

Thanh Hải Vô Thượng Sư



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngô – Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 16

Thanh Hải Và Chương Sư

Bí Quyết
Tức Khắc Khai Ngộ
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị

16

TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.

Thông Điệp Nhỏ

Chỉ nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư khuyên chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì theo ý Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những sáng tạo thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miều*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn vẻ đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

Mục Lục

• Tri Ân.....	iii
• Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế.....	vii
• Lời Ngỏ.....	xi
01. Siêu Thăng Khác Với Giải Thoát.....	1
02. Lục Lượng Minh Sư Là Vô Tận.....	17
03. Chủ Nhân Của Chúng Ta ở Đâu?.....	31
04. Tâm Khao Khát.....	47
05. Tu Hành Phải Vượt Qua Khảo Nghiệm.....	63
06. Vì Sao Không Nên Học Thần Thông.....	79
07. Làm Sao Học Thần Thông.....	89
08. Có Thể Trường Sinh Bất Tử Không?.....	105
09. Vì Sao Các Tôn Giáo Phỉ Báng Lẫn Nhau?.....	123
10. Vì Sao Từ Xưa Đến Nay Tính Mệnh Minh Sư Như Chỉ Mành Treo Chuông.....	139
11. Pháp Bổ Thí Của Minh Sư: Tâm Chia Sẻ.....	149
12. Quan Hệ Giữa Đời Sống Vật Chất và Tâm Linh.....	169
13. nếp Sống Của Người Tu Hành.....	181
14. Người Tu Hành Nên Hòa Hợp Tự Nhiên.....	187
15. Chuyện Cô Bernadette.....	201
16. Trách Nhiệm Duy Nhất Của Minh Sư Là Giải Thoát Chúng Sinh.....	215
17. Làm Sao Câu Thông Với Đại Lục Lượng Của Vũ Trụ.....	229
18. Phật Là Lý Tưởng Tối Cao.....	237
19. Làm Thế Nào Để Chọn Cảnh Giới Vui Vẻ Sau Khi Chết.....	255
20. Làm Sao Giúp Đỡ Người Sắp Vãng Sinh.....	271
21. Mục Đích Xuất Gia.....	283
22. Tâm Thí Vô Úy.....	299
• Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm.....	310
• Giới Thiệu Ấn Phẩm.....	325
• Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi.....	337

Tôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Đạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Đạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Bước Đi Tình Thương

Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế

*Lặn lội kiếm tìm
Một chút tình thương,
Một chút tình thương,
Mà ban phát cho muôn loài
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai được hân hạnh hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hơn hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già yếu, người tàn tật, người bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia sẻ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm*

tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”

Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tâm lòng của Ngài. Điều quan trọng là lòng khao khát mong cầu Chân Lý từ thuở nhỏ đã đưa Ngài đến với nhiều con đường hiến dâng cho Thượng Đế. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tìm Đạo.

Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Ba Lê, Milan và Nữ Ước. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng trong những dịp khác nhau. Các giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải

Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006)... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “*Ngài du hành khắp thế giới mang tình thương đến nơi nào có thù hận, mang hòa bình đến nơi nào có tuyệt vọng, và mang sự thông cảm đến nơi nào có sự tranh chấp, hiểu lầm. Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.*”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

“*T*ôi mơ cả thế giới được hòa bình.
 Tôi mơ mọi sự sát hại sẽ chấm dứt.
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống
 trong hòa bình và an lạc.
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta
 sẽ không bị hủy diệt.
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm
 mới được hình thành và đây là một nơi
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,
 nhưng trong thanh bình,
 đẹp đẽ và yêu thương.”

LỜI NGỎ

Từ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Càng có nhiều người tu hành, thế giới này càng tốt đẹp,
đau khổ của chúng sinh càng giảm bớt đi.

Trích từ bài thuyết giảng "*Lực Lượng Minh Sư Là Vô Tận*"



Muốn phán đoán rõ ràng thì phải dùng linh hồn, dùng trí huệ.
Nếu muốn dùng trí huệ thì phải ra ngoài tam giới mới biết được.

Trích từ bài thuyết giảng "*Chủ Nhân Của Chúng Ta Ở Đâu?*"



1

Siêu Thặng Khác Với Giải Thoát

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại Bình Đông, Formosa**

Ngày 2 tháng 11 năm 1988

Ngày xưa ở Trung Hoa có một vị tướng rất tài giỏi, tôi quên mất tên là gì. Ông là người đánh giặc giỏi nhất vào thời đó ở nước Trung Hoa. Vị tướng này có một người con thông thạo những sách binh pháp. Bất cứ quyển binh pháp nào cũng thuộc nằm lòng. Nhưng người cha lại tâu với vua rằng nếu dùng người con này thì quốc gia sẽ bị thất bại.

Mọi người cho rằng chàng ta là con của một vị tướng rất tài ba, lại thông hiểu binh pháp thì nhất định sẽ là viên tướng giỏi. Nhà vua thấy vị tướng đã già rồi, không muốn dùng nữa, mà muốn dùng người con của vị tướng này. Nhà vua nhận thấy, hỏi câu nào người con đều trả lời rất lưu loát. Cho nên nhà vua cho rằng người này đều biết tất cả. Nhưng người cha cứ khuyên nhà vua đừng dùng người con này, vì người này chỉ nói cái miệng mà

thôi. Bản thân chưa từng đi lính, chỉ học thuộc lòng sách vở và chỉ hiểu bằng trí thức mà thôi, chưa từng ra chiến trận. Vì thế, vị tướng này nhất quyết khuyên nhà vua đừng dùng con của ông. Nếu không sẽ bị thất bại, đất nước sẽ rơi vào tay ngoại bang. Nhưng nhà vua vẫn không nghe, vì có rất nhiều gian thần, loại quan chuyên môn nói ngọt, hại người để được thăng quan. Nhà vua nghe lời họ dùng đứa con của vị tướng.

Quả thật bị thất bại, kẻ địch muốn được như vậy. Muốn nhà vua dùng con của ông ta. Cho nên mới dùng tiền mua chuộc gian thần. Sau đó gian thần tâu với vua: *“Ý vua rất tốt, vị tướng đã già rồi nên cho về hưu. Như vua đã thấy người con trả lời hưu loát, nhất định là vị tướng tốt. Người cha vì lòng ganh tỵ, không muốn vua dùng đứa con ...”* Rốt cuộc trúng kế của địch!

Cho nên, người tu hành nếu bản thân không có thể nghiệm thì không được gì. Mỗi ngày không nỗ lực tu hành, cứ đọc kinh điển, rồi cho rằng mình đã khai ngộ rồi, thì thật là chuyện buồn cười, có phải vậy không? Giống như bác sĩ mà cả ngày chỉ đọc sách y khoa rồi tưởng rằng mình có thể tốt nghiệp, sau đó đi chữa bệnh hoặc giải phẫu thì làm sao được? Cần phải thực tập nhiều lần thì sau này mới biết được. Nếu tự mình không tu hành thì không ai có thể khai ngộ giúp cho mình được, xin lỗi, đó là sự thật. Dù cho Phật Thích Ca Mâu Ni là Phật đi chăng nữa, cũng không thể khai ngộ giúp cho chúng ta được. Ngài chỉ có thể khai ngộ cho Ngài thôi, nhiều người không biết điều đó.

Hôm qua ở Đài Bắc, có người hỏi một câu hỏi rất có ý nghĩa. Lẽ ra tôi trả lời tại đó mới đúng. Nhưng vì thời gian đã quá trễ, cho nên hôm nay tôi trả lời tại đây, sau này chiếu băng ở Đài Bắc cho họ coi cũng được. Nhưng người nghe không phải là người hỏi. Mọi người đều đồng nhất thể mà! Không chia Nam Bắc. Cho nên lẽ ra mỗi ngày phải sống chung với tôi mới được, mới hiểu tôi nói điều gì. Nếu không sẽ bị thiết sót rất nhiều. Vì tôi giảng tại hội trường, khác với nghe băng thân âm, xem băng thân hình.

Dường như thiếu phần linh động, thiếu bầu không khí khuyến khích. Bây giờ tôi đem câu chuyện của một nơi khác, kể ở nơi này (*cười*), quý vị có chấp nhận không? Quý vị có muốn nghe không? (*Đại chúng đáp: Muốn.*) Nếu không hôm nay tôi không có đề tài để nói.

Hôm qua ở Đài Bắc có một câu chuyện. Câu chuyện này cũng có liên quan tới câu chuyện của tuần trước. Cho nên phải nghe câu chuyện của tuần lễ trước, mới hiểu được câu chuyện kết hợp lại hôm nay. Tuần lễ trước có một vị bác sĩ hỏi. Mỗi ngày thấy có người chết, mà không biết dùng phương pháp gì để giúp đỡ. Tôi mới dạy người đó phải làm như thế nào, v.v... Luôn tiện tôi cũng nói với mọi người ở đó. Người tu pháp môn Quán Âm, bất cứ có mặt ở nơi nào, tự nhiên sẽ giúp được bệnh nhân hoặc người vãng sinh. Họ tự nhiên sẽ được phước báu. Sau đó tôi nói về câu chuyện của Sư Tổ. Ngài đã vãng sanh rồi. Đó là vị Minh Sư thứ nhất. Còn vị thứ hai cũng dạy Pháp Môn Quán Âm, cũng dạy như nhau. Nhưng là người kế vị. Chúng ta đều gọi các Ngài là Sư Phụ. Vị thứ nhất đã vãng sanh lâu rồi. Nhưng lúc Ngài còn tại thế, lúc chưa làm Minh Sư, lúc còn chưa tốt nghiệp. Có một hôm Ngài đi thăm một bệnh nhân, người đó không phải là đồng tu, không phải là người đồng đạo. Người đó là bà con gì đó của một đồng tu. Khi người không thọ pháp đó sắp chết, gia đình của họ thỉnh Ngài đến thăm, đến ngồi bên cạnh bệnh nhân vài tiếng đồng hồ. Nắm tay bệnh nhân niệm Năm Hồng Danh, có thể là như vậy. Khi tới thời điểm, ở ngoài có hai vị Hắc Bạch (*tử thần*) đến nhưng cứ đợi ở ngoài không dám vào, vì thấy có Sư Tổ ngồi bên trong. Người sắp chết cứ nằm đó, chưa chết được. (*Mọi người cười.*) Sau đó hai vị tử Hắc Bạch đợi mãi, không nhẫn nại được nữa, mới trở về báo cáo với ông chủ. Chủ của họ là... (*Mọi người đáp: Diêm Vương.*)

Diêm Vương đến thương lượng với Sư Tổ: “*Chúng tôi tôn kính Ngài không dám vào nhà, bộ hạ tôi không thể làm việc được,*

cho nên mời Ngài đi ra, vì bệnh nhân này đã đến giờ chết rồi. Chúng tôi không thể chờ được nữa.” Sư Tổ trả lời: “Tôi biết, tôi không muốn cứu người này, nhưng quý vị không nói trước (cười) và tôi đã ngồi với người này mấy tiếng đồng hồ, quý vị nên ghi xuống phần công đức của người đó, đừng quên.” Diêm Vương nói: “Được, tôi sẽ không quên, sẽ lo chuyện này.” Trong sổ đã ghi xuống, Sư Tổ ngồi với người này mấy tiếng đồng hồ, có nghĩa là nghiệp chướng của người này sẽ giảm bớt, được đặc biệt lo đến. Ý nói không bị hình phạt nặng. Tôi nói câu chuyện này cho những người ở Đài Bắc nghe, vì họ hỏi cho nên tôi luôn tiện nói.

Trong tuần lễ đó, cũng có rất nhiều đồng tu báo cáo thể nghiệm của họ khi tu Pháp Môn Quán Âm, thân nhân của họ đã được lợi ích như thế nào. Họ đều có thể nghiệm bản thân, cha mẹ họ được lợi như thế nào, cũng tương tự như thể nghiệm tôi vừa nói. Tuần này có đồng tu báo cáo một chuyện khác là có một sư tỷ tu Pháp Môn Quán Âm. Đương nhiên trong nhà cô này có trung hình của tôi thật lớn trên bàn thờ, cùng chung với các vị thần gì đó. Quý vị bây giờ đều đặt thêm hình của tôi vào, làm như là một trong những vị thần mà quý vị thờ vậy. (Mọi người cười.) Sư tỷ đó cũng để thêm hình của tôi. Lúc đó người anh của sư tỷ này mới vãng sinh, con của ông ta không thọ Tâm Ấn, rất có thể không biết gì về tôi. Người con này mời người lên đồng, nhờ họ cầu hồn của người cha về để thăm hỏi. Formosa có truyền thống này, phải không? (Mọi người đáp: Có.) Nhưng người lên đồng cứ nhảy mãi mà linh hồn không thấy nhập vào.

Sư tỷ khờ dại này, tưởng rằng tôi cản đường. (Mọi người cười.) Cô ta ngồi đó tọa thiền âm thầm nói: “Xin Sư Phụ ra ngoài một chút.” (Mọi người cười.) Vì cô ta nghe tôi kể chuyện Sư Tổ, khi có Ngài ở đó, mà quý không thể vào nhà. Tưởng rằng Hắc Bạch (tử thần), không thể dẫn linh hồn trở về hoặc là người lên đồng không kiếm được linh hồn của người chết, hoặc là linh hồn của người chết không dám bước vào, cho nên cô ta đuổi tôi

ra. (Mọi người cười.) Có ta nói là “*thỉnh*”, nhưng tôi cho đó là “*đuổi*”. Một lát sau cũng không thấy gì, nhưng sau đó thấy hóa thân tôi, dẫn linh hồn người anh trở về. Cô ta tưởng rằng tôi cản đường, nhưng không phải như vậy. Người đó bị nhốt, cho nên lúc hóa thân tôi dẫn về, trên tay vẫn còn còng sắt. Người đó bị nhốt ở dưới địa ngục, nhưng vì hóa thân tôi hứa sẽ dẫn người đó trở lại, cho nên họ mới mở cửa cho người đó đi. Khi hóa thân tôi dẫn người đó về bước vào nhà, người đó nói chuyện với đứa con, nhưng đứa con nghe không hiểu. Nhưng sư tỷ đó thì nghe rõ ràng và biết hết mọi chuyện. Linh hồn đó nói những lời cảm ơn hóa thân tôi, v.v... Sau đó chỉ hình của tôi, bảo đứa con hãy theo tôi học.

Đương nhiên nếu người con học với tôi, thì người cha không còn bị nhốt ở địa ngục nữa, nếu không phải đợi trong tù rất lâu. Lúc đó tại hội trường có người kích động đứng lên hỏi: “*Thưa Sư Phụ, không phải Ngài nói năm đời giải thoát hay sao?*” Thanh Hải Vô Thượng Sư trả lời: “*Tôi không nói năm đời giải thoát, tôi nói năm đời được siêu thăng.*” Siêu thăng khác với giải thoát.

Người tu Pháp Môn Quán Âm thì được liễu thoát sinh tử, còn thân nhân bạn hữu không tu, họ chỉ được siêu thăng mà thôi. Thí dụ như làm động vật thì lên làm người, ở địa ngục thì lên làm người. Còn làm người thì được lên trời, họ được vượt lên một đẳng cấp. Điều đó còn tùy thuộc vào chúng ta tu hành được bao nhiêu, thành tâm bao nhiêu, họ mới được lên bấy nhiêu. Có người sẽ được siêu tam giới. Có người sẽ siêu thăng đến cõi Tây Phương chứ không phải không có. Còn phải coi người siêu thăng, xem họ có muốn theo học với tôi hay không.

Như chuyện người chồng của một sư tỷ ở Cơ Long, được siêu thăng đến Tây Phương Tịnh Độ. Vì người chồng của cô ta cũng đang chờ tôi truyền Tâm Ấn, trước khi vãng sinh đã thành tâm ăn chay và chờ tôi từ Mỹ trở về truyền Tâm Ấn. Cho nên xem như là tôi đã truyền Tâm Ấn cho rồi, từ Mỹ đã dùng tâm truyền xong

rồi, quý vị hiểu không? Cho nên khi người đó qua đời mới được siêu thăng lên cõi Tây Phương Cực Lạc. Chuyện này cả gia đình đó đều chứng kiến, đứa bé sáu tuổi và mẹ của em cũng nhìn thấy rõ ràng, cho nên họ mới biết được.

Nhưng cũng có những người không thể siêu thăng vì nghiệp chướng quá nặng. Họ không quen biết và liên hệ gì nhiều với tôi. Như chuyện kể lúc nãy, rất có thể người con không tin tôi. Ở nhà có tâm phi báng, nhìn thấy là biết ngay. Người này mời người lên đồng đến, có nghĩa là không tin tôi rồi! Nếu người này có lòng tin tôi thì nhất định đã đi thọ Tâm Ấn và cầu vị Sư Phụ giúp cho cha mình. Người con này không cầu tôi, thì tôi cũng không cách nào giúp đỡ, mà đi cầu người đồng bóng giúp đỡ, quý vị có thấy rõ tình trạng khác biệt này không? Cho nên tôi mới không tiện xen vào.

Giả sử người con hồi tâm quy y với tôi, cầu nguyện với tôi thì tôi giải quyết rất nhanh và rất dễ dàng. Đó chỉ là chuyện rất nhỏ. Vì vậy mà hóa thân tôi, chứng minh cho sư tử đó thấy, không phải là tôi ngăn cản. (*Mọi người cười.*) Ông ta bị nhốt rất sâu trong địa ngục, người lên đồng không thể vào đó để dẫn hồn về được. Nếu linh hồn còn vất vưởng trên địa cầu, không có quá nhiều tội và nếu người lên đồng thật sự có pháp lực, thì còn có thể mời hồn về được.

Nhưng nếu linh hồn bị nhốt rất sâu trong địa ngục hoặc phải chờ phán xét vì còn có rất nhiều quan hệ với các phạm nhân khác. Còn kiện tới kiện lui, thì không dễ gì muốn dẫn hồn về là được. Chỉ Minh Sư mới có thể đến đó và dẫn đi mà thôi. Minh Sư muốn dẫn ai cũng được, bất cứ lúc nào, nhưng phải có người cầu xin mới được. May là người chết còn có chút quan hệ với sư tử đồng tu đó, cho nên còn có thể giúp được, nếu không thì không cách nào.

Cho nên, quý vị thấy thế giới này thật sự rất đau khổ. May là gia đình này nhờ có quan hệ với tôi nên mới biết được thân nhân của họ bị nhốt. Nếu là gia đình khác, như cả triệu người trên

thế giới này thì rất đau khổ. Đa số đều xuống địa ngục, đa số đã không làm những chuyện gì tốt. Nên bị nhân quả của kiếp trước, kiếp này, và nhân quả của nhiều kiếp cộng lại, đều lập tức xuống địa ngục. Không ai được thông thả, không có ai đến cứu, không ai nghe tiếng của người chết, không ai biết họ ở nơi nào, huống chi là nghe tiếng kêu cứu của họ, huống chi là dẫn họ về cho thân nhân nhìn thấy? Đó không phải là chuyện dễ. Nhưng trong số những người ở đó, chỉ có cô đồng tu là thấy ông ta trở về, nghe được ông ta nói những gì, thấy ông ta bị xiềng, thấy tôi dẫn ông ta về. Còn những người khác không nhìn thấy gì hết, người chết có nói chuyện với họ, thì họ cũng không nghe được. Người con cũng không biết là cha mình về.

Cho nên, thế giới này nếu không tu Pháp Môn Quán Âm thì không biết làm sao mà cứu. Chỉ có lực lượng tối cao này, mới có thể cứu được những người đó, nếu không thì không có cách nào hết. Quý vị sẽ tự hỏi vì sao, nếu người con theo tôi tu hành, thì người con sẽ được giải thoát, còn người cha được siêu thăng? Bởi vì đứa con có quan hệ nhân quả với người cha. Nếu như nhân quả còn, thì người cha phải trở lại, đứa con cũng phải trở lại để trả sạch nghiệp chướng. Nhân quả luân hồi của cha con, trả qua, trả lại. Nếu như đứa con đã giải thoát rồi, thì không còn chủ nợ nữa, không còn ai phải trả nợ cho ai. Cho nên cả hai đều có thể rời khỏi vòng luân hồi. Cho nên một người được giải thoát thì cả hai đều được giải thoát. Ví dụ như hai người bị nhốt chung, nếu một người được tôi thả ra, thì người còn lại cũng được tự tại. Ý nói như vậy. Cho nên, chúng ta tu hành thì năm đời được siêu thăng là như vậy. Họ là những người có nhân quả rất sâu với chúng ta. Cho nên chúng ta được giải thoát, thì họ cũng được giải thoát. Vì có nhân quả “*dính*” với nhau, mới biến thành thân quyến. Nếu một người giải thoát rồi thì cả mạng lưới đều bị rã ra, giống như áo len vậy. Nếu chúng ta lấy một sợi len ra, thì cả chiếc áo biến thành vô dụng, ý là như vậy.

Do đó, một người tu hành chân chính, thì có thể giúp đỡ vô số người. Nếu không tu thì thật sự là không có hiệu. Nhiều người khi nghe tôi giảng như vậy, vẫn còn có tâm hoài nghi sao tôi không lập tức kéo linh hồn của người chết đi liền? Bởi vì người chết đó, không có nhiều quan hệ. Anh, em có lúc khác nhau. Người không tin, còn công kích tôi. Như quý vị đã biết, đôi khi chỉ có một người trong gia đình tu hành, còn gia đình đều công kích tôi, thì tôi làm sao giúp đỡ những người đó. Họ chẳng biết năng lực của tôi, họ không cầu. Nếu Diêm Vương báo cáo họ phi báng tôi, thì tôi làm sao cứu họ? Diêm Vương làm sao tha thứ họ, và nói rằng họ đã không cầu tôi giúp đỡ thì tôi cũng không nên xen vào. Cho nên, muốn cứu người cũng không phải dễ, có lúc phải đợi thật lâu mới có thể giải quyết vấn đề này.

Tuy là năm đời siêu thăng, nhưng trong năm đời đó, đối với những người đã chết là dễ lo nhất, vì sao vậy? Vì họ chưa từng thấy tôi, chưa có tâm công kích. Bây giờ họ đang đau khổ ở dưới đó, nếu nghe ai nói có người đến cứu là họ chịu ngay. (*Mọi người cuồi.*) Họ rất sùng bái người đến cứu họ, bất luận người đó là Pháp Sư Thanh Hải hoặc là ai. Chỉ cần mau mau cứu họ ra là được rồi. Huống chi vị Pháp Sư đó là Sư Phụ của chị mình, thì được lắm, họ chịu liền. Cho nên mới dễ cứu.

Còn những người còn sống trong năm đời, hoặc mới chết, vì họ biết tôi mà lại không tin, hoặc phi báng, hoặc có lòng phi báng bên trong, có lòng công kích, không tôn trọng, thì không dễ cứu họ. Cho nên trong năm đời, dễ cứu nhất là những người đã chết. Như quý vị thấy Mục Kiền Liên là đệ tử lớn nhất của Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng mẹ của ông ta cũng bị đọa xuống địa ngục rất sâu, làm quý đỏi, Phật cũng không cứu được. Mục Kiền Liên có nhiều thần thông như vậy mà khi Ngài bay đến đó, thấy mẹ mình bị khổ cũng không thể giúp được chút nào. Cho bà một ly nước cũng không uống được, cho một hạt cơm cũng không ăn được. Bà không thể nhận được, khi đưa đến miệng thì biến thành

...(Đáp: *Lừa*), rất đau khổ. Mục Kiền Liên phải về khóc với Phật. Lúc đó Phật nói: “*Phải kêu gọi tất cả tăng chúng đến cầu nguyện, mới giúp đỡ được.*”

Có người vì nghiệp chướng quá nặng, ngay cả Phật, có lúc tuy chỉ có một hai người thân nhân của đệ tử, mà cũng không thể giúp được, nếu như tâm phi báng của thân nhân họ quá sâu. Như là phi báng tôi, phi báng Pháp Môn Quán Âm, phi báng quý vị đồng tu. Đó là phi báng Tam Bảo. Cho nên không phải người nào cũng được cứu một cách dễ dàng. Đương nhiên là năm đời được siêu thăng, nhưng không phải tất cả đều được trong một lúc. Ý nói chỉ có một số có thể cứu được liền. Còn một số người phải đợi rất lâu mới được cứu. Đợi cho họ nghĩ lại, tự họ đồng ý cho cứu thì mới cứu được, nhưng phải đợi lâu lắm. Có lúc thân nhân của họ phải đi cầu Phật và tăng đoàn hợp lại mới có thể cứu được, đó là chuyện rất phiền phức! Quý vị hiểu chứ? (Đáp: *Hiểu*).

Cho nên, lúc thân nhân, bạn hữu của chúng ta còn sống, chúng ta khuyên họ tu hành là tốt nhất. Vì họ có năm đời của họ, còn chúng ta có năm đời của mình. Họ tu hành thì thân nhân bạn bè của họ càng được lợi ích. Chúng ta vốn đã đem đến lợi ích cho họ rồi, nhưng nếu chính họ tu hành thì họ sẽ mang lợi ích cho người khác. Cho nên càng lúc càng nhiều người được lợi ích. Thật vậy, nếu không tu Pháp Môn Quán Âm thì đáng tiếc lắm, sẽ rất khổ, không sao kể được nỗi khổ. Những nỗi khổ đó của chúng ta, không ai biết được. Khi xuống địa ngục tất cả cửa đều đóng lại, không ai có thể vào được. Ngoại trừ những người có nghiệp chướng sâu nặng như nhau, mới bị bỏ vào đó, cùng chịu khổ. Những người khác không thể nào vào được.

Phật Bồ Tát cũng chẳng bao giờ đến đó làm chi, trừ khi có một vài người cầu giúp đỡ. Hơn nữa, những người học với Phật Bồ Tát vốn đều giải thoát hết rồi. Thân nhân bạn bè của đệ tử đều đi hết rồi, cho nên các Ngài cũng không cần đến nơi đó. Dù Quán Âm Bồ Tát hoặc Địa Tạng Vương Bồ Tát có đến đi nữa, các Ngài

cũng chỉ nói với họ vài câu thôi, chứ không thể rửa sạch nghiệp chướng ngay. Vì lúc đó họ đã mê man rồi, lại không có thân nhân ở cõi trần tu hành, không có một chút liên hệ nào, không có một điểm gì để được kéo lên, không có chỗ nương tựa. Không ai nghe được tiếng kêu của họ, vì có những địa ngục rất sâu, rất khổ. Không ai nghe được họ nói gì cả, không ai biết tên họ, không ai lo đến họ.

Như người thường bị nhốt trong tù, đâu có ai đến đó nghe họ than van làm chi, phải không? Có người bị đưa đi nhốt ở cồn đảo thì càng không ai biết đến. Chúng ta không rảnh mà đến đó, phải vậy không? Nghe nói nơi đó rất khổ, nhưng vì tội của họ là phải bị như vậy, đâu có ai quan tâm đến những người đó. Có người bị nhốt ở đó mà chẳng có thân nhân bạn bè, thì vĩnh viễn không ai biết đến. Nếu tù nhân có thân nhân bạn bè ở ngoài thì may ra họ sẽ tìm cách liên lạc, phải không? Và đương nhiên tù nhân đó còn đỡ hơn một chút. Có những người không thân nhân bạn bè, không có quan hệ, không có khả năng thì đương nhiên là không ai lo đến họ.

Ở thế giới này đã đau khổ như vậy, nếu như xuống địa ngục thì càng đau khổ hơn. Nơi đó không ai vào được ngoại trừ đại thánh nhân, đại Bồ Tát, hoặc những người có nghiệp chướng rất nặng nề mới có thể vào đó. Bồ Tát khi có việc mới đến, các Ngài không rảnh để chỉ chăm lo cho một hai người. Các Ngài rất bận chăm sóc cho cả thế giới. Người sống mà còn chưa sao lo được, huống chi là người chết?

Cho nên, chúng ta phải tu hành, nếu không thì rất đáng tiếc và rất tội nghiệp. Khi chúng ta chết rồi, cho dù lúc trước chúng ta làm vua hoặc làm Phạm Thiên trong tam giới, cũng không ai cứu được mạng mình. Không ai ở đó cho chúng ta cái gì. Chúng ta phải ra đi với hai bàn tay trắng. Lúc đó chúng ta sẽ cảm thấy rất cô đơn và thất bại, không một ai bên cạnh. Do đó, những người không tu hành thật sự rất tội nghiệp. Nếu nghĩ đến hoàn cảnh của

họ, chúng ta sẽ phải rơi nước mắt, tội nghiệp không sao tưởng tượng được.

Khi xuống địa ngục là cả ngàn vạn ức năm mới có thể trở lên lại, chứ không phải là chuyện dễ. Khi lên lại cũng không thể lập tức làm người, không nhất định là như vậy. Khi làm người cũng không nhất định là nghe được danh hiệu của vị Minh Sư, không nhất định tìm được Minh Sư để Ngài bảo hộ mình, để nắm tay mình dẫn đi lên, thương mình, chăm sóc mình, chỉ dẫn, an ủi mình. Thật không dễ tìm được. Trái qua trăm ngàn vạn kiếp chúng ta mới gặp được Pháp Môn Quán Âm. Nếu không biết quý trọng, thì dù cho Thượng Đế có xuống cũng không cứu được chúng ta. Thật sự là như vậy. Hôm nay nói những chuyện này cho quý vị hiểu. Lẽ ra là phải nói những chuyện này lúc tôi còn thuyết pháp ở Đài Bắc mới đúng. Rốt cuộc nói tại đây.

Mọi người đều có trách nhiệm hồng pháp. Sau này quý vị nên cố gắng giới thiệu cho thân nhân pháp môn này, để sự đau khổ của họ được giảm bớt, để thân nhân bằng hữu đều được lợi ích, đó cũng là phước báu của quý vị. Càng nhiều người được lợi ích thì phước báu của chúng ta càng nhiều. Chúng ta sẽ càng cảm thấy nhẹ nhàng vui vẻ, bởi vì cứu người tức là cứu mình mà. Thế giới chúng ta đang bước dần vào thời đại hoàng kim, những ai không thích hợp sẽ từ từ bị loại. Cho nên, quý vị thấy càng lúc càng có đủ loại chứng bệnh chưa từng nghe qua bao giờ. Thứ bệnh mới này còn chưa kịp chữa, lại xuất hiện bệnh khác. Nếu không bệnh tật thì có chiến tranh, nếu không có chiến tranh thì có thiên tai, có bão. Đó là vì chúng ta không có đạo đức, nghiệp chướng quá nặng, cộng nghiệp quá nhiều, cho nên thay vì giết một vài người, thì biến thành bệnh truyền nhiễm, giết chết hết nơi đó.

Cho nên, đời sống trên thế giới Ta Bà này không an toàn, không phải lúc nào cũng nhờ thuốc men chữa trị được, có lúc thuốc chữa không kịp. Luật nhân quả rất thông minh, không cho

chúng ta biết được chứng bệnh cũ. Biết được bệnh này, thì sinh ra bệnh khác. Chúng ta vĩnh viễn theo không kịp. Chúng ta tưởng rằng mình rất văn minh, rốt cuộc không phải. Vua của luật nhân quả văn minh hơn chúng ta. Họ muốn bắt chúng ta đi là họ bắt, mình không cách nào nghĩ ra kịp. Như mới lên cơn sốt là chết ngay, chưa kịp gọi bác sĩ. Bác sĩ cũng đành bó tay, rất có thể bác sĩ cũng bị lây bệnh luôn.

Đồng tu nếu có bệnh thì thiên quán âm cho nhiều và mật niệm Năm Hồng Danh. Cho dù nằm trên giường cũng phải niệm, cũng phải tọa thiền, thì không thành vấn đề. Giả sử chúng ta mắc bệnh nan y, nếu như thời gian đến, nhân quả đã đến, thì chúng ta có thể ra đi. Nhưng khi chúng ta ra đi thì có mang theo bảo hiểm. Còn những người không tu Pháp Môn Quán Âm, nếu chẳng may họ đi trong sát na, thì không sao cứu kịp. Linh hồn họ không có chỗ nương tựa. Sớm muộn gì chúng ta cũng phải chết, nhưng khi chết phải có công ty bảo hiểm Vạn Năng thì mới an toàn nhất. *(Mọi người cười.)*

Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm sẽ cảm thấy rất an toàn, thật sự là như vậy. Dù có bệnh gì chúng ta cũng không lo lắng, chúng ta biết là không thành vấn đề. Linh hồn chúng ta cảm thấy rất an ổn. Chúng ta không biết giải thích bằng ngôn ngữ, sao lại có cảm giác rất an ổn đó. Nhưng trí huệ chúng ta biết, linh hồn chúng ta biết. Chúng ta cảm thấy rất an bình. Tuy Mục Kiên Liên là đại đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni và có thần thông quảng đại, nhưng Phật Thích Ca Mâu Ni vốn đã cảnh cáo ông ta, không được lần nào cũng dùng thần thông. Nhưng vì thói quen, không thể kiềm chế mình, cho nên ông ta vẫn dùng thần thông. Sau cùng ông cũng bị nhân quả của thần thông báo ứng, bị những pháp sư có đại thần thông hợp lại tiêu diệt ông. Ông bị họ đánh bầm đen và vắt trong một ngôi mộ. Người ta hỏi ông, lúc đó sao không dùng thần thông bay đi. Ông trả lời là khi nghiệp chướng đến, thì ngay cả bản thân mình cũng quên luôn, huống chi là thần thông.

Cho nên, thần thông không thể cứu mình, chỉ có Phật lực mới cứu được thôi. Khi Mục Kiền Liên sắp chết, người ta đến báo với Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật trả lời là không sao. Cho dù ông ta có chết, nhưng ông đã được những gì cần phải có, cho nên không thành vấn đề. Vì vậy định nghiệp không thể tránh và nhân quả cũng không thể tránh được. Nhưng chúng ta có bảo hiểm, cho nên không sao. Ví dụ, khi lái xe chúng ta biết rằng đôi lúc có thể bị tai nạn, hoặc xe bị hư, có thể tốn cả triệu hoặc mấy trăm ngàn trong phút chốc, hoặc chúng ta có thể bị thương, v.v... Nhưng vì có bảo hiểm nên chúng ta vẫn dám lái xe. Nếu không may bị tai nạn thì hãng bảo hiểm sẽ bồi thường, có lúc còn đền nhiều hơn, có phải vậy không? (*Đáp: Có*). Công ty bảo hiểm Vạn Năng của Quán Âm còn lợi ích hơn, còn lợi hại hơn như vậy nữa. Cho nên, dù “xe” này bị hư hoại, chúng ta cũng không sợ, sau này sẽ được đền bù tất cả. Chúng ta sẽ có thân thể khác và thêm công cụ tốt hơn. Sẽ có y phục đẹp hơn cho chúng ta mặc, có chỗ tốt hơn cho chúng ta ở, có thế giới tốt hơn cho chúng ta an hưởng. Không phải mất thế giới này, thì tất cả đều mất hết. Chúng ta sẽ có thế giới tốt hơn nữa. Vì thế, chúng ta mới cảm thấy rất sung sướng, rất an toàn. Linh hồn bên trong chúng ta biết được điều đó, nó nhất định biết được.

Vì vậy mà nhiều người trước khi thọ Tâm Ấn có cảm giác như muốn bùng nổ vậy. Bản thân không được thọ pháp thì thôi, chứ sao lại phải nôn nóng, kích động đến thế? Có nhiều người như đợi không nổi, còn có người thì lại sợ truyền Tâm Ấn! Đều là những tình trạng kỳ lạ. Sao lại sợ? Đâu có gì đâu, nếu như không tin, thì Tâm Ấn chỉ là một hình thức mà thôi. Tôi cũng đâu có hula-húp gì, cũng không có trời quý vị lại, vậy mà sợ quá chừng! Đó là ai sợ? Đó là ma sợ. Lúc chưa thọ Tâm Ấn, ma đã biết rồi. Nó biết truyền Tâm Ấn rất lợi hại nên mới sợ. Vì thế đôi khi có người thọ pháp về, thì cả tỉnh hoặc cả nhà đều náo động. Hoặc là chồng đã cảm gậy chờ sẵn. (*Mọi người cười.*) Hoặc là vợ phải

chạy trốn vì nhân quả “đánh đấm” chờ sẵn, là những chuyện trước kia chưa từng có, thí dụ như vậy.

Có đồng tu kể, chưa từng bị chồng đánh, xưa kia đi chùa nào chồng cũng đi theo. Chỉ có hôm đi thọ pháp về thì bị đánh gần gãy cánh tay. Người chồng đó hiện giờ cũng thọ pháp rồi. (*Mọi người cười.*) Một là chỗ đó, có hiểu ý tôi không? Không đánh, không quen biết nhau. Trước kia chưa từng bị đánh, sao thọ Tâm Ấn về nhà, lại bị đánh dữ dội như vậy? Trước kia vợ hay chồng quý vị, đi chùa lễ bái không ai nói gì hết. Nhưng bây giờ đi thọ pháp về thì làm ồn lên? Nhất định là có vấn đề gì. Như là có lực lượng vô hình làm cho quý vị cảm thấy khó chịu hoặc bị dao động, mới làm như vậy. Quý vị đã có kinh nghiệm đó rồi.

Có nhiều vị pháp sư cũng giảng nhiều thứ. Có người cũng giảng giống như tôi. Có người cũng nói là đốt tượng Phật gỗ, có người nhỏ nước bọt trên tượng Phật, có người thì nói lạy Phật làm chi, v.v... mà không ai phi báng họ, không ai đốt sách của họ. Tôi cũng nói giống như vậy, nhưng người ta chỉ nhắm vào tôi (*cười*). Bởi vì sách của họ khác với sách của tôi, lời nói của họ không như lời nói của tôi, ai nấy đều cảm nhận được lực lượng này. Có nhiều pháp sư bảo đệ tử họ âm thầm đi nghe tôi giảng nhưng dặn không được nhìn mắt tôi, không được đụng vào sách của tôi (*mọi người cười*), âm thầm thâm về cho họ nghe. Thầy trò của họ đều lên nghe mà thôi. Không dám nhìn mắt, cũng không dám đụng vào sách. Tất cả những gì của tôi đều không đụng đến. Họ làm rõ ràng như vậy, thật là dễ thương! Nhưng dám đi xé hình của tôi, lúc xé thì nhìn vào mắt. (*Mọi người cười.*)

Nhìn mắt một lần hoặc đụng đến sách, đụng đến hình, đều bị nhiễm, còn lợi hại hơn là bệnh truyền nhiễm. Bệnh truyền nhiễm là bị muỗi chích mới bị. Còn lực lượng Quán Âm không cần phải chích vào, chỉ cần nghe đến tên là đã được truyền sang rồi, chỉ sớm hoặc muộn mà thôi. Họ không dám đọc sách của tôi, bởi vì nếu đọc là tâm họ sẽ bị lung lay. Cho nên quý vị thấy, họ toàn

hỏi những câu hỏi vớ vẩn. Nếu họ có đọc sách của tôi, thì đã có những giải đáp trong đó rồi. Có nghĩa là họ không dám đọc sách, cũng không dám đụng đến sách. Có những vị pháp sư rất nổi tiếng, bảo đệ tử đến nghe thuyết pháp, nhưng không được nhìn mắt của tôi, không được đụng vào sách, cũng không được mua sách về đọc. Có người đốt sách của tôi, nhưng sau này thì đến thọ pháp. Ban đầu thì mù quáng mà đốt sách, rốt cuộc vì hiếu kỳ cho nên lật sách ra đọc, vì thế mà thay đổi và đến thọ pháp. Nhưng họ bị chướng ngại rất nhiều. Họ hỏi tôi: *“Thưa Sư Phụ, trước kia con đốt sách của Ngài, bây giờ tu hành gặp rất nhiều chướng ngại, phải làm sao đây?”* (Mọi người cười.) Cho nên rất là phiền phức. Bảo họ đừng làm, mà họ cứ làm. Nếu không thích thì thôi, không cần phải ồn ào!





2

Lực Lượng Minh Sư Là Vô Tận

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Nam, Formosa**

Ngày 3 tháng 11 năm 1988

Lúc Địa Tạng Vương Bồ Tát chưa thành Phật, còn là một tín nữ của Bà La Môn giáo, thì mẹ Ngài đã qua đời. Có một ngày, Ngài lễ bái một vị Phật quá khứ, vị đó rất có thể là Sư Phụ của Ngài đã vãng sanh hay là Sư Phụ của cha Ngài. Ngài lạy hình vị Phật đó và nói rằng: *“Nếu vị Phật này còn tại thế, tôi sẽ đến hỏi và nhất định sẽ biết mẹ tôi ở đâu.”* Ngài là một người con rất hiếu thảo, cho nên sau khi mẹ mất, ngày nào Ngài cũng rất buồn khổ, không biết mẹ mình hiện giờ ở đâu. Lòng hiếu thảo của Ngài có lẽ đã làm cảm động vị Phật quá khứ đó. Rất có thể vị Phật này mới vãng sinh chưa bao lâu, nên từ trường vẫn còn tại thế. Hóa thân của vị Phật hiện về nói: *“Con hãy về nhà ngôi thiền, niệm danh của ta, một thời gian thì sẽ biết được mẹ của con ở đâu.”* Quả thật như vậy, sau đó linh hồn của Ngài đi xuống địa ngục.

Khi đến bờ sông, Ngài gặp một con Quỷ Lớn và hỏi: “Nơi này là đâu, có thể vào bên trong không?” Quỷ Lớn nói: “Đây là địa ngục lớn, không ai có thể vào được, ngoại trừ đại Bồ Tát, hoặc người có nghiệp chướng rất nặng. Nếu không, thì không ai có thể vào được.” Thật sự là vậy, không phải nơi nào ai cũng có thể vào được.

Sư tổ của tôi lúc còn tại thế, có một ngày người thị giả hỏi Ngài: “Ngài có thể dẫn con xuống địa ngục dạo chơi không?” Sư Tổ hỏi: “Con muốn xuống đó làm gì? Nơi đó cách chúng ta quá xa và chúng ta không thuộc về nơi đó.” Người thị giả đáp: “Muốn xem cho biết!” Vì người này rất có công với Ngài, được cung chiều, nên nài nỉ xin. Sau cùng Ngài nhận lời: “Được rồi ta dẫn đi xem, nhưng phải niệm Năm Hồng Danh khi đến đó, không thể quên trong sát na nào, nếu không sẽ bị lửa ở địa ngục đốt chết.” Người thị giả đáp: “Con không quên đâu, con ngủ mơ cũng không dám quên, hướng chỉ là lúc xuống đó.” Sư Tổ nói: “Nhưng con phải cẩn thận vì có những tầng địa ngục, dù có niệm Năm Hồng Danh cũng vô hiệu. Nơi đó nghiệp chướng quá sâu dày, lửa quá lớn, quá mạnh, con niệm Năm Hồng Danh cũng vô dụng. Nếu con đến nơi đó, niệm năm Hồng Danh mà cảm thấy vô hiệu, vẫn bị lửa đốt nóng, con phải lập tức gọi Ta, Ta sẽ dẫn về. Nếu không là không thể nào trở về được.” Người thị giả đáp: “Con nhớ, con nhớ rồi!”

Sau đó người thị giả đi xuống địa ngục, dạo coi nơi này đến nơi nọ. Đi dạo rất nhiều địa ngục. Hồn ma dẫn người thị giả đó đi khắp nơi tham quan. Điều này có thể được, chứ không phải không được. Đi đến đâu người thị giả cũng đều niệm năm Hồng Danh nên không sao hết, không có chuyện gì. Người thị giả thấy những phạm nhân nơi đó, bị lửa đốt rất đau đớn, rất bi ai, tiếng gào thét rất to. Nhưng người thị giả không cảm thấy đau đớn gì, vẫn thấy mát, nên mới hỏi hồn ma: “Sao hai chúng ta không cảm thấy gì hết, còn những người kia lại đau đớn đến vậy?” Hồn ma

trả lời: “*Vì chúng ta không phải là phạm nhân và ông còn có lực lượng của Minh Sư bảo hộ, cho nên mới không sao hết. Nếu ông không có lực lượng bảo hộ của Minh Sư, thì xuống đây sẽ không thể trở về được mà sẽ lập tức bị thiêu đốt và sẽ đau đớn như những người đó vậy.*”

Người thị giả thấy tình cảnh đó, rất đau lòng mới cầu Sư Phụ mình giúp đỡ những người nơi đó. Khi người thị giả này xuống đến tầng địa ngục cuối cùng, thấy lửa nơi đó quá lớn và cảm thấy đau đớn. Niệm Năm Hồng Danh vẫn vô hiệu. Lúc đó người thị giả mới nhớ lời Sư Phụ mình dặn và gọi tên Ngài. Sư Tổ lập tức xuống đó, kéo người thị giả này về và nói rằng: “*Ta đã nói rồi, nơi đó rất nguy hiểm, đừng đi đến đó.*” Hôm đó, vì một người này, khi Sư Tổ xuống, những tầng địa ngục tất cả đều trống không. Tất cả phạm nhân từ địa ngục nhỏ, đến địa ngục lớn, cho đến địa ngục A Tỳ, tất cả đều được siêu thoát và tất cả địa ngục đều trống rỗng.

Trong lịch sử Pháp Môn Quán Âm của chúng ta, có ghi chép chuyện này, chỉ mới xảy ra cách đây hơn một trăm năm thôi. Cho nên, chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm đi đến đâu cũng không sợ. Có những nơi người khác không thể đến, mà mình lại đến được và tinh thần không bị ảnh hưởng gì. Nhưng đó chỉ là chuyện nhỏ mà thôi, có lúc Minh Sư chỉ vì đệ tử mà phải đi qua rừng đao biển lửa, hoặc làm những chuyện rất khó khăn. Đến khi trở về thân thể cũng bị thương, chỉ vì mắt phàm không nhìn thấy mà thôi, nhưng cũng có người thấy được.

Chúng ta nghĩ rằng Minh Sư truyền Tâm Ấn cho mình, Ngài sẽ không sao hết. Chúng ta thấy Ngài dường như rất thông thả, chỉ ngồi đó dạy chúng ta niệm Năm Hồng Danh, nhắm mắt lại ngồi thiền, như không có chuyện gì. Nhưng khi truyền Tâm Ấn xong, có lúc toàn thân vị Minh Sư bị thương, vì các chủ nợ đến đánh Ngài. Họ đánh cho đến khi lòng oán thù và tức giận của họ tiêu tan, rồi sau đó họ mới vui vẻ ra đi, để người đệ tử được an

toàn. Sự thật là như vậy. Những chuyện này chúng ta không thể dùng mắt phàm mà thấy được. Nhưng cũng không sao, vì các vị Minh Sư đều chịu đựng được hết. Giống như trẻ con mang vật gì cũng cảm thấy nặng, còn người lớn chúng ta có thể mang nhiều nhưng không sao, tuy nặng nhưng vẫn có thể chịu được. Sau đó Ngài đến ngâm mình vào biển cam lồ, bơi lội trong dòng âm lưu, và sẽ rửa sạch tất cả.

Chúng ta sống trên thế giới này thật sự không có ai để nương tựa, chỉ có Pháp Môn Quán Âm mà thôi. Chúng ta chỉ có thể nương vào lực lượng Minh Sư, những người khác không thể cứu chúng ta. Không ai là bạn của chúng ta cả, không một ai thật sự là ân nhân của chúng ta. Vì khi chúng ta chết, không ai có thể cứu chúng ta, chỉ có Minh Sư ở bên cạnh mà thôi. Người khác không sao giúp được, dù là cha mẹ, thân nhân, bạn bè đều không có lực lượng nào hết. Họ chỉ ở đó khóc lóc thôi, hoặc các vị cao tăng đại đức nổi danh cũng chỉ có thể đứng một bên khóc giùm, họ cũng không có lực lượng để cứu linh hồn chúng ta.

Đôi khi nhờ chúng ta tu hành mà thân nhân bạn bè được lợi ích. Càng có nhiều người tu hành, thế giới này càng tốt đẹp, đau khổ của chúng sinh càng giảm bớt đi. Tôi nhắc lại một lần nữa là chúng ta đừng nên do dự, hãy cố gắng giới thiệu lợi ích này cho người khác cùng hưởng. Như vậy mới gọi là Bồ Tát Đạo, chứ không phải bố thí tiền bạc hoặc tài sản là có lòng từ bi. Chúng ta nên bố thí công đức vô lượng này để mọi người đều biết.

Như chuyện người anh đã vãng sinh của một nữ đồng tu ở Đài Bắc bị nhốt ở địa ngục, ông ta về khuyên con ông nên tu với tôi, như thế mới có thể giúp đỡ ông ta. Vì dù có cô em gái tu, nhưng lúc còn sống ông ta không quen biết tôi, không tu với tôi, đợi thời gian qua rồi thì quá muộn. Có thể vì nghiệp chướng quá nặng, nếu muốn cứu cũng rất phiền phức, có lúc cũng phải trải qua một thời gian rất lâu. Cho nên, tốt nhất là chúng ta tự mình tu hoặc là khuyên người khác tu. Thật vậy, tự mình tu mới có ích

lợi. Còn năm đời chỉ được siêu thăng chứ không được giải thoát. Siêu thăng, siêu qua đau khổ của sinh mệnh mà thôi, không phải giải thoát. Giải thoát là vĩnh viễn không trở lại, không làm người nữa. Chúng ta phải tự tu hành mới đạt được, không ai có thể tu giùm mình để sau đó mình có thể được giải thoát, không có chuyện đó.

Mẹ của Phật Thích Ca Mâu Ni sinh ra Ngài, như vậy là có công đức rất lớn, thế mà bà chỉ được lên tầng trời Đao Lợi mà thôi. Sau này, ngày nào Đức Phật cũng phải đến tầng trời đó thuyết pháp cho mẹ Ngài nghe, vì sợ bà sẽ bị rơi xuống nơi thấp hơn. Vì tầng trời Đao Lợi cũng chưa phải là đất Phật cứu cánh, chỉ là thiên đàng mà thôi. Cũng có vài đồng tu từ tầng trời Đao Lợi xuống đây làm đệ tử tôi, có người còn nhớ được một chút, có người lúc nhỏ còn nhớ nhưng bây giờ thì không. Tầng trời Đao Lợi không phải là nơi xấu, nhưng cũng không phải là chốn vĩnh hằng. Cho nên, tuy làm mẹ của Phật, sinh ra Phật có công đức lớn như vậy, mọi người đều biết rồi, làm mẹ của Phật rất là tuyệt vời, dường như công việc đó, có một không hai trên thế gian này, vậy mà còn chưa có thể giải thoát. Phật Thích Mâu Ni thành Phật, nhưng mẹ Ngài cũng không thể giải thoát.

Cho nên, giải thoát và siêu thăng khác nhau rất nhiều! Vì vậy quý vị đừng hỏi tôi, sao năm đời không được giải thoát? Họ không được giải thoát mà chỉ siêu thăng thôi. Còn phải xem quý vị tu hành đến đâu, tin tôi được bao nhiêu, nghiệp chướng của họ sâu nặng đến mức nào, lớn như thế nào. Do đó, chúng ta vẫn phải nương vào sự tu hành của chính mình, có phải vậy không? Nếu không, chỉ cần một người tu hành, là mọi người đều được giải thoát rồi. Thật vậy, bởi vì không có một người nào trên thế giới Ta Bà này, mà thật sự không có liên quan đến chúng ta. Tất cả đều có quan hệ với nhau. Đời đời kiếp kiếp họ đều là thân nhân bạn hữu của chúng ta, hoặc ít nhất làm thân nhân bạn hữu một lần. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói như vậy, tất cả chúng

sinh đều có quan hệ với mình, vì vậy mình tu, thì họ cũng được ích lợi một chút, nhưng họ không được giải thoát. Bồ thí đương nhiên cũng không được giải thoát. Mọi người đều biết rồi, nhưng khi nghe tôi nói như vậy, họ lại không vui. Có những người thích bồ thí để được đăng tên, họ không thích tôi nói điều này, nên nói tôi là ngoại đạo.

Làm sao là ngoại đạo được? Quý vị đọc tiền kiếp của Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ biết. Trong những kiếp trước, lúc nào Ngài cũng bồ thí rất nhiều. Có lúc bồ thí quốc gia, có lúc bồ thí vợ mình, thịt mình, sinh mệnh của mình. Nhưng lúc còn bồ thí thì Ngài chưa thành Phật, không thể thành Phật. Mỗi lần bồ thí Ngài chỉ được lên thiên đàng, được quả vị nhỏ, hoặc được phước báu và trở lại làm người nổi tiếng, giàu sang mà thôi. Cho nên đời đời kiếp kiếp Ngài đã luân hồi vì bồ thí. Đọc truyện tiền thân của Ngài, lúc làm động vật Ngài cũng bồ thí, lúc làm người Ngài cũng bồ thí, khi làm người thông minh cũng bồ thí. Mỗi lần bồ thí chỉ được thêm một đời sống thoải mái khác mà thôi. Cho nên, nếu ai dạy người ta bồ thí cũng là cách tu hành, cũng có thể thành Phật, đó thật là chuyện rất tức cười. Phật Thích Ca Mâu Ni kể chuyện tiền kiếp của Ngài, cho người ta biết rằng bồ thí không phải là cứu cánh. Bởi vì Ngài bồ thí nhiều nhất, đọc truyện của Ngài là biết ngay.

Sau khi bồ thí rồi, Ngài trở thành quốc vương, hoàng tử, được hưởng thụ đời sống giàu sang mà thôi, chứ không thành Phật. Cuối cùng Ngài không bồ thí gì cả. Ngài hoàn toàn không bồ thí, luôn cả chuyện quốc gia Ngài cũng không lo, lúc đó Ngài mới thành Phật. Cho nên tôi thường nói "*bồ thí không thể thành Phật*", đó là lời nói chân thật. Không phải là tôi khuyên quý vị không bồ thí. Ý tôi nói là nếu chỉ bồ thí không thôi vẫn chưa đủ. Bồ thí không thể thành Phật, chứ không phải bồ thí là không tốt. Tôi cũng khuyên quý vị bồ thí, chứ không dạy quý vị lấy hết tiền ra, gói lại, đem khoá lại, để riêng cho mình. Tôi nói phải chia

sẻ. Thế giới này bị khó khăn và điên đảo, có rất nhiều vấn đề, đều bởi vì chúng ta không chia sẻ đủ. Chúng ta gọi là “*chia sẻ*” chứ không gọi là “*bố thí*” vì chúng ta đến thế giới này với hai bàn tay trắng và khi ra đi, cũng với hai bàn tay trắng. Chúng ta không có gì, để có thể bố thí cho người khác. Chúng ta thiếu nợ cả thế giới, bao gồm cả động vật và cỏ cây. Chúng ta thiếu nợ từ quốc vương cho đến viên đá, vì nếu không có họ, chúng ta sẽ không thể tồn tại. Cho nên, chúng ta không nói “*bố thí*” mà phải nói là “*báo ân*”. Tôi đã nói như vậy từ lâu rồi. Thật là như vậy đó.

Phật Thích Ca Mâu Ni vĩ đại như vậy mà mẹ của Ngài cũng không được giải thoát. Cho nên, chúng ta đừng mơ tưởng là mọi pháp sư nào đó đến tụng kinh, đánh chuông gõ mõ thật lớn tiếng, rồi cho rằng được liễu thoát sinh tử, được siêu độ. Không dễ như vậy đâu, phải không? Khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, mẹ của Ngài Mục Kiền Liên bị đọa xuống địa ngục, biến thành quỷ đói. Mục Kiền Liên là đệ tử lớn của Phật Thích Ca Mâu Ni mà cũng không thể cứu được mẹ, phải về khóc với Phật. Phật phải triệu tất cả tăng chúng cùng hợp lại mới có thể siêu độ bà ta, bởi vì người này nghiệp sâu nặng, và sau đó chỉ có thể được lên trời mà thôi, chứ không được giải thoát. Huống chi là pháp sư phạm phu không có một chút lực lượng nào hết, ngày ngày chỉ nhận cúng dường của người khác, chỉ đánh chuông gõ mõ như vậy, thì làm sao có thể siêu độ được ai? Có phải chuyện đùa không? Thật là ngây thơ quá! Nhưng mà “*trung ngôn nghịch nhĩ*”, ai cũng thích được khen, được ủng hộ và đồng ý với họ. Không ai thích nghe những lời nghịch tai, cho nên thế giới này mới vô minh như vậy.

Những người tu Pháp Môn Quán Âm phải dũng cảm, phải tu ngược dòng. Chúng ta không thể đi xuôi xuống như người ta. Không thể bơi theo dòng, mà phải bơi ngược lên. Chúng ta hãy làm những điều mà người khác không thể làm được. Phải nhẫn những gì người khác không thể nhẫn được, chấp nhận những lời

mà người khác không thể chấp nhận. Được như vậy, chúng ta mới thật sự là đại trượng phu. Nếu không thì con nít cũng biết tu hành, mọi người cứ khen nó là được rồi. Nó muốn làm gì thì để nó làm, nó làm sai hay làm đúng, cũng khen là tốt. Lúc nào cũng khen thôi thì mọi người sẽ thích. Nhưng chúng ta sẽ xuống địa ngục, không thể đi lên, không thể sửa đổi mình, không thể tự thức tỉnh. Chúng ta sẽ ngủ trong mơ màng, ngủ luôn cả một đời người. Đời đời kiếp kiếp mình đã ngủ rồi mà bây giờ còn ngủ thêm cả một trăm năm. Sau đó xuống địa ngục lại tiếp tục ngủ nữa! Chôn dưới đất rồi vẫn còn tiếp tục ngủ.

Ngày xưa ở Âu Lạc có một vị quan lớn, ban đêm không thích ngủ, mà thích thấp đuốc đi chơi. Có người hỏi vì sao ban đêm mà còn thấp đuốc đi chơi. Vị quan trả lời, tôi không muốn ngủ. Người ta mới hỏi vì sao không ngủ. Vị quan trả lời, vì sau này tôi còn có thể ngủ. Khi già rồi, chết đi sẽ có rất nhiều thời gian để ngủ. Ông ta nghĩ như vậy. Nếu như ông ta nỗ lực tu hành thì tốt biết bao. Cho nên đa số những người trên thế giới này, họ rất siêng năng. Họ không lười biếng. Cả ngày nỗ lực làm việc cả mười mấy tiếng mà không than van. Tôi thật phục họ! Làm việc mười mấy tiếng đồng hồ không được bao nhiêu tiền, nhưng rất vui vẻ, thỏa mãn với cuộc sống. Không phải là họ lười, nhưng họ bỏ công sức không đúng hướng. Thí dụ chúng ta đem một nửa thời gian, dành cho phương diện tu hành, có phải tốt hơn không? Tốt cho bản thân, tốt cho thân quyến, bạn hữu, tốt cho năm đời, tốt cho quốc gia, thế giới. Chúng ta hy vọng mọi người đều làm như vậy, nhưng không phải là dễ.

Người tu Pháp Môn Quán Âm ít nhất tự mình tu là được rồi. Người khác không tu, chúng ta không thể đợi. Chúng ta phải nương vào đoàn thể của mình cùng nhau tu hành. Quý vị có tu hành tốt không? (*Mọi người cười.*) Mỗi ngày có tọa thiền hai tiếng rưỡi không? (*Đáp: Có.*) Nếu tọa thiền không đủ thì đừng đến gặp tôi. Nếu không tu hành thì quý vị làm gì đây? Nếu cả

đời không tu hành, thì chúng ta làm gì? Chẳng lẽ từ sáng đến tối chỉ lo kiếm tiền thôi à? Tiền quan trọng như vậy hay sao? Hoặc là chạy tới chạy lui, nói chuyện phiếm với người ta. Đợi khi già rã rụng hết, rồi chết mất, chỉ có vậy thôi sao. Làm người như vậy, sống qua một đời, thật là chán! Quý vị có câu hỏi gì không?

Vấn: *Thưa Sư Phụ lúc con tọa thiền vào ban đêm mơ màng, lúc Quán Âm dường như con ngủ.*

Đáp: Đó là nghiệp chướng. Tu hành nhiều sau này mới tốt. Lúc tu cần phải dùng tâm mà tu, đừng ngồi đó nhìn đồng hồ. Như là dùng đồng hồ reo, bây giờ là tám giờ, căn cho đến mười giờ. Rồi ngồi đó đợi cho đến khi đồng hồ reo. (Mọi người cười.) Chúng ta phải có lòng khao khát mới có kết quả tốt. Bằng không, những người tàn tật không thể đi đứng, cứ ngồi hoài như vậy, đã sớm thành Phật rồi. Có người ngồi đợi cho hết giờ thiền, coi như làm bài xong, đứng dậy lạy hình Sư Phụ một cái, rồi chạy đi nói chuyện phiếm. Cũng coi như là ngồi hai tiếng rồi, tu hành không phải như vậy đâu. Hãy hiểu rõ chúng ta tu hành phải có tâm khát khao muốn được giải thoát sinh tử. Giả sử ngày hôm đó chúng ta cảm thấy chán, không có lòng khao khát, thì nên tìm cách làm cho lòng khao khát được phát triển. Tìm đồng tu nói chuyện về Sư Phụ hoặc đọc sách Sư Phụ, hoặc đọc kinh điển nào đó, để có thể khơi dậy lòng khát khao được giải thoát. Hoặc nghe đồng tu hát những bài ca tâm linh rất cảm động, như là bài “*Sư Phụ Dẫn Tôi Đến Bể Ngạn*”. Như vậy chúng ta sẽ rơi lệ và thật sự cảm nhận được mình muốn đến bờ bể ngạn. Hoặc đọc Phẩm Phổ Môn, hay đọc bất cứ bộ kinh điển nào, có thể khơi dậy lòng khao khát được giải thoát sinh tử luân hồi. Như vậy mới đúng. Nếu không, đọc sách sẽ vô dụng.

Ngày xưa, lúc đầu vì sao tụng kinh sáng, kinh chiều? Bởi vì người xưa, họ muốn ca hát, muốn nói lên tâm lòng khao khát của họ như thế nào. Họ cùng nhau hát để tâm khát vọng của họ được

khởi dậy, sau đó tọa thiền mới hữu ích. Nhưng đó là lòng khao khát của người xưa, không phải của chúng ta. Cho nên chúng ta phải nói ra tấm lòng của mình mới tốt. Kinh sáng, kinh chiều, không thể lập lại lời cầu nguyện trong tâm của người khác. Cho nên hiện nay mọi người mỗi ngày đều cứ tụng, tụng, tụng ... mà chẳng có một chút tình cảm nào trong đó. Có lúc họ còn tụng sai bởi vì không chú ý. Hoặc là tụng quá lâu quen rồi, tụng giống như băng thâu âm vậy. Họ tụng thật nhanh vì không kịp giờ, không có lòng thành. Rất có thể hôm đó, lúc đó, họ không muốn cầu nguyện với Phật. Rất có thể lúc khác họ sẽ có lòng thành hơn. Mới thức dậy, còn thấy mệt, lại phải tụng kinh cho thật lớn tiếng, làm cho cổ họng khó chịu. Mỗi ngày tụng hoài một bài đã trở thành thói quen, cho nên họ không còn cảm giác gì nữa. Mỗi ngày chúng ta cầu những chuyện khác nhau, bởi vì tâm trạng của mình mỗi ngày mỗi khác. Chúng ta có sự khát vọng khác nhau, gặp những khó khăn khác nhau và có những hy vọng khác nhau, phải vậy không? Vì thế mà không thể ngày nào cũng đều tụng một thứ như nhau.

Tôi đã nói qua, như là bài kệ: *“Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ, ngã kim kiến văn đắc thọ trì, nguyện giải Như Lai chân thực nghĩa.”* (Pháp vô thượng vi diệu thâm sâu, trăm ngàn vạn kiếp rất khó gặp, nay tôi được nghe và thọ trì, cầu xin được hiểu nghĩa chân thật của Như Lai). Đó là khát vọng của Võ Tắc Thiên hoàng đế, lúc bà ta khát vọng viết ra như vậy, sao chúng ta mỗi ngày cứ tụng bài kệ đó? Ngày nay chúng ta muốn cầu có cơm ăn, cầu cho con hết bệnh, cầu cho tánh tình của chồng được tốt hơn, thì cần chi phải niệm *“Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp”*? Cho nên mới không nảy sinh lòng thành, không cảm động được ai.

Có lúc quý vị đến chùa nghe tụng bài kệ, quý vị không thấy cảm động, phải không? Hoặc quý vị thấy những người tụng, họ không có gì xúc động, nét mặt họ cứng cõi. (Mọi người cười.)

Người kể bên mà tụng không đúng, thì họ nói sao tụng như vậy (*cười*). Khi họ đi quanh tượng Phật, có người đi nhanh, có người đi chậm. Người đi nhanh thúc người đi chậm, đi nhanh lên! Bản thân không có lòng thành.

Hôm trước, có một cô ký giả đến phỏng vấn tôi, hỏi nhiều câu rất hay. Cô cho biết cô có thỉnh một tượng Phật về nhà và có nhiều người đến để cố vấn cách đặt tượng. Có người phê bình đặt tượng không đúng hướng, có người bảo để cao lên một chút, có người lại nói là đặt thấp xuống một chút. Có người bảo nên sơn màu vàng kim, người khác khuyên nên trang sức màu đỏ. Có người nói nên sơn màu nhạt, người khác nữa lại thích màu đậm, khiến cả nhà cô bị phân vân. Hai vợ chồng cãi nhau vì bức tượng, vì quá nhiều người đến cố vấn ý kiến cần phải làm gì, mỗi sáng sớm phải làm sao... Cô cho biết cô vốn rất thích tự nhiên, lúc nào muốn nói chuyện với Phật thì đến nói, không nhất thiết phải có một thời gian cố định. Cũng không nhất định mỗi ngày tụng cùng một lời cầu nguyện giống nhau. Đối với cô ta không có ý nghĩa gì hết, và không được tự nhiên. Tôi bảo rằng cô ta nghĩ như vậy là đúng, lúc nào thích làm thì làm, là hay nhất.

Đa số mọi người cũng bị giống như cô ta. Tức là những người khai ngộ bị những người vô minh lấn át, bị đồng hóa, bị nhiễm cách suy nghĩ của những người khác. Chẳng hạn như cô ký giả đó, cô vốn rất thông minh, cô ta cho rằng giữ tự nhiên là hay nhất, lúc nào muốn dậy nói chuyện với Phật cũng được, không cần phải mặc áo lam và theo những nghi thức phức tạp mới có thể nói chuyện với Phật. Cô nói, khi nào có ý muốn nói, hoặc khi gặp khẩn cấp, muốn lập tức nói với Phật. Nhưng người khác bảo rằng không thể làm như vậy được. Họ khuyên trước khi cầu nguyện phải đánh lễ bao lâu, phải niệm thêm thật nhiều những lời gì... sau đó mới nói chuyện của mình, như vậy mới lễ phép. Người ta cũng bảo cô tượng Phật phải thoa vàng. Cô cho biết cô vốn thích nghệ thuật và chỉ thích tụng được tự nhiên thôi. Toàn

thân tượng Phật chỉ làm bằng gỗ trầm là được rồi. Cô không thích sơn vàng, không thích tượng Phật mặc áo nhiều lớp óng ánh. Mặc lên nhiều lớp rất dày, nhìn giống như là người tham tiền vậy.

Cho nên cô ta nói, cô chịu hết nỗi những hình thức lạy Phật. Lạy Phật sao quá phức tạp. Cô hỏi tôi, nơi tôi ở có tượng Phật không? Làm sao lạy Phật? Tôi trả lời rằng chúng tôi không lạy Phật, nếu có lạy cũng không ai biết. Tượng Phật của chúng tôi không cần người ngoài nhìn thấy, cho nên người ngoài không thể cố vấn chúng tôi phải trưng bày như thế nào. Chúng tôi nhìn Phật thật. Ngài muốn hiện ra như thế nào, thì ra như thế đó. Không ai có thể cố vấn Ngài nên hướng về phương nào.

Cô ký giả nói: *“Hình như là như vậy mới đúng.”* Cô rất thích làm như vậy. Tôi bảo cô nếu thích thì về nhà làm theo ý của mình, muốn lạy Phật lúc nào thì lạy, muốn nói chuyện với Phật lúc nào thì nói, muốn điều gì thì nói điều đó. Đừng nên tụng lời của người khác, đừng lặp lại lời cầu nguyện và ước vọng của người khác. Nghe xong, cô ta rất vui mừng. Cô cho biết từ trước đến giờ chưa từng nghe ai nói như vậy (*cười*).

Chúng ta có thể thấy, biết bao nhiêu người bị nhiễm đen vì chúng sinh vô minh. Cô ký giả cho biết nếu cô không nói chuyện với tôi, thì gia đình cô ta vẫn còn buồn rầu, không biết nên nghe lời ai. Tượng Phật cũng không biết phải hướng về phía tây, phía đông hay phía bắc. Mặt tượng Phật phải thoa vàng hay thoa đỏ, hoặc phải mặc y phục như thế nào. Nhiều người đến nói quá, khiến chồng cô cũng muốn phát điên luôn, cô ta nói như vậy. Nhiều người bị nhiễm như thế. Chúng ta vốn đã nghĩ đúng, rất cuộc bị nhiều người vô minh đến quấy nhiễu tư tưởng chúng ta, đánh đổ tư tưởng đúng của mình. Cho nên có lúc chúng ta cần phải thật sự suy nghĩ cho rõ ràng.

Giả sử quý vị đến học với tôi, quý vị mới biết: À, thì ra trước kia mình cũng nghĩ đúng! Trước kia quý vị đã nghĩ giống như tôi nói vậy, bây giờ quý vị mới vui mừng gặp được tôi. Ví dụ như

quý vị vô minh một chút hoặc tin những người lên đồng bóng, bị ảnh hưởng của những người vô minh, lúc đầu quý vị vốn không nghĩ như vậy, hoặc vốn nghĩ ngược lại, phải không? Cho nên chúng ta tin điều gì cần phải rất thận trọng. Chúng ta cần phải có chủ quyền. Nếu không mọi người đến, dẫn lái chúng ta đến một nơi khác.

Cho nên không phải con người vô minh mà thôi, còn có ma quỷ đến quấy nhiễu nữa. Làm cho con người biến thành ma quỷ, thành thuộc hạ của chúng. Cho nên giả sử chúng ta không gặp được thiện tri thức, không gặp người có đại trí huệ, thì sẽ bị ảnh hưởng, bởi vì họ là số đông, còn chúng ta chỉ cô đơn một mình. Ma quỷ không phải chỉ ở địa ngục mới gặp được, không phải đợi đến chết rồi mình mới gặp chúng. Chúng tràn đầy ở thế giới này. Những người khuyên chúng ta làm chuyện không tốt, quấy nhiễu tư tưởng của người khác, xen vào quyền tự tại của người khác đều là ma hết. Những người dạy mình phải làm sao cầu nguyện, làm sao đặt tượng Phật, làm sao khai quang điểm nhãn, làm sao sơn tượng Phật của mình, đều là ma. Ma là như vậy, là ảo tưởng, là không biết Chân Lý. Có ma đến dạy quý vị phải làm như thế nào không? Nhất định có, nhưng may mà có Minh Sư. Hôm nay nghe ma, ngày mai nghe Minh Sư, tốt hơn một chút. Nếu không mỗi ngày đều nghe ma thì sẽ vô phương cứu chữa. May là còn một nửa cơ hội nghe Chân Lý và rồi có một ngày, Chân Lý sẽ bùng sáng lên trong tâm trí chúng ta. Lúc đó chúng ta mới thật sự hiểu biết. Dù cho ma có trở lại, chúng ta cũng không lo. Sẽ nói chúng ta hiểu rồi và mời nó đi. Cả thế giới đều là ma, không ai nói Chân Lý cả. Ma có nghĩa là những gì ngược với Chân Lý.





3

Chủ Nhân Của Chúng Ta ở Đâu?

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Trung tâm Hoa Liên, Formosa**

Ngày 4 tháng 11 năm 1988

Tôi mới dùng cơm xong, quý vị dùng cơm chưa? (*Đáp: Dạ rồi.*) Mọi người đều ăn cơm rồi, vậy mỗi ngày có ăn cơm tinh thần không? (*Đáp: Dạ có.*) Tôi biết quý vị có. Thỉnh thoảng có ăn phải không? (*Mọi người cười.*) Đôi lúc đến cộng tu, đôi lúc đến ngồi như vậy. Nếu ngồi thiền không thường xuyên thì hiệu quả sẽ khác. Thí dụ như một người mỗi ngày ăn cơm thì thể lực khác. Còn người lâu lâu mới ăn một lần, đương nhiên sẽ khác. Cũng sống được, nhưng mà thể lực khác nhau. Hôm nay lúc ăn cơm tôi khai ngộ được một chút. Ăn cơm cũng khai ngộ đấy!

Người nấu cơm cho Trần nghị viên là một cụ bà, là người rất đơn thuần. Bà là người “*son cước*”, cũng coi như là người “*Thượng Đế*” (chữ “*son cước*” tiếng Trung Hoa pháp âm gần giống chữ “*Thượng Đế*”).) Đều là người của Thượng Đế mà!

Bà nấu ăn rất ngon! Tôi có nói chuyện với bà và bà kể một câu chuyện rất ý nghĩa. Vì thấy bà nấu ngon quá nên tôi mới hỏi bà học ở đâu, bà trả lời là do bà nội dạy. Bà nội của bà ăn chay, còn bà thì không. Bà nội dạy bà những điều rất tốt. Từ lúc nhỏ bà nội của bà đã dạy là không trộm cắp, không nói dối, không tham tài sản của người khác, v.v... Nghe bà kể rất có ý nghĩa. Cho nên, rất có thể bà nội của bà đã âm thầm tu Pháp Môn Quán Âm mà không ai biết. Giống như trong đồng tu, cũng có người âm thầm tu mà người nhà của họ không hề biết. Rất có thể vào thời đó, cũng có một số người tu hành một cách âm thầm như vậy.

Bà ấy có một câu chuyện rất hay. Bà kể lúc vị cố tổng thống còn sinh tiền, ông vốn là người ăn chay và bà đã nấu ba tháng trong phủ tổng thống. Tôi hỏi sao bà không ở trong đó tiếp tục nấu ăn? Bà trả lời là vì người con dâu sinh cháu nội, nên bà phải về. Chúng ta nghe cũng rất kinh ngạc. Lạ quá, tại sao con dâu lại quan trọng hơn tổng thống? Nhưng bà không nghĩ gì cả. Chỉ có chúng ta mới nghĩ đó là điều rất hãnh diện mà thôi. Đa số mọi người, theo lý lẽ thông thường mà nói, nếu được nấu ăn trong phủ tổng thống, được nấu cho tổng thống ăn, là một điều rất vinh hạnh, có phải vậy không? Không dễ gì kiếm được việc làm đó! Kiếm được một việc nhỏ trong chính phủ đã cảm thấy tốt lắm rồi, huống chi là nấu cơm cho tổng thống? Thế mà bà ta vì con dâu sinh con lại bỏ việc làm đi về dễ dàng như vậy. Bà thật không biết danh lợi là gì, hề thấy ai cần bà hơn, thì bà đi về. Rất có thể bà nghĩ rằng mọi người đều có thể nấu ăn cho tổng thống, rất nhiều người biết nấu. Con dâu cần bà hơn vì cô chỉ có một mình bà, nên bà bỏ về. Chúng ta nghe qua là biết bà rất đơn thuần, thật sự không biết đến vinh hoa phú quý. Bà không quan tâm đến.

Khi chúng tôi khen bà nấu ăn rất ngon thì bà vui lắm, chỉ có vậy thôi, chứ bà không cảm thấy mình có gì đặc biệt. Ngay cả tổng thống mà bà cũng bỏ, thì chúng ta là gì! Cho nên con người đơn thuần là như vậy. Họ thật sự không cần biết gì nhiều. Còn

như có người rất nổi tiếng, ví dụ như một vị Minh Sư. Ngài cũng nhìn vinh hoa phú quý không có ý nghĩa gì, giống như bà lão này vậy. Thấy nó rất bình thường và đơn giản. Nếu vậy, chúng ta sẽ cho rằng bà lão cũng vĩ đại như vị Minh Sư, nhưng không phải! Cụ bà đó chỉ đơn thuần thôi, còn vị Minh Sư mới vĩ đại. Vì sao? Vì Ngài đã biết danh lợi là gì, mà vẫn có thể xả bỏ được. Còn cụ bà kia chẳng biết danh lợi là gì, cho nên không thể tính là có thể xả bỏ.

Cũng giống như đứa bé không biết kim cương rất quý báu. Nếu đưa cho nó chơi một hồi thì nó sẽ vất đi. Do đó chúng ta không thể nói là nó xem nhẹ kim cương, không màng đến phú quý. Chúng ta hiểu rằng nó chỉ quá khờ dại, vì còn nhỏ nên không hiểu đó thôi. Còn người lớn tuy có nhiều kim cương nhưng vì muốn tu hành hoặc vì muốn sống một cuộc đời đơn giản, hoặc vì muốn mang tài sản, mang hết kim cương chia sẻ cho những người cần, thì điều đó mới thật vĩ đại. Luôn cả kim cương cũng cho hết. Hoặc bán đi rồi chia tiền cho người ta. Đó mới được coi là vĩ đại.

Chúng ta thấy một vị Đại Sư không màng vinh hoa phú quý và một bà lão đơn thuần, cả hai như có cùng một đẳng cấp, nhưng thật ra có khác! Một người là vô minh, không biết vinh hoa phú quý là gì. Còn người kia thì biết nhưng có thể xả bỏ. Biết mà xả bỏ được thì mới là quý báu, chứ nếu không biết mà xả bỏ thì đâu có gì đặc biệt! Cho nên, Lão Tử mới nói “*Đại trí như ngu.*” Trông họ như là người dốt vậy, không biết vinh hoa phú quý là gì. Họ biết, nhưng đối với họ không có ý nghĩa gì hết. Đã biết mà xả bỏ được thì mới thật sự là vĩ đại, còn không biết thì đâu có gì đáng nói. Vì thế, hai hành động tuy giống nhau nhưng hiệu quả, mục đích và giá trị khác nhau.

Hôm nay Trần nghị viên cũng hỏi tôi nhiều vấn đề về hành động giống nhau nhưng giá trị khác nhau. Ông hỏi tôi: “*Làm sao phán đoán đẳng cấp của người khác?*” Ví dụ như hai vị pháp sư

cùng làm một hành động như nhau, hoặc một vị Minh Sư có hành động giống như phàm phu, chúng ta làm sao phán đoán được đẳng cấp của họ? Phải chăng vị Minh Sư đó là phàm phu? Hoặc người phàm phu đó thật sự là vị Minh Sư?

Chúng ta có thể thấy rất rõ ràng, như tôi vừa nói là một người làm trong vô minh, còn một người làm trong sự sáng suốt. Ví dụ, một người phàm phu cũng rất cố gắng mỗi ngày làm việc mười mấy tiếng, nhưng với mục đích chỉ là kiếm tiền. Cố gắng chỉ vì sinh tồn như là nuôi vợ, nuôi con, nếu còn thời giờ thì mới tu hành. Còn một vị Minh Sư cũng nỗ lực làm việc, nhưng với mục đích là để lợi ích cho vô số chúng sinh. Cũng cùng một hành động đó nhưng lợi ích cho rất nhiều người, nên hiệu quả có khác. Hai hành động như nhau nhưng hiệu quả khác nhau.

Chẳng hạn như một người hung hãn, uống rượu vào là đánh người. Có khi không uống rượu cũng đánh, vì đã quen dùng bạo lực, có tâm thù hận rất nặng và có cá tánh đánh người rất xấu. Còn một trường hợp khác, là người mẹ đánh con. Một người đánh vì thích, muốn cho người khác bị đau khổ. Còn một người thì cũng đánh nhưng để dạy cho con được nên người. Ví dụ đứa trẻ đó quá hư, nếu không đánh thì nó sẽ không sửa đổi, không thể dạy dỗ. Nó sẽ không đi học, không nghe lời, không ăn cơm, đi chích ma túy, cờ bạc, tiêu tiền của cha mẹ. Cả hai đều có hành động trông giống như nhau, nhưng mục đích khác nhau. Một bên là lòng thương con, còn một bên là bạo lực.

Có người đi thuyết pháp rất khổ cực, thật sự muốn cho người được ta khai ngộ, muốn cho người ta hiểu Chân Lý. Còn có người cũng đi thuyết pháp nhưng với mục đích để được nổi tiếng. Cho nên, chúng ta phải nhìn kết quả của họ chứ không phải nhìn hành động. Phải nhìn mục đích của họ, nếu không, chúng ta sẽ thấy thánh nhân và phàm phu đều như nhau. Lão Tử cũng nói: “*Đại tri như ngu.*” Chúng ta nhìn thấy một người quá bình thường thì làm sao có thể tin người đó là Minh Sư? Bên ngoài có rất nhiều

người huy hoàng hơn. Họ đứng lên nói họ có thần thông gì, có năng lực gì, đều kể ra hết. Còn Minh Sư của chúng ta không thấy gì hết. Trông Ngài rất bình thường, không tỏ ra uy nghi, không biểu diễn gì hết. Ngài quá bình thường! Trông thấy Ngài như phàm phu vậy. Chúng ta khó mà phán đoán, có phải vậy không?

Nếu có trí huệ, chúng ta có thể phán đoán được. Nếu có người giải thích, chúng ta sẽ biết được ai là Minh Sư thật, ai là Minh Sư giả. Vì chúng ta cũng nghe nói: *“Tâm bình thường là Đạo.”* Nếu chúng ta thấy mình quá cao thì không phải là Đạo. Cần phải bình thường mới là đạo. Quý vị tu Pháp Môn Quán Âm rồi, sẽ biết được điều đó. Ngày xưa quý vị rất thích cãi nhau, hay tranh luận với người khác. Bây giờ càng tu, càng không muốn biện luận, mình biến thành *“ngu”*, phải không? Như phu nhân của Trần nghị viên nói với tôi: *“Bây giờ tu Pháp Môn Quán Âm rồi, có rất nhiều chuyện không thể nói cho người khác nghe, vì họ không hiểu gì hết.”* Tôi cũng rất thông cảm, sự thật là như vậy. Bà ta thật sự hiểu được rồi đó! Thật sự khai ngộ rồi.

Ngày xưa chúng ta biết điều gì, cũng muốn phô trương cho người khác biết. Đôi khi chưa biết mà đã muốn cho người ta biết là mình sẽ biết trong tương lai (*cười*). Chúng ta bây giờ đã biết rất rõ ràng mà lại không nói, càng lúc càng ít nói. Vì chúng ta biết rằng thế giới này không phải là nhà của mình.

Những người chung quanh cũng không phải là tri kỷ. Cho nên tu hành cảm thấy rất cô đơn, mỗi khi gặp được đồng tu là mừng lắm! (*Cười.*) Tôi đề nghị quý vị sau này đi đâu cũng mang thẻ Tâm Ấn. (*Mọi người cười.*) Như vậy là ngày nào cũng vui hết, đi đâu cũng sẽ gặp được vài đồng tu. Cho nên quý vị đeo thẻ Tâm Ấn rất tốt, để người ta biết quý vị là ai.

Ví dụ như tôi đi ra ngoài, nếu quý vị không mang thẻ thì tôi cũng không nhận ra được quý vị. Có lúc mới truyền Tâm Ấn, vì có quá nhiều người, nên tôi chưa quen biết. Nếu thấy quý vị mang thẻ Tâm Ấn, tôi sẽ nhìn quý vị nhiều lần, như thế thì tốt

hon. Hoặc là lúc tôi đi thuyết pháp, thấy quý vị có mặt tại đó thì tôi sẽ nhìn quý vị vài lần, vì không phải lần nào cũng dễ gặp tôi. Bây giờ quý vị có cần hỏi gì không? Để quý vị hỏi vì số người ở đây quá đông, tôi không cần phải giảng lâu. Khi quý vị hỏi, tôi sẽ nhân tiện giảng thêm.

Vấn: *Thưa Sư Phụ, con đọc trong kinh Lăng Nghiêm, Phật Thích Ca Mâu Ni giải thích rằng Bản Lai Diện Mục của chúng ta vĩnh viễn không diệt.*

Đáp: Đúng!

Vấn: *Không sinh không diệt?*

Đáp: Đúng!

Vấn: *Con nhớ trong đó, có một vị quốc vương hỏi Phật làm sao tìm được Bản Lai Diện Mục này?*

Đáp: Đúng!

Vấn: *Phật nói rằng ví dụ như lúc ba tuổi người đó vẫn thấy con sông này, lúc mười ba tuổi cũng thấy con sông này, bây giờ đã hơn bảy mươi tuổi vẫn còn ...*

Đáp: Vẫn còn thấy con sông này.

Vấn: *Phật nói: “Ngươi tức là cái bản tánh, có thể thấy được con sông này. Nó không có liên quan với nhục thể đã già của ngươi. Nhục thể của ngươi cứ già dần, nhưng cái tánh có thể thấy được này, nó không biến đổi. Cho nên cái đại diện của ngươi đó, tức là Bản Lai Diện Mục của ngươi.” Đoạn này con đọc không hiểu lắm. Bản Lai Diện Mục của chúng ta nó ở đâu? Làm sao có thể xác định được rõ ràng hơn?*

Đáp: Sao quý vị cứ tìm những đoạn phức tạp mà đọc vậy? (Mọi người cười.) Rồi lại đến đây hỏi làm tôi nhức đầu! Tôi chẳng muốn đọc những đoạn văn như vậy chút nào. (Cười.) Bây giờ tôi không lo Bản Lai Diện Mục là gì. Nó ra sao thì ra, tôi không lo chuyện đó nữa. Nhưng vì có người hỏi câu phức tạp này, tôi cũng cố nghĩ thử xem.

Bản Lai Diện Mục, ý nói là Chủ Nhân, là con người không sinh không diệt, là lực lượng không sinh không diệt. Đương nhiên có một lực lượng hậu thuẫn cho thân thể chúng ta, cho hành động của chúng ta. Nếu không, lúc chúng ta chết, xác thân còn đó nhưng sao chúng ta không thể cử động? Mắt vẫn còn đó mà không thể nhìn, mũi vẫn còn mà không thể ngửi, tai vẫn ở đó mà sao không thể nghe? Vì lúc đó Chủ Nhân đã đi rồi, chỉ có Chủ Nhân mới nhìn thấy sự vật.

Chủ Nhân dùng mắt của chúng ta để nhìn, dùng mũi để ngửi. Cho nên chúng ta mới nói, đây là thân thể của tôi. Chứ không nói đây là tôi. Thân thể của tôi, tay của tôi, mũi của tôi, ý nói “tôi” là một con người khác. Mũi thuộc về “của cái tôi”. Cái “tôi” đó tức là “Bản Lai Diện Mục”, là con người nhận biết đó. Không phải là đầu óc của chúng ta, cũng không phải là mũi, là tai của mình. Con “người” không trông thấy đó, con “người” chúng ta không nhận biết đó, “nó” làm tất cả hành động. “Người” mà nhìn con sông, lúc nhỏ nhìn thấy như vậy. Khi lớn lên một chút, thân thể biến đổi, địa vị biến đổi, “người” đó cũng thấy con sông như nhau, không nghĩ gì khác. Không nghĩ rằng: “*A, hôm nay không phải là con sông, mà là một hòn núi.*” “Người” đó vẫn nhìn thấy là con sông. Thân thể “người” đó già rồi, biến đổi rồi, răng không còn nữa, râu dài lẩm rôi, vẫn thấy con sông như nhau, vẫn nhận biết con sông đó. Giống như lúc nhỏ thấy con sông vậy, không khác. Cái thấy được, nhận biết được đó, tức là “Bản Lai Diện Mục.”

Lúc còn nhỏ nhìn thấy như vậy và khi già rồi vẫn nhìn thấy như vậy. Cách nhìn và trình độ nhận biết không già. “Người” nhận biết đó tức là “Chủ Nhân” của chúng ta, là “Bản Lai Diện Mục”, là lực lượng của chúng ta, là lực lượng vạn năng của chúng ta. Lực lượng vạn năng đó đang dùng đầu óc của chúng ta để làm việc trong thế giới này, để suy nghĩ, để hành động, làm chủ được mọi việc. Nó sẽ dùng tay chúng ta để lấy nước và dùng

miệng của chúng ta để uống vào. Vì Nó muốn nhận biết khát là gì, hương vị của nước là gì. Nó muốn ngửi loại hoa này xem có gì khác với loại hoa kia. Nó biết nhưng cố ý làm. Nó biết đấy! Nhưng ví dụ Bản Lai Diện Mục này không hóa hiện ra một thân thể, không có hành động thì Nó chỉ là một cái khối không hiểu biết, không có ý nghĩa gì hết, như vậy thì cũng chán lắm! Nó thiên biến vạn hóa như vậy để cho vũ trụ tồn tại, có luân hồi mới có thể giới, mới có vũ trụ. Nếu chúng ta không có biến hóa như vậy thì vũ trụ sẽ như thế nào? Sẽ là không! Đương nhiên chúng ta không thể tưởng tượng được.

Như là quý vị lúc chưa thành hôn, chưa quen biết vợ hay chồng mình. Lúc đó mình vốn rất tự tại, không cần phải lo chuyện gia đình. Không cần phải bông con, không cần phải lo đến trường học của nó. Không cần phải phối hợp với cá tánh chưa từng quen biết của người ngoài, vốn rất khó hòa hợp được, phải vậy không? Giống như vợ chồng, có khi sống chung với nhau cả đời, cũng chưa hiểu nhau hoàn toàn, cá tánh vẫn còn xung khắc. Nhưng đó cũng là do mình biết trước rồi nhưng vẫn cố ý làm! Quý vị đã biết rồi, nhìn thấy gia đình người ta không đầm ấm, cũng có cãi nhau và phải chăm sóc cho con cái rất mệt, nhưng mình thích mà! Nếu không thích thì đâu có lập gia đình? Sống một mình đương nhiên là rất tự tại, nhưng cũng hơi cô đơn và buồn. Vì thế mới lập gia đình để rồi có thêm phiền não, tức là tự mình tìm phiền não, có phải vậy không? Chúng ta thấy những người quen, khi chưa lập gia đình gương mặt họ tươi hơn, vui vẻ hơn, tự tại hơn, da dẻ hồng hào và đẹp như con nít vậy. Nhưng khi lập gia đình rồi thì xanh xao, má không còn hồng hào, xác thân mệt mỏi. Đã có con mà cả ngày còn phải đi làm. Tối về nhà phải chăm sóc, bế con. Có lúc con bị bệnh là cả đêm không ngủ, sáng sớm thì phải dậy đi làm.

Cho nên có nhiều cô tiểu thư khi sinh con rồi thì khác hẳn, quý vị có thấy qua chưa? Hoặ là có nhiều chàng công tử khi có

gia đình, có con rồi thì cũng khác. Lúc chưa lập ra đình, thì thích lập gia đình. Lập gia đình rồi thì lại than van: “*Ôi! Phiền phức quá, nếu tôi biết Sư Phụ sớm một chút, thì tôi đã xuất gia rồi.*” (Mọi người cười.) Nhiều người nói như vậy. Tuy nhiên có người đã biết tôi lâu rồi, nhưng vẫn lập gia đình. Tôi cũng không cho là có gì xấu, nhưng sau đó thì than van. Bây giờ đã hiểu Bản Lai Diện Mục chưa? Nếu chưa hiểu thì hỏi tiếp, tôi sẽ giải thích.

Vấn: *Thí dụ như Bản Lai Diện Mục của chúng ta vốn rất trong sạch, nhưng xuyên qua đôi mắt thịt, nhìn sự việc gì thì lại gợi lên rất nhiều vọng tưởng, có những ý nghĩ lạ kỳ. Theo lý mà nói thì Bản Lai Diện Mục của chúng ta vốn rất trong sạch, nên không có động tâm, nhưng sao xuyên qua cặp mắt thì lại hiện lên rất nhiều tư tưởng lạ kỳ? Vậy khi chúng ta hành thiền, như lúc quán ánh sáng hoặc quán âm thanh, là để diệt những vọng tưởng kỳ lạ đó xen vào. Ý nghĩa của sự tu hành có phải là như vậy không?*

Đáp: Không nhất định như vậy! Nó tự nhiên là như vậy. Hoặc là tạp niệm đó vẫn còn, nhưng vì chúng ta nhập định nên chúng ta không biết có nó. Ở Đài Nam, Mạ Đậu, tôi có giảng về pháp môn đôi giày ống. Trên con đường có nhiều đá và gai, nếu chúng ta chỉ đi chân không hoặc mang dép thô thì sẽ bị gai, đá, đâm vào chân. Nhưng nếu chúng ta mang đôi giày ống thì không cần mỗi ngày phải dọn đường trước, không cần lấy chổi quét dọn rồi mới đi chân không qua, làm như vậy quá phiền phức! Mình vừa quét dọn xong thì lại có mưa, sỏi đá từ trên núi rớt xuống, phí cả thời giờ quét dọn. Thay vào đó, mình chỉ cần mang vào đôi giày ống, đi qua là xong chuyện!

Pháp Môn Quán Âm là như vậy, khi nghe được âm thanh bên trong, hoặc thấy được cảnh giới bên trong quá đẹp thì chúng ta không để ý đến tạp niệm nữa, dù rằng tạp niệm vẫn còn đó chứ không phải mất đi. Tạp niệm không thể không còn. Chúng ta cho

rằng mình có thể dứt được tạp niệm, nhưng đó là chuyện không thể được. Vì sao? Vì đầu óc của chúng ta đời đời kiếp kiếp đã thấm tạp niệm vào nhiều như cát sông Hằng. Cho nên ảnh hưởng đều nằm trong đầu óc. Không thể nào trong sát na, trong một đời có thể xóa sạch hết. Chỉ có thể dùng làn sóng xen vào để phá nó. Tôi có giảng qua rồi.

Hoặc có lúc mình nói chuyện với bạn bè, đi sâu vào vấn đề, tuy có mở máy truyền hình nhưng cũng không nghe rõ truyền hình nói gì. Hoặc có khi vì quá chú tâm đọc sách, vợ mình đến nói chuyện mà mình như không để ý đến. Đó không phải là mình cố ý không muốn nói chuyện, mà là mình không nghe thấy. Có lúc mình khỏe mạnh, sức chú ý rất tốt, thì dù trẻ con có nô đùa một bên, mình cũng không cảm thấy gì.

Nhưng khi không được khỏe, tinh thần yếu kém, khó tập trung thì lúc đó dù trẻ con chỉ làm ồn một chút, mình đã nổi giận rồi. Thế nên, chúng ta dùng pháp môn sức chú ý này, dùng Pháp Môn Quán Âm kéo chúng ta lên cảnh giới cao hơn. Lúc đó cảnh giới tạp niệm nằm ở dưới, tuy nó có ở đó nhưng chúng ta cũng không để ý.

Ví dụ như mình ở trên con thuyền giữa biển cả, sóng rất to, dưới thuyền thì ướt. Nhưng ngồi ở trên thuyền, trên mặt biển, áo quần không bị ướt. Bản Lai Diện Mục này vốn rất trong sạch. Con người nhìn này, Bản Lai Diện Mục, năng lực nhìn này, không phân biệt người này tốt, người kia xấu. Đối với “*Nó*” không có gì đẹp, mà cũng không có gì là không đẹp. Tất cả chỉ là do đầu óc ghi lại mà sinh ra. Khi được sinh ra trong cõi Ta Bà lần đầu tiên thì “*Nó*” chưa biết gì hết. Quý vị thấy trẻ sơ sinh không biết chuyện gì là tốt, chuyện gì là xấu. Sau đó chúng ta dạy các em việc này tốt, việc kia xấu, chuyện này đẹp, chuyện kia không đẹp. Lúc đó đầu óc thấm vào như là máy thu âm vậy, đầu óc như một bộ máy, chỉ là một công cụ mà thôi. Người thu là người thu, máy móc là máy móc, không liên quan với nhau. Rồi dùng

bộ máy này để thâm tòi. Bộ máy này thâm vào như thế nào thì khi phát ra y như vậy. Nó không có liên hệ gì đến người thâm.

Đầu óc chúng ta đòi đòi kiệp kiệp cứ thâm vào những thứ bị ảnh hưởng bởi phong tục, tập quán, xã hội truyền nhiễm. Phong tục cho rằng việc này “*không tốt*” thì đầu óc thâm vào “*không tốt*.” Sau này nếu gặp tình trạng giống như vậy thì đầu óc liền cho biết là không tốt. Cho dù tình trạng đó có tốt chẳng nữa thì đầu óc cũng cho là không tốt, vì lúc trước đầu óc đã thâm vào “*không tốt*” rồi.

Ví dụ như ngày nay ở Formosa chỉ một vợ một chồng thôi, nhưng ngày xưa họ cho rằng đàn ông năm thê bảy thiếp cũng không sao, còn đàn bà có một chồng thì mới là người tiết hạnh. Người Trung Hoa đã có quan niệm sâu đậm đó rồi, cho là phải nữ là phải chung thủy cho đến cùng, bất luận chồng mình như thế nào, mình cũng không thể đi kiếm người đàn ông khác, có phải như vậy không? Vì đã có quan niệm đó, cho nên chúng ta rất tôn kính những người vợ chung thủy, chỉ có một chồng mà thôi, cho dù người chồng có bao nhiêu vợ chẳng nữa.

Nếu bây giờ những người đàn bà này đến Tây Tạng thì sẽ thấy khác hẳn. Một người đàn bà ở đó có đến mấy người chồng. Chúng ta sẽ cho rằng như vậy là không tốt, vì phong tục ở Trung Hoa cho rằng như vậy là không tốt. Người Trung Hoa và người Âu Lạc đều được dạy rằng anh em trong nhà không được lấy cùng một vợ, như vậy là loạn luân, nhưng ở Tây Tạng lại khác. Trong gia đình đó có bao nhiêu cậu em chồng là bà ta đều phải thành hôn với họ. Người ta cho rằng như vậy mới hợp lý, kinh tế được khả quan hơn. Những người em chồng khỏi phải đi đâu, họ sống chung và cùng cây cày với nhau.

Nếu cậu em chồng mới lớn lên không thích cưới người chị dâu đã lớn tuổi đó, thì sẽ bị xem là người xấu, sẽ bị người trong gia đình công khai từ bỏ và bị đuổi ra khỏi nhà. Cậu ta sẽ không được một xu nào hết, muốn lấy vợ khác thì phải tự lập kiếm tiền.

Chúng ta nhìn theo cách ở Tây Tạng thì không thể chấp nhận được. Một người đàn bà mà gả cho mấy anh em cùng một nhà đã là chuyện rất loạn luân rồi, sao lại còn ép người em trai nhỏ của chồng, lấy cùng người vợ đã lớn tuổi này nữa? Đầu óc chúng ta đã thâm vào những tập quán là người phụ nữ không thể lấy mấy người chồng. Chúng ta đến Tây Tạng thì nhất định sẽ phê bình: “*Quá lạc hậu! Quá dã man! Không văn minh! Đạo đức quá loạn!*” Chúng ta sẽ chỉ trích như vậy. Thế nên chúng ta mới phê bình tốt xấu và sẽ có hành động gì đó. Vì trước kia chúng ta đều thâm vào những ý niệm đó, mà không thâm vào những thứ khác. Cho nên vẫn còn chưa quen, không biết phản ứng ra sao.

Đầu óc chỉ là bộ máy mà thôi, có chuyện gì là nó thâm vào chuyện đó, không thể nào tự sửa đổi. Ví dụ bây giờ tôi nói sai một câu, thay vì nói tiếng Trung Hoa là “*Quý vị khỏe không?*” thì tôi nói tiếng Anh “*How are you?*” Đầu óc cũng không biết sửa giùm để quý vị hiểu được. Bộ máy chỉ chuyên môn thâm mà thôi, mình nói tốt thì nó thâm tốt, mình nói xấu thì nó thâm xấu. Bộ óc chúng ta là một cái máy, tuy Chủ Nhân chúng ta dùng nó, nhưng nó không biết phân biệt những gì nên thâm và không nên thâm, không phân biệt được tốt, xấu. Mỗi khi nó nghe bên ngoài nói tốt thì nó cũng nói là tốt, nghe bên ngoài nói xấu thì nó cũng nói là xấu. Vì nó chỉ thâm vào và phát ra y như vậy mà thôi. Tôi nói “*How are you?*” thì nó nhất định thâm vào “*How are you?*” Người khác có nói rằng họ không hiểu, nó cũng chịu thôi, vì nó chỉ là một cái máy.

Linh hồn chúng ta dùng đầu óc ở thế giới Ta Bà cũng giống như mình dùng cái máy vậy. Đôi khi có nhiều trục trặc vì bất cứ bộ máy nào cũng không sao hoàn mỹ được. Quý vị đều biết, bộ máy điện toán tối tân nhất hiện nay cũng không thể làm vừa lòng chúng ta. Máy cũng có giới hạn về năng lực của nó, cũng có khi nó không thể làm được những việc mình muốn, có phải vậy không? Giống như vậy, tuy đầu óc của chúng ta là loại máy điện toán hạng nhất nhưng nó cũng có giới hạn, không thể dùng được

ngoài tam giới. Cho nên chúng ta sống ở thế giới Ta Bà này mới cảm thấy rất bất ổn, hoài nghi. Có lúc chúng ta thật sự không biết chuyện đó là tốt hay không tốt. Đó là vì đầu óc chúng ta có giới hạn, không thể phán đoán rõ ràng.

Muốn phán đoán rõ ràng thì phải dùng linh hồn, dùng trí huệ. Muốn thật sự dùng trí huệ thì phải ra ngoài tam giới mới biết được. Trong tam giới, chúng ta chỉ có thể dùng thêm một ít trí huệ. Nhưng chỉ có thể dùng một cách tương đối mà thôi. Chứ không phải là trong thế giới Ta Bà chúng ta có thể dùng hết toàn bộ trí huệ của mình. Muốn dùng hết trí huệ thì phải ra ngoài Tam Giới mới có thể dùng hết được. Ví dụ quý vị có máy bay nhưng khi ở trong đồng ruộng thì không thể lái được. Mình phải đến phi trường, nơi đó có phi đạo, có người hướng dẫn, có đèn, có đài kiểm soát, như vậy mới có thể bay được, và cũng không thể bay trong thành phố mà phải tìm nơi trống trải.

Trong sách Trang Tử có một câu chuyện như vậy. Có một con chim nhỏ bay từ nơi này đến nơi kia, ăn vài con sâu là xong và nó bay về tổ, kêu hót vui mừng. Nhưng có con chim đại bàng, cánh của nó dài đến mấy trăm dặm, chân nó cao đến mấy trượng, thân nó cũng lớn đến mấy trăm dặm, ví dụ như vậy. Nếu nó muốn bay thì phải lên đỉnh núi Tu Di và đợi đến khi gió lớn mới có thể bay lên được. Tương tự như vậy, cái nhìn của đầu óc chúng ta rất nhỏ, còn linh hồn của chúng ta mới có thể nhìn tổng quát cả vũ trụ. Cho nên cần phải học pháp môn lớn, chứ đừng nên học pháp môn nhỏ nhỏ.

Thôi đủ rồi, tôi không muốn nói thêm nữa. Quý vị hỏi tiếp thì mới nói, không thỉnh không nói. *(Mọi người cười.)*

Vấn: *Vậy Chủ Nhân của chúng ta ở đâu? Nó nằm bên trong hay bên ngoài?*

Đáp: Chủ Nhân của chúng ta không nằm ở bên trong mà cũng không nằm ở bên ngoài. Nếu nằm bên trong thì vị Chủ Nhân

đó có giới hạn. Nếu nằm ở bên ngoài thì sao chúng ta không thấy được? Nó không nằm bên trong cũng không nằm bên ngoài.

Không khí cũng vậy, nó ở đâu cũng có (*Thanh Hải Vô Thượng Sư, lấy bình thủy làm ví dụ.*) Nếu nó ở trong này, mình đập nắp lại thì nó ở bên trong, nhưng khi mình mở nắp ra thì nó cũng ở bên ngoài. Bên trong bình cũng có không khí chứ không phải không có. Tuy nhìn thấy bình thủy rất đầy nhưng nó có không khí trong đó.

Trong nước biển cũng vậy. Thấy như không có không khí, toàn là nước, nhưng có không khí trong nước. Khi cá ăn thì bong bong trong mang của nó nổi lên mặt nước. Chúng ta không biết là trong nước có không khí, nhưng khoa học có thể chứng minh là có. Loài cá biết dùng không khí trong nước, chỉ có con người không biết mà thôi. Nếu không có không khí thì loài cá sẽ chết. Nhưng với mắt nhìn bình thường, nước làm sao có không khí? Chỉ là một khối biển mà thôi. Cũng như vậy, Phật Tánh, Chủ Nhân của chúng ta đều có bên trong lẫn bên ngoài, nơi nào cũng có! Nhưng chỉ vì chúng ta chưa hòa nhập thành một. Nắp này đập lại không khí bên trong trở nên cô đơn, nó biến thành nhỏ như bình thủy vậy. Nhưng khi chúng ta mở nắp ra thì nó sẽ hòa với vũ trụ, tiếp xúc được với bầu không khí lớn, thì ở đâu cũng có nó.

Khi chúng ta biến thành Như Lai, là lúc chúng ta xuyên qua cái nắp đập này, thì nơi đâu cũng có mình. Còn bây giờ chưa mở nắp ra được, bị nhốt ở bên trong, chúng ta biến thành một con người và lực lượng của chúng ta có giới hạn. Lực lượng của chúng ta vốn là vô hạn. Tu Pháp Môn Quán Âm sau này sẽ biến thành Như Lai, vô sở bất tại và câu thông được với đại vũ trụ. Không khí có ở bên trong lẫn bên ngoài.

Không thể nói, nó chỉ ở bên ngoài hoặc chỉ ở bên trong mà thôi. Nó là vô sở bất tại rồi. Hoặc chúng ta đổ ly nước vào biển là nó biến thành nước biển và sẽ bao la như biển vậy, không thể nói rằng giọt nước này vốn ở đây thì nó nhất định phải ở đây. No, no,

no! Lúc đó giọt nước biến thành biển rồi, chúng ta không thể xem nó là một giọt nước, vì không tìm được nó nữa.

Một vị Minh Sư cũng vậy, trông Ngài cũng giống như mình. Nhưng cái nắp ngăn cách đó đã được lấy đi rồi, cho nên Ngài ở bên trong lẫn bên ngoài, đâu đâu cũng có Ngài, không thể nói là bên trong không có Ngài. Có Ngài, nhưng mà Ngài đã câu thông với vạn vật.

Vấn: *Vậy thì chúng ta phải tự mình đi kiếm Bản Lai Diện Mục, hoặc là khi thời gian đến là “Nó” tự động cho mình thấy?*

Đáp: Chúng ta cũng phải tìm, phải cố gắng tìm, vì Nó vốn đã có sẵn. Vì chúng ta không tìm nên mới không biết là có. Chứ không phải là chúng ta tìm kiếm thì Nó mới xuất hiện. Vì mình không chú ý nên mới không biết có Nó. Cũng giống như câu chuyện của vị vua kia, ông ta cũng có Bản Lai Diện Mục. Lúc còn nhỏ, lúc trung niên, lúc già, Bản Lai Diện Mục của ông cũng nhìn con song, nhưng ông không biết đó là Bản Lai Diện Mục nhìn. Cả ngày ông ta ôm Bản Lai Diện Mục ngủ, ăn chung với Bản Lai Diện Mục. Ông đi bộ chung với Phật (*Bản Lai Diện Mục*), nói chuyện với Phật mà ông ta không biết.

Khi thành Phật rồi chúng ta cũng không thấy Nó, nhưng chúng ta nhận biết được, hiểu được rằng chúng ta có Nó. Chúng ta không thể nói rằng: “*À, đây là Bản Lai Diện Mục của tôi.*” Nó không phải là thứ hiểu biết phàm phu. Chúng ta chỉ biết là có “*Nó*” mà thôi, nhưng chúng ta không thể nắm lấy được một con người, hoặc nắm lấy được lực lượng, có hình dáng khẳng định nào. Chúng ta biết nhưng mà không biết, lúc đó chúng ta mới thật sự là biết.

Quý vị có nghe ai nói Thượng Đế lúc nguyên thủy như thế nào không? Tạo hóa ban đầu là như thế nào không? “*Đạo bất khả Đạo*” mà! “*Đạo khả đạo phi thường đạo, danh khả danh phi thường danh.*” Nhưng không có nghĩa là chúng ta không biết

được cái Đạo này. Chúng ta sẽ nhận biết được. Cho nên Lão Tử nói cái đạo này tôi không biết tên của nó, chỉ tạm gọi là “Đạo”. Cái “Đạo” này không dùng tai mà nghe được, không dùng mắt mà có thể thấy được. Thấy được nhưng mà không nhìn được bên ngoài, nghe được nhưng mà không thể nghe được bên ngoài, biết được nhưng không thể bắt lấy được. Tôi không biết tên của nó, chỉ tạm gọi là “Đạo”. Luôn cả Lão Tử mà còn không diễn tả được. Ngài biết nhưng mà không biết. Ngài không thể nói cho chúng ta nghe, Ngài chỉ biết được thôi.

Giả sử lực lượng vạn năng này hiện hữu thì quý vị từ từ sẽ liễu ngộ được lực lượng vạn năng này. Lực lượng “*Minh Sư*” này mỗi ngày giúp đỡ quý vị như thế nào. Nhưng nếu có ai hỏi lực lượng vạn năng này là gì, thì quý vị có biết trả lời không? Quý vị biết “*Nó*” có đó, nhưng không sao nói ra được. Tôi thật sự cũng không biết làm sao nói. Nhưng mỗi người quý vị đều có thể đến lấy “*Nó*” ra dùng. Dù không biết lấy từ đâu, khi nào lấy và lấy bao nhiêu. Không ai biết được, nhưng đều có thể lấy ra dùng. Lấy dùng như vậy là đủ rồi mà! Còn phải hỏi hình dáng nó như thế nào làm chi? Lực lượng vạn năng không phải là con người, nhưng có hình dáng của con người!





Những người không nghĩ đến tình trạng của người khác, đều không có thể nghiệm hoặc có rất ít thể nghiệm. Chúng ta càng chăm sóc người khác, tâm chúng ta càng lớn, tu hành càng tốt.

Trích từ bài thuyết giảng "Tâm Khao Khát"



Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm tự nhiên sẽ mang lợi ích đến cho chúng sinh, không cần phải động tay, chúng ta sẽ đạt đến đẳng cấp vi vô vi.

Trích từ bài thuyết giảng "Vi Sao Không Nên Học Thần Thông"



4

Tâm Khao Khát

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại Tây Hồ, Formosa**

Ngày 6 tháng 11 năm 1988

Tôi là như vậy đó, quý vị chịu nổi không? (Đáp: “Chịu nổi.”) Thật không? (Đáp: Thật.) Vì sao chịu nổi vậy? Ở bên ngoài mọi người đều là “Phật A Di Đà”. Miệng cười hoài, sao không thích mà lại thích tôi? Tôi là rầy cũng là Chân Lý. La rầy không phải vì sân hận. Cần la thì tôi la chứ không có ý gì khác.

Có người càng được tôi rầy la thì càng tiến bộ hơn, nhưng tôi xin quý vị đừng để tôi rầy la. Khi rầy la tôi sẽ rất mệt. Quý vị nghĩ rằng để tôi rầy la một chút không sao, lát nữa sẽ hết. Nhưng không nên làm như vậy, không nên để cho tôi không vui, để tôi quá mệt. Việc lớn, việc nhỏ cũng phải lo đến. Nơi này toàn là những người trẻ chưa lớn. Tôi đi rồi ở nhà không có ai động tay làm gì hết. Về thấy ngổn ngang, không thấy làm gì hoặc làm không tốt. Mọi người cứ ngồi đó, như là không có ai, không liên quan gì đến công việc. Như là mọi người ở một lữ quán, chỉ một

minh tôi là người quản lý lữ quán. Tôi ngày chạy tới chạy lui, nhờ người này, nhờ người kia, không một ai muốn động tay.

Trước kia thì không sao, không có nhiều đệ tử mà! Không có quan hệ đến ai cũng không sao. Bây giờ đã có đông người rồi! Tôi phải nghĩ nhiều cách để mọi người được thoải mái, cảm thấy được tiếp đón, mới bước vào là nghĩ: *“Thoải mái quá! Khác với ở nhà.”* Nhưng quý vị cứ đi ra đi vào. Ai muốn vào thì vào, lúc nào cũng nghe tiếng kéo ghế. Nếu tôi nhập định thì còn không nghe tiếng, hoặc lúc tôi khoe thì không sao. Nhưng lúc tôi làm việc quá nhiều và thân thể đã quá mệt mỏi, cả buổi sáng còn phải nghe những tiếng ồn đó, sẽ làm cho thần kinh của tôi nổ tung. Thật là quá đáng!

Vì bản thân tôi, có lúc chịu không nổi, nên tôi mới biết quý vị sống ở ngoài cũng chịu hết nổi rồi! Vì thế tôi mới làm cho nơi này được thoải mái hơn một chút. Để cho mọi người khi đến thấy dễ chịu. Nếu nơi đây cũng ồn ào như ở nhà thì đâu giúp ích được gì cho quý vị? Vì cả tuần lễ quý vị làm việc ở bên ngoài đã mỏi mệt, đến đây cần được yên tĩnh một chút, muốn được bầu không khí thoải mái, mà rốt cuộc không ai chịu hợp tác! Chỉ cần một, hai người không hợp tác là sẽ làm hư cả bầu không khí. Cho nên lần nào tôi cũng nhắc những chuyện này là để bảo vệ bầu không khí tu hành của mọi người, chứ không phải tôi muốn rầy la quý vị.

Nếu tôi nói ngọt thì quý vị cứ tưởng rằng tôi đùa. Nhiều lúc tôi nói đùa, không ai cho rằng tôi muốn quý vị thật sự làm, tôi phát giác ra điều đó. Dường như khi tôi nói vui, nói ngụ ý một việc gì, thì không một ai hiểu rằng tôi thật sự muốn làm như vậy. Hoặc là tôi dùng lời ngọt, đến bên cạnh, nói một cách dịu dàng thì không ai để ý đến. Họ cứ cười rồi bỏ qua, sau đó không làm. Thật vậy, tôi khám phá ra rằng nếu rầy la người nào đó một vài câu thì cả mấy tuần lễ người đó không dám làm như vậy nữa, họ nhớ rất kỹ.

Chúng ta tổn phí rất nhiều thời giờ vì những chuyện nhỏ nhoi. Tuần nào quý vị đến cũng có người mở mắt khi ngồi thiền. Đương nhiên quý vị có thể nhìn người, nhìn tôi, nhưng đừng nhìn không đúng lúc. Đến đây là để tọa thiền mà! Không phải cả ngày ở đó nhìn mắt tôi. Đôi khi có người rón rén đi qua mà quý vị cũng nhìn theo họ, làm cho họ phải cảm thấy khó chịu. Có lúc tôi cũng muốn âm thầm đi ra ngoài, vì tôi đã chịu hết nỗi nơi này. Hoặc có lúc tôi bận làm việc gì đó, mà quý vị cứ nhìn, cứ nhìn, như là con nít hiếu kỳ vậy, thật không thoải mái chút nào! Quý vị có hiểu được cảm giác đó không?

Lần nào cũng nói những chuyện này, tôi thật không thích. Nhưng mà không sao! Quý vị đều rất ngoan! Đa số đồng tu đều rất tốt. Nhưng lần nào cũng chỉ có một vài đồng tu phá hoại bầu không khí này. Nếu không cho quý vị vào ngồi thiền, tôi rất khó chịu, không nhẫn tâm, chẳng lẽ để quý vị ngồi bên ngoài phơi nắng hay sao? Quý vị ngồi bên ngoài sẽ cảm thấy bị ngăn cách với tôi. Tôi ngồi đây tọa thiền với một đoàn thể, còn quý vị thì ngồi ở ngoài, sẽ đau lòng! Nghĩ rằng: “*Con từ xa đến mà Sư Phụ không cho con vào*”. Ngồi ở ngoài nhưng bên trong tâm ồn ào, nghĩ rằng: “*Sư Phụ à, con cầu Sư Phụ bên trong giúp đỡ, cho con vào, được không?*” (Mọi người cười.) Lát sau mọi người ngồi ở ngoài đều rất ồn. Tôi không nhẫn tâm nên cho quý vị vào. Nhưng khi vào thì quý vị đi lọc cọc, cả năm không thấy mang giày cao gót, đợi đến đây mới mang. Biến thành “*yêu quái*” đi giày cao gót. Làm ồn người khác là yêu quái, làm ồn tôi tức là yêu quái, hiểu không? Không cần phải có hai cái răng nanh lớn, hoặc có hai cái sừng cao, hoặc là biến thành một nửa đen, một nửa trắng như tử thần Hắc Bạch mới là yêu quái.

Nếu chúng ta không biết quan tâm đến người khác, không ủng hộ người khác tu hành thì đó là yêu quái. Yêu quái tức là ngược với Phật! Ngược với Chân Lý, ngược với tu hành. Dù đồng tu từ xa hay ở gần đến, tôi đều thấy cảm động. Cuối tuần

thứ bảy và chủ nhật, quý vị không ở nhà hưởng thụ mà đến đây chịu cực, ở lều, còn bị mưa gió, thiếu nước dùng, không có nước nóng. Luôn cả nước lạnh còn chưa có, huống chi là nước nóng. Cho nên tôi rất cảm động, muốn tìm mọi cách để mọi người được thoải mái một chút. Có lúc tôi rất muốn nói chuyện riêng với từng người một, để biết những khó khăn và tâm trạng của mỗi người. Đương nhiên là Sư Phụ bên trong của quý vị biết, nhưng quý vị lại không biết Ngài có thật sự biết không. Vì thế có lúc bám lấy Sư Phụ bên ngoài mà hỏi.

Những người không nghĩ đến tình trạng của người khác, đều không có thể nghiệm hoặc có rất ít thể nghiệm. Chúng ta càng chăm sóc người khác, tâm chúng ta càng lớn, tu hành càng tốt. Chúng ta càng không quan tâm đến người khác, càng không để người ta được thoải mái, thì tu hành càng không đủ, càng không tiến bộ. Rồi trách Sư Phụ của mình sao không gia trì. Gia trì cho những người đó giống như tưới nước trên áo mưa vậy. Chẳng có chút ích lợi nào. Không có ý nói là chúng ta không bảo hộ mình, nhưng phải mở tâm rộng lượng để giúp đỡ người khác. Kinh Phật có nói nếu không hành Bồ Tát Đạo thì không thể thành Phật. Hành Bồ Tát Đạo là gì? Tức là giúp đỡ người khác, chuyện lớn, chuyện nhỏ gì cũng đều giúp, thấy họ cần điều gì thì giúp điều đó, phải tùy theo hoàn cảnh của họ mà giúp. Ví dụ như người nào muốn tu hành thì chúng ta giúp họ tu hành. Đối với đồng tu thì chúng ta cất đạo tràng, cất nhà để cho họ ở được thoải mái. Người ngoài đến giúp việc thì chúng ta mau mau trả tiền công cho họ. Mình phải nghĩ đến hoàn cảnh của họ. Họ là phàm phu, điều họ cần nhất là tiền. Vì nếu không có tiền thì họ không thể tiếp tục làm việc, ý là như vậy, chứ không có nghĩa là mình đưa hết tiền cho một người dùng.

Chúng ta đào giếng nơi đây không thành công. Tôi cũng lấy mấy chục ngàn đưa cho họ. Tôi trả thật nhanh để cho họ an tâm. Họ chưa hỏi, chưa yêu cầu tôi đã trả rồi. Vì tôi biết họ đến đây

cũng đã uống phí công của họ. Mấy ngày làm việc ở đây không thể đi nơi khác làm. Bất luận có nước hay không, cũng phải tính tiền công cho họ. Số tiền tôi trả còn nhiều hơn họ yêu cầu. Vì sao? Tôi coi như là trời cho họ, chứ không phải là họ yêu cầu. Có người nói với tôi đào không có nước thì không trả tiền. Tôi bảo: *“Không được! Họ mỗi ngày đến đây làm, không thể đến nơi khác làm việc thì phải tính tiền cho họ, chứ sao lại không trả?”* Mấy móc của họ bị hư, họ ngại không đòi tiền của tôi. Họ nói với tôi rằng: *“Chúng tôi bị lỗ vốn! Máy bị hư rồi, mất mấy chục ngàn.”* Tôi lập tức đưa mấy chục ngàn cho họ, bảo rằng: *“Không sao đâu, vì quý vị làm việc cho tôi nên máy mới bị hư.”* Tôi lập tức đưa tiền cho họ để họ an tâm. Họ rất vui mừng nói rằng ngày mai họ sẽ đi mua máy mới.

Làm cho người ta vui trước, chúng ta cũng vui theo, vì mọi người đồng nhất thể mà! Nếu chuyện đó mà cũng không biết, thì không thể nào thành Phật. Thành Phật tức là trở thành đồng nhất thể với mọi người. Chúng ta sẽ trở nên rất nhạy cảm trước nỗi đau khổ của người khác. Rất nhạy cảm, rất nhạy cảm! Người ta đau khổ cũng như chính chúng ta đau khổ vậy. Họ chưa mở lời là chúng ta đã biết rồi, lòng từ bi bên trong đã phát triển một trăm phần trăm. Người khác chưa nói chúng ta đã biết họ muốn gì, vì chúng ta đã biến thành đồng nhất thể với họ, như vậy mới là Quán Thế Âm Bồ Tát. Nơi nào có người cầu nguyện, chúng ta đều biết. Chúng sinh đau khổ như thế nào chúng ta đều hiểu được, ngoại trừ những người chuyên phàn nàn những vấn đề nhỏ như bị kiến cắn, rồi la lối um sùm và làm cho lớn chuyện thì đương nhiên chúng ta không cần chú ý đến.

Chúng ta có lòng từ bi nhưng có trí huệ mà! Chúng ta sẽ đánh mùi được ai thật sự cần, ai không cần. Người thật sự cần chưa hỏi, chúng ta đã biết rồi. Lực lượng Sư Phụ bên trong chúng ta có thể “đánh mùi” được. Lực lượng vạn năng, lực lượng tình thương, từ bi của chúng ta sẽ cảm thông được nỗi đau khổ của

người khác. Cho nên, lúc nào chúng ta chưa cảm nhận được niềm đau của người khác, chưa hiểu được tâm trạng của người khác thì chúng ta còn cách Đạo rất xa, còn cách Phật Bồ Tát rất xa, rất xa. Cho nên chúng ta phải tự xét, nhìn mình là biết trình độ của mình. Cũng không cần phải thấy ánh sáng, phải có âm thanh, phải thấy được Minh Sư, chúng ta cũng biết được một ít, lòng từ bi của chúng ta có phát triển hay không.

Phật Bồ Tát là gì? Là lòng từ bi, ý nói Thượng Đế, có nghĩa là lực lượng tình thương, không có gì khác hơn. Vì đồng nhất thể nên mới có thể thương. Như là chúng ta thương mình nhiều nhất. Nếu bị cắt là mình quan tâm nhất. Đương nhiên chúng ta thông cảm nếu người khác bị cắt. Nhưng vì đó là thân thể của người khác, nên chúng ta không có cảm giác. Chúng ta bị cắt là lập tức thấy đau. Lập tức tìm cách giúp đỡ mình, vì đó là của mình. Giống như vậy, khi đồng nhất thể rồi, cái gì của người ta thì biến thành của mình. Lúc đó chúng ta mới nói chúng ta thành Đạo, thành Phật.

Không phải vì chúng ta có thần thông, hoặc vì chúng ta có lực lượng, hoặc là chúng ta như thế nào đó, đi một bước một lạy, đi ba bước ba lạy, niệm Phật lớn tiếng, v.v... thì mọi người đều biết chúng ta thành Phật. Không phải vậy đâu! Đó là những gì về hình thức, nó giúp đỡ chúng ta rất nhiều, nhưng cũng “*giúp*” cho ngã chấp, tâm ngạo mạn của chúng ta.

Ai nấy đều biết chúng ta tu hành tốt như thế nào, đều biết chúng ta thần thông quảng đại ra sao. Mọi người đều tán thán. Càng tán thán thì chúng ta càng cao mạn, càng cao mạn thì ngã chấp chúng ta càng lớn. Ngã chấp càng lớn thì càng lìa xa Đạo. Cùng lắm chỉ đạt được cảnh giới thứ hai, không thể nào ra khỏi Tam Giới.

Vì vậy, tu hành phải có khái niệm chính xác, phải biết rằng mục đích tối cao là vạn vật đồng nhất thể. Lúc đó chúng ta sẽ trở nên rất nhạy cảm, hiểu được nỗi khổ đau của người khác nên

mới thật sự có thể giúp đỡ chúng sanh đau khổ. Chúng ta không cần phải động tay, lực lượng vạn năng của chúng ta, lòng từ bi của chúng ta lúc đó đã phát triển đến một trăm phần trăm. Nó sẽ tự động phát ra lực lượng, lo liệu cho tình trạng đó, sẽ giải quyết vấn đề, giúp đỡ người mà chúng ta thông cảm đó. Chúng ta như là một người khác, đứng một bên, nhìn lực lượng vạn năng làm việc, không phải động tay làm gì. Đó mới thật là giúp đỡ người khác, mới thật là độ chúng sinh. Mới thật là từ bi. Không cần phải lúc nào cũng dùng miệng nói. Hoặc tuyên dương lòng từ bi, bác ái của chúng ta cho người ta coi. Cho nên, Phật Thích Ca Mâu Ni mới nói bố thí nhưng không bố thí mới thật là bố thí. Chúng ta bố thí đến mức không biết mình bố thí thì lúc đó mới thật sự bố thí. Tôi đã nói nhiều lần rồi, Phật không biết Ngài là Phật, Ngài giúp đỡ chúng ta mà không biết là đã giúp đỡ, nên Ngài không có cách nào để ngạo mạn. Ngài không còn cái ta, Ngài và chúng ta đã thành đồng nhất thể. Những gì chúng ta cần tức là những gì Ngài cần. Cho nên Ngài giúp chúng ta, Ngài không cảm thấy có gì là hay. Không cảm thấy có gì cần phải biết.

Ví dụ như có lúc chúng ta khát nước, chúng ta vội vã về nhà, từ bên ngoài vào, mồ hôi đầm đề lập tức lấy nước uống. Một bên lấy nước, một bên nhìn gì đó, như không biết mình uống nước vậy. Chúng ta uống một cách rất tự nhiên, không biết là mình đang uống, phải không? Cũng như chúng ta không hít thở là sẽ chết ngay, vì chúng ta cần không khí. Sự hít thở giúp cho thân thể, nhưng chúng ta không cảm thấy có gì giúp đỡ. Chúng ta không cảm thấy chúng ta đang hít, thở. Thật sự mình có hít thở mà không biết, tim mình đập mà mình không để ý đến. Nếu chúng ta thật sự để ý, chúng ta sẽ biết, chúng ta có hít thở. Nhưng chúng ta không để ý vì đây là chuyện quá tự nhiên.

Khi đạt được đẳng cấp rất cao rồi, chúng ta càng không biết chúng ta đang giúp đỡ ai, nhưng chúng ta lại giúp rất nhiều người. Ai nghe được tên của chúng ta là đã được giúp đỡ rồi. Ai

gần gũi từ trường của chúng ta là được phước báu. Chỉ cần người nào nghĩ đến chúng ta, thì lập tức có lực lượng giúp đỡ tới với người đó, và họ được những gì mà họ yêu cầu. Lúc đó mới thật sự là tốt.

Tôi không có ý nói là chỉ có vậy thôi. Chúng ta rất quan tâm đến người khác. Nếu chúng ta không liên quan với người khác thì không sao. Nếu họ đến giúp đỡ chúng ta điều gì, chúng ta thật sự sẽ chăm sóc họ, quan tâm tình trạng của họ. Nếu có thể làm cho họ cảm thấy thoải mái thì chúng ta làm, chứ không phải vì lẽ phép bên ngoài hoặc vì phải làm chúng ta mới làm. Chúng ta làm vì thích làm, làm vì cảm giác họ cần, chúng ta biết họ cần. Những gì họ cần dường như biến thành của chúng ta. Cho nên chúng ta biết được một cách rõ ràng và lập tức tìm cách giúp đỡ.

Đó là về phương diện bên ngoài. Còn nói về bên trong thì khi chúng ta đạt được đẳng cấp này, ai cần gì, cầu chúng ta là được ngay. Những người đạt được đẳng cấp cao đó, họ cũng giúp đỡ rất nhiều người ngoài, chứ không phải chỉ có vậy mà thôi. Cho nên quý vị thấy tôi cũng giúp những người nghèo hoặc bảo quý vị giúp đỡ họ. Tôi thấy lúc nào có thể giúp được là lập tức giúp đỡ. Tôi quan tâm đến nhu cầu của người khác. Không phải tu hành là không lo đến thế giới. Nếu không lo đến thế giới thì không bảo người ta đến cất nhà cho quý vị ở. Khi họ đến cất nhà thì mình phải lo cơm nước cho họ. Có lúc tôi còn bảo ban ẩm thực nấu những món ngon cho họ ăn và làm điếm tâm. Ngoài cơm nước, còn có bánh kẹo đều chia cho họ.

Không phải bên trong tôi cứu người là đủ rồi, còn bên ngoài người ta có chết đói cũng không sao. Bên trong càng nhạy cảm thì bên ngoài cũng rất nhạy cảm. Bên trong người nào có thể được lợi ích, chúng ta đã nhạy cảm rồi. Đối với bên ngoài, họ cần gì chúng ta cũng rất nhạy cảm. Như vậy chúng ta mới biết mình đạt được một chút Đạo, nếu không chỉ là chuyện đùa thôi. Chúng ta ngồi thiền không phải như là vào lớp học, khi đến giờ đồng hồ

reo là đi về. Đó không phải là ngồi thiền. Càng ngồi càng không có thể nghiệm nếu không có tâm thật sự muốn liễu thoát sinh tử.

Một người thật sự thương Thượng Đế, hoặc muốn cầu Đạo, họ rất đau khổ. Có lúc không ăn, không ngủ được, ngồi thiền cả đêm, bởi vì họ cảm thấy rất buồn bực, rất đau khổ. Vì sao đến nay vẫn còn xa Phật, vẫn còn quá gần cách, cảm thấy chưa được đồng nhất thể. Cho nên họ cứ cầu nguyện, cứ khổ đau, còn hơn là nhớ người tình! Quý vị có kinh nghiệm đó không? Có đạt đến mức đó chưa? Quý vị có khao khát gặp Sư Phụ bên trong không? (Đáp: Có!) Có khao khát tìm được Bản Lai Diện Mục của mình không? (Đáp: Có!)

Hôm qua tôi đến Hoa Liên, cảm thấy đồng tu ở đó rất có tâm cầu đạo. Khi tôi mới xuống máy bay là đã cảm thấy khác, một bầu không khí tràn đầy hân hoan, yêu thương, khao khát. Họ không có bao nhiêu người, đợi tôi hơn một tiếng đồng hồ. Không hiểu vì sao họ đến sớm như vậy. Người lái xe đến rước tôi là Trần Nghị viên, tôi hỏi ông: “*Quý vị có phải đến quá sớm không? Để cho quý vị đợi lâu như vậy tôi ngại lắm.*” Ông ta trả lời: “*Cũng không lâu lắm, chỉ hơn một tiếng đồng hồ thôi.*” Ông mỉm cười. Tôi hỏi: “*Cười gì vậy?*” Ông trả lời: “*Chúng con đều rất lo lắng, sợ Sư Phụ không đến, giống như lần trước vậy.*” Ông nói tiếp: “*Nghe Sư Phụ đến mọi người rất vui mừng, vừa vui vừa lo, vì tuần trước Sư Phụ nói đến nhưng rốt cuộc không đến được vì sức khỏe yếu và quá xa.*” Hơn nữa vì còn có một công việc khẩn cấp phải làm nên tôi không đến được. Mọi người từ đầu làng đến cuối làng đều đến, rốt cuộc không thấy tôi nên mọi người rất thất vọng bỏ về, vì vậy kỳ này ai nấy cũng đều hồi hộp. Ông lại nói tiếp: “*Sáng sớm con lái xe đi làm và đi mua trái cây. Con thấy các đồng tu đều rất bận. Đi đâu cũng gặp đồng tu. Người thì đi mua hoa, mua trái cây, người thì đi mua rau, mua bánh mì. Người nào cũng vui mừng hơn hở, bận lo công chuyện của Sư Phụ.*”

Nghe ông ấy kể tôi rất cảm động. Tôi xuống xe ở đó, đã có cảm tưởng như là về nhà. Còn đến đây như xuống địa ngục vậy. Đúng vậy, ở đó thì như Thiên Đàng, về lại đây như xuống địa ngục. Cho nên Thiên Đàng rất khó ở. Ở được có hai ngày thôi, rồi phải xuống địa ngục lại. Về đến đây thấy đồ đạc ngổn ngang, không có bầu không khí biết quý trọng. Không phải tôi muốn quý vị mỗi người mua hoa cho tôi, tôi thật sự không cần, cũng không muốn quý vị mua hoa uổng tiền, sau đó lại bỏ đi phí phạm. Tôi nghĩ là như vậy! Cho nên lúc đi thuyết pháp tôi bảo quý vị đừng mua hoa đã cắt, nên mua hoa trồng trong chậu, hoặc mướn rồi sau đó trả lại, không nên làm thương hại đến bất cứ vật gì. Nhưng vì đồng tu ở Hoa Liên đón tôi quá thành tâm, nên dù họ có cầm viên đá tôi cũng vui. Họ rất thành tâm cho nên tôi chấp nhận những gì họ cho. Tôi vui vì lòng thành của họ chứ không phải vì bông hoa của họ. Sau đó tôi tặng lại cho mỗi đồng tu một nhánh hoa đem về, tôi cũng không muốn lấy để làm gì, Nhưng nhận, vì lòng thành của họ, chứ không phải vì hoa.

Có lúc quý vị đến thường xuyên, gặp hoài một người một cách quá dễ dàng, sẽ thấy như là chuyện đương nhiên, Rồi quý vị không thấy quý trọng, không cảm thấy khao khát, tùy tiện, cho nên bầu không khí không được ấm cúng. Đôi khi gặp quá lâu cũng có thể thoái tâm. Không phải nơi nào cũng có tâm vững chắc như đồng tu Hoa Liên. Vì sao vậy? Vì vài người đồng tu Hoa Liên có thể nghiệm rất tốt, có trí huệ. Họ cùng nhau lập một thư viện chuyên thu thập băng thâu hình, thâu âm, kinh sách, tập thơ, và bất cứ những gì họ có thể thâu thập được, để hết vào đó, cho mọi người đến tham khảo, trao đổi, bàn luận với nhau. Có lẽ họ có học vấn cao, nên hỏi những câu hỏi sâu sắc.

Câu hỏi của Trần nghị viên thật sự rất hay. Tuy ông mới thọ pháp chẳng bao lâu và không được gần tôi nhiều vì phải bận công việc quan trọng của quốc gia, nhưng đạo tâm rất kiên cố! Ông có nhiều cơ hội tiếp xúc với các bậc đại pháp sư, có thần thông

quảng đại, có danh tiếng nhất, có uy quyền nhất, có tài sản nhiều nhất và được mọi người sùng bái nhất. Nhưng ông nói rằng càng gần gũi các vị pháp sư đó, ông càng thấy tôi là vĩ đại nhất, ông nói như vậy. Ông mới càng có cơ hội so sánh, càng liễu ngộ và thấm nhuần giáo lý của tôi. Ông thấy ngay được những chỗ chấp của người ta. Ông nói càng gần gũi những người rất danh tiếng đó, ông càng biết được tôi là vĩ đại nhất.

Ông ta còn trẻ lắm mà biết được như vậy là vì đã tu từ nhiều kiếp. Thân nhân của ông nói với tôi rằng ngày xưa ông là người khó độ nhất (*curi*). Bây giờ ông ăn chay và đến thọ pháp với tôi, họ không thể tin nổi. Thật ra không phải người đó khó độ, mà do trước đây họ chưa gặp được Chân Lý. Không ai có thể làm cho ông phục, không ai biện luận bằng ông. Ông chỉ thấy họ nói những chuyện vô ý nghĩa, đương nhiên là không tôn kính. Ông không thích những chuyện đó, nhìn thấy giống như đống rác vậy, thấy rác là vất bỏ. Nếu không, làm sao ông mới đọc sách của tôi là tin liền, lúc đó ông chưa thọ pháp mà đã tin tôi rồi.

Ông kể rằng người nhà mang quyển Sách Biểu về nhưng không thọ pháp, lại đưa cho ông đọc. Khi đọc xong, ông biết ngay vị thầy này là Phật, liền muốn gặp vị Minh Sư này. Lần nào ông cũng cầu xin Quán Thế Âm Bồ Tát cho ông cơ hội sớm được gặp người viết quyển Sách Biểu này.

Rồi ông ngồi thiền trong phòng, khấn danh hiệu tôi và trong tâm nói với tôi rằng: “*Sư Phụ ơi, con ở Hoa Liên xa như vậy, lại bận rộn không thể gặp Ngài mà thọ pháp được. Lúc này Ngài đang ở Tân Điểm, còn con ở đây cầu nguyện thì Ngài có nghe được chăng?*” Nghe ông kể thật là cảm động.

Có lúc chúng ta thấy một người rất khó độ thì cho rằng người đó rất cứng đầu. Sao họ không chịu đi lạy Phật? Pháp sư nào thuyết pháp cũng không đi nghe, giáo lý gì cũng không muốn biết. Thế rồi chúng ta cho rằng người đó không thể tu hành, quá cứng đầu! Không nhất định như vậy đâu. Quý vị thử đưa sách của

tôi cho họ đọc, có thể họ còn tin tôi hơn quý vị, còn tinh tấn và hiểu tôi hơn là quý vị.

Chúng ta không nên xem thường người khác, chúng ta phải thử trước, thật sự là như vậy. Đa số những người đến học với tôi là những người gọi là khó độ. Từ trước đến nay họ chưa từng tin ai và bái lạy gì hết, họ thuộc thành phần gọi là cứng đầu, loại người mà ai nói gì cũng không muốn nghe, cũng thấy chán. Cho đến khi đọc sách của tôi thì mới tin. Không phải họ khó độ mà do trước đây họ chưa gặp được giáo lý hay, vì họ biết đẳng cấp họ không phải là ở đó mà!

Khi quý vị thọ pháp về, đôi lúc nên mang những gì tốt chia sẻ với người khác. Nếu chúng ta thật sự được ích lợi thì nên chia cho người khác. Còn nếu thấy pháp này không có ích lợi, thì tôi cũng không trách quý vị được! Nhưng quý vị cũng nên tự kiểm soát mình vì sao không được ích lợi tốt như vậy, phải chăng không đủ lòng thành? Phải chăng không đủ lòng khao khát? Phải chăng không đủ tâm khiêm nhường? Không đủ Đạo tâm? Phải chăng vẫn còn lưu luyến trần gian rất nhiều? Còn thích danh lợi hay không? Tâm còn nhỏ hẹp hay đã rộng mở? Có bỏ được đạo lý điên đảo của thế gian chưa? Có rời bỏ phong tục mê tín chưa? Hiểu biết được bao nhiêu về giáo lý hợp lý lẽ của tôi? Đọc sách tôi có hiểu không?

Có lúc chúng ta cho rằng mình hiểu biết giáo lý của Sư Phụ mình. Nhưng nếu chỉ đọc phớt qua thì bị thiếu sót rất nhiều. Hôm sau đọc lại thì thấy sao lần trước không đọc thấy đoạn này. Đó là vì đọc phớt qua, không chú ý nên đọc không hiểu, đọc không trúng. Hôm sau đọc lại thì khác. Dù quý vị chưa từng đọc kinh điển gì cả, nhưng chỉ cần đọc ba quyển sách của tôi là đủ dùng trọn đời. Đọc nhiều loại giáo lý chỉ làm cho mình bị lầm lẫn mà thôi. Hơn nữa băng thâu âm của tôi nhiều như vậy, nghe cả đời cũng chưa hết, phải không? May là tôi mới ra hoàng pháp có hơn một năm, còn đợi đến mười năm nữa thì không biết ra sao? (Mọi

người cười.) Quý vị sẽ không còn thời giờ để nghe những kinh điển bên ngoài, vì chỉ nghiên cứu giáo lý của tôi thôi cũng không đủ thì giờ! Đến khi tôi già rồi, những người mới thọ pháp là tội nghiệp nhất (*cười*). Lúc đó băng thân âm giáo lý tôi đã đầy nhà họ, mỗi ngày họ đến một góc nào đó, moi ra vài cuộn băng nghe, ngày mai lại moi nơi khác, tùy tiện lấy ra nghe. Băng thân âm giáo lý nào nghe cũng rất hay, đều là chưa từng nghe qua.

Tuần trước tôi đến Cơ Long hoằng pháp, có người hỏi tôi có thể giảng những gì ngoài Tam Giới cho họ nghe không? Lúc đó tôi đã giảng một chút. Nhưng bây giờ ở đây thì không thể nói những điều đó. Khi tôi đi thuyết pháp, phần đông không nói về những chuyện đó, tôi chỉ giảng lý lẽ mà thôi. Tôi không thể nói về thân thông, về năng lực chữa bệnh, cũng không thể nói những gì ngoài Tam Giới. Vậy mà họ đã la ó rồi. Nếu giảng như ở đây thì còn đến thế nào nữa? Tôi chỉ trả lời nếu muốn biết những gì ngoài Tam Giới, thì hãy thỉnh băng thân âm lúc cộng tu mà nghe. Tôi có giảng cho đồng tu, nhưng với người ngoài tôi ít nói đến, sợ người ta không hiểu mà phi báng.

Ông chủ tiệm thân băng là một vị hộ pháp, tôi hỏi đệ tử xuất gia, ông chưa thọ pháp làm sao làm hộ pháp? Người đệ tử đáp vì băng nào của tôi, ông chủ tiệm cũng đều nghe hết! (*Mọi người cười.*) Nếu đoạn nào thân không rõ, ông ta sẽ giận nói rằng: “*Quý vị làm việc sơ hở như vậy, người khác nghe làm sao hiểu?*” Vì ông nghe không hiểu nên ông ta tức. (*Mọi người cười.*) Ông còn hỏi vị đệ tử xuất gia của tôi là, khi tôi rầy la đệ tử bên trong, sao họ cũng thân cho người ngoài nghe? (*Cười.*)

Đường như mỗi ngày ông đều dán mắt vào băng, mở ra nghe hết những cuộn băng của tôi. Còn băng thân âm của những vị pháp sư khác thì không nghe. Một công ty thân băng đáng lý ra rất bận. Mỗi ngày họ nhận đến mấy ngàn quyển băng của các vị pháp sư ở khắp nơi, hoặc của các ca sĩ, các chính trị gia. Họ đâu có thời giờ mà kiểm soát băng, nghe từng lời nói của tôi, xem

băng thân có rõ không. Rồi còn quan tâm đến những câu nào có nên thân hay không? (*Cười.*)

Sau đó ông ta còn cho vị đệ tử xuất gia của tôi biết là những gì tôi giảng là Chân Lý. Ông nói chưa bao giờ được nghe một vị thiền sư nào dám nói như vậy, thảo nào họ phỉ báng Sư Phụ của quý vị! (*Cười.*) Ông ta rất quan tâm, rất dễ thương, chỉ cho đệ tử của tôi cách làm sao giữ băng cho tốt, và mua loại máy nào tốt, v.v.... Ông ta thật là một vị hộ pháp. Bồng dung có một vị hộ pháp miễn phí từ đâu rơi xuống. (*Mọi người cười.*) Miễn phí là ý gì? Có nghĩa là khỏi cần phải truyền Tâm Ấn, không cần phải tốn lực lượng truyền Tâm Ấn của tôi, thật sự là miễn phí.

Ông ta không đòi hỏi gì hết, ở đó nghe băng cũng đã khai ngộ rồi. Có lẽ là bên trong ông cầu nguyện tôi giúp đỡ, được tôi truyền Tâm Ấn bên trong. Có thể là Sư Phụ bên trong đã truyền Tâm Ấn cho ông ta ở đẳng cấp khác, và biến thành “*Thánh Văn*”, không thể biến thành Phật hoặc Bồ Tát. Không thể thuộc loại Đại Trí Huệ, không thể thành Tu Đà Hoàn hoặc A La Hán. Nhưng được vào hạng Thánh Văn cũng là hay lắm rồi.

Tôi cảm thấy rất lạ, chúng ta cần gì thì có cái đó. Nhưng phải là tốt cho chúng ta, thì lực lượng vạn năng sẽ an bài như vậy. Cho nên đôi lúc chúng ta thấy có gì không thuận lợi cũng đừng lập tức than phiền liền, rất có thể thứ đó đối với chúng ta không tốt. Ví dụ như giếng này bị phá hủy, rất có thể vì nước trong giếng rất độc. Cho nên giếng mới bị phá, không cho chúng ta uống nước.

Nếu chúng ta không biết điều gì tốt, hoặc điều gì xấu thì đừng để ý đến! Việc có ra sao cũng được. Lúc đó chúng ta giao hết các quyết định và sinh mệnh của mình cho Phật Bồ Tát lo. Giao hết cho Sư Phụ bên trong tức là lực lượng vạn năng chăm sóc cho mình. Chúng ta không còn trách nhiệm, làm gì cũng chỉ biết hết lòng làm mà thôi, chứ không kỳ vọng điều chi hết. Thành công cũng được, thất bại cũng không sao. Chúng ta chỉ

làm hết sức mình và làm cho hoàn hảo nhất, như vậy là tận lực rồi, là đủ vui rồi.

Nếu còn lo đến thành công hay thất bại thì đương nhiên chúng ta vẫn còn rất đau khổ. Tuy nhiên, sống trong thế giới Ta Bà này, nói thì dễ lắm, nhưng làm thì khó. Chúng ta hãy cố gắng học tập, học cho đến khi vãng sinh thì sẽ hiểu. Lúc đó nhất định sẽ hiểu, vì cho dù không muốn xả bỏ cũng phải xả bỏ thôi.





5

Tu Hành Phải Vượt Qua Khảo Nghiệm

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại Tây Hồ, Formosa**

Ngày 12 tháng 11 năm 1988

Khi quý vị thấy người nào phạm giới, hoặc phạm luật, hãy lập tức lo cho họ, dùng lòng thương nói với họ. Tôi bây giờ không có tình thương theo cách đó, không có gì hết. Phật tâm cũng không có, huống chi là tình thương! Không còn cái gì hết. Nếu quý vị muốn kiếm một người có tình thương thì nên đi tìm người khác, người nào còn có cái “*tình thương*” đó. Hoặc nếu quý vị muốn kiếm một người có tâm từ bi thì nên tìm người khác, muốn kiếm một vị thầy trang nghiêm thì cũng nên đi tìm người khác, chỉ cần huấn luyện lâu một thời gian là họ sẽ làm được, giống như một chiêu đãi viên hàng không vậy. Có người cho tôi biết là có những người muốn đến gần tôi, nhưng họ lại sợ, cảm thấy không dễ gần tôi. Tôi trả lời là đúng vậy, vì tôi không phải là chiêu đãi viên hàng không, gọi là đến.

Yogananda là một bậc thầy Yoga rất nổi tiếng, Ngài đã vãng sinh rồi. Ngài có ghi lại một câu chuyện xưa của Ngài. Sau một thời gian dài tìm kiếm Minh Sư, Ngài đã gặp thầy của Ngài trong một ngôi chợ lớn. Ngài và một người bạn học, đã tìm kiếm Minh Sư mãi mà không gặp. Sau đó họ gặp một vị có hình dáng rất đẹp đẽ, trông giống như Chúa Giê-su Ki-tô vậy. Ngài nhận ra ngay, người đó nhất định là Minh Sư, liền đến bái làm thầy. Lúc đó vị thầy đối xử với Ngài rất hiền hòa, như là đến đón rước Ngài vậy. Vị thầy nói là đã biết trước Yogananda đang tìm, cho nên hôm ấy mới ra nơi đó để đón. Sau đó mới hẹn ngày giờ nào đến học. Yoganada hiểu và nhận lời. Nhưng thầy của Ngài cảnh cáo: *“Hôm nay ta đến rước con, nhưng khi con đến kiếm ta, thì không phải như vậy nữa. Cần phải rất thành tâm và phải làm đúng như ta yêu cầu, chứ không phải như hôm nay.”* Quý vị có đọc qua cuốn sách đó không? Ý Yoganada nói lần đầu tiên gặp thầy của Ngài, thầy của Ngài không nghiêm khắc, rất bình thường giống như đến rước hai người, có nghĩa là muốn thu hút hai người làm đệ tử. Nhưng khi họ đến cầu pháp, thì phải khẩn cầu. Lúc đó thái độ thầy của Yoganada rất lạnh lùng không phải như thái độ hôm nay. Khi Yogananda đến thì phải thành tâm, khiêm nhường, phải cung kính bái lạy, mới có thể được pháp, chứ không phải như ngày đầu tiên. Chúng ta yêu cầu một vị Minh Sư phải như là châu đái viên hàng không, rất dễ dãi. Chúng ta muốn cười thì Minh Sư phải cười. Chúng ta muốn ăn thì Ngài sẽ cho ăn, Ngài phải lập tức đến ngay. Như vậy quý vị về nhà nuôi con chó cho rồi. Quý vị không nên than phiền theo kiểu trẻ con, mới bị tòi la một chút là đã bỏ chạy. Tôi sẽ cho họ chạy luôn, tôi còn mong những người đó bỏ chạy hết. Tôi muốn những người tu hành, chứ không phải muốn những người yếu đuối như con giun, tu sẽ không thành! Nơi đây không phải là cô nhi viện, cũng không phải viện dưỡng lão, càng không phải là bệnh viện, không phải là nơi nuôi những bệnh nhân, có bệnh tinh thần yếu đuối, có bệnh tình cảm. Loại người có bệnh

này thích được người khác vỗ về, thích được khen tặng, thích người ta theo mình. Chồng mình, vợ mình, con mình còn chưa có thể chiều theo mình, huống chi là thầy mình, phải không? (Đáp: Phải.) Vậy hãy nói “good-bye” với những người đó.

Thời xưa những người muốn cầu Minh Sư, có lúc còn phải chặt một cánh tay, quỳ ba ngày, chấp nhận nhiều khảo nghiệm, trải qua mấy năm trời, mới có thể học được một chút. Còn tôi truyền hết cho quý vị ngay tức khắc, không chừa lại chút nào, không yêu cầu điều gì cả. Chỉ chịu có một chút hệ thống rửa nghiệp chướng, mà cũng không thể chấp nhận thì thôi. Ví dụ áo của quý vị bị dơ thì phải làm sao? Có phải là lấy bàn chải chà và dùng tay vò không? Nếu cái áo đó không chịu như vậy thì nó đành vĩnh viễn bị dơ, chỉ là như vậy.

Tôi muốn cho quý vị một đời giải thoát, chứ không phải dăng co ở đây. Nếu không rửa nghiệp chướng đời đời kiếp kiếp của quý vị, thì làm sao sạch được? Đối với những người có nghiệp chướng rất sâu dày, cần phải phạt và rầy la, tôi rất nhức đầu. Cho nên tốt nhất là họ bị la một lần rồi bỏ đi ngay, như vậy tôi sẽ vĩnh viễn khỏi đau đầu. Tôi không muốn có những người không thể thi đậu. Trường học có khóa thi của trường học, tu hành cũng có khảo nghiệm của tu hành. Nghiệp chướng đời đời kiếp kiếp đã tràn ngập hư không, rồi kiếp này quý vị còn tạo thêm nghiệp nữa, muốn rửa có một chút cũng không chịu, vậy tôi phải làm sao đây? Chẳng lẽ đặt quý vị trên bàn mỗi ngày lạy quý vị, là quý vị sẽ thành Phật hay sao? Đó thật là chuyện buồn cười!

Cho nên, quý vị đừng sợ những người bị tôi rầy la mà bỏ đi, mà chỉ sợ họ ở lại. Hãy nói với họ, quý vị muốn đi thì thầy tôi hoan nghênh. Chỉ sợ ở lại đem rất nhiều phiền não cho thầy tôi, sợ thầy tôi rửa không sạch được. Rầy la quý vị nhiều quá, thầy tôi cũng ngại. Hãy nói với họ, thầy tôi là người mắc cỡ. Thầy tôi thích đối với người ta thật tốt. Nhưng nếu người ta không thấy được cái tốt đó, thì thầy tôi rất buồn.

Ví dụ quý vị rất thương con, nhưng gặp lúc nó ngang bướng thì phải đánh đòn, rầy la, rồi quý vị có đau lòng lắm không? Có khi nào quý vị la đánh con, thấy nó khóc mà cảm thấy vui không? Đương nhiên là không. Tôi cũng trong trường hợp đó. Nói theo kiểu thế giới này thì chúng ta đều là người lớn, mà còn chưa hiểu, để bị rầy la, thật là chuyện đáng buồn. Nhưng cũng khó mà tránh được điều đó. Muốn một đời giải thoát thì phải sạch hết, lấy hết nghiệp chướng mới được, một chút nghiệp chướng cũng không thể để lại. Để lại nghiệp chướng thì không thể đi lên. Cho nên đó là cách làm việc rất đau khổ của tôi! Nghề này không dễ làm.

Đa số những đồng tu còn ở lại là những người rất thành tâm và rất khiêm nhường, mọi người đều thấy được điều đó, họ tin tôi một trăm phần trăm. Ở đây cũng có người làm quan lớn, chứ không phải là không. Tôi không có ý nói không nhận những người làm quan lớn. Ý tôi nói, họ rất khó độ vì họ có địa vị cao. Đã quen với quyền lực, quen kiềm chế người ta, bị lòng ngạo mạn ngăn cản. Chúng ta có thể nói đó là nghiệp chướng. Nhưng ngày xưa cũng có những vị quan lớn, quốc vương tu hành rất tốt. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng là hoàng tử, về sau vợ của Ngài cũng tu hành và đi của Ngài cũng tu hành, và họ đều được chứng đắc, nhưng quả vị của họ thấp hơn.

Những người có quyền cao chức trọng, nếu họ tin vị nào đắc Đạo, họ sẽ ủng hộ rất mạnh mẽ. Nhưng chúng ta không thể cố ý lợi dụng quyền lực thế tục đó mà hoằng pháp. Giả sử họ tự động đến, chúng ta cũng không thể không cho họ vào làm việc. Nhưng mục đích của tôi không phải vậy, tôi chưa từng bao giờ nghĩ đến việc lợi dụng quan quyền để hoằng pháp. Nếu như tôi còn có ý niệm đó, thì tôi nghĩ quý vị đừng đến bái tôi làm thầy. Tự mình không đủ lực lượng nên mới phải tìm cách ngoại giao, giống như những người kinh doanh vậy. Chúng ta không phải làm thương mại, không phải là chính trị gia, cũng không phải

làm những chuyện thế tục. Vương quốc của chúng ta không phải ở đây, nó ở trên trời.

Người tu Pháp Môn Quán Âm phải thật sự có phước báu mới có thể tu được, quả thật là như vậy. Có người đến thọ pháp chỉ để kết duyên mà thôi. Họ không tu thì thôi. Điều đó không có nghĩa là chúng ta không cố gắng giúp đỡ họ, nhưng chúng ta cũng biết rằng, có những người chúng ta đã cố sức giúp đỡ mà họ cũng không đến. Có những người không giúp đỡ gì, càng đuổi họ càng đến. Đó là vì nhân quả của họ. Thời gian của họ đã đến, họ phải về nhà. Đuổi làm sao cũng không chịu đi. Như quý vị biết, mình nuôi chó, nuôi mèo, dù có đánh nó như thế nào, nó đợi một lát, rồi lại chạy đến. Con người nếu không có cá tánh tốt hơn chó thì khỏi phải đến. Chủ của con chó chỉ cho nó ăn một ít thức ăn, vậy mà khi bị chủ đánh, nó cũng không bỏ đi sang nhà láng giềng. Có lúc nó bị con của chủ nhà đánh, đối đãi không tốt, nó cũng không bỏ đi kiếm chủ nhà giàu kế bên. Giả sử nhà mình nghèo mà nuôi một con chó, nó sẽ vĩnh viễn ở với mình, không bao giờ bỏ đi đến chỗ có tiền, có thức ăn ngon, phải vậy không?

Con người nếu không bằng con chó thì làm sao tu hành? Những người đó đừng có phàn nàn, đừng lo tội rày la họ, họ sẽ bỏ chạy. Họ là những người cần phải bỏ đi. Có lúc họ lầm mới đến thọ pháp (*cười*). Đùa chút thôi, cũng không hẳn là như vậy. Vì thời gian họ chưa đến, họ chỉ có thể đến thọ Tâm Ấn nhưng không thể ở lại tu. Quý vị cũng biết, có những người giới thiệu người khác đến thọ pháp, người được giới thiệu thì ở lại tu, còn người giới thiệu thì không đến hoặc không ở lại. Vì Minh Sư dùng thân thể của họ như một công cụ để đưa người khác đến. Lực lượng Minh Sư cũng có thể dùng chó, mèo, chim, sỏi đá để đưa người đến thọ Tâm Ấn, chứ không nhất định chỉ dùng con người. Dùng họ không có nghĩa là mượn lực lượng của họ. Họ chẳng có lực lượng gì, chỉ mượn lực lượng của Minh Sư mà đưa

người khác đến, ý là như vậy. Cho nên quý vị không nên lo ngại tôi có quá ít đệ tử. Trên thực tế là như vậy.

Những đoàn thể càng có nhiều học trò thì càng không có ý nghĩa gì. Pháp môn càng cao đẳng, thì càng ít người tu được. Quý vị phải hiểu rõ như vậy, quý vị nhìn sẽ thấy rõ. Ví dụ như tôi dạy quý vị niệm năm Hồng Danh, họ nói đó là một tôn giáo khác. Còn họ niệm “*một, hai, ba, bốn, năm, sáu, ...*” chúng ta có thể nói đó là “*đạo số học*” của Tây Phương. Tu hít thở, niệm số “*một, hai, ba, bốn, năm, sáu*” còn được, hưởng chi mình niệm năm Hồng Danh sao lại không được?

Ý nghĩa của năm Hồng Danh còn sâu sắc hơn nhiều, rất có ý nghĩa về tu hành. Chúng ta không cần phải tin nhưng ít nhất còn tốt hơn là niệm “*một, hai, ba, bốn, năm, sáu, ... mười*”. Pháp môn tôi dạy cũng không cần gì hết, không cần phải xây cất nhà, không cần phải bái lạy, không cần phải cúng dường, không cần phải xây cất bất cứ cái gì, không cần phải tôn một xu, chỉ cần tu hành là được rồi. Chỉ có vậy mà đại chúng không thể chấp nhận. Còn các pháp môn tu hành khác rất phức tạp. Ví dụ tu theo Lạt Ma, phải đặt trên bàn mấy chục loại bánh, cúng lạy mấy chục vị thân, trưng bày mấy tấm hình và lạy đến mấy trăm lạy, phải không? Vậy mà được nhiều người ưa thích và phát triển.

Tóm lại, tu bất cứ pháp môn nào cũng rất phức tạp, ngoại trừ tu theo pháp môn Quán Âm với tôi, có phải vậy không? Tuy tu theo những pháp môn khác, không thấy có thể nghiệm gì, không có lợi ích chi, nhưng vẫn có rất đông người tu. Từ đó chúng ta thấy nếu tu được với tôi mới là khó nhất. Tu Chân Lý là khó nhất, đó là lẽ dĩ nhiên. Như chức vị tổng thống và bộ trưởng không thể có nhiều được, còn những chức vị khác thì đương nhiên là có nhiều rồi.

Tương tự như vậy, vì chúng ta muốn tu một đời giải thoát nên không phải ai cũng có thể tu. Chúng sinh đều có Phật tánh, con chó còn có Phật tánh, hưởng chi con người? Nhưng không phải

người nào cũng có thể một đời giải thoát vì họ không thích được giải thoát, họ còn chưa muốn giải thoát, cảm thấy sống ở thế giới này rất vui, không thể nghĩ đến điều gì khác.

Ví dụ đứa bé lúc mới năm tuổi chỉ biết có cha mẹ nó mà thôi. Dù cha mẹ nó có lúc đối xử với nó không tốt, có khi bị cha mẹ đánh. Có những cha mẹ còn bạo lực hơn, khi uống rượu vào là đánh con, nhưng những đứa trẻ đó đâu có nghĩ đến việc phải tìm cha mẹ khác. Nó chỉ đứng đó chịu đựng và khóc, chờ ngày mai cha mẹ nó sẽ thương nó hơn một chút, nó không nghĩ gì khác. Mới năm tuổi thì làm sao biết nghĩ phải bỏ đi đâu?

Giống như vậy, trên thế giới này có rất nhiều người cũng chỉ như đứa bé năm tuổi kia, họ không có chút khái niệm, chưa từng nghĩ đến đi tìm những thế giới khác. Rất nhiều người di dân qua Mỹ, nhưng có những nông phu và những người rất đơn thuần, họ không bao giờ nghĩ đến phải qua Mỹ, đúng không? Họ chưa từng có ý tưởng này, dù trong một giây thôi họ cũng không nghĩ đến. Mỗi ngày họ chỉ biết đi cày rồi về nhà, rồi đi cày và về nhà. Họ không nghĩ điều gì khác, họ là như vậy. Chúng ta không cần phải nôn nóng sao những người đó còn chưa di dân qua Mỹ. Dù mình có nói với họ, họ cũng sẽ trả lời họ không cần! Nơi này rất tốt, tại sao phải qua Mỹ. Đó là sở thích của mỗi người. Chúng ta thích lý tưởng cao quý. Ví dụ chúng ta nghĩ trong lòng, nếu có một thế giới mà mọi người đều có tình thương, đều đẹp đẽ, đều giàu có, không ai nghèo, không ai khổ, không ai đau buồn, không ai bị khó khăn, không ai bực bội, có phải hay hơn không? Chúng ta thích lý tưởng đó, mới nghĩ muốn tìm một nơi tốt đẹp hơn. Ở thế giới này dường như không có thứ lý tưởng chúng ta muốn, nên chúng ta mới muốn đi tìm. Còn những người khác không hề có ý nghĩ như vậy.

Do đó, dù tôi đi hoằng pháp rất nhiều nhưng không có bao nhiêu người muốn lập tức thọ pháp. Tuy nhiên cũng có ích lợi, những người đến thọ pháp họ không phải là những người tầm thường đến nghe. Luôn cả những người phỉ báng, cũng không

phải là những người tầm thường có thể phi báng được. Họ không phải là tiểu nhân, không phải loại ma nhỏ, không phải là loại ma tầm thường (*cười*). Nhưng không sao, họ cũng làm chuyện của Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát sử dụng họ cho tôi được nổi tiếng.

Tôi vốn không nổi tiếng. Tuy có nổi tiếng nhưng không nổi đến mức độ này. Xưa kia tôi sống bình dị qua ngày, cũng không có đi đâu công khai thuyết pháp. Chỉ đến đạo tràng của đệ tử rồi nhân tiện giảng. Rốt cuộc họ làm thành chuyện lớn, mọi người đều biết đến. Họ dùng báo của họ quảng cáo tên tôi, làm cho mọi người vì hiếu kỳ mà đến nghe thuyết pháp. Trung Sơn Đường đông chật thính giả, bây giờ không biết phải đến nơi nào có chỗ lớn hơn để thuyết pháp, đều là do họ hại tôi (*cười*), đến giờ rất mệt vì có quá nhiều đệ tử.

Nhưng tôi cũng rất vui, tuy rất mệt, rất đuối, nhưng tôi thà làm công việc đó. Còn như về dạy Anh Văn, mỗi tháng kiếm mười ngàn hoặc làm việc trong Hồng Thập Tự, mỗi tháng kiếm được mấy chục ngàn, nhưng đâu có ý nghĩa gì? Bây giờ tôi không muốn tiền nữa. Còn nếu trở về kết hôn thì sao? (*Mọi người cười.*) Điều đó không thể tưởng tượng được. Vì vậy đã làm nghề này rồi thì tiếp tục làm. Còn quý vị giúp tôi phát triển kinh doanh, rồi sau này mọi người cùng hưởng. Chúng ta là đại gia đình, ý kiến của quý vị từ đầu đến cuối, hầu hết tôi đều nghe theo. Tôi cũng rất cảm động khi thấy quý vị có đạo tâm, rất tin tôi.

Có một người hỏi, rồi một người khác kích động đứng dậy trả lời giùm tôi: “*Không phải như vậy.*” Những người hỏi, hoặc những người đưa ra ý kiến, cả hai đều không có ý xấu. Ý kiến của họ như thế nào thì họ nói ra. Chúng ta không nên cho rằng ý kiến của ai tốt, của ai không tốt. Tôi đều chấp nhận ý kiến của quý vị, rồi sau đó nghiên cứu xem ý kiến nào thích hợp, có thể thực hành thì chúng tôi sẽ thực hành. Còn ý kiến nào không mấy thích hợp, chúng tôi không thực hành, hoặc đợi thời gian thích hợp mới thực hành, chẳng hạn như vậy.

Nhiều người đưa ý kiến khuyên tôi lên đài truyền hình thuyết pháp. Tôi đã nghe ý kiến đó nhiều lần rồi. Đã lâu rồi tôi vốn không muốn, chứ không phải là bây giờ. Tôi thấy lên truyền hình thuyết pháp, giống như là muốn danh lợi. Rất đáng sợ! Những phóng viên đài truyền hình họ chưa chắc hỏi những câu hỏi tốt, lợi ích cho chúng sinh. Tôi lo ngại như vậy. Họ rất có thể hỏi những câu hỏi vớ vẩn. Những câu hỏi hiếu kỳ, không nhất định là những câu hỏi tu hành.

Tôi sẽ bị họ biến thành như một ca sĩ hoặc minh tinh. Họ sẽ hỏi tôi tên gì, lúc nào lập gia đình, có con chưa, bây giờ ở đâu? Mỗi tháng kiếm được bao nhiêu tiền? (*Mọi người cười.*) Hỏi toàn những câu không lợi ích gì cho chúng sinh, tôi chỉ e ngại như vậy. Nhưng nếu có những trường hợp tốt thì chúng ta có thể thử coi. Cũng có người muốn thỉnh tôi, chứ không phải là không có, nhưng có lúc tôi làm ngơ.

Xưa kia có rất nhiều ký giả đến phỏng vấn, tôi đều từ chối, vì sợ quá nhiều người biết, quá phức tạp, ý tôi là như vậy. Nhưng bây giờ tôi thấy không đến nỗi phức tạp gì. Vì nếu tôi thuyết pháp, tuy có nhiều người đến nghe, nhưng không có bao nhiêu người muốn thọ pháp. Từ đó chúng ta thấy, Phật Bồ Tát sẽ tự động thanh lọc, tự thanh lọc người của mình. Cho nên không phải ai muốn đến là đến. Không phải vì tôi nổi tiếng nên có rất nhiều người đến thọ pháp, cũng không nhất định như vậy. Trong vô hình sẽ có long thần hộ pháp thanh lọc.

Quý vị không phải là người phạm phu mà đều là thánh nhân, chỉ có điều là quý vị không nhận biết quả vị của mình. Nhưng cũng có người nhận biết được quả vị của họ. Ví dụ chúng ta thấy được những gì, hay là khi nghe được tiếng chuông bên trong, chúng ta có thể nói rằng chúng ta là A La Hán, có nghĩa là không trở lại, và như thế là xứng đáng cho kiếp người này rồi. Nhưng nếu chúng ta cứ đứng ở đẳng cấp đó thì không thể độ chúng sinh. Vì vậy chúng ta nghe nói A La Hán không thể độ chúng sinh, vì

đẳng cấp đó còn quá hạn hẹp, quá nhỏ, ý là như vậy. Chỉ có Bồ Tát mới có thể độ chúng sinh. Bồ Tát thuộc ngoài tam giới, bản thân họ không có nghiệp chướng mới có thể gánh nghiệp chướng cho người khác. Nhà A La Hán chứa đầy dụng cụ, họ không thể chứa thêm đồ đạc của mình. Kho của họ đã đầy, họ không thể cất giữ thêm đồ đạc của mình. Hoặc trên xe đã đầy người, thì không cách nào chở thêm mình nữa.

Những người bị tôi rầy la rồi bỏ đi là vì thời gian của họ chưa đến. Họ còn lưu luyến danh lợi, còn lưu luyến danh vọng, họ còn coi trọng thể diện. “Tôi” là như vậy, sao rầy la tôi. “Tôi” là con người thế này, mới bị đau lòng. Như vậy thì không cách nào thành Bồ Tát. Từ đó, chúng ta thấy, nếu người bị rầy la, mà không chịu nổi, sau này có đi hoằng pháp, bị nhiều người đăng báo la mình, toàn nước đều biết hết, lúc đó họ làm sao chịu được. Lúc đó mình sẽ muốn rửa nhục, hoặc viết thư muốn trả thù, làm những điều đó để uy hiếp người khác.

Vì vậy những người bị rầy la đó, cần phải bỏ đi. Nếu không, sau này họ xưng là đệ tử của Thanh Hải Vô Thượng Sư, thì chúng ta sẽ bị mất mặt. Nếu có đồng tu muốn trả thù người ta thì chúng ta sợ lắm. Những người đó không thể ở lại trong đoàn thể tình thương của chúng ta. Bị Sư Phụ mình rầy la mà còn chưa chịu nổi, huống chi là những người phạm phũ đủ hạng ở bên ngoài. Họ muốn la mình lúc nào thì la, lên đài mắng trước mặt, về nhà còn mắng ở sau lưng. Còn đăng báo, mắng trên báo, trên tạp chí, thì làm sao chịu cho nổi. Họ gọi điện thoại đến mắng, còn chạy đến nơi mình, tung cửa sổ, muốn cắt một cánh tay của mình, cái gì cũng có thể làm được. Lúc đó mình chịu sao nổi. Cho nên khi mình bị khảo lần thứ nhất là đã nói “good-bye” rồi, khỏi cần phải thông qua lần khảo nghiệm thứ hai. Đợi bị khảo lần thứ hai, thứ ba thì đã quá muộn. Cho nên quý vị đừng lo có người bỏ đi. Đó là cố ý cho họ bỏ đi, như vậy sau này chỉ còn lại những hạt giống thật sự tốt mới có thể dùng được.

Khi quý vị được tôi phái ra ngoài, mỗi khi lên tiếng nói điều gì, người ta đều nghe và tin lời quý vị ngay. Quý vị có lực lượng đó vì đã trải qua khảo nghiệm rồi, như là vàng càng bị nung càng đỏ, càng bị tôi luyện càng sáng lên, có phải vậy không? Vàng thì phải luyện bằng lửa, không luyện không được. Kim cương cũng vậy, ban đầu vốn rất thô sơ, khi đem về cần phải được gọt giũa, cần phải được điêu khắc cho đẹp mới có thể dùng. Bất cứ châu báu nào cũng đều phải như vậy. Nếu nó ở đó phản đối không cho mài, không cho điêu khắc, không cho đánh bóng, thì vĩnh viễn vẫn chỉ là một viên đá mà thôi, không thể biến thành châu báu, không thể dùng để trang sức và không thể trở thành những vật có giá trị. Chúng ta phải hiểu rõ điều này.

Không có nhiều người có thể theo tôi học, đa số các pháp tu có rất nhiều người tu. Ví dụ sinh viên y khoa nhiều lắm nhưng không có bao nhiêu người trở thành bác sĩ, hoặc những ngành làm luật sư, bộ trưởng cũng vậy. Tương tự như vào đại học, không có bao nhiêu người vào được. Thi vào trung học còn có thể được, nhưng thi vào đại học không phải là chuyện dễ dàng, cho nên mọi người phải đi học thêm rất là cực nhọc.

Quý vị cũng như những người thi vào trường đại học, không phải ai cũng thi được. Cho nên đừng lo đến người khác, không thể có nhiều người vào tu được. Trong thời kỳ hoàng kim là phải tuyển chọn một số người tốt. Những người tu hành sẽ giúp cho thời đại hoàng kim sớm được thành tựu. Không có nghĩa là toàn thế giới cần phải tu hành, thì mới có thể có thời đại hoàng kim, không phải vậy đâu.

Như chúng ta nghe nói ở Trung Hoa trong thời Nghiêu, Thuấn, đồ vật rơi ngoài đường không có người nhặt, tôi ngủ không cần đóng cửa. Nhưng đó chỉ là ở Trung Quốc, còn nước láng giềng họ vẫn có chiến tranh. Thời đó ở bên Tây Phương cũng rất loạn, các nước Á Châu khác vào thời đó cũng không được thái bình như bên Trung Quốc. Mỗi quốc gia đều có thời bình và thời

không được hòa bình, nhưng nếu mỗi quốc gia đều có một số người tu hành thì toàn thế giới sẽ biến đổi. Đó là như vậy.

Thời đại hoàng kim có nghĩa là trong thời đó có nhiều người tu hành, đa số đều ăn chay, tu hành, và có tâm lương thiện, ý là như vậy. Không có nghĩa là mọi người hoàn toàn đều biến thành A La Hán, thành Bồ Tát, điều đó không thể có được. Ý nói là “*tốt thì nhiều và ác thì ít*”. Cho nên quý vị có thể thấy bây giờ thời đại hoàng kim đã dần dần xuất hiện. Ngày xưa người Formosa đâu có phong trào ăn chay? Thời đó họ ăn côn trùng như ăn bún vậy. Cái gì cũng ăn, người ta đào côn trùng lên mà ăn, bắt chim hải âu ở biển về ăn. Ban đêm mới thấy chim hải âu đậu trắng bãi cát, sáng sớm hôm sau thì không còn con nào. Ngày nay ở Formosa đã có rất nhiều người ăn chay rồi. Tuy họ không theo tôi tu Pháp Môn Quán Âm, nhưng họ cũng cố gắng ăn chay, tu hành, huấn luyện đầu óc họ làm điều lành, không làm việc ác, có phải như vậy không? Họ ăn chay cho nên nghiệp sát sinh càng ngày càng ít. Quý vị thấy, nhiều xưởng nuôi heo, nuôi gà, đều sạt nghiệp. *(Mọi người cười.)*

Quý vị không nên phỉ báng bất cứ tôn giáo nào, họ đều làm chuyện tốt của họ. Như Nhất Quán Đạo họ ăn chay còn tốt hơn Phật giáo, để làm sạch từ trường Formosa. Phật giáo muốn ăn chay thì hơi phức tạp, cần phải thọ Bồ Tát Giới, v.v... rất nhiều thứ. Phải may y phục mới, làm phiền đến nhiều người, và ở đó thọ giới ba ngày, bốn ngày, năm ngày, một tuần lễ. Còn phải cúng dường rất nhiều tiền, v.v... Nhất Quán Đạo họ chỉ cần ăn chay là đủ rồi, từ từ sửa đổi, đó cũng là điều rất tốt.

Vì vậy chúng ta không thể nói Nhất Quán Đạo không tốt. Tôi chưa từng nói như vậy. Chỉ là họ còn thiếu Pháp Môn Quán Âm, thí dụ như vậy. Nếu như Nhất Quán Đạo cho thêm vào Pháp Môn Quán Âm, để bản thân họ có thể tu Pháp Môn Quán Âm, thì sau này họ càng có lực lượng, có thể ra ngoài hoàng pháp, thì Nhất Quán Đạo sẽ là hoàn mỹ, ví dụ như vậy.

Những người đồng bóng thì không phải là Nhất Quán Đạo, nhiều người tưởng làm cái gì cũng là Nhất Quán Đạo. Giống như chúng ta cho rằng cái gì cũng là Phật Giáo, lấy thịt, lấy tiền, cúng dường thần cửa, thờ thổ địa, họ cho những thứ đó là Phật giáo, cái gì cũng là Phật giáo. Đó là “Phủ” giáo (*tiếng Trung Hoa phát âm Phật và Phủ gần giống nhau*). (Mọi người cười và vỗ tay.) Nhưng Phật giáo có truyền thống chân chính cũng được lắm, vì họ sợ nhân quả, sợ nghiệp báo, cho nên không thể nói truyền thống đó là không tốt.

Thiên Chúa giáo xây rất nhiều bệnh viện, xây rất nhiều sở xã hội, giúp đỡ xã hội rất nhiều. Nhờ tin Chúa Giê-su Ki-tô cho nên họ cũng không làm chuyện xấu, cũng sợ nhân quả. Họ có câu: “*Trông nhân gì thì gặt quả đó.*” Họ cũng biết như vậy, mỗi ngày nhớ Chúa Giê-su Ki-tô, cũng giảm bớt nhớ chuyện thế giới. Họ phải rất nhiều linh mục và di phước của Thiên Chúa giáo đi khắp nơi truyền đạo, họ rất hiền từ và thân thiện.

Nơi nào cũng có ma trà trộn vào. Dùng những giáo lý để phá hoại, ý nói như con sâu trong bụng sư tử, ăn thịt sư tử vậy. Những động vật khác không thể ăn nó, chỉ có con sâu trong bụng nó mới ăn được mà thôi. Vì vậy cũng có khi ma trà trộn vào với Phật, với Minh Sư. Rồi bên trong, bên ngoài tấn công. Như vậy ma mới dễ thành công. Cho nên người tu hành không sợ bên ngoài công kích, chỉ sợ nội bộ công kích. Đoàn thể nội bộ chúng ta nếu sạch sẽ, tu hành rất tốt, tin Minh Sư, đọc sách của Minh Sư và hiểu được giáo lý của Minh Sư thì không sợ bị người ngoài phỉ báng.

Cho nên quý vị thấy bên ngoài nếu có người phỉ báng, tôi cũng “*như như bất động*”, không sao hết. Tôi không sợ những chuyện đó. Ngược lại tôi cho rằng họ quảng cáo giùm tôi. Đúng thế, vì xưa kia tôi không nổi tiếng như vậy, nên tôi cảm ơn họ. Nhưng vì họ ản núp, không biết tên của họ, nên không cách nào cảm ơn. Chúng ta cũng không muốn đi kiếm họ. Nếu trước mặt, thì mới có thể nói chuyện được, còn nói sau lưng thì ai nghe?

Tôi biết rất nhiều chuyện nhưng không nói ra, đợi có cơ hội mới nói. Chúng ta cũng không nên phá hoại danh dự của người khác, điều này tôi đã nói nhiều lần rồi. Tôi không muốn nêu tên và việc làm của họ, vì nó không quan hệ gì đến chúng ta, nhưng có lúc vì muốn khuyến khích quý vị tu hành, muốn cho quý vị nhận thấy thế giới bên ngoài, nên mới tiết lộ chút ít. Nhưng không có ý để quý vị ra ngoài loan truyền cho những người khác nghe, hoặc đi phá hoại danh dự người khác, việc đó không hay. Giả sử những người tu Pháp Môn Quán Âm, ai cũng có đạo tâm kiên cố như nhau, thì quý vị đều sẽ thành Phật.

Chúng ta nên học cái hay của người ta, thấy điểm tốt của người ta chúng ta phải học. Cái hay của người ta thì chúng ta nói tên ra, còn chỗ xấu thì chúng ta không nói tên. Ngoài học Pháp Môn Quán Âm, chúng ta cũng phải học pháp môn này. Không thể phá hoại danh dự của người ta. Học với tôi, ở bên cạnh tôi, mà không biết tâm ý của tôi, không biết cách thức làm việc của tôi, thì đừng đến người ngoài là tiêu rồi! Cho nên các vị Minh Sư ở Ấn Độ nói muốn kiếm được Minh Sư thì dễ, còn muốn kiếm được người đệ tử kế vị thì phải có phước báu lắm, cả đời mới kiếm được một nửa người, chứ không phải được trọn một người. Do đó, nhiều vị Minh Sư khi vãng sinh không có đệ tử kế vị. Những đệ tử tầm thường chỉ nương vào lực lượng của Sư Phụ của họ để tiếp tục truyền pháp mạch mà thôi, bản thân họ không đạt được nguồn gốc của mạch pháp cao nhất này.

Cho nên quý vị thấy, có những người cũng truyền Pháp Môn Quán Âm giống như tôi vậy nhưng không như nhau, lực lượng khác nhau, lợi ích cũng khác, không thấy tiến bộ, ví dụ như vậy. Ai cũng có chỗ tốt để chúng ta khâm phục, để chúng ta học tập. Ví dụ như đạo tâm của Tuyên Hóa Thượng Nhân là có một không hai. Ông tu khổ hạnh, kiên tâm đó có một không hai. Tôi không thể tu khổ hạnh như ông ta. Tôi sẽ nói tôi không làm được và tôi cũng không muốn làm, vì tôi đã thử qua rồi và cảm thấy không

có hiệu quả nên tôi ngưng. Ông ta có tâm kiên nhẫn hơn, ông nói cho dù vô dụng cũng nên tiếp tục mà tu (*cười*). Vì đã tu rồi thì tiếp tục tu, nếu không tiếp tục tu thì mất mặt lắm. Nhưng Phật Thích Ca Mâu Ni khi tu khổ hạnh Ngài cũng cảm thấy vô dụng, cho nên Ngài ngưng.

Tôi đã nói với quý vị rồi, quý vị là người tại gia tu hành mà khổ quá sẽ không tu nổi. Vì quý vị cần phải đi làm, nếu mỗi ngày chỉ ăn một bữa cơm thì làm sao được? Mỗi ngày ăn có một bữa sẽ thành quý đói đói, vì tối ngày cứ nghĩ đến ăn. (*Mọi người cười.*) Tôi có thể nói là cách tu khổ hạnh của Tuyên Hóa Thượng Nhân chúng ta không học được đâu. Tôi cũng không muốn học. Tôi đã gầy như thế này mà còn ăn mỗi ngày có một bữa, về sau quý vị sẽ không tìm thấy tôi nữa (*mọi người cười.*) chắc chỉ còn đem xương cốt về xây tháp để thờ (*cười*).

Tôi cũng khuyên quý vị đừng phá hoại danh dự của người khác, bất kể họ là ai. Tôi trò chuyện với quý vị để cho quý biết chứ không thể truyền ra cho người ngoài, bởi vì những chuyện đó không tốt cho ai hết. Chỉ là một thứ chuyện phiếm mà thôi. Tôi kể ra có một số pháp sư rất nổi tiếng nhưng họ cũng rất hung, để cho quý vị lúc bị tôi rầy la không quá đau lòng. Đừng tưởng rằng tôi là cọp có một không hai. Thế giới này có rất nhiều cọp, nhưng tôi là cọp ăn chay (*mọi người cười.*) hiền từ hơn, không ăn người, chỉ biết “gằm”! (*Thanh Hải Vô Thượng Sư bắt chước tiếng cọp gầm*), chỉ có vậy thôi. Gằm một chút cho vui. Cọp mà không gầm, người ta sẽ coi nó là con mèo. Tôi mà không gầm quý vị sẽ nuốt sống, ăn sống tôi, đúng không? (*Đáp: Không.*) Sẽ coi tôi như con trùng vì quá hiền. Con trùng rất hiền, nhưng đối với quý vị có ích gì? Xưa kia con giun, con chim, con bò, những động vật hiền từ đều bị quý vị ăn hết. Tôi muốn làm cọp, sư tử, rống một tiếng là tất cả động vật đều phải thuận phục, nghe lời, phải ngoan ngoãn tu hành. Tôi không muốn làm con chim, không muốn người ta tán thán: “*Pháp Sư Thanh Hải rất từ bi!*” (*Mọi*

người cười.) “*Pháp Sư Thanh Hải rất lễ phép! Pháp Sư Thanh Hải ... rất đẹp!*” (Mọi người cười và vỗ tay.) Quý vị biết tôi thường đóng vai Hằng Nga mà! Muốn làm đẹp cho người ta mê cũng rất dễ. Dùng thái độ nhu hòa, lễ phép của thế tục để cho người ta mê, thì không nên làm pháp sư.

Quân tử rất thẳng thắn mà, giống như cây trúc vậy. Cho nên người Trung Hoa ví quân tử như cây trúc, bởi vì tâm của họ rất thẳng. Họ làm gì thì làm, nghĩ gì thì nói đó. Nếu không thể làm như vậy, thì không phải là quân tử. Chúng ta nếu còn nghĩ đến người ta nghĩ mình tốt hay không tốt, là vẫn còn ngã chấp. Pháp sư phải ra sao, mỗi ngày phải như thế nào, người ta đến gặp phải làm sao, như vậy rất mỏi mệt. Điều đó giống như diễn viên vậy.

Mình lên đài, đạo diễn muốn mình diễn Tần Thủy Hoàng, thì mình diễn rất hung. Họ muốn mình diễn Đường Minh Hoàng, thì mình diễn rất lãng mạn. Đạo diễn muốn mình nói như thế nào, thì mình nói như thế đó. Hoặc tùy theo thính giả, khán giả, biết họ thích như thế nào thì diễn như thế đó. Đó là diễn viên, họ diễn vì tiền, vì danh lợi. Như vậy thì không được.

Vì vậy chiều hôm nay tôi bảo quý vị, nếu muốn tìm vị thầy từ bi, nên đi kiếm người khác. Nếu kiếm vị thầy có vẻ uy nghi, nên kiếm người khác. Muốn kiếm pháp sư có lòng thương, nên kiếm người khác, vì tôi luôn cả phật tâm cũng không còn, không còn tâm nào hết. Phải như thế nào thì như thế đó. Không còn nghĩ ngợi gì hết, có hiểu ý tôi không? Chúng ta nói gì cũng được, nhưng tuyệt đối không thể phá hoại danh dự của người khác. Tuyệt đối không được!





6

Vì Sao Không Nên Học Thần Thông

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại Tây Hồ, Formosa**

Ngày 12 tháng 11 năm 1988

Ngài Huệ Khả lúc chưa thọ pháp cũng đã phải quỳ ba ngày, lại phải mất một cánh tay mới có thể đạt được một tí tí tâm pháp. Còn quý vị đã được pháp rồi mới quỳ có một chút, có sao đâu, bị la một chút mà đã bỏ chạy. *(Mọi người cười.)* Không biết chạy được tới đâu? Formosa nhỏ như vậy, có thể chạy được đi đâu? *(Cười.)* Tôi không hiểu được, thật là chuyện buồn cười!

Có chạy cũng không thoát, đến đâu cũng thấy quý vị dán hình của tôi *(mọi người cười,)* tránh không được gương mặt đáng ghét đó. Đi đâu cũng gặp, mỗi năm gặp đến mấy lần, nơi nào cũng có, từ Đài Bắc đến Cao Hùng, đều thấy hình tôi ở đó. Trờ về Đài Bắc vẫn còn thấy hình của tôi. Vì số đệ tử ở lại luôn luôn nhiều hơn số đệ tử bỏ đi, chúng ta là số đông nên đã dán rất nhiều hình quảng cáo. Những người bỏ đi không sao tránh được tôi, quý vị đừng lo cho họ.

Trong quá trình tu hành đương nhiên có lúc gặp giai đoạn khó khăn. Không phải ngày nào tu hành cũng thuận lợi, phải vậy không? Có người tu hành rất lâu mới thấy được một chút ánh sáng. Có người tu đã lâu mà âm thanh không biến đổi. Có lúc âm thanh bị nhỏ đi, tu hành rất khó khăn. Nhưng bất cứ điều gì, nếu mình được một cách quá dễ dàng thì sẽ không thấy có giá trị. Cho nên từ xưa đến nay, các vị đại tu hành phải cố gắng rất nhiều mới đạt được, có phải vậy không? Nhưng nỗ lực tu hành cũng cần phải gặp pháp môn tốt mới hữu dụng. Nếu không gặp được pháp môn tốt, thì dù có nỗ lực bao nhiêu cũng chỉ là lãng phí, uổng công.

Ở Nghi Lan có một vị pháp sư cũng khá nổi tiếng. Ông tu mười năm rồi, mỗi ngày chỉ ăn một buổi, sống trong nghĩa địa. Ông tu cả mười năm như vậy mà chỉ nghe được tiếng sấm sét một lần. Ở Âu Lạc cũng có một vị thiền sư nổi tiếng, có tên trên quốc tế nữa. Nhưng trong thơ của vị này chỉ nhắc đến tiếng phèng la mà thôi. Quý vị biết đẳng cấp của tiếng phèng la rồi, không cao bao nhiêu. Vì thầy của ông chỉ có thể truyền cho đến đó nên ông chỉ có thể đạt được đến đó thôi, chứ không phải vì ông không nỗ lực tu hành.

Các vị thiền sư ở Âu Lạc, họ rất nỗ lực tu hành. Họ tu hành cũng rất cực khổ. Có những chùa ở Âu Lạc, không phải họ muốn tu khổ hạnh, nhưng vì họ không có tài chánh, số người đến cúng dường quá ít. Vì muốn thanh tịnh tu hành nên họ không đi tụng kinh siêu độ. Họ thường đi nhặt rau cải thừa trong chợ, mang về cắt bỏ những phần hư và ăn phần nào còn có thể dùng được. Họ biết nấu nhiều món cũng ngon lắm. Vì vậy không có nghĩa là những người đó không nỗ lực tu hành nên không đạt được pháp môn tối cao. Vấn đề là họ nỗ lực không đúng chỗ.

Ví dụ như chúng ta nấu cát suốt một trăm năm, không phải vì mỗi ngày chúng ta cực nhọc nấu, mà cát nhất định sẽ thành cơm. Tuy có thể nói là cơm đến từ đất cát, điều đó không sai. Nhưng

nếu chúng ta lấy cát nấu thì không thể thành cơm được, vì sai phương pháp. Cho nên, nếu chúng ta đã có phương pháp tốt mà lại nỗ lực nữa thì đương nhiên rất là tốt. Nhưng chúng ta phải hiểu rằng Phật giáo chủ trương trung đạo. Cũng không phải chỉ riêng Phật giáo là như vậy, mà do Chân Lý là trung đạo, không thiên lệch quá cực đoan về một hướng nào. Quá khổ cũng không tốt, mà quá xa xỉ cũng không hay. Trong Thánh Kinh nói người giàu muốn vào Thiên Quốc rất khó, như con lạc đà đi xuyên qua lỗ kim vậy.

Nhưng tôi thêm vào, đó cũng chưa phải là điều khó nhất, mà còn có trường hợp khó hơn nữa. Đó là có những người đầu óc thâm thập đầy những kinh điển trí thức, tài liệu trí thức. Trí thức có nghĩa là thông minh. Ví dụ đọc kinh điển quá nhiều, họ sẽ chấp vào đó và cho rằng họ đã hiểu hết rồi.

Nhưng họ quên rằng đọc binh pháp của Tôn Tử và ra trận là hai chuyện khác nhau. Đọc thực đơn và ăn cơm là hai chuyện khác nhau, có phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) Đọc công thức gia chánh và tự tay nấu bếp là hai việc khác nhau, có phải không? (*Đáp: Phải.*) Đọc tiểu thuyết tình cảm và trái tim mình đang yêu là hai điều khác nhau, phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) Thấy người ta sinh con và chính mình sinh con là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. (*Mọi người cười.*)

Cho nên, có những người rất tham lam, tham thứ tài liệu trí thức, họ muốn biết thật nhiều, xem ai tu cách gì, người xưa tu thế nào, người thời nay tu ra sao, người sau này tu cái chi. Họ thâm thập hết tất cả trong đầu óc rồi cho rằng điều gì mình cũng biết. Bản thân họ chẳng có một chút thể nghiệm nào, giống như đọc truyện tiểu thuyết tình cảm rồi cho rằng mình đã có con, nhanh như vậy đó. Chẳng hạn như trong tiểu thuyết kể rằng có một đôi nam nữ thương yêu nhau, rồi hai người kết hôn với nhau, lập một mái gia đình, sau đó hạ sinh một bé trai rất đẹp và một bé gái rất xinh, sống một cuộc đời đầy hạnh phúc. Như là nói đến răng long

tóc bạc, răng không còn nữa. (*Mọi người cười.*) Họ nói như vậy, chứ tôi không biết có đẹp như vậy không? Chúng ta đọc truyện tình yêu của họ, cho rằng mình đã biết, nhưng có biết thật không? Đương nhiên là không.

Những người thâm thập tài liệu trí thức, đọc kinh điển quá nhiều còn khó vào Thiên Quốc hơn là những người có tiền, rất có thể Chúa Giê-su Ki-tô đã quên điều này. Tôi nghĩ rằng rất có thể thời đó chưa có nhiều kinh điển như ngày nay, nên Chúa đã không nghĩ có vấn đề này. Ngày nay thì khác, vì ngày xưa tuy cũng có một số kinh điển, nhưng không được xuất bản nhiều và phát hành rộng rãi như ngày nay, nên không có nhiều người chấp vào trí thức. Vì vậy người xưa mới tu hành cao và nhanh, không bị kinh điển gây trở ngại. Chúng ta thâm thập đầy những kiến thức đó trong đầu óc, tâm trí không còn chỗ trống. Mỗi lần mật niệm năm Hồng Danh, đầu óc lại nghĩ Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh, hoặc Nam Mô Hát La Dát Na Đa La Đa Da, hoặc nghĩ đến chú Lăng Nghiêm, hoặc Om Ma Ni Bát Mê Hồng, ví dụ vậy.

Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói nếu suốt ngày đọc kinh điển, thì cả ngày đầu óc sẽ phát ra giống như vậy, từ câu này đến câu khác. Cho nên nếu chúng ta muốn đầu óc trống rỗng là không được, đó là chuyện rất khó. Chúng ta có thể xả bỏ tiền bạc nhưng không buông bỏ được kinh điển. Đừng hỏi tôi tại sao, tôi cũng không biết được. Những người đọc kinh điển quá nhiều nhưng bản thân không có thể nghiệm, những người đó rất khó độ, rất khó liễu thoát sinh tử, chứ không phải người hung ác hoặc người giàu khó độ.

Đồng tu chúng ta có nhiều người giàu lắm, nhưng tôi cũng không biết họ có bao nhiêu tiền vì họ không báo cáo với tôi. (*Mọi người cười.*) Tôi cũng không để ý những chuyện này, tôi đối với quý vị đều rất bình đẳng, phải không? Quý vị có thấy tôi đối với người giàu nào đặc biệt hơn không? (*Đáp: Không có.*)

Hoặc người nào cúng dường nhiều, thì tôi đối xử đặc biệt hơn hay không? (*Đáp: Không có.*) Có ai thấy tôi đối xử với một người nghèo nào rất tệ không? (*Đáp: Không có.*) Đối với người nghèo, người đáng thương, tôi càng quý trọng họ. Đối với những người kiêu ngạo cho rằng mình rất hay, những người đó tôi mới rầy la họ, để giúp tiêu trừ ngã chấp cho họ!

Trong Giòng Lệ Âm Thầm có bài thơ: “*Tôi xuất gia theo Thầy và tăng đoàn. Vì lý tưởng cao quý, muốn phụng sự và hy sinh. Ôi! Không ngờ, Ngài yêu cầu rất cao, rất đắt. Ngài muốn tôi hy sinh cái ngã chấp.*” Cho nên quý vị thấy, tôi không có cát dẫu pháp môn nào, pháp môn nào tôi cũng đem ra sử dụng, để các loại bệnh nhân đều được lành bệnh, có phải không? Cần phải mổ thì mổ, cần phải băng bó lại thì băng. Có những bệnh nhân vừa đau khổ lại còn bị bác sĩ băng bó nữa, quý vị có thấy qua chưa? Trông bác sĩ giống như không có tình cảm vậy, người ta đã đau đớn mà còn buộc lại, rồi còn mổ xẻ nữa, có phải không? Chúng ta thấy, nếu không hiểu sẽ cho rằng bác sĩ không có tâm từ bi. Lúc đó bác sĩ không còn nghĩ đến lòng từ bi bình thường này, không còn thứ thông cảm hoặc thứ tình cảm phàm phu của nhân loại. Đó không phải là lòng từ bi, đó chỉ là lòng từ bi theo lối tưởng tượng của quý vị. Cho nên mỗi người phải buông bỏ lòng từ bi theo trí tưởng tượng, thì mới được lòng từ bi chân thật. Lòng từ bi chân thật là không có lòng từ bi. Nếu còn một cái tâm ở nơi đó, thì chúng ta vẫn còn bị giới hạn.

Giống như bệnh nhân đến, mà bác sĩ cứ đứng đó nói: “*Ôi ông, bà đau đớn quá! Tôi hiểu bệnh ung thư này rất là tệ. Ôi chà, phải làm sao đây?*” Cứ đứng đó nóng lòng, thông cảm và than thở đau đớn như bệnh nhân, lát sau bệnh nhân sẽ chết mất. Bác sĩ phải rất bình tĩnh, nhìn là biết ngay bệnh nhân cần gì. Nếu như cần phải lập tức mổ xẻ thì mổ xẻ, nếu chậm trễ sẽ không kịp. Có những bệnh nhân vừa đưa vào bệnh viện là phải giải phẫu ngay. Bởi vì bệnh đó đã quá nghiêm trọng.

Cho nên quý vị đến đây đừng hỏi tại sao có người tôi mới nhìn một lần là đã muốn la ròi. Có người tôi chưa hề rầy la bao giờ. Có nghĩa là, những người bị rầy la là thiểu số, họ nên hổ thẹn. Mọi người cùng đến, vì sao mình bị la, mà người khác không bị? Nhất định là có nguyên do! Biết đâu năm ngàn năm trước mình đã rầy la Sư Phụ mình. (*Mọi người cười.*) Chắc phải đi học với pháp sư nào biết nhìn quá khứ, có túc mệnh thông. Học với họ, rồi về xem có phải xưa kia mình đã rầy la Sư Phụ mình chăng. Lúc đó mới thấy an tâm vì nghiệp chướng đã được trả sạch, Sư Phụ mình đã không rầy la mình một cách oan uổng. Quý vị có muốn học thần thông như vậy không? (*Đáp: Không muốn.*) Tôi có giảng cho người xuất gia rồi, quý vị có muốn nghe không? (*Đáp: Muốn.*)

Vì sao chúng ta không thể học thần thông? Có ai biết không? Vì có người hỏi tôi như vậy. Ví dụ chúng ta nghe nói có vị pháp sư nào đó, người tu hành nào đó, vị nào đó, chỉ cần nhìn mình một cái, là biết ngay mình đời nào làm quan, triều đại nào làm người xấu. Còn tôi dường như không có thần thông gì, nhìn quý vị không nhận ra ai là ai, giống như rầy la người một cách mù quáng, chẳng hạn vậy. Quý vị nghe nói tu đến thế giới thứ hai, nhưng sao không thấy nhân quả, quả khứ của người ta. Quý vị sẽ hiểu kỳ tự hỏi mình đã đến thế giới thứ hai, thế giới của nhân quả, mà sao không thấy được nhân quả của người khác? Sao không thấy được quá khứ, hiện tại, vị lai của mình? Quý vị có nghĩ như vậy không? Vậy quý vị có muốn thấy không? Nếu ai muốn thấy giơ tay lên cho tôi xem, tôi sẽ dạy quý vị một phương pháp để thấy được. Nhưng thấy được rồi là sẽ ở lại đó, đứng như vậy.

Ví dụ quý vị phải trải qua tiểu học, lên trung học, sau đó mới đến đại học. Nhưng hôm đó trong trường tiểu học có tổ chức múa hát, đòi thầy giáo, đòi chương trình học, đòi hệ thống, các em bé rất náo nhiệt ở đó, quý vị có vào tham gia không? Có muốn học như các em bé không? Vì hôm đó rất tung bừng náo nhiệt, quý

vị có muốn vào làm học sinh trường tiểu học, có muốn không? (*Đáp: Không muốn.*) Đương nhiên là không muốn! Hoặc hôm đó trường trung học có cô giáo xinh đẹp đến hoặc có thầy giáo đẹp trai dạy, hoặc có rất nhiều học sinh ưu tú, làm được những chuyện gì đó, như có thể tính nhẩm rất nhanh, v.v... Dù chúng ta thuộc loại sinh viên kém trong trường đại học, nhưng chúng ta cũng không thể nào vào trường trung học, làm học sinh ưu tú. Bất kể chúng ta là sinh viên đại học có dở đến đâu, vẫn có giá trị hơn trong trường trung học. Họ có giỏi cách mấy cũng vẫn thấp hơn chúng ta một bậc, sự thật là như vậy.

Trong thế giới nhân quả sẽ thấy được nhân quả, đó là thế giới thứ hai. Thấy được quá khứ, hiện tại và vị lai của người khác đối với chúng ta có ích lợi gì? Như thấy người nào đó trước kia là chó, vợ mình trước kia là rắn. Tôi đã nói rồi, điều đó đối với chúng ta có ích gì? Nó chỉ cột chúng ta vào sự tối tăm của quá khứ. Bất kể là huy hoàng hay tăm tối, cũng đã là quá khứ rồi, phải vậy không? Đối với hiện tại, chúng ta đã tự biết được. Hôm nay ăn cơm biết mình no rồi. Ngày mai lại tiếp tục làm việc, và cuối tuần đến gặp tôi. Chúng ta biết rõ hiện tại như vậy! Không cần phải coi gì nữa. Mỗi ngày thiền hai tiếng rưỡi, mỗi ngày nghe được âm thanh gì, thấy được ánh sáng gì, cảnh giới gì, tự mình biết được, đó là hiện tại của chúng ta. Còn vị lai, hiện tại chúng ta tu hành tốt, thì tương lai đương nhiên sẽ rất huy hoàng. Nhất định giải thoát, không cần phải coi.

Giả sử ngày xưa quý vị làm vua hoặc báỉ người nào đó, hay báỉ Phật Thích Ca Mâu Ni làm thầy, thì cũng đâu có ý nghĩa gì, vì bây giờ vẫn luân hồi sinh tử mà! Hãy mau mau lo được giải thoát là đúng rồi, có phải không? (*Đáp: Phải.*) Chúng ta cần phải nhận biết nghiệp chướng quá khứ của chúng ta rất sâu dày, đó là điều rất rõ. Đương nhiên là quá khứ có nghiệp chướng rất nặng cho nên bây giờ mới trở lại làm người. Vậy hãy mau mau tu hành, rửa cho sạch nghiệp chướng. Bây giờ chúng ta phải lo chuyện hiện

tại. Chúng ta biết mình đã gặp được Minh Sư, biết Sư Phụ mình có lực lượng, biết Pháp Môn Quán Âm có ích lợi, biết giáo lý của Thầy mình rất hợp lý, rất hay, đối xử với ai cũng tốt, không có đối với ai xấu. Chúng ta đều biết rõ như vậy. Đó là chuyện rất huy hoàng của chúng ta hiện thời.

Chúng ta có đủ ăn, có việc làm, có Sư Phụ, có đồng tu, đời sống của chúng ta thật sự rất ổn định. Chúng ta có nơi nương tựa, khi gặp khó khăn chúng ta biết nên cầu ai. Chúng ta có lực lượng Quán Âm để nương tựa. Chúng ta tiếp tục tận lực làm nhiệm vụ của mình. Đó là công việc hiện tại của chúng ta, làm như vậy là đủ rồi. Trong tương lai đương nhiên chúng ta sẽ được giải thoát, vì Sư Phụ mình đã hứa cho mình được giải thoát. Mỗi ngày chúng ta nỗ lực làm việc, cố gắng tu hành, thì đương nhiên trong tương lai không có gì xấu chờ đợi chúng ta!

Cho nên có thần thông chẳng có gì hay! Tốt nhất là đừng nói ra, vì nói ra người ta sẽ biết đấng cấp mình và sẽ cười mình: *“Nhà người chỉ có như thế thôi à!”* Ý nói: *“Nhà người vẫn còn ở đó sao!”* Cho nên tốt nhất là không nên nói. Tôi có nói tu Pháp Môn Quán Âm, có lúc sẽ có thần thông, nhất định sẽ có thần thông. Nhưng không được cố ý dùng, cũng không được nói ra để cho người ta cười, sao đấng cấp còn thấp như vậy, đến nay mà vẫn còn bò trong tam giới.

Nếu chúng ta có thần thông mà lấy ra được để dùng thì đều nằm trong cảnh giới thứ hai. Không phải cảnh giới thứ ba. Cảnh giới thứ ba không còn như vậy nữa. Khi đến cảnh giới thứ ba, cái ngã này đã rất nhỏ rồi. Chúng ta không còn biểu diễn nữa, không muốn cho người ta biết mình có những gì. Người tỷ phú thật sự, họ rất bí mật, có phải vậy không? Không phải đi đâu họ cũng để lộ tiền ra, họ ăn mặc rất bình thường, chúng ta không nhận ra họ có nhiều tiền. Nếu báo không đăng thì chúng ta dù có gặp các vị tỷ phú đó, cũng không sao nhận ra họ được. Vì họ quá bình thường! Người càng có tiền càng bình thường. Đôi khi quý vị

đọc báo, thấy nói đến con ông Rockefeller hay con ông Onassis, v.v... Trông những vị tỷ phú đó rất bình thường. Họ không có ăn mặc khoa trương là hạng tỷ phú. Vì họ có tiền đã quen rồi, họ không cảm thấy có gì đặc biệt, như là hít thở vậy. Người có tiền ít mới hay khoe khoang, người có tiền nhiều họ không nói ra, đúng không? (Đáp: Đúng.) Như người có những món nữ trang quý giá nhất, họ khóa lại và giấu kín, không thể mỗi khi gặp ai là đem ra diện cho người ta thấy: “*Này, đây là kim cương, châu báu quý báu nhất trên thế giới.*” Họ không làm như vậy.

Từ đó chúng ta thấy vật gì càng quý báu thì càng được giữ kín, người có đẳng cấp càng cao càng khiêm nhường. Trong Đạo Đức Kinh cũng có nói người có địa vị cao nhất không ai có thể biết được. Nghe đến danh người đó nhưng mà không biết họ. Những người làm quan lớn mà biết nhún nhường thì được mọi người mến thương và kính phục. Còn những vị quan nhỏ thì ai cũng sợ họ, có phải như vậy không? Ý nói càng lớn, thì càng thanh tịnh, càng quan trọng thì càng không nhận ra “*đại trí như ngu*”. Giống như không khí vậy, chúng ta rất cần nó, lúc nào cũng dùng đến. Chúng ta đều biết không khí rất quan trọng đối với chúng ta, nhưng không khí chính nó không lên tiếng là nó rất quan trọng, tự nó cũng không nghĩ là nó quan trọng như vậy.

Cho nên chúng ta những người tu hành, nếu có một chút thần thông, không nên phô trương ra ngoài để người khác biết được đẳng cấp mình thấp như thế. Vì vậy, tôi không cho quý vị sử dụng thần thông hoặc biểu diễn, khoa trương thần thông. Vì nếu còn khoa trương thần thông sau này sẽ không đạt được thần thông lớn, sẽ không đạt được thần thông vô ngã. Có thần thông mà không có thần thông, đó mới chính thật là thần thông, quý vị có hiểu được cảnh giới này không? Nhất định là có hiểu một chút.

Để tôi nói rõ thêm cho quý vị nghe. Ví dụ quý vị bây giờ bắt đầu tu Pháp Môn Quán Âm, tuy chưa được bao lâu, đôi lúc quý vị đi thăm bệnh nhân nào đó, họ cảm thấy rất thoải mái. Họ thấy

lạ là mỗi lần mình đến thăm, họ thấy rất dễ chịu. Đó không phải là mình làm phép trị bệnh mà là mình đã được một phần nhỏ thần thông chữa bệnh vô ngã. Giống như Phật Thích Ca Mâu Ni nói: *“Bố thí nhưng không bố thí mới thật sự là bố thí.”* Chúng ta không biết mình có bố thí pháp.

Đôi lúc mình nói chuyện với người khác, hoặc là có người chưa thọ pháp, người đó vốn ăn mặn, chưa có thể hoàn toàn ăn trường chay, đến nơi đồng tu nghe băng thâu âm và nghe được tiếng chuông tại đó. Cả hai đều nghe được, đồng tu cũng nghe được và người chưa thọ pháp cũng nghe được. Họ ngẫu nhiên nghe được chứ không phải nghe trong lúc Quán Âm. Người chưa thọ pháp đó thấy hay lắm, mới đem băng về cho gia đình nghe, nói rằng nghe băng này sẽ nghe được tiếng chuông, nhưng không ai nghe được gì hết. *(Mọi người cười.)* Vì sao vậy? Vì lúc đó, có cộng thêm lực lượng đồng tu ở nơi đó. Có đồng tu ở đó, tức là có Sư Phụ mà, có lực lượng Sư Phụ ở đó. Giống như có dây điện là có đèn sáng, nơi nào có dây điện là có điện, bắt kể đi đâu. Cùng một máy phát điện nhưng dây điện dẫn đi khắp nơi.

Cho nên, chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm tự nhiên sẽ mang lợi ích đến cho chúng sinh, không cần phải động tay, chúng ta sẽ đạt đến đẳng cấp vi vô vi. Nhưng vì chúng ta mới tu hành nên lợi ích mang đến cho người khác còn rất nhỏ, tuy vậy chúng ta cũng có thể cảm nhận được một chút. Đó mới chính thật là thần thông. Không phải để người ta đến cầu mình trị bệnh, rồi mình hu-la-hấp! Liên lạc cái gì đó rồi nói: *“Đợi chút nữa tôi cứu cho.”* *(Cười.)* Ai cứu được ai chứ? Đều là Phật Bồ Tát cứu người mà thôi!





Cả vũ trụ chỉ có thể giới chúng ta là hoàn mỹ nhất, tất cả đều đã được an bài sẵn sàng.
Trích từ bài thuyết giảng "Pháp Bố Thí Của Sư Phụ: Tâm Chia Sẻ"



Pháp Môn Quán Âm là cánh cửa cuối cùng, ai có duyên mới có thể tu, thời gian của người đó đã đến và cần phải về Nhà thì mới tu được pháp này.
Trích từ bài thuyết giảng "Làm Thế Nào Để Chọn Cảnh Giới Vui Về Sau Khi Chết"



7

Làm Sao Học Thần Thông

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại Tây Hồ, Formosa**

Ngày 12 tháng 11 năm 1988

Chúng ta phải tìm được Thầy của mình, sau đó mới có thể bắt đầu tu hành. Lực lượng Quán Âm, sức chấn động bên trong, ánh sáng bên trong chính là Minh Sư của chúng ta. Đó là con người chính của chúng ta, là con người nguyên bản quang vinh, khi còn chưa có đất trời đã có chúng ta. Khi cha mẹ còn chưa sanh ra mình, chúng ta đã là con người đó. Chúng ta nên nương vào con người ấy vì đó mới là chính mình. Nhục thể này không phải là chúng ta, cũng không phải đầu óc phàm phu này nghĩ theo khả năng trí thức.

Cho nên nương tựa vào mình không có nghĩa là tự mình mơ hồ tu hành, không phải vậy đâu, hoặc niệm: “*một, hai, ba, bốn, năm, sáu...*” niệm công án “*ta là ai, ta là ai, tôi là ai... tôi chính thật là ai?*” (*Mọi người cười.*) Tôi vốn là ai? Tôi ngày cứ hỏi như vậy, không phải là ý đó. Chúng ta phải mở lực lượng bên trong của mình, kiếm được vị Thầy của mình, tìm lại lực lượng nguyên

thủy của chính mình rồi nương vào chính mình mà tu hành, ý là như vậy!

Chúa Giê-su Ki-tô nói tất cả chúng ta đều là con cái của Thượng Đế là nghĩa đó. Chúng ta có phẩm chất Thượng Đế này, thì hãy nương vào phẩm chất đó mới có thể lên Thiên Quốc. Bằng không thì có gì khác biệt giữa những ai tin Giê-su Ki-tô và những người không tin Ngài? Tin và không tin một người, có gì khác? Tin Ngài là thời đó nghe theo chỉ thị của Ngài mỗi ngày tu hành. Sau khi đã tìm được mình rồi thì phải tin lời Ngài nói. Ví dụ như Ngài nói: *“Chúng ta phải tự tu, chúng ta là con cái của Thượng Đế, chúng ta phải làm cách nào để có thể trở về Thiên Quốc.”* Đó mới là tin tưởng Chúa Giê-su Ki-tô.

Chẳng hạn bây giờ tôi dạy quý vị mỗi ngày nên tu Pháp Môn Quán Âm, thiền hai tiếng rưỡi, thấy ánh sáng gì, nghe được âm thanh gì, và quý vị nỗ lực tu hành, đó mới là tin tưởng tôi. Chứ không phải quý vị tin tôi có quyền lực gì, không nên tin như vậy. Nếu quý vị biết tôi có lực lượng thì cũng tốt, nếu không biết thì cũng không sao. Không nên tin rằng tôi khác biệt với người khác. Chỉ cần quý vị theo chỉ thị tu hành của tôi, nhất định sẽ đạt được quả vị quý vị muốn, nhất định sau này có thể tự mình tu. Tôi không dạy quý vị nương vào tôi, không phải vậy! Tôi dạy quý vị nên nương vào chính mình, nếu không tôi chỉ cần tu giữ quý vị là đủ rồi, thật là vậy!

Cho nên, khi chúng ta theo Sư Phụ mình tu Pháp Môn Quán Âm, mới thật sự là nương vào chính mình, nương vào con người cao đẳng của mình, nương vào con người thật của mình. Chủ Nhân đó, lực lượng vạn năng của Pháp Môn Quán Âm đó, mới chính thật là con người của mình. Không như tượng tượng của đầu óc chúng ta, tối ngày có tạp niệm, có dục vọng, có tham, sân, si. Chúng ta không thể nương vào đó, sau này những thứ đó đều bị tiêu diệt hết. Luôn cả đầu óc cũng không còn. Khi chết rồi, thì đầu óc cũng không thể nghĩ gì hết.

Cho nên nương tựa vào mình tức là nương vào lực lượng nguyên thủy, là bản lai diện mục vốn đã có, trước khi cha mẹ sinh mình ra. Đạo giáo gọi đó là “*tiên thiên*”, là sinh mạng bẩm sinh khi cha mẹ chưa sinh mình ra. Chúng ta có thể thấy, Đạo giáo cũng nói giống như Phật giáo, là Bản Lai Diện Mục, Chúa Giê-su Ki-tô cũng nói tương tự: “*Chúng ta đều là con cái của Thượng Đế.*” Chúng ta không thể tin nổi vì chúng ta cho rằng chúng ta là phạm phu, sao Ngài nói như vậy? Ý Ngài nói là Diện Mục Bẩm Sinh, là con người chưa từng bị ô nhiễm và vĩnh viễn không bị ô nhiễm. Bây giờ và tương lai cũng không bị ô nhiễm. Chỉ có đầu óc cho rằng chúng ta bị ô nhiễm mà thôi.

Chủ Nhân bẩm sinh này nó vĩnh viễn không bị ô nhiễm. Bản Lai Diện Mục, tức là Chủ Nhân của chúng ta, không hề bị ô nhiễm, cho dù chúng ta tạo nghiệp chướng gì chẳng nữa. Nhưng chúng ta phải câu thông được với Bản Lai Diện Mục, phải nhận biết Ngài, rồi mới hiểu được chúng ta vốn không có nghiệp chướng. Chứ không phải chỉ nghĩ như vậy là được rồi. Vì chúng ta đã quen nghĩ rằng mình có nghiệp chướng, bây giờ muốn sửa ngay tức khắc thì không thể nhanh như vậy. Cho nên mới cần mỗi ngày dần dần sửa đổi khái niệm, dùng lực lượng Quán Âm rửa sạch thứ quan niệm sai lầm đó, rửa sạch mặc cảm tội lỗi, sau đó chúng ta sẽ hiểu ra mình vốn chẳng có một chút nghiệp chướng nào hết. Nhưng mỗi ngày cũng đừng thêm vào những ảnh hưởng mới, nghiệp chướng mới. Đã rửa chưa sạch hết mà còn thêm vào thì đương nhiên là không được rồi!

Cho nên những gì không tốt cho xã hội, không tốt cho phong tục, thì chúng ta không nên làm. Những gì có phương hại đến lòng từ bi hoặc có chướng ngại gì thì chúng ta không nên động tay. Như vậy chúng ta mới có thời giờ lo liệu mặc cảm tội lỗi, rửa sạch chỗ dơ của chúng ta trong quá khứ. Nếu chưa rửa xong nơi này mà đã bôi thêm đất nơi kia, thì vĩnh viễn sẽ không bao giờ rửa sạch được.

Cho nên tôi dạy quý vị mỗi ngày hãy giữ giới luật, không thể nói rằng tu hành không nên chấp. Nếu tu hành không nên chấp thì khỏi cần phải tu hành, sao còn phải chấp tu hành làm chi? Nếu như ăn thịt cũng như ăn chay, vậy sao lại phải ăn thịt? Nếu nói rằng không chấp vào ăn chay, mà chấp vào ăn thịt thì cũng như nhau thôi, có phải vậy không? Đó có nghĩa là không xả bỏ được mà! Cứ lấy lời nói ngoa mà dọa người ta! “*Ta tu hành không chấp trước.*” Rốt cuộc chấp vào thịt, không sao bỏ được. Cho rằng tu hành không chấp trước, nói rằng cái gì cũng xả bỏ được, luôn cả ăn chay cũng bỏ được, thế mà thịt của chúng sinh lại không sao bỏ được. (Mọi người cười.) Ý là như vậy phải không? Xả bỏ được thịt của chúng sinh là tốt rồi. Chúng ta cho rằng thịt của chúng ta cũng xả bỏ được, vậy sao thịt của chúng sinh lại không bỏ được?

Cho nên quý vị đừng nghe theo lời nói bên ngoài. Mỗi lần nghe ai nói “*tu hành không chấp trước,*” thật là muốn buồn nôn! Không chấp trước vậy mà mỗi ngày cứ niệm: “*Một, hai, ba, bốn!*”, rồi niệm: “*A Di Đà Phật! A Di Đà Phật!*” (Cười.) “*Om Ma Ni Bát Mê Hồng.*” Tôi cho rằng phải chấp vào điểm tốt, phải buông bỏ điểm xấu, thì đầu óc chúng ta mới trong sạch.

Giả sử chúng ta cho rằng không nên chấp trước, có vài bà vợ, vài ông chồng cũng không sao. Không sao thì không sao, nhưng mặc cảm tội lỗi nó cứ chạy ra nhắc mình hoài, có phải vậy không? Nửa đêm nó ra gõ cửa: “*Này, ông Vương! Ông có hai bà vợ, có được không vậy?*” Rồi bốn giờ sáng nó lại hiện ra: “*Nè, Bà Lưu, bà không nên có ba ông chồng đấy!*” (Mọi người cười.) Khi chúng ta đang ngủ say mà nó cứ lời linh hồn chúng ta ra nói, có phải vậy không? Nó ở đó ung dung hút thuốc mà phán: “*Nhà người không tốt.*”

Mình có thể giải thích với người láng giềng là mình có ba bà vợ không sao, không có chấp trước. Nhưng mà mình không thể giải thích với đầu óc của mình. Mình không thể giải thích với con

người chính của mình, đó mới là điều phiền phức. Mình có thể giải thích cho toàn thế giới nhưng không thể giải thích cho chính mình. Cho nên vị Sư Phụ bên trong sẽ làm rộn mình đấy! Có hiểu ý tôi không? Cảm giác tội lỗi bên trong cũng chính là tiếng nói bên trong, “*Nó*” bảo hộ chúng ta, muốn chúng ta vượt qua biên giới của nghiệp chướng.

Do đó, chúng ta không thể nói tu hành đừng nên chấp trước, muốn làm gì thì làm. Mình làm gì không ai nói nhưng bản thân mình sẽ nói, bản thân mình sẽ không an tâm. Nếu làm điều gì mà thấy tâm không an thì tốt nhất hãy ngưng, đừng có làm, hãy tự hỏi lại. Trước khi làm, nên dừng lại coi xem hậu quả sẽ ra sao, rồi mới làm thì sẽ không có vấn đề.

Buổi thuyết pháp hôm nay rất thành công. Thấy quý vị nhiệt tâm ủng hộ làm việc, tôi rất cảm động. Chúng ta không phải chỉ đưa ra ý kiến không thôi, mà mọi người đều phải nhiệt tâm làm việc. Mỗi người đồng tu đều phải hoăng pháp cho Sư Phụ mình, nỗ lực đem tin lành chia sẻ cho những người khác, làm được như vậy là tốt. Nếu như sáu tháng mỗi người giới thiệu được hai người thì chẳng bao lâu cả Formosa sẽ hoàn toàn được độ. Mỗi năm mỗi người dẫn ba, bốn người đến là đủ rồi, có phải vậy không? Hai mươi năm sau sẽ độ hết Formosa.

Chúng ta không phải chỉ nói suông mà phải thực hành. Độ người là công đức lớn nhất, chúng ta càng độ được nhiều người thì quả vị sẽ càng cao. Vì là một con người hữu dụng người ta mới tin mình, mới cho mình một địa vị cao, có phải vậy không? Ví dụ như một vị tổng thống rất thông minh, rất nhân từ, rất biết lo cho dân, biết làm sao chăm sóc dân, lợi ích được tất cả mọi người, như vậy chúng ta mới bầu người đó ra làm tổng thống. Còn nếu người đó rất dốt, rất tàn nhẫn chỉ biết lợi cá nhân thì chẳng bao lâu sẽ không còn đứng vững nữa. Cho nên ngày xưa những vị hôn quân, bạo chúa đều bị người ta làm cách mạng loại trừ hoặc đày đi. Vì vậy chúng ta càng mang lợi ích cho người

khác thì tự nhiên địa vị chúng ta sẽ càng cao. Thế giới này còn như vậy thì hưởng chi là trên Thiên Quốc?

Vì sao chúng ta bị rơi xuống đây? Đó là vì chúng ta ở trên kia hưởng thụ quá nhiều mà không chăm sóc chúng sinh, cho nên Thượng Đế mới đày chúng ta xuống đây, cho chúng ta bị đau khổ một chút, rồi sau đó mới thấy quý cảnh giới của Thiên Quốc. Biết tình thương là gì, đau khổ là gì. Đau khổ chỉ là bài học mà thôi. Cho nên quý vị thấy những đứa trẻ được cung chiều, chúng khó dạy, ai ai cũng oán trách. Những đứa “con một” trong nhà đến trường học, thầy giáo cũng phải đau đầu vì chúng. Người làm công, chăm sóc cho đứa nhỏ được cung chiều trong gia đình đó, họ cũng rất mệt vì nó. Những đứa trẻ trong gia đình giàu có, cha mẹ chúng vốn không dạy chúng, chỉ mướn người đến dạy. Vì bị cha mẹ chúng cưng hư quen rồi, những đứa đó thật không dễ dạy đâu! Nếu như người làm đối với chúng không tốt, thì sẽ bị cha mẹ chúng rầy la hoặc cho nghỉ việc, còn nếu hiền với chúng là chúng sẽ leo lên đầu, thật là khó lòng!

Tôi biết được rất nhiều tình trạng như vậy. Chẳng hạn người Tây Phương họ có tiền, không muốn mỗi ngày trông con hoặc chơi với chúng vì có lúc họ rất mệt. Họ mướn người đến giữ, thường xuyên cứ đăng báo tìm người. Hôm nay tìm được người này, ngày mai lại phải đăng báo kiếm người khác, vì không ai chịu nuôi con của họ. Tuy rằng người giúp việc rất cần tiền nhưng họ không chịu nuôi. Có đứa trẻ nhỏ nước bọt trước mặt họ hoặc đánh những người đến chăm sóc chúng, mà không ai dám nói gì. Đứa bé ý có cha mẹ nó ở đó, là nó cứ hành người làm, tuy nó chỉ mới có năm hay sáu tuổi mà đã hư đến như vậy.

Có lúc đọc báo chúng ta thấy có con ông nhà giàu hoặc con ông lớn đi làm chuyện xấu rồi bị cảnh sát bắt, chúng còn mang tên ông nội, mang tên cha ra dọa cảnh sát. Quốc gia nào cũng có tình trạng này, đó là một vấn nạn. Cho nên tôi cũng không muốn cung chiều quý vị, không muốn để cho quý vị trở thành những

đưa con khó dạy, khó nuôi, gây phiền phức cho xã hội, mang khổ khăn cho gia đình, làm tôi phải nhức đầu. Vì vậy, quý vị vào trường này mà không học nổi thì thôi! Không thể vào trường này rồi biến thành những đứa con bị cung chiều hư.

Chúng ta đã trưởng thành rồi, phải có phong độ, phải biết sống theo luân thường đạo lý, ít nhất là như vậy. Không thể nói rằng chúng ta tu hành đắc Đạo là đủ rồi, không cần để ý đến luân thường đạo lý, như vậy không được. Vì đạo đức của quý vị còn chưa đủ hoàn mỹ, cho nên có lúc tôi mới rầy la quý vị. Có lúc quý vị làm người không tốt, quá nhạy cảm, như là A-tu-la vậy. Hễ động đến là khóc, động đến là tranh cãi, động đến là phàn nàn. Những người đó không thể làm một người dũng cảm.

Tôi rầy la quý vị là để nhắc nhở quý vị. Có lúc tôi phải rầy la quý vị thì quý vị mới có ấn tượng sâu đậm. Còn nếu tôi chỉ nói đùa, thì quý vị cho rằng tôi không có ý gì hết, không nghiêm túc, nghe nói rồi bỏ qua, ai nấy đều tươi cười. Cho nên sau đó lại phạm lỗi. Khi thấy tôi rầy la mới biết rằng: *“Ồ! thì ra thầy mình rất nghiêm túc.”* Tôi thật sự phải rầy la như vậy, sau này mới không dám làm sai nữa. Đến đây mà mặc quần áo ngắn thì làm sao được, mang giày cao gót đi qua đi lại lọc cọc như là ngựa đi vậy. *(Mọi người cười.)* Không biết có phải kiếp trước quý vị làm con ngựa không? *(Mọi người cười.)* Tôi không thấy được quá khứ, có ai thấy tiền kiếp của mình không? Rất có thể là thấy! Quý vị có biết rằng những người hút thuốc phiện, chích ma túy, đều là do kiếp trước họ đã dùng thuốc độc hại người. Cho nên bây giờ trở lại làm người mới hút thuốc độc, chích ma túy để tự trừng phạt. Họ chịu làm như vậy. Đó cũng là một thứ nghiệp chướng của nhân quả, của báo ứng. Cho nên có lúc quý vị muốn ngưng mà không được. Ngoại trừ được thọ Tâm Ấn, gặp được Minh Sư mới bỏ thuốc một cách dễ dàng, lập tức bỏ ngay!

Có người đã hút thuốc hoặc uống rượu mấy chục năm, đã năm mươi tuổi rồi, nhưng khi gặp tôi là bỏ thuốc được ngay.

Người đời không ai tin có chuyện đó, thân nhân bạn hữu đều rất kinh ngạc cho rằng người này mà bỏ được rượu thuốc, thật là chuyện bất khả tư nghị! Đó là vì nghiệp chướng của tiền kiếp. Uống rượu, hút thuốc, chích ma túy, cho bất cứ những chất gì rất độc vào trong cơ thể đều là do nhân quả.

Tôi nói cho quý vị biết, những chúng sinh A-tu-la sẽ lần lượt bên những người hút thuốc, uống rượu hoặc chích ma túy, vì những chúng sinh A-tu-la đó xưa kia bị họ hạ độc. Những vong linh đó xưa kia bị họ bỏ độc, nên bây giờ mới đến lợi dụng thân thể của họ, khuyến khích họ tự bỏ chất độc vào mình. Cho nên, nghiệp chướng đó là do tự mình tạo ra. Nhân quả làm chuyện xấu của chúng ta sẽ biến thành một từ trường khác. Rồi từ trường này sẽ thu hút những người đó trở lại, chúng ta gọi đó là nghiệp chướng, là nhân quả. Tất cả đều ghi lại chung quanh từ trường của chúng ta. Cho nên những linh hồn xưa, đều bị thu hút cùng tính chất, trở lại báo ứng. Vì vậy chúng ta mới có thứ nghiệp chướng đó. Cho nên muốn ngưng mà không ngưng được, muốn dứt mà không dứt được là như vậy. Quý vị có thấy người cờ bạc, họ biết đó là chuyện rất xấu nhưng không bỏ được. Người chích ma túy tuy biết điều đó rất xấu, rất có hại cho thân thể, nhưng họ không sao bỏ được. Luôn cả hút thuốc họ biết là xấu nhưng không thể bỏ được. Bây giờ quý vị biết tại sao rồi.

Quý vị làm việc gì cũng phải tự động đứng ra làm, phải có nhiệt tâm. Thấy tôi nhìn một cái là phải biết ngay, không cần đợi tôi nói ra. Chỉ làm có một công việc mà không làm được. Không phải bảo quý vị cả ngày bận hằng ngàn, hằng vạn công việc. Mỗi người chỉ làm một công việc riêng mà thôi. Vậy mà không làm được. Hỏi sao tôi không rầy la. Nếu như là quý vị, mỗi ngày đều như nhau, mỗi lần đều nhắc lại một chuyện đó, quý vị có giận hay không? Không có à? Đều là tôi hung mà thôi! (*Mọi người cười.*) Quý vị có tức không? (*Đáp: Có.*) Nhất là làm những việc lợi ích cho nhiều chúng sinh. Thấy họ quá giải đãi, tôi rất nôn nóng.

Nếu mình đói thì lập tức đi kiếm thức ăn, mình biết rất rõ điều đó. Mình khao khát muốn nghe Minh Sư thuyết pháp, thì xuất gia theo Minh Sư. Hoặc đi kiếm băng thâu âm, thâu hình mà nghe. Nếu khát vọng của người khác mà chúng ta không cảm thấy được, tôi nói đó là thiếu lòng từ bi chân chính. Coi khát vọng của người ta như là của mình vậy, thì mới đúng. Đừng có đến đây kiếm chỗ để ngủ!

Đây không phải là lần đầu tiên, bất cứ chuyện lớn chuyện nhỏ đều để cho tôi lo. Cho nên tôi mới mệt như vậy. Không phải tôi truyền pháp mà mệt. Không phải thấy nhiều người đến mà mệt. Nhưng vì những người giúp việc đều là sỏi đá, không kéo lên được, đều là ma, bị ma lợi dụng. Phá hoại công việc của tôi là ma. Quý vị không cần phải xuống địa ngục kiếm ma. Đừng nghĩ rằng những người phỉ báng tôi ngoài kia là ma. Chỗ tôi ở tràn đầy ma. Ma có nghĩa là không đồng nhất thể với Phật. Không biết được cách nghĩ của tôi đó là ma. Những gì tôi cần mà không làm là ma. Nhiệm vụ tôi yêu cầu không làm chu đáo là ma. Ma là như vậy. Ma không phải là có hai răng nanh cắn người. Đó là một loại ma khác. Loại đó rất dễ đối phó.

Không có việc gì khác, chỉ có công việc này mà cũng không làm được. Không có bận rộn, chỉ ở đằng sau nói chuyện, mới thành như vậy. Đương nhiên là tôi giận! Rồi quý vị trách tôi sao hung vậy, ngày nào cũng la rầy. Nếu tôi không lo, thì quý vị sẽ không có gì hết. Không có nước để uống, nhà vệ sinh cũng không dùng được. Không có một giọt nước để đánh răng. Cơm cũng không đủ ăn, không có chỗ để cắm lều. Xe đậu ngổn ngang. Ngay cả đậu xe tôi cũng phải dạy quý vị làm sao sắp xếp. Xe ít thì còn không sao, xe nhiều là mất trật tự. Có người thì không lái xe ra được, có người thì không đậu vào được. Dù còn chỗ trống cũng không đậu được. Tôi không thể dạy quý vị những chuyện lớn, vì còn phải lo những chuyện thể tục mà không ai lo đến. Lo

chuyện quá nhiều quý vị lại nói: *“Thầy mình lạ thật, sao lo nhiều chuyện làm chi?”* (Cười.)

Bây giờ nói đến thần thông. Lúc này tôi nói chúng ta phải trải qua tiểu học, lên trung học, sau đó mới vào đại học. Có người sẽ hỏi trong lòng: *“Vì sao vào đại học rồi mà không nên trở lại tiểu học. Cũng có thể đi tham khảo mà!”* Không nên làm như vậy. Bởi vì những gì của tiểu học chúng ta đã biết hết rồi. Cho dù hệ thống trường tiểu học hiện giờ vẫn minh đến đâu, thầy giáo trường tiểu học thông minh đến thế nào, trường óc bây giờ được xây cất thoải mái hơn xưa đến mức nào, chúng ta không cần phải học hệ thống đó nữa. Quý vị có thể hỏi tôi: *“Những gì ở tiểu học con đã biết hết rồi. Bây giờ con vào đại học vẫn có thể dùng những gì ở tiểu học, sao Sư Phụ lại nói chúng con đã trải qua rồi, đã lên đẳng cấp cao, không nên tham khảo những chuyện trong tam giới? Sư Phụ vừa mới nói, thần thông là chuyện trong tam giới. Vậy sao chúng con không thể tham khảo, không thể dùng?”* Dùng được! Dùng được! Chỉ là không nên đến đó tham khảo vì chúng ta đã học qua rồi. Mấy kiếp trước đã học rồi, hiện giờ không cần trở lại đó tham khảo gì nữa. Khi đi ngang trường tiểu học, chúng ta không nên nghĩ rằng trước kia có học ở đây, bây giờ vào đó tham khảo lại một lần. Chúng ta sẽ không còn hứng thú nữa. Đối với những gì của tiểu học, trung học chúng ta không còn thấy hứng thú. Không còn cần phải đến đó tham khảo làm chi. Không có gì chúng ta cần phải nghiên cứu.

Chúng ta nghiên cứu chuyện đại học, bận trong trường đại học, hiểu không? Quý vị sẽ hỏi tôi: *“Vậy những gì của tiểu học và trung học, chúng con có thể dùng. Sao Sư Phụ ví dụ thần thông như tiểu học và trung học vậy? Sao chúng con không thể dùng thần thông?”* Dùng được, nhưng nó biến thành tự động. Thí dụ như lúc học tiểu học, có phải học rất cực nhọc không? Thầy giáo cầm tay chúng ta viết chữ, chúng ta viết cong queo như rắn, rồi mỗi ngày nỗ lực như vậy, sau này viết chữ thật đẹp. Khi chúng

ta lên đại học, không có nghĩa là chúng ta không dùng những gì của tiểu học. Nhưng đã thành tự động, lúc đó không còn nghĩ: A! Ta phải viết chữ “a” như thế nào, chữ “b” như thế nào. Chúng ta dùng a, b, c hợp lại, viết thành chữ rất nhanh “*How are you?*” Chúng ta không đứng đó nghĩ ngợi. Không phải cố ý viết chữ “I”, “You”, như cách viết tiểu học. Đó có nghĩa là chúng ta đã thông qua tiểu học, bây giờ mới có thể viết đẹp như vậy.

Khi quý vị đi thăm một bệnh nhân, giống như nhiều người tại đây, sau khi theo tôi học, đương nhiên chưa đạt được đẳng cấp của tôi, nhưng thân nhân có bệnh, quý vị bắt tay với bệnh nhân, là bệnh nhân khỏi bệnh, thí dụ như vậy. Hoặc là vì có người thợ pháp ở đó, cầu nguyện Sư Phụ bên trong giúp đỡ khi thân nhân bạn hữu vãng sinh, được Sư Phụ bên trong dẫn đến cảnh giới tốt hơn. Hoặc vì có người thợ pháp ở đó, thân nhân bạn hữu tự nhiên hết bệnh. Đó là thần thông trị bệnh của quý vị, còn người ta cần phải “*hú la háp*”, cố ý bày ra cách thức gì đó, đọc bùa chú gì đó mấy chục lần, pha trong nước, đốt nhang lạy, uống vào mới bớt một chút (*mọi người cuời*.) không nhất định hết bệnh.

Giống như con nít, phải rất cẩn thận mới viết ra một chữ “tôi”. Còn chúng ta viết thật nhanh, không nghĩ đến mình đang viết. Nghĩ đến gì là viết ra, không cần cố ý. Có lúc cần phải viết thật nhanh, phải học viết “*short hand*”, gọi là gì nhỉ? (*Đáp: Tốc ký*.) Có nghĩa là viết thật nhanh chỉ viết tượng trưng mà thôi. Sau đó mới viết trở lại chỉnh tề. Còn một ví dụ khác, lúc học tiểu học thầy giáo hỏi chúng ta, có một người có mười đồng, đến chợ mua cà. Mỗi trái là hai đồng, vậy người đó mua được bao nhiêu trái? Chúng ta phải nặn đầu óc, nghĩ cực nhọc, tính tới tính lui, lấy mười chia cho hai, được năm trái (*cuời*). Người thông minh thì nghĩ nhanh hơn. Người không thông minh thì phải tính theo công thức mới ra. Rồi sau đó vui mừng giơ tay nói đáp số, để lãnh thưởng. Còn chúng ta hiện giờ có mười đồng, mà mỗi trái là hai đồng, là tự động biết ngay không cần tính toán. Chúng

ta biết, nhưng không biết là mình biết, đó là một trình độ. Nếu chúng ta mua cà, hỏi người bán một ký bao nhiêu tiền. Người bán nói là một ký lô mười đồng, chúng ta lập tức trả lời mua năm ký lô và trả năm chục đồng. Làm một cách tự động, một bên trả tiền, một bên nói chuyện với họ. Không gặp khó khăn như lúc ở tiểu học, có hiểu ý tôi không? Có nghĩa là chúng ta biến thành tự động đã quen rồi.

Cùng nghĩa đó, thần thông cao đẳng là chúng ta không biết chúng ta có thần thông. Đó mới thật sự là thần thông. Cho nên quý vị đến đâu người ta tự nhiên được lợi ích. Quý vị sẽ tự kinh ngạc, thâm nghĩ: *“Lạ thật, dường như mình có gì đó, có phải là cái Thầy mình nói không?”* Đúng vậy! Người có đẳng cấp cao mới có thể tu Pháp Môn Quán Âm. Vì vậy có thần thông mà không biết mình có. Đó là chuyện nhỏ, không còn phải đứng đó tính toán, năm trái cà là mười đồng. *(Mọi người cười.)* Nó rất tự động. Một bên nói chuyện, một bên gọi điện thoại, một bên trả mười đồng. Lập tức biết được mà không cần phải nghĩ ngợi, nó tự nhiên như là hít thở vậy, có phải vậy không?

Bây giờ quý vị đã hiểu tại sao quý vị có thần thông nhưng lại không biết mình có? Có biết rõ chưa? *(Đáp: Biết.)* Như vậy mới là học Phật. Theo học với tôi cần phải hiểu rõ như vậy mới được. Không ai có thể gạt mình, không ai có thể dùng thần thông để làm mình sợ, uy hiếp chúng ta. Không ai có thể dùng lực lượng gì làm cho chúng ta phải kinh ngạc hoặc khâm phục. Chúng ta xem những chuyện đó là trò chơi của trẻ con. Thầy tôi nói chuyện này chẳng là gì! *(Mọi người cười và vỗ tay.)* Cho nên chúng ta học mà không hiểu rõ ràng thì rất dễ bị người khác mê hoặc, rất dễ bị những chuyện *“hú la háp”* dụ dỗ, cứ tưởng rằng họ cao hơn mình. Không nhất định như vậy, vì họ làm còn chưa được tự động.

Chẳng hạn như mình bảo đưa bé cầm mười đồng đi mua vài trái cà, nó đứng đó tính toán và cảm thấy đắc chí lắm, vì em của

nó còn chưa biết tính tiền như nó. (*Mọi người cười.*) Cha mẹ nhìn hai đứa nhỏ cãi nhau vì vài trái cà. Cha mẹ chúng sẽ cảm thấy vui, chứ không cảm thấy: “*Ồi cha, con mình sao giỏi hơn mình? Sao tính được rõ như vậy?*” (*Cười.*) Bởi vì chúng ta đã thành tự động mà không cần phải tính toán.

Vì vậy, theo tôi tu hành là một chuyện rất khoa học. Phật học rất là khoa học. Chân Lý rất khoa học, rất hợp lý. Nếu không có hệ thống hợp lý, chưa có hệ thống khoa học, có nghĩa là vẫn còn mê tín, vẫn chưa phải chánh đạo, vẫn chưa phải Chân Lý. Chân Lý là khoa học cao đẳng nhất, không có gì là thần bí. Ví dụ xưa kia chúng ta không biết H₂O là hai loại khí, hợp lại biến thành nước, hoặc chúng ta không biết cách có thể biến nước thành băng đá. Sau này có người phát minh ra một phương pháp, họ bỏ chất gì vào là nước đông thành băng và chúng ta có thể ăn, còn ngon hơn là nước, tuy cũng từ nước mà ra. Ví dụ như thêm một chút đường, hương vị vào nước và để đông lạnh thì nó thành nước đá lạnh. Chúng ta ăn vào thấy khác với nước uống. Nếu có người không biết, thì họ nghĩ chúng ta có thần thông. Nhưng đây chỉ là vấn đề khoa học mà thôi, những gì cao đẳng chỉ là văn minh một chút mà thôi.

Tương tự như vậy, chúng ta học Chân Lý là học khoa học cao đẳng nhất, chỉ cần biết phương pháp là làm được, chỉ có thể thôi. Biết được lực lượng vạn năng này là có thể lấy dùng. “*Nó*” sẽ tự nhiên chăm sóc tất cả thân nhân bạn hữu của chúng ta, không cần phải thưa chuyện gì với tôi. Chỉ cần nói ở bên trong là có thể câu thông được rồi. Bây giờ quý vị đã biết rồi, vậy còn ai muốn học thần thông nữa không? Tôi biết nhiều người rất nóng tối ngày cứ muốn học thần thông, nhất định muốn hỏi tôi. Họ thấy tôi không có gì, rất bình thường. Nhưng tôi cho quý vị hay, “*tâm bình thường mới là Đạo*”, chứ không phải dùng phương thức đặc biệt gì làm cho người ta sợ, làm cho người ta cảm thấy áp lực: “*Ồ, người đó hay quá! Tôi không thể làm được*

như vậy.” Minh làm quá đặc biệt, người ta không thể bám víu được, có hiểu ý tôi không?

Cho nên giữ bình thường là được, càng bình thường càng đặc Đạo. Nếu quý vị thấy ai còn quá đặc biệt là biết ngay người đó còn chưa đặc Đạo. “*Tâm bình thường là Đạo*”, “*Phật pháp bất ly thế gian pháp*”, là cùng một nghĩa. Giê-su Ki-tô nói: “*Behold the lilies of the valley, they neither toil nor spin, but the glory of the Father is in them.*” Ý nói nhìn hoa huệ, nó không có động, cũng không xoay, nhưng bên trong chúng có lực lượng Thượng Đế, có quả vị huy hoàng của Thượng Đế. Ý nói “*thế giới vốn vô sự*,” “*tâm bình thường là Đạo*,” “*Phật pháp bất ly thế gian pháp*,” hoặc là “*chúng sanh đều có Phật tánh*.” Chúng sanh đã có Phật tánh rồi, đương nhiên thế giới vốn vô sự. Ý nghĩa là như nhau, chỉ nói thâm sâu một chút hoặc là cách nói khác nhau mà thôi. Nhưng đều là một ý nghĩa.

Mọi người đã có Phật Tánh rồi, nên chúng ta không cần phải chăm sóc, và không thể chăm sóc ai. Chỉ giúp họ mở Phật Tánh của họ ra, sau đó họ tự chăm sóc họ. Lực lượng vạn năng của họ sẽ chăm sóc họ. Đó là lực lượng của Minh Sư. Lực lượng Minh Sư tức là lực lượng vạn năng, lực lượng đó sẽ chăm sóc chúng ta, chứ không phải ai chăm sóc mình. Cho nên quý vị phải hiểu rõ điều đó. Lực lượng vạn năng là lớn nhất, thần thông gì cũng có. “*Nó*” sẽ tự động chăm sóc, như “*Nó*” chăm sóc vạn vật trong vũ trụ vậy, huống chi là một con người nho nhỏ như mình, và năm đời của mình, mà “*Nó*” không chăm sóc được hay sao? Đâu cần phải “*hú la háp*” làm chi? Khi chúng ta câu thông được với lực lượng vạn năng này, lực lượng đó sẽ biết ngay chúng ta cần gì và lập tức an bài.

Cho nên có lúc quý vị cảm thấy lạ, dường như mọi chuyện rất thuận lợi. Không động tay chi hết mà mọi việc tốt đẹp, vốn nghĩ không ra nó sẽ tốt như vậy. Rất cuộc nó thật sự tốt. Chỉ niệm năm Hồng Danh thôi, mà thiên hạ đã vốn vô sự rồi. (*Mọi người*

cười.) Thật là như vậy. Không có nghĩa là chúng ta lười, chúng ta có cố gắng, tuy cố gắng nhưng chúng ta không mong cầu. Chúng ta thấy việc này có thể không làm được, nhưng chúng ta vẫn cứ làm. Lạ thay! Rốt cuộc cũng làm được. Có nhiều chuyện thần kỳ như vậy.

Bởi vì vạn vật đều từ sức chấn động này, từ lực lượng vạn năng này mà ra. Cho nên chúng ta muốn gì thì bảo lực lượng vạn năng này làm, đâu có chuyện gì mà nó không làm được! Chỉ là đôi lúc chúng ta hiểu lầm “*Nó*”, cho rằng “*Nó*” phải làm như thế này mới đúng, rốt cuộc “*Nó*” làm theo kiểu của “*Nó*”. Làm theo kiểu của “*Nó*” mới đúng, vì “*Nó*” biết làm sao mới đúng, còn đầu óc chúng ta không biết. Cái đầu óc giảng co này của chúng ta, không phải là Chủ Nhân. Chủ Nhân chúng ta biết rõ phải làm sao, đôi lúc đầu óc xen vào, cho nên mới làm đổ vỡ công việc của Nó.

Thôi quý vị ra về an tâm tu hành, học “*thần thông*” (*Pháp Môn Quán Âm*) cho nhiều! (*Mọi người cười.*) Muốn học thần thông thì nên tu Pháp Môn Quán Âm, đừng chơi trò của trẻ con, cần phải biết một cách tự động, năm trái cà là biết ngay bao nhiêu tiền! (*Mọi người cười.*) Hôm nay phải học pháp môn này cho rõ ràng. Thần thông của năm trái cà, quý vị đều biết rõ hết rồi! Thôi chào quý vị. (*Mọi người vỗ tay.*)





8

Có Thế Trường Sinh Bất Tử Không?

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Trung, Formosa**

Ngày 15 tháng 11 năm 1988

Tất cả mọi người đều có Sư Phụ bên trong, không ai mà không có. Cho dù có thọ pháp hay không, họ đều có Sư Phụ bên trong. Vì vậy chăm sóc họ tức là chăm sóc Sư Phụ.

Hôm nay quý vị có muốn nghe chuyện trường sinh bất tử không? (*Mọi người vỗ tay.*) Mọi người đều thích nghe à? Thế giới này khổ như vậy mà vẫn muốn sống lâu. Sống lâu như ông Bành Tổ đến tám trăm tuổi có đủ không? Quý vị muốn sống đến bao lâu thì nói ra để tôi dùng thần thông giúp cho (*cười*). Có muốn sống lâu như Bành Tổ không? (*Đáp: Không muốn.*) (*Đáp: Muốn sống như Sư Phụ thôi.*) Nếu tôi chỉ sống được có sáu mươi tuổi thì sao? (*Đáp: Không sao.*) (*Cười.*) Như vậy là mạng ngắn, chứ không phải trường sinh. Có những người muốn sớm lìa khỏi thế giới này, có người lại muốn sống lâu. Đa số đều thích sống

lâu, nhưng chỉ không muốn sống lâu ở thế giới này mà thôi, có phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) Nếu muốn ở đây lâu cũng có thể được chứ không phải là không.

Phật Thích Ca Mâu Ni là giáo chủ của Phật giáo. Trước khi nhập Niết Bàn, nghĩa là trước khi vãng sanh, Ngài có gợi ý cho đệ tử lớn của Ngài là A Nan rằng: “*Này A Nan, xưa kia ta có tu pháp môn trường sinh, có thể ở lại thế gian này rất lâu, đến một hoặc hai a tăng kỳ kiếp vẫn được như thường (có kiếp ngắn, kiếp dài, có khi một kiếp là mấy ngàn năm).*” Phật nói với đệ tử A Nan như vậy ba lần. Ngài có ý nói nếu như A Nan thỉnh Ngài ở lại, Ngài có thể dùng pháp môn này để ở lại thế giới Ta Bà lâu hơn, để độ thêm một số chúng sinh và cũng có thể giúp đỡ cho đệ tử nhiều hơn một chút.

Rốt cuộc đệ tử lớn của Ngài là A Nan tôn giả, lúc đó bị ma che nên đã không thỉnh Ngài ở lại. Phật nói đến ba lần mà A Nan vẫn không trả lời, sau đó Phật nói: “*Thôi. Ta sẽ vãng sinh! Rời khỏi thế giới!*” Thật là đáng tiếc phải không? Giả sử chúng ta là A Nan thì sẽ lập tức thỉnh Phật ở lại lâu hơn một chút. Giả sử quý vị là A Nan, quý vị có thỉnh Phật ở lại không? (*Đáp: Sẽ thỉnh.*) Rất tiếc là A Nan dốt quá, thế mà lại là đệ tử lớn của Phật Thích Ca Mâu Ni. Vì sao lại như vậy? Đó không phải là vì A Nan dốt, mà là nhân duyên như vậy. Tuy Phật Thích Ca Mâu Ni cũng muốn sửa đổi nhưng không thể nào làm khác hơn được. Ngay cả Phật cũng không thể sửa đổi định mệnh, huống chi là phàm phu chúng ta?

Nhưng chúng ta cũng nghe nói có người có thể sống được rất lâu, ví dụ như ông Bành Tổ, sống đến tám trăm năm. Trong Thánh Kinh Thiên Chúa giáo, cũng có kể mấy câu truyện. Trong đó có kể người nào đó sống đến tám trăm năm. Ông Noah (*Nô-oa*) sống đến bảy trăm tuổi. Chúng ta sẽ tự hỏi tại sao họ có thể sống lâu như vậy, còn chúng ta chỉ sống khoảng một trăm năm là chết! Quý vị có muốn sống lâu như vậy không? (*Mọi người cười.*)

Thân thể của chúng ta là do linh khí của đất trời tạo ra, đó là lực lượng của vạn vật trong vũ trụ. Lực lượng này có lúc cũng phân tán. Không phải là phân tán, nhưng cũng là phân tán, điều này không dễ giải thích. Có người hỏi tôi con người từ đâu đến, vũ trụ được khởi đầu bằng cách nào? Điều này rất khó giải thích, nhưng sau khi tu hành chúng ta sẽ biết. Vũ trụ có lúc thu trở lại, tất cả đều thu trở lại hết, không còn gì hết, rồi im ngủ. Chúng ta gọi đó là ban đêm của vũ trụ, là ban đêm của trời đất. Trải qua một thời gian rất lâu, rất lâu, đột nhiên vũ trụ tỉnh dậy, nó nhích động là vạn vật trong vũ trụ đều hồi sinh trở lại, biến hoá trở lại, và lúc đó bắt đầu có con người xuất hiện trở lại.

Con người có nghĩa là gì? Là xác thân này, là bộ áo nhục thể này. Con người bên trong bộ áo nhục thể này là lực lượng lớn nhất của vạn vật trong vũ trụ, đã được phân tán ra. Bây giờ quý vị đã hiểu chưa? (*Đáp: Hiểu.*) Nếu hiểu thì tôi mới nói tiếp, còn không hiểu thì tôi sẽ giảng lại. (*Đáp: Hiểu.*) Con người bên trong bộ áo nhục thể này, có lúc cũng không thể điều khiển được nhục thể. Nhục thể này là công cụ của con người bên trong chúng ta. Con người bên trong mặc y phục nhục thể đó, tôn giáo gọi là Bản Lai Diện Mục hoặc là Chủ Nhân, hoặc là Phật Tánh hoặc là con cái của trời đất. Vì nó đến từ trời đất, cho nên mới gọi là con cái của trời đất. Chủ nhân mặc y phục này và nằm trong đó, sử dụng y phục này hoặc công cụ này. Nó sống trong thế giới này, câu thông với vạn vật đã được hóa sinh ra, để học tập, để thể nghiệm và chơi với vạn vật. Trải qua một thời gian, con người bên trong này, hoặc chúng ta gọi là linh hồn cho dễ hiểu, không còn cách điều khiển công cụ của nó nữa. Dường như công cụ này bị hư rồi! Công cụ này không vâng lời. Nó chơi ở ngoài quá lâu bị ảnh hưởng bên ngoài, không vâng lời linh hồn nữa và linh hồn chúng ta rời khỏi nhục thể này. Lúc đó chúng ta nói chúng ta vãng sanh, hoặc qua đời, hoặc rời bỏ thế giới này. Tôi nói như vậy có phức tạp lắm không? (*Đáp: Không.*)

Vì sao có hiện tượng này? Vì linh hồn này, chúng ta có thể gọi là linh khí, hoặc là lực lượng linh cảm, hoặc lực lượng lớn. Giữa linh hồn và nhục thể do nó tạo ra thường có những va chạm, cọ sát. Nhục thể thường không muốn để linh hồn điều khiển. Nói đơn giản hơn một chút, giống như lực lượng tạo hóa này phân tán thành nhiều linh hồn nhỏ. Những linh hồn nhỏ đó có cùng phẩm chất và quyền năng của lực lượng lớn, sau đó mới tạo ra xác thân để sử dụng. Ví dụ như một khoa học gia rất thông minh, dùng đầu óc phát minh ra một công cụ để sử dụng, chẳng hạn như máy bay. Lúc đầu mới phát minh, máy bay không bay được, còn chưa được an toàn và vẫn minh như máy bay ngày nay. Quý vị xem phim tài liệu sẽ thấy rõ. Chiếc máy bay đầu tiên như con chim vậy, còn rất lạc hậu. Mới bay lên là rớt xuống, rất là nguy hiểm. Cho nên khoa học gia mới hủy chiếc máy bay này. Ngày xưa khoa học gia đều làm máy bay mẫu và khi bị hư thì hủy diệt để làm một cái mẫu mới. Bây giờ quý vị hiểu rồi chứ? Khoa học gia không thể nào điều khiển được chiếc máy bay này, muốn nó bay lên, nhưng nó cứ rớt xuống. Sau cùng càng lúc càng sáng chế ra kiểu tốt hơn. Cho nên máy bay ngày nay, càng lúc càng vẫn minh, càng lúc càng an toàn, và chúng ta ngồi trên máy bay được thoải mái hơn. Ngày xưa thì không ai dám ngồi trên đó.

Giống như vậy, linh thể chúng ta tạo ra một công cụ (*nhục thể*) để chơi, để thể nghiệm thế giới bên ngoài. Nhưng vì linh thể chưa dạy được công cụ này, nên nó cứ tạo ra một thân thể khác. Cuối cùng đến khi nào tạo được thân thể hoàn mỹ nhất, an toàn nhất, vẫn minh nhất, đẹp đẽ nhất, nó mới để lại sử dụng. Vì vậy thân thể của chúng ta đời đời kiếp kiếp biến qua biến lại. Biến đổi cho đến khi chúng ta tạo được một thân thể hoàn mỹ nhất, hợp ý nhất, lý tưởng nhất, chúng ta mới biến thành trường sinh. Trường sinh mãi mãi là biến thành thân thể của Phật. Nó vĩnh viễn bất sanh bất diệt. Bây giờ quý vị hiểu chưa? (*Đáp: Hiểu.*)

Vì sao chúng ta chỉ sống một trăm năm. Có người sống trên một trăm năm rồi cũng chết. Vì thân thể này chưa phải là công cụ hoàn mỹ, còn chưa sử dụng được tốt đẹp. Ví dụ chúng ta có thể dùng nó làm công việc của bác sĩ, thì nó chỉ có thể làm công việc của bác sĩ mà thôi. Nó không thể làm những công việc khác. Ví dụ nó không thể phát minh đĩa bay, không thể cất nhà cho người ta ở. Con người tài giỏi nhất cũng chỉ có thể một lúc làm một công việc mà thôi, cùng lắm là một lúc làm hai công việc. Thí dụ chúng ta làm bác sĩ, đôi lúc cũng có thể sửa xe, nhưng chúng ta không phải chuyên nghiệp. Chúng ta cũng có thể xây cất một nhà tắm nho nhỏ, một nhà kho nhỏ, để cho gia đình sử dụng. Nhưng chúng ta không thể xây cất đẹp, an toàn như xây cất căn nhà lớn.

Thứ nhất là năng lực của chúng ta có giới hạn, thứ hai là chúng ta chỉ có một xác thân. Xác thân này không thể biến ra một trăm hoặc một ngàn thân thể khác, như Tôn Ngộ Không biến hóa. Tôn Ngộ Không có thể nhổ lông bỏ vào miệng và phun ra biến thành rất nhiều Tôn Ngộ Không. Tuy như vậy nhưng toàn là giả, sau năm phút là không còn, cũng không thể làm được nhiều việc.

Vì vậy chúng ta cũng đừng nên lưu luyến xác thân này, đừng trách sao nó tồn tại chỉ được một trăm năm rồi phải rời bỏ mình. Xác thân ra đi cũng tốt, vì chúng ta ở thế giới này cũng không mấy hữu dụng. Chúng ta dùng từng kiếp để học từng việc. Khi thân thể già nua yếu đuối, bị hư, không dùng được nữa, phải hủy đi rồi tạo lại một thân thể khác để học hỏi việc khác.

Và khi thân thể đó lại hư nữa, lại bị phá đi, tạo ra một thân thể khác, cho đến khi nào hoàn toàn học xong mới thôi. Lúc đó chúng ta nói thế giới này bây giờ không còn gì để học nữa, rồi chúng ta lên trên học một việc khác, cho đến khi hoàn toàn học hết ở trên, là biến thành một vị thầy “lớn”, Đại Đạo Sư. Lúc đó thân thể chúng ta có thể vĩnh viễn tồn tại. Bất luận ở thế giới nào, chúng ta cũng có thể giữ nhục thể đó lại.

Nếu đối với thế giới Ta Bà có nguyện lớn, chúng ta có thể độ thêm nhiều chúng sinh ở thế giới Ta Bà này, có thể phục vụ nhiều hơn. Chúng ta có thể giữ nhục thể này ở lại địa cầu. Nếu như một ngày nào đó, chúng ta hoàn toàn học hết về vạn vật trong vũ trụ, mình có thể vĩnh viễn giữ lại nhục thể này, muốn giữ lại mấy ngàn năm cũng không thành vấn đề. Đa số người không thể giữ lại nhục thể này vì nó không còn mấy ích dụng cho thế giới này nên mới không giữ lại. Như lúc mới phát minh máy bay vậy, nó bay không được cao, bay không được lâu, cho nên phải hủy đi, rồi tạo lại một mô hình khác để thử nữa. Tạo cho đến lúc nào hoàn mỹ, mới có thể sử dụng.

Bây giờ quý vị đã hiểu vì sao chúng ta không thể ở lâu được rồi chưa? Biết hay không biết? (*Đáp: Biết.*) Bây giờ nếu chúng ta ở lâu, thì phải học khoa học cao đẳng. Thứ khoa học mang lợi ích nhiều nhất cho mọi người, thì chúng ta mới có thể ở lâu được. Chúng ta không nhất định ở lại thế giới Ta Bà này. Chúng ta có thể đi đến một thế giới khác vĩnh viễn ở đó. Chúng ta không cần ở một trăm năm, năm trăm năm, hoặc là năm ngàn năm rồi chết, không cần như vậy. Lúc đó chúng ta trường sinh bất tử.

Đa số các Minh Sư đều chọn đời khỏi thế giới này, các Ngài không muốn giữ thân xác này lâu, nhưng cũng có một số vị giữ thân thể lại. Vừa rồi tôi có nói đến ví dụ của Phật Thích Ca Mâu Ni, nếu Ngài muốn ở lại cũng được vì Ngài có học nghệ thuật trường sinh. Chỉ vì nhân duyên của Ngài với thế giới Ta Bà hơi ngắn nên dù Ngài có muốn ở lại cũng không có cơ hội, do đó mà đệ tử của Ngài mới không ngó lời thỉnh Ngài ở lại. Vì không có người thỉnh nên Ngài không thể nào ở lại, chỉ có vậy thôi. Cần phải có người thỉnh thì Ngài mới ở lại được, luật là như vậy.

Ví dụ như không ai thỉnh tôi đến đây thuyết pháp thì tôi cũng không thể một mình bôn ba đến đây rồi lên đài thuyết pháp cho chính mình nghe. Luật lệ của thế giới này như vậy, không có người mời thì không được làm, luôn cả Phật cũng vậy. Bây

giờ chúng ta có thể thấy vì sao có người có thể ở lại lâu như vậy. Vì càng lợi ích cho chúng sinh, thì thân thể chúng ta càng khỏe mạnh, phiền não càng ít. Chúng ta sống tại gia cũng vậy, người nào càng bận rộn với công việc thì càng cảm thấy thấy vui vẻ, không mấy phiền não, không mấy oán trách. Chúng ta càng không bận rộn, thì càng phiền, thân thể càng yếu kém, có phải vậy không? (Đáp: Phải.)

Lão hòa thượng Hư Vân có kể một câu chuyện. Ngày xưa lúc hòa thượng cùng Từ Hy thái hậu và hoàng đế Quang Tự đi tỵ nạn, thời đó dường như có chiến tranh. Họ đi bộ trên đường cả mấy ngày, không ăn gì hết. Sau này ghé đến nhà một nông phu. Người đó không có gì để nấu cho hoàng đế ăn, chỉ nấu cơm trắng, luộc rau lang. Thế mà nhà vua ăn thấy thật ngon vì chưa từng ăn qua món đó. Trong hoàng cung có đủ thức ăn, mỗi ngày có nhiều cao lương mỹ vị, mà ăn không thấy ngon. Bây giờ đi bộ thật lâu, vừa mệt lại đói, người ta chỉ luộc rau lang mà ăn thấy ngon nhất. Đó là món chưa bao giờ được ăn qua mà ngon như vậy. Đương nhiên rồi, ai mà dám mang lá rau lang cho hoàng đế ăn. Trong hoàng cung họ không nghĩ đến rau lang, vả lại nhà vua bị cung hư trong hoàng cung, không có nhiều việc làm. Cả ngày ngồi trên ghế cao, không có hoạt động, cho nên ăn không thấy ngon. Bây giờ ra ngoài hoạt động, ăn lá khoai cũng thấy ngon miệng.

Tương tự như vậy, thân thể chúng ta càng có lợi ích cho người khác thì chúng ta càng sống lâu, càng khỏe mạnh. Nhưng trong thế giới Ta Bà này, chúng ta không thể làm việc lợi ích quá nhiều. Về phương diện vật chất chúng ta không thể nào làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Ví dụ như chúng ta là một bác sĩ tốt nhất, cũng chỉ cứu được một đoàn thể nhỏ, một số người mà thôi, còn những người khác thì không cứu được. Chúng ta có làm một khoa học gia hay nhất, cũng chỉ có thể phát minh những công cụ giới hạn mà thôi, chứ không thể làm cho cả thế giới trở nên thật

vấn minh, thành những cảnh giới rất thoải mái, vì chúng ta chỉ dùng lực lượng vật chất có giới hạn này.

Nếu chúng ta muốn lợi ích cho nhiều người nhất thì phải dùng một phương pháp khác. Chúng ta dùng phương pháp khoa học nhất, đó là phương pháp tu hành. Nhưng tu hành cũng có rất nhiều phương pháp, vì vậy nếu chúng ta muốn lợi ích cho nhiều người nhất, muốn được năng lực tối cao thì chúng ta phải tu pháp môn tối cao. Pháp môn cao nhất này, tôi cũng muốn nói cho quý vị biết, đó là Pháp Môn Quán Âm. Trong kinh điển của tất cả các tôn giáo đều nói đến Pháp Môn Quán Âm này. Pháp Môn Quán Âm thật ra không phải là một pháp môn gì. Nó chỉ là một phương pháp khoa học giúp chúng ta mở được lực lượng lớn nhất bên trong, nguyên bản nhất. Ngay từ khi chúng ta còn chưa sinh ra, đã được lực lượng tạo hóa đó phân chia cho lực lượng bên trong, để chúng ta có thể mở ra dùng.

Quý vị coi phim “*Alladin và Cây Đèn Thần*”, thấy một vị thần bị nhốt trong một cái bình nhỏ, có một người vô ý mở ra, vị thần đó xuất hiện, biến thành thật cao lớn khiến ai cũng sợ. Chúng ta không thể tưởng tượng, một người to lớn như vậy, có lực lượng như vậy, có thể bay tới bay lui, làm được rất nhiều việc, mà lại bị nhốt vào một cái bình nhỏ. Giống như vậy, chúng ta thấy con người phàm phu yếu đuối như mình, không có một ý nghĩa nào hết, nhưng bên trong mọi người đều có lực lượng vạn năng bất khả tư nghì, nhưng chưa được mở ra để dùng. Nếu không cẩn thận, lực lượng vạn năng đó sẽ xuất hiện. Nhưng cũng không phải không cẩn thận. Cho dù chúng ta không cẩn thận cũng không thể nào mở ra được. Phải đợi nhân duyên đến, vị thần đó mới kiếm được người mở, cũng không phải là người đó không cẩn thận, mà vì thời gian của vị thần đã đến, Thượng Đế đã trừng phạt nhốt vị thần đó mấy trăm năm, đến lúc đó sẽ có người mở cho ra.

Giống như ý nghĩa đó, chúng ta tưởng rằng gặp được Minh Sư, học được Pháp Môn Quán Âm là chuyện tình cờ, vì hiếm kỳ

mà đến hoặc đến một cách ngẫu nhiên, không phải như vậy. Chủ nhân bên trong chúng ta, con người nguyên thủy đó nghe pháp là hiểu. Rất có thể đầu óc không hiểu, nhưng chúng ta đến đây nghe thuyết pháp, là nhất định hiểu mà đến! Con người thông minh đó, bất luận bị đầu óc gạt bao nhiêu lần vẫn chịu đến đây là có khác. Nó biết cho nên mới đến chứ không phải tình cờ mà đến. Nó bị Tâm lôi đến, Nó biết rất rõ ràng, thời gian của Nó đã đến rồi! Giống như Alladin và cây đèn thần vậy, được Alladin mở, là vị thần có thể ra khỏi cây đèn. Bên trong chúng ta có lực lượng vạn năng bất khả tư nghi này, thứ lực lượng không thể tưởng tượng được. Nó còn lớn hơn Alladin, còn có lực lượng không thể tưởng tượng hơn. Nhưng vì không có ai mở giùm cái bình, nên chúng ta không thể ra được. Vì thế những gì chúng ta cầu nguyện dường như không có cảm ứng.

Chúng ta nghe nói có Phật, có Thượng Đế, có Quán Âm Bồ Tát, có thần, có Chúa Giê-su Ki-tô. Tất cả đều rất từ bi, chúng ta cầu nguyện chắc phải có cảm ứng chứ. Đọc Phẩm Phổ Môn, thấy Quán Âm Bồ Tát là từ bi nhất, cầu gì được đó, chúng ta rớt trong lửa cũng không bị thiêu, rớt trong biển cũng không bị chìm. Nhưng lạ thật, chúng ta càng đọc càng thấy không có ý nghĩa, đó là vì cái nắp bình chưa được mở, lực lượng vạn năng còn chưa ra được.

Alladin mở nắp bình ra thì được vị thần đó dẫn anh ta vượt núi, vượt biển bay trên trời, làm được rất nhiều chuyện mà người bình thường không thể làm được, không thể tưởng tượng được. Giống như vậy, lực lượng vạn năng bên trong chúng ta, một khi được mở ra, thì việc gì chúng ta cũng làm được. Chúng ta có thể trăm ngàn ức hóa thân, có thể trường sanh bất tử, có thể trị bệnh, có thể dời núi, dời biển. Chúng ta có thể làm bất cứ gì kể cả những chuyện không thể tưởng tượng được.

Chúng ta không nên suốt ngày quỳ lạy đến nỗi đầu gối bị tróc da. Không cần phải cầu nguyện với vị Thượng Đế, vị Phật Bồ Tát

mà mình không nhìn thấy được, không sờ được, không sao nghĩ đến được, không nắm lấy được. Chúng ta không cần cầu xin chi cả mà lực lượng vạn năng sẽ tự động làm việc cho mình, sẽ biết mình cần chi. Đó là lợi ích của Pháp Môn Quán Âm.

Pháp Môn Quán Âm là mở lực lượng vạn năng ra để sử dụng. Như tôi đã nói, Pháp Môn Quán Âm không phải là một pháp môn. Có lúc ngẫu nhiên, vì rất chuyên tâm chúng ta cũng có thể chạm trúng nắp bình, hình như mở được một chút. Cho nên có lúc ở nhà, chúng ta rất chuyên tâm thì cũng thấy được ánh sáng, nhưng không biết đó là Pháp Môn Quán Âm. Hoặc đôi lúc chúng ta thấy được cảnh giới rất đẹp, thấy Phật Bồ Tát, thấy Chúa Giê-su Ki-tô và các thánh nhân khác, nhưng lại không hiểu ý nghĩa.

Nếu đem chuyện này hỏi người khác thì họ bảo là mình bị ma nhập. Hoặc khi chuyên tâm, chúng ta nghe được âm thanh bên trong, thứ âm nhạc làm mê người, nhưng lại không biết là gì, đi hỏi bác sĩ thì họ nói là mình bị ù tai. Tuy rằng có lúc vô tình mở trúng cái nắp, khiến cho lực lượng vạn năng thoát ra ngoài, nhưng chúng ta cũng không biết công năng của nó. Giống như Alladin khi mở nắp bình, có một vị thần thật to lớn xuất hiện trước mặt. Vị thần vốn muốn giết anh ta, nhưng vì có phát nguyện là hễ ai cứu mình đầu tiên thì sẽ giúp đỡ người đó. Lần thứ hai cũng sẽ giúp, nhưng lần thứ ba mà mở nắp bình thì sẽ giết. May là cậu bé thông minh này sau đó biết cách chế ngự vị thần, biến lực lượng đó thành lực lượng hữu dụng.

Cho nên, khi vô tình mở trúng cái nắp của lực lượng này thì có thể nói chúng ta thật sự bị ma nhập. Có lúc chúng ta biến thành người bị bệnh thần kinh bất bình thường, đó là vì thiếu người hướng dẫn cách sử dụng lực lượng này. Giống như năng lực nguyên tử, nếu chúng ta biết cách sử dụng thì sẽ mang lại rất nhiều lợi ích cho dân chúng và quốc gia; bằng không năng lực này cũng có thể dùng để giết người. Điện cũng vậy, ở đây chúng

ta dùng điện để mở đèn, chụp hình, dùng máy vi âm để mọi người được thoải mái, nghe đạo lý tối cao. Nhưng có chỗ họ cũng dùng điện để giết người, như là ghế điện, nghe rất đáng sợ nhưng lại có thật. Cùng một công năng nhưng có thể sử dụng vào nhiều việc khác nhau. Những người phù thủy hoặc những người dùng hắc thần thông cũng sử dụng lực lượng vạn năng này, nhưng họ dùng để làm chuyện xấu, vì vậy mà nghiệp chướng của họ rất nặng. Người sử dụng bạch thần thông cũng vậy, họ cũng lợi dụng lực lượng Thượng Đế, mới nhìn qua thấy họ làm việc lợi ích và tốt hơn người dùng hắc thần thông, nhưng cũng không phải hoàn toàn tốt, vì xen vào hệ thống thiên nhiên, việc của vũ trụ, làm cho người ta bị bế tắc. Ví dụ như trên xa lộ mọi người phải lái xe với vận tốc nào đó thì mới không gây ra tai nạn.

Thí dụ như mình là cảnh sát, vì người đó là bạn, cố ý để họ vượt đèn đỏ mà không ngăn chặn. Mới nhìn dường như để người đó vượt đèn đỏ rất thuận lợi, nhưng sau đó bị tai nạn. Hoặc trên xa lộ, chúng ta thấy có người lái xe quá nhanh gây nguy hiểm cho những người khác, nhưng vì người đó là bạn của mình nên mình làm ngơ. Lát sau trên xa lộ sẽ bị mất trật tự hoặc kẹt xe chỉ vì mình muốn giúp đỡ một người.

Cùng tình trạng đó, dù dùng thần thông trắng hoặc đen đều là can thiệp vào sự vận hành của vạn vật trong vũ trụ, sẽ làm cho nơi nào đó bị bế tắc chỉ vì lợi ích của cá nhân. Cho nên, người tu hành tuyệt đối không được dùng thần thông một cách lộ liễu để mê hoặc người khác. Do đó, Phật Thích Ca Mâu Ni đã không cho đệ tử dùng thần thông, bản thân Ngài cũng không sử dụng. Nhiều người đến cầu xin Phật cứu cho con của họ vừa mới qua đời được sống lại, nhưng Ngài từ chối. Quốc gia của Ngài bị xâm chiếm, các đệ tử đến cầu xin Ngài can thiệp, giải quyết mối hận thù giữa hai quốc gia, Ngài cũng từ chối. Ngài nói nhân quả cần phải trả sạch, không thể xen vào. Phật có thần thông, có thể can thiệp vào nhưng Ngài đã không làm, vì nếu chỉ giúp riêng cho một số người

đó thì sẽ làm cho thế giới rối loạn. Giống như tôi mới nói bị kẹt xe trên xa lộ vậy.

Có lúc chúng ta rất thích học thần thông, đa số người tu hành đều vì bị thần thông thu hút mà lạc đường, đến một nơi khác, không thể đạt được đẳng cấp tối cao. Giả sử Phật Thích Ca Mâu Ni có thể dùng thần thông để chữa bệnh thì Ngài sẽ không bị chết vì đau bụng, để cho chúng ta đến ngày nay vẫn còn hoài nghi Ngài có lực lượng hay không, tự Ngài có thể cứu mình không? Ngài có thể tự cứu, nhưng Ngài không muốn làm. Ngài để tự nhiên, Ngài tôn trọng luật pháp vũ trụ này, không vì cá nhân. Tiếng Trung Hoa có câu thành ngữ “*Hoàng tử phạm pháp đồng tội như dân*”. Pháp luật của vũ trụ cũng vậy. Nếu chúng ta muốn thoát khỏi luật của vũ trụ này thì có một cách rất hợp pháp là tu hành. Chúng ta đi theo pháp luật của thế giới Ta Bà này, nhưng chúng ta còn biết một con đường khác, khi đến lối ra là mình đi ra.

Cũng như vậy, trên xa lộ chúng ta cũng phải tuân theo luật lệ lái xe như mọi người vậy. Như vậy sẽ không bị tai nạn. Cho dù chúng ta là tổng thống hay là quan lớn, cũng phải tuân theo luật lệ trên xa lộ, nếu không luôn cả bản thân cũng bị tai nạn. Cho nên mỗi khi tôi đến đâu, mọi người thường hỏi tôi có thể thi triển thần thông cho họ xem không. Tôi không hiểu tại sao họ cần phải xem thần thông như vậy. Mỗi ngày đều có biết bao thần thông, coi còn không hết mà quý vị còn đòi xem thần thông gì nữa?

Quý vị xem hạt lúa nhỏ như vậy mà khi gieo xuống đất sẽ biến thành cây lúa lớn và có nhiều hạt lúa lợi ích cho rất nhiều người, nuôi được biết bao sinh mệnh, đó cũng là thần thông của vũ trụ. Hạt giống bông hoa vốn rất nhỏ, khó thấy được, khi rải xuống đất nó mọc lên rất nhiều và trở hoa rất lớn, đủ màu sắc làm cho người nhìn cảm thấy thoải mái. Tất cả đều từ một mảnh đất, từ một loại giống, từ một thùng nước như nhau, mà trở hoa rất nhiều màu sắc, đó không phải là thần thông thì là gì? Không khí không nhìn thấy được, không biết nó là gì. Nhưng nếu không có

nó là chúng ta chết ngay tức khắc! Đó cũng là thần thông, là thứ thần thông lớn nhất.

Phụ nữ vốn không có gì trong bụng, nhưng sau khi kết hôn, thì biến thành có em bé bên trong. Chẳng bao lâu rồi em bé chào đời và lớn như vậy. Đó nếu không phải là thần thông thì là gì? Mọi người đã có đủ thần thông để dùng rồi! Đừng nên cầu thứ hu-la-hấp của con nít nữa. Tốt nhất đừng nói ra chúng ta muốn thần thông, người tu hành sẽ cười là mình còn muốn chơi thứ đó. Người ta sẽ thấy đẳng cấp của chúng ta vẫn còn rất thấp. Vì vậy tu hành không phải là thần thông. Như tôi vừa nói, Pháp Môn Quán Âm tuy sẽ cho chúng ta rất nhiều thần thông nhưng đó là do nó tự nhiên biến hóa ra. Không phải là chúng ta cố ý khoa trương, cố ý làm ra cho người ta thấy. Nó sẽ tự nhiên điều chỉnh đời sống của chúng ta, sẽ điều chỉnh đời sống của người láng giềng. Sẽ giúp đỡ thân nhân bạn hữu của chúng ta. Nó tự nhiên sẽ làm như vậy. Chúng ta đến đâu người ta tự nhiên sẽ được lợi ích. Chúng ta đi đâu bệnh nhân tự nhiên sẽ thấy dễ chịu. Chúng ta làm điều gì tự nhiên sẽ lợi ích toàn vũ trụ, toàn thế giới, toàn quốc gia mà không cần phải đứng đó niệm gì hết. Giống như thần thông vậy, thần thông nhỏ thì mọi người nhìn thấy được. Còn thứ thần thông cao đẳng nó rất tự nhiên như là không có thần thông vậy. Như khi chúng ta lên trung học, người ta nói (*tôi đã nói qua thí dụ này bây giờ lập lại*), hai trái cà mỗi trái ba đồng, mình muốn mua hai trái thì lập tức trả sáu đồng, chuyện rất tự nhiên. Trả tiền mà không cần phải tính. Cũng không cần phải hỏi ai, không cần phải đứng đó tính toán cho phức tạp bởi vì tự nhiên biết! Vì ở tiểu học đã học rồi nên tự nhiên biết. Cho nên tu Pháp Môn Quán Âm là có tất cả nhưng nó rất tự nhiên, tự động đến mức độ luôn cả bản thân cũng không biết.

Vì vậy trong kinh Kim Cang, Phật Thích Ca Mâu Ni có nói: *“Bồ Tát không biết mình là Bồ Tát, Phật không biết Ngài là Phật, A La Hán không biết họ là A La Hán.”* Nếu Bồ Tát mà còn

biết họ là Bồ Tát thì không phải là Bồ Tát, Phật mà còn biết mình là Phật thì không phải là Phật, A La Hán mà biết được mình là A La Hán thì không phải là A La Hán. Tương tự như vậy, thần thông chân chính là thứ thần thông vô ngã, là thứ thần thông tự động, mình không biết mình có thần thông thì mới thật sự là thần thông. Chúng ta tự nhiên sẽ lợi ích cho người khác, chỉ nhìn một lần là họ cảm thấy thoải mái. Chúng ta ngồi bên cạnh bệnh nhân, đột nhiên họ sẽ khỏe, nó là như vậy. Người tu Pháp Môn Quán Âm đều biết, không cần phải hu-la-hấp, niệm những gì phức tạp. Thứ thần thông, thứ lực lượng thiên nhiên đó không bị vạ vật trong vũ trụ cản trở. Bởi vậy, chúng ta tuy dùng thần thông nhưng như không có dùng, cho nên chúng ta không tạo nghiệp chướng. Dùng hắc thần thông hoặc bạch thần thông đều tạo nghiệp chướng vì làm cản trở giao thông của vũ trụ, luật pháp của vũ trụ. Thí dụ có một người lái xe quá nhanh bất hợp pháp, cản trở giao thông trên xa lộ thì cảnh sát sẽ bắt người đó. Người đó sẽ phạm pháp và cũng tự tạo phiền phức cho chính mình.

Còn nếu có một người, vì bản thân là cảnh sát, hoặc có người bạn là cảnh sát, mà lái xe rất nhanh, cản trở giao thông xa lộ. Tuy làm một cách rõ ràng, không phải làm lén, nhưng cũng tạo cản trở trên xa lộ, sau đó rất có thể bản thân bị tai nạn. Vì vậy hắc thần thông, bạch thần thông đều sẽ tạo nên tình trạng rất loạn, rất không vui trong vũ trụ. Cho nên người tu hành, biết được rất nhiều phương pháp, nhưng phải muốn đạt được lực lượng tối cao, phải học pháp môn tối cao. Pháp môn tối cao là mở năng lực tối cao của mình ra dùng. Không nên mượn bất cứ những gì của người khác. Mượn thần thông, mượn lực lượng của người khác, nhờ vào người khác tu hành, tất cả đều là của người ta. Sau này chúng ta phải trả. Những gì không phải của mình đều phải trả, chỉ là sớm muộn mà thôi.

Thần thông là gì? Thần thông có nghĩa là chúng ta niệm một câu chú, hoặc hu-la-hấp gì đó, rồi kéo nhiều âm binh đến.

Hoặc quý, thần, hộ pháp, những thiên sứ nhỏ, bị mình dùng câu chú không chế họ đến làm những việc cho mình. Họ giúp đỡ rất nhanh, nhưng chúng ta lợi dụng năng lực của họ, sau này cũng phải trả lại, sớm muộn mà thôi. Vì vậy thần thông không phải là cứu cánh!

Thần thông của người tu Pháp Môn Quán Âm là từ lực lượng vạn năng của mình. Lực lượng đó đứng ra làm việc. Không phải dùng thứ lực lượng của bộ hạ mình trong vũ trụ. Tuy rằng những bộ hạ đó là quý thân, âm binh, v.v... họ cũng là vạn vật trong vũ trụ. Họ cũng nằm trong lực lượng vạn năng, nhưng vì chúng ta hỏi họ, bảo họ làm, họ cho rằng họ có ân huệ với mình, cho nên mới trở lại kiếm chúng ta, muốn lấy lại những gì của họ. Còn nếu mình lấy công đức của mình ra làm thì không thiếu nợ ai vì mình dùng tiền của mình, không cần phải qua tay người nào cho nên không có chuyện phải trả lợi tức, chúng ta không bị nhân quả. Vì vậy có sự khác biệt giữa thần thông. Thứ thần thông thấy được là thuộc thần thông của vật chất. Còn loại thần thông không thấy được, tự nhiên có, đó là thần thông cao đẳng. Đó không gọi là thần thông mà gọi là lực lượng vạn năng.

Nếu không, quý vị sẽ nói: “*Pháp sư Thanh Hải tối ngày cứ nói về Pháp Môn Quán Âm, còn người ta dạy hít thở, niệm một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười mà cũng có thể thành Phật. Sao không niệm như vậy cho dễ hơn, sao cần phải tu Pháp Môn Quán Âm làm chi?*” Có ai nghĩ như vậy không? Có đấy! Tu hít thở phải tùy thuộc vào hít thở, phải để ý đến nó, vậy mà họ cho rằng có thể thành Phật. Nếu dễ như vậy sao mọi người vẫn chưa có thể thành Phật? Mỗi ngày đều có hít thở, mỗi người có thể niệm từ một đến mười, như vậy dễ quá! Vì sao mọi người còn chưa tu? Nơi đây có rất nhiều người tu pháp đó, nhưng vì không thấy lợi ích nên mới ngưng. Dù có tiếp tục tu cũng không ích lợi, cho nên mới hoài nghi, mới nghĩ rằng tu pháp hít thở này thật vô dụng.

Dù là vô dụng nhưng người ta vẫn cho rằng đó là nội đạo, nếu tôi bảo quý vị niệm tên của những vị Phật khác, thì biến thành ngoại đạo. Niệm một, hai, ba, bốn, năm, sáu ... là nội đạo, còn niệm danh của Phật khác thì là ngoại đạo! Quý vị đều biết có rất nhiều Phật, và nhiều danh hiệu. Không phải chỉ có một vị Phật A Di Đà là Phật mà thôi. Nếu như chúng ta tin Phật giáo, biết rằng trong Phật giáo có người tụng danh hiệu của mười ngàn vị Phật. Có lúc bái lạy mười ngàn vị Phật. Mỗi vị Phật đều có danh xưng. Có bài tụng mười ngàn vị Phật. Sau đó còn bài tụng tám mươi tám vị Phật. Rồi còn có bài tụng một ngàn vị Phật, bài tụng ba ngàn vị Phật, rất là nhiều! Phật thì có bài tụng mười ngàn vị Phật, còn chúng tôi chỉ niệm có Năm Hồng Danh (*năm vị Phật*), có gì mà nhiều? Có người còn sợ niệm như vậy sẽ biến thành ngoại đạo. Vậy niệm "*một, hai, ba, bốn, năm, sáu...*" thì sẽ đi về đâu?

Từ đó chúng ta có thể thấy thế giới này vô minh biết bao! Có tâm phân biệt nhiều biết bao. Vì tâm phân biệt này quá nặng nên không cách nào khai ngộ. Họ tu hành đều chấp vào những danh xưng và y phục. Thấy ai ăn mặc khác với mình thì cho là ngoại đạo! Cho dù nhiều người cũng đã được khai ngộ một chút, như số người tu Nhất Quán Đạo. Họ đã được khai ngộ phần nào, vậy mà vẫn còn chấp vào y phục. Thấy người ta mặc khác với mình thì cho là ngoại đạo. Thí dụ có một số người trong đoàn thể Nhất Quán Đạo muốn thỉnh tôi đến nơi của họ thuyết pháp. Họ rất thích tôi và đã đến đây nhiều lần nhưng không gặp được tôi vì không phải ngày nào tôi cũng tiếp khách! Lúc tôi công khai thuyết pháp thì mọi người đều có thể đến gặp, còn khi trở về tôi muốn một mình nghỉ ngơi, chăm sóc đệ tử của tôi, không thể ngày nào cũng tiếp khách ồn ào náo nhiệt. Chỉ có đệ tử mới có thể đến gặp tôi, còn những người khác phải đợi khi tôi đi thuyết pháp mới có thể gặp, đó là chuyện công bình, phải không?

Ví dụ quý vị là bác sĩ thì khi quý vị đến bệnh viện, mọi người có thể đến đó để chữa bệnh, phải không? Nhưng khi về nhà thì

lo cho vợ, cho con, đó là quyền của quý vị mà! Phải vậy không? Không phải ai có bệnh là có thể đến nhà quý vị, vào gia đình của quý vị và trách mắng rằng quý vị là bác sĩ, sao họ đã đến nhà quý vị mà không được chữa bệnh?

Chúng ta có giờ của tư nhân, cho nên không phải người nào cũng có thể gặp được tôi. Vì vậy có một số người đến nhưng không gặp được. Họ muốn mời tôi đến thuyết pháp, nhưng trong đoàn thể của họ có người đồng ý, có người không đồng ý. Họ nói rằng chúng tôi ăn mặc khác với họ, cho rằng chúng tôi là một tông phái khác cho nên không được. Sao họ không nói sớm để tôi có thể thay bộ y phục khác, qua đó thuyết pháp không thành vấn đề. Bộ y phục này có gì mà quan trọng đến thế? Tôi có thể qua đó rồi thay bộ y phục này, để qua một bên. Khoác bộ y phục khác thuyết pháp, khi kết thúc thì trở về mặc lại bộ y phục này cũng được.

Vì vậy người tu hành cần phải dừng cảm, phải nhìn cho rộng, chỉ có những người dừng đắm mới có thể về Thiên Quốc, mới có thể được giải thoát. Đa số người trên thế giới này đều đi theo đám đông, nơi nào náo nhiệt nhất là có nhiều người đến nhất. Cho rằng đến đó là đúng! Vô vàn đến đó cùng mọi người, không dùng trí huệ của mình để phán đoán, do đó có nhiều sai lầm. Chúng ta có lực lượng của mình, có trí huệ của mình, không cần nghe mọi người nói.

Có gì thì mặc đó, bộ y phục này không phải là cho con người bên trong mặc. Mọi người đều lầm lẫn ở điểm này, cho nên mới xảy ra rất nhiều chiến tranh tôn giáo. Cho dù cùng một tông phái, nhưng cũng có rất nhiều người nói khác nhau, đó đều là vì họ chưa đạt được tinh hoa của tôn giáo, chỉ dùng đầu óc phán đoán cho nên mỗi người phán đoán khác nhau, mỗi người có cách nghĩ khác nhau rồi sau đó sinh ra nhiều tranh chấp.

Người da đen, người da trắng, người Trung Hoa, người Hoa Kỳ, người Đức, người Nga, người hung ác, người hiền, đều có

lượng vụn vặt bên trong. Nếu mọi người đều tỉnh mộng thì sẽ thấy hoàn toàn như nhau. Như hai cái ly này có hình dáng khác nhau nhưng bên trong đều chứa nước. Chỉ cần mở nắp ra là biết ngay nó dùng để uống, để giải khát. Vì không mở nắp ly cho nên không biết bên trong chứa cái gì. Cứ tranh chấp bên ngoài cái ly này lớn, cái ly kia nhỏ, thì đương nhiên có khác nhưng bên trong đều chứa nước giống nhau!





Người khai ngộ có cái nhìn rất bao quát, cho nên họ rất dễ chấp nhận tư tưởng của người khác, rất dễ chấp nhận cách suy nghĩ, tín ngưỡng, hành động của người khác và không có cặp mắt phê bình

Trích từ bài thuyết giảng "*Pháp Bồ Thái Của Sư Phụ: Tâm Chia Sẻ*"



9

Vì Sao Các Tôn Giáo Phỉ Báng Lẫn Nhau?

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Trung Hưng Đường, Đài Trung, Formosa**

Ngày 16 tháng 11 năm 1988

Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm được rất nhiều lợi ích, nói không biết đến bao giờ mới hết. Hết bệnh chỉ là chuyện rất nhỏ nhặt! (*Cười.*) Không nên kể cho người khác nghe. Hôm qua có hai câu hỏi rất hay, mà hai câu hỏi này không thể giải thích trong một thời gian ngắn, cho nên hôm nay luôn tiện tôi giảng chi tiết hơn về những câu hỏi này.

Câu hỏi thứ nhất hôm qua là, vì sao từ xưa đến nay các tôn giáo không hợp tác mà cứ phê bình phỉ báng lẫn nhau, quý vị đều muốn biết mà! Tôn giáo nào cũng đều khuyên người ta làm chuyện tốt, khuyên người ta làm lành lánh dữ, phải làm tròn trách nhiệm của mình trong gia đình, xã hội, quốc gia, rồi còn cầu nguyện lực lượng cao đẳng hơn con người giúp đỡ. Ví dụ như Thiên Chúa giáo dạy chúng ta nên tin Thượng Đế, cầu Ngài giúp đỡ. Còn Phật

giáo dạy chúng ta nên tin Phật Tổ tối cao, cầu xin Ngài giúp đỡ. Hoặc dạy rằng tin Phật Tổ thì Ngài sẽ gia trì cho chúng ta. Đạo giáo cũng khuyên chúng ta nên tin Thiên Đế Tối Cao, Ngài sẽ gia trì cho chúng ta và chúng ta sẽ kiếm được Đạo, v.v...

Tôi không thấy tôn giáo nào dạy người ta làm chuyện hung ác và dạy đừng tin vào những lực lượng cao hơn mình. Cho nên tôi nghĩ rằng tất cả tôn giáo đều nói cùng một nghĩa. Vậy tại sao tôn giáo nào cũng đều cho rằng mình là cao nhất, còn những tôn giáo khác đều là ngoại đạo? Đương nhiên là vì không khai ngộ! Không chứng Đạo, không đắc đạo! Không hiểu được giáo chủ của tôn giáo mình nói những gì! Chúng ta không có được thể nghiệm bên trong, bản thân không hiểu, cho nên không thấy được là vạn vật đồng nhất thể. Chúng ta không thấy được “*Ta và Thượng Đế là một.*” Chúng ta không thấy được như Lục Tổ Huệ Năng nói: “*Bản lai vô nhất vật.*” (*vốn không có gì hết.*) Nghĩa đó giống như Đạo Đức Kinh nói thiên hạ vốn vô sự, vạn vật đồng nhất thể. Vạn vật đồng nhất thể có nghĩa là vũ trụ này đã hoàn mỹ rồi, đã rất hòa bình rồi. Vì tự chúng ta không có hòa bình nên mới thấy sự việc không hòa bình, ý nghĩa là như vậy. Một trong những lý do rất quan trọng khác là danh lợi.

Có những người giúp đỡ chúng sinh hoặc thâm tín đồ không hẳn là vì họ muốn cứu linh hồn người khác, không thật tin tôn giáo họ là cao nhất, mà vì muốn có đông người (*curi*), muốn cho náo nhiệt. Còn một lý do khác là muốn được nhiều người sùng bái, cũng có điều đó chứ không phải là không. Có những người không phải chỉ muốn vậy không thôi, mà còn muốn có nhiều người cúng dường, thí dụ như vậy. Vì vậy nguyên nhân là vì danh, vì lợi, vì quyền hành là đúng, nhưng mà vấn đề lớn nhất là vì họ không chứng ngộ. Vì không chứng ngộ cho nên mới bị ràng buộc, mới không hiểu được tôn giáo khác. Vì không chứng ngộ nên mới có tâm danh lợi. Vì không chứng ngộ cho nên mới không có thái độ vô ngã.

Còn có ngã chấp, còn tâm ngạo mạn. Nếu đã chứng ngộ rồi, thấy mình không có gì đặc biệt hết, thấy mình và chúng sinh đều bình đẳng. Cho nên sau khi chứng quả Phật Thích Ca Mâu Ni nói: *“Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, đều bình đẳng với ta, không có một chút gì khác.”* Chúa Giê-su khi chứng Đạo cũng nói: *“Tất cả chúng sinh đều là con cái của Thượng Đế.”* Lão Tử sau khi đắc đạo cũng nói: *“Vạn vật đồng nhất thể.”* Có nghĩa là Ngài và chúng sinh đều như nhau. Các Ngài đều nói như nhau mà!

Cho nên, nếu người nào cho rằng các Ngài không dạy giống nhau thì có nghĩa là họ còn chưa chứng ngộ (*cuờì*). Chúng ta có một phương pháp để biết rằng các Ngài đều nói như nhau, tức là chúng ta phải chứng ngộ, để hiểu được các Ngài nói gì. Nhưng cũng có một điểm rất nguy hiểm là có những người bề ngoài, nhìn thấy họ dường như đã chứng ngộ. Lâu lâu họ cũng phát ra hào quang (*cuờì*), hoặc thường có một chút ánh sáng. Ánh sáng có dài có ngắn (*cuờì*). Có thứ ánh sáng vô lượng, vì thế gọi là vô lượng quang. Có thể ánh sáng của họ quá ngắn cho nên họ không nhìn thấy xa (*cuờì*), giống như là ngọn đèn trong nhà nhỏ quá nên chúng ta nhìn không thấy rõ (*cuờì*), có lẽ là như vậy.

Do đó, chứng ngộ cũng có đẳng cấp. Nếu chúng ta thấy có những người nhìn thấy xa nhất, tổng quát nhất và bao gồm nhất, thì chúng ta biết ngọn đèn họ sẽ sáng hơn. Ví dụ như đèn pha, khi rọi thì chúng ta có thể nhìn thấy xa, còn như đèn pin khi bật lên thì chỉ có thể nhìn thấy rất gần. Khi đèn càng sáng thì chúng ta càng nhìn thấy rõ. Cho nên người càng khai ngộ thì quan điểm của họ càng rộng, càng tổng quát, càng bao gồm thêm nhiều chúng sinh, càng có thể bao dung và tiếp nhận nhiều tư tưởng, chứ không nhất định chỉ chấp vào một phương diện nào đó mà thôi. Hơn nữa cho dù chúng ta là người chưa khai ngộ, nếu chúng ta nhẫn nại tham khảo các tôn giáo khác, chúng ta cũng có thể hiểu được một chút, các Ngài nói đạo đức đều như nhau, chỉ khác danh từ mà thôi.

Có những ký giả đến hỏi tôi là hội Phật giáo muốn mở trường đại học Phật giáo, Thiên Chúa giáo cũng muốn mở trường đại học Thiên Chúa giáo, như vậy có tốt không? Tôi trả lời là tốt, vì có thêm một trường dạy đạo đức thì xã hội sẽ càng được hòa bình! Con người càng biết sợ nhân quả và càng làm việc thiện nhiều hơn, như vậy đương nhiên là tốt rồi. Nhưng tôi nghĩ rằng tốt nhất là có một trường đại học của ngũ giáo (*cười*). Xây một trường đại học tổng hợp tất cả các tôn giáo (*cười*). Những người thích tinh thần tu hành này thì có thể vào học, để có thể so sánh, có thể thu thập những tinh hoa và đạo đức của các tôn giáo, rồi sau đó tự mình có thể hiểu được các tôn giáo đều nói như nhau.

Đôi khi có những vị sư Phật giáo hoặc các vị linh mục Thiên Chúa giáo cũng có chứng ngộ được một chút. Từ xưa đến nay chúng ta nghe nói có rất nhiều người chứng ngộ, nhiều người xuất gia, bất kể là Thiên Chúa giáo, Đạo giáo, hoặc Phật giáo, họ có chứng quả, nhưng họ vẫn còn công kích lẫn nhau, có phải vậy không? Khiến cho chúng ta rất hoài nghi đẳng cấp của họ ở đâu, vì sao họ vẫn còn lo đến những chuyện nhỏ nhặt, những danh xưng khác nhau.

Ví dụ như bây giờ tôi truyền cùng một Pháp Môn Quán Âm cho tín đồ Thiên Chúa giáo và bảo họ về tiếp tục tin theo tôn giáo của họ. Rồi tín đồ Phật giáo đến, tôi cũng truyền Pháp Môn Quán Âm, rồi tín đồ Đạo giáo tôi cũng truyền Pháp Môn Quán Âm.

Chẳng bao lâu đột nhiên có một vị tín đồ Thiên Chúa giáo chứng quả. Chỉ có một người đó đạt quả vị rất cao. Vì tôi không có ép người đó phải học kinh điển Phật giáo hoặc phải học kinh điển Đạo giáo. Người đó chỉ tin tôn giáo của mình mà thôi. Người đó chỉ tu Pháp Môn Quán Âm, và nghe một ít kinh điển của tôi, mỗi ngày chỉ đi nhà thờ, nghe linh mục giảng thánh kinh và đọc Thánh Kinh. Thế rồi có một ngày, nhờ tu Pháp Môn Quán Âm, và nghe theo chỉ thị của tôi, người đó đắc đạo và được chứng quả. Cũng được giống như một vị tín đồ Phật giáo chứng quả vậy.

Một vị là tín đồ Phật giáo và một vị là tín đồ Thiên Chúa giáo, cả hai đều chứng một quả vị như nhau.

Một người chuyên đọc kinh điển Phật giáo và một người chuyên đọc sách của Thiên Chúa Giáo, sau đó cả hai đều được chứng quả. Hai người ở hai quốc gia khác nhau và không có liên lạc với nhau. Khi tôi vãng sanh, hai người đó trưởng thành, họ ở hai nơi hoàng pháp, thí dụ thôi nhé! Thí dụ tôi có đệ tử giỏi như vậy, vị đệ tử của Thiên Chúa giáo tiếp tục dùng cách diễn đạt của Thiên Chúa giáo, tiếp tục truyền mạch pháp của Pháp Môn Quán Âm. Thí dụ người đó ở Tây Âu, nơi đó toàn là tín đồ Thiên Chúa giáo, vừa đúng người này cũng là tín đồ Thiên Chúa giáo, thì đương nhiên người này tiếp tục dùng đạo lý, danh từ và cách nói của Thiên Chúa giáo, truyền xuống mạch pháp này. Người này không cần phải dùng danh xưng của Phật giáo, không cần phải theo truyền thống Phật giáo, không cần phải mặc y phục Phật giáo, không cần dùng cách nói của Phật giáo, v.v... để truyền Pháp Môn Quán Âm này. Bởi vì những danh xưng và truyền thống chẳng liên quan gì đến tu hành! Chỉ là quan điểm sống của con người khác nhau, cho nên phải dùng cách nói khác nhau, và danh từ khác nhau để truyền pháp môn này ở một nơi khác. Sau này nơi mà vị đệ tử Thiên Chúa giáo truyền pháp, họ chỉ biết có danh từ và truyền thống của Thiên Chúa giáo mà thôi, và tiếp tục truyền xuống như vậy.

Ở Đông phương có một vị khác cũng là đệ tử của tôi, chỉ giả tưởng thôi nhé! Vì sống ở Đông phương chúng ta đều hiểu, chúng ta hoàn toàn hiểu biết đạo lý của Phật giáo, Khổng giáo, Đạo giáo. Vừa lúc vị này là môn đồ của Phật giáo, người này dùng danh từ của Phật giáo, đạo lý của Phật giáo, truyền thống của Phật giáo, tiếp tục truyền xuống Pháp Môn Quán Âm. Giả sử như đệ tử của vị đệ tử Thiên Chúa giáo này, đột nhiên gặp đệ tử của vị đệ tử Phật giáo kia (*cười*). Cả hai đều không quen biết nhau, nếu như thầy của họ không nhấn mạnh nhiều về danh từ Phật giáo, họ

sẽ nói danh từ khác nhau. Người này nói Quán Âm Bồ Tát như thế nào, còn người kia nói Đức Mẹ Maria, Chúa Giêsu-Kitô như thế đó (*cười*). Hai người này, rất có thể nhất định sẽ có chuyện, nếu như họ không được Đại Khai Ngộ, không có lòng nhẫn nại để tiếp tục bàn luận, tìm hiểu những gì đối phương đã đạt được, và cách nghĩ về pháp mạch nguyên thủy. Nếu như vậy bên nào cũng sẽ cho rằng đối phương là ngoại đạo.

Cho nên, ngoại đạo hoặc nội đạo không phải là lỗi suy nghĩ của vị giáo chủ mà do cách nghĩ của các môn đồ. Vì các đệ tử còn chưa hoàn toàn chứng ngộ, khái niệm và cách nhìn vẫn còn rất thiếu cận, đột nhiên họ gặp người khác dùng những danh từ và lối nói khác nhau thì họ sẽ cho rằng người đó không cùng lý tưởng với mình. Không cần chờ tôi vãng sinh mới nhận ra những chuyện này, hiện thời đã xảy ra rồi.

Đệ tử tôi có người thuộc Đạo giáo, có người theo Phật giáo. Một hôm tôi nghe hai người này nói chuyện với nhau, khi họ mới thọ pháp chưa được bao lâu. Hai người này ngồi uống trà nói chuyện. Người tin Đạo giáo thì nói là Trời cao hơn Phật. (*Mọi người cười*), còn người Phật tử thì bảo rằng: “*Ông bạn nói giỡn (cười), từ xưa đến nay Phật là cao nhất! Có cái đó mà cũng không biết (cười).*” Chúng ta nghe cũng cảm thấy buồn cười, phải không?

Đôi khi người mới thọ pháp, mới nhập môn, họ chưa khai ngộ được bao nhiêu. Khai ngộ không có nghĩa là hoàn toàn chứng Đạo, khai ngộ khác xa với chứng Đạo! Cho nên vẫn có sự hiểu lầm. Vì vậy mà cần phải có Minh Sư, cần phải tu hành một thời gian thật lâu mới có thể dùng âm lưu này, lực lượng Pháp Môn Quán Âm, dùng lực lượng vạn năng của chúng ta rửa sạch những lỗi lầm của mình. Phải rửa sạch trước, rồi sẽ chứng Đạo! Chỉ có vậy thôi.

Linh hồn chúng ta vốn rất trong sạch, không có những ý niệm sai lầm, nhưng phải xuyên qua đầu óc này làm việc. Cho nên đôi

lúc bị đầu óc che đậy một chút. Giả sử như đôi mắt chúng ta vốn không có vấn đề, có thể thấy rất rõ. Nhưng vì có lúc mưa hoặc đang làm công chuyện gì đó, phải đeo lên công cụ để bảo vệ đôi mắt. Có lúc đôi kính đó bị bụi che lại hoặc bị dơ, thì đôi mắt chúng ta cũng nhìn không thấy rõ! Chỉ cần lau sạch đôi kính, chứ không phải lau sạch đôi mắt (*cười*). Đôi mắt chúng ta vốn không có vấn đề gì hết.

Đầu óc chúng ta là kẻ thù lớn nhất chứ không phải là người ngoài. Có lúc đầu óc che mờ chúng ta, mình gọi đó là ma, nói bị ma che lại. Ma tức là ảo tưởng! Chúng ta bị ảo tưởng của mình che lại. Ảo tưởng này không phải là ảo tưởng của đầu óc, mà là đầu óc này có liên quan với người khác, với các động vật, với xã hội. Đầu óc thu thập rất nhiều khái niệm ảo tưởng. Rồi nó lưu giữ trong kho, sau đó mới mang ra dùng. Đầu óc cho rằng đó là đúng. Vì đầu óc không thể nào phán đoán điều gì là đúng, điều gì là không đúng, cho nên mới hại đến linh hồn chúng ta. Đầu óc thấu vào điều gì thì sẽ phát ra điều đó. Khi gặp tình trạng giống nhau thì đầu óc sẽ phát ra phản ứng tương tự. Cho nên chúng ta sống trên thế giới này mới cảm thấy rất bức bối. Đôi lúc chúng ta biết chuyện đó tốt mà không thể làm được, Chúng ta biết điều kia xấu mà cứ tiếp tục làm, đó là vì do thói quen của đầu óc.

Tương tự như vậy, thí dụ nếu chúng ta không hoàn toàn khai ngộ, không hoàn toàn chứng Đạo thì đầu óc chúng ta vẫn còn bị một chút sai lầm che đậy, vẫn còn một chút ma. Ma tiếng Phạn gọi là “*Maya*,” dịch âm là ma, có nghĩa là ảo tưởng, những khái niệm không chính xác. Chứ không nhất định là chỉ chúng sinh có hai cái nanh dài, có hai cái sừng, không nhất định là như vậy. Loại ma có nanh dài, có sừng thì rất dễ đối phó (*cười*). Còn loại ma ảo tưởng trong đầu óc không dễ đối phó. Cần phải dùng âm lưu, dùng lý lẽ, dùng lực lượng của Minh Sư mới có thể rửa sạch được.

Vì vậy tôi cho rằng bất luận chúng ta có khai ngộ đến đâu, cũng nên đọc kinh điển để hiểu một chút. Cũng phải đọc, phải

ngiên cứu, mới có thể có một chút quan niệm tổng quát. Đối với những tôn giáo khác mới có một cách nhìn bao dung với thái độ và quan niệm thân thiện. Nếu được vậy thế giới sẽ hòa bình biết bao! Những người có tín ngưỡng tôn giáo tạo rất nhiều chiến tranh! *(Cười.)*

Mọi tôn giáo đều tốt, chỉ là hiểu lầm tôn giáo khác, không có lòng nhẫn nại, không nghiên cứu những điểm tốt của các tôn giáo khác. Thí dụ như Phật giáo thì nói Thiên Chúa giáo không tốt, chỉ nghe nói thôi! Nhưng Thiên Chúa giáo họ cất bệnh viện cũng rất tốt. Bác sĩ của Thiên Chúa giáo, chăm sóc bệnh nhân của Phật giáo cũng rất tốt. Quý vị có bệnh, đến bệnh viện của họ và biết rằng bệnh viện đó là do Thiên Chúa giáo xây cất, thí dụ như vậy. Còn rất nhiều công việc trong xã hội, tín đồ Thiên Chúa Giáo cũng làm rất tốt, như là cứu trợ và giúp đỡ người nghèo! Cứu khổ, cứu nạn! Tinh thần đó của họ cũng giống như tinh thần cứu khổ, cứu nạn của Quan Thế Âm Bồ Tát, có phải vậy không? Lòng từ bi đó, bố thí đó, bác ái đó, có phải cũng là tinh thần của Phật giáo không? Quý vị nói đi, có phải không? *(Đáp: Phải.)* Cảm ơn! *(Mọi người cười và vỗ tay.)*

Ở Ấn Độ có một vị nữ tu Thiên Chúa giáo tên là Mẹ Teresa. Mỗi ngày bà làm việc mười tám tiếng đồng hồ để cứu những đứa trẻ mồ côi, cứu những bệnh nhân không ai chăm sóc, giúp những người già không có con cái hiếu thảo trông nom. Mẹ Teresa vì họ mà làm những công việc này, chứ không phải vì danh, vì lợi! Vì thấy họ quá khổ nên mới muốn cứu họ, giúp đỡ họ. Nếu chúng ta cho rằng bà là người Thiên Chúa giáo mà không công nhận lòng từ bi của bà, thì có phải chúng ta sẽ bị người khác cười là có tâm quá hẹp hòi không? *(Đáp: Phải.)* Đúng vậy! Thiên Chúa giáo có thể đào tạo một vị Bồ Tát cao quý như vậy, có tinh thần Bồ Tát như vậy thì nhất định giáo lý của họ phải tốt lắm, phải vậy không? *(Đáp: Phải.)* Cho nên chúng ta có thể thấy Thiên Chúa giáo rất tốt, Phật giáo cũng chỉ có thể làm đến mức đó mà thôi!

Giả sử Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật A Di Đà ở trên nhìn xuống, thấy Mẹ Teresa làm được những việc tốt như vậy (*cười*), nhưng vì Mẹ Teresa không tin các Ngài nên cho xuống địa ngục (*cười*), thử hỏi các Ngài có làm như vậy không? (*Đáp: Không.*) Nếu các Ngài làm vậy thì tôi cũng vất các Ngài đi. (*Mọi người cười.*) Đúng vậy, tôi sẽ không sùng bái các Ngài vì như vậy các Ngài không phải là Phật, vì có tâm phân biệt quá lớn!

Chúng ta tin Phật mà không hiểu Phật tức là phỉ báng Phật. Vì sao vậy? Vì chúng ta biến tâm của Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật A Di Đà trở nên rất nhỏ hẹp (*cười*). Dường như họ không thấy được điểm tốt của tôn giáo khác, cho nên mới tranh cãi rằng Thiên Chúa giáo không tốt, Lão giáo không tốt, v.v.... Nhưng có rất nhiều vị đạo sĩ rất tốt!

Những vị pháp sư Phật giáo có người có năng lực chữa bệnh, có người cũng có thể nhìn thấy được nhân quả, quá khứ. Các vị đạo sĩ có nhiều người cũng làm được như vậy, có phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) Vậy thì có gì khác nhau đâu? (*Đáp: Không có.*) Nhiều vị Bà La Môn giáo của Ấn Độ cũng có năng lực đó, vậy thì có gì khác? Điều này có nghĩa là giáo lý của họ cũng đào tạo được nhân tài. Đạo giáo cũng đã đào tạo những nhân tài có năng lực chữa bệnh, có thần thông hô phong hoán vũ. Còn giáo lý của Phật hoặc cách tu của Phật giáo cũng đào tạo ra nhân tài, chẳng hạn như có người có năng lực chữa bệnh, có người có thể nhìn thấy được quá khứ vị lai.

Những người tu Yoga của Bà La Môn giáo cũng có thể làm những chuyện đó, họ có thể hu la húp, biến ra trái cam cho mình ăn. Cam đó ăn rất ngon, chứ không phải chỉ để nhìn mà thôi. (*Mọi người cười.*) Họ cũng có thể hóa ra một cành hoa hồng rất thơm cho mình. Hoa có thể tồn tại chứ không biến mất, đương nhiên là khi thời gian đến nó sẽ héo tàn như hoa thường vậy. Chúng ta muốn gì là họ cho mình cái đó. Muốn đồng hồ Thụy Sĩ là họ có thể biến ra cho mình ngay, có thể dùng cả đời mà không

hu. Quý vị có gặp qua những người đó chưa? (Đáp: Chưa.) Tôi đã gặp rồi!

Ở Ấn Độ có nhiều người như vậy lắm, nhiều như những người bán rau ở chợ vậy, có đủ loại “rau cải” (cười). Formosa là một hòn đảo nhỏ, có người được một chút thần thông chữa bệnh hoặc có thể nhìn thấy được quá khứ là liền phô trương cho mọi người biết, rồi đăng báo, viết sách. (Mọi người cười.) khiến cho người chân tu sẽ cười đến đau bụng (cười). Cho nên có được một chút thần thông thì tốt nhất che lại, đừng cho người ta biết, vì đó là đẳng cấp quá thấp. (Mọi người cười và vỗ tay.) Vì vậy quý vị biết tại sao tôi không dám nói tôi có thần thông. (Mọi người cười.)

Tôi sợ quý vị vì thần thông mà đến. Đó là khái niệm không chính xác, là ma, là tu ma đạo. Giả sử tôi cho quý vị biết tôi có thần thông gì đó, quý vị sẽ vì tham thần thông mà đến học. Như vậy là học ma, là thứ ảo tưởng, là thứ khái niệm không chính xác. Theo tôi học là vì muốn được liễu thoát sinh tử, muốn đạt được quả vị cao nhất, đạt được năng lực lớn nhất của mình để có thể giúp đỡ người khác, phục vụ chúng sinh, làm công nhân, nô lệ cho chúng sinh, để giúp họ được vui, được giải thoát. Chứ không phải vì tham một chút thần thông, thứ trò chơi của con nít, hiểu không? (Đáp: Hiểu.)

Nếu quý vị muốn biết các năng lực thần thông đó, thì tôi có kể đến sang năm cũng không hết! Ấn Độ tràn đầy những người có thần thông, đi đâu cũng gặp. Những người thấy quá khứ vị lai, nhiều như mình đi chợ mua rau cải vậy. Khi tôi đến Ấn Độ, họ muốn coi quá khứ vị lai của tôi miễn phí (cười). Tôi không muốn biết, nhưng họ cứ ép. Quý vị thấy có nhiều người như vậy, ép để họ coi vận mệnh cho tôi. Họ ép đấy! Tôi bảo tôi không muốn! Tôi không cần coi quá khứ vị lai! Tôi không cần gì hết! Nhưng họ cứ nài ép tôi cho họ coi! Họ nói họ thấy tôi có gì đó quá đặc biệt, họ nhất định muốn coi cho được (cười). Vì vậy quý vị thấy ở Ấn Độ,

những người biết coi vận mệnh quá khứ vị lai vô số kể. Tôi mới qua đó là gặp họ liền.

Lên máy bay cũng gặp một người Ấn Độ cũng muốn xem vận mệnh của tôi. (*Mọi người cười.*) Mới xuống máy bay chưa kịp uống cà-phê thì đã có người đến hỏi tôi là ai và muốn coi bói cho tôi. (*Mọi người cười.*) Đi đến đâu cũng gặp những người đó. Qua Mỹ cũng có người ép muốn coi bói tôi. Ở Đức có người coi bói cho tôi rồi về nhà không ăn, không ngủ liên tiếp ba ngày để viết một quyển sách thật dày về vận mệnh của tôi! (*Mọi người cười.*) Quý vị có thể tin nổi không?

Vì thế không phải chỉ ở Formosa mới có những vị pháp sư có thể coi bói. Quốc gia nào cũng có những người như vậy hết. Tôi đi du lịch trên thế giới, đến quốc gia nào cũng gặp những người muốn xem bói cho tôi như vậy. Có nghĩa là tôi có rất nhiều thầy bói tư nhân (*cười*). Cho nên đối với tôi, từ nhỏ tôi đã không coi trọng thần thông!

Từ nhỏ đã có người muốn coi bói cho tôi. Khi tôi qua Anh quốc cũng có người coi bói, đến Pháp cũng có người giành coi, ở Đức thì có người viết ra một cuốn sách thật dày về vận mệnh của tôi để tặng tôi. Trong đó viết ngày sanh và ngày tử, sau này tôi sẽ biến thành như thế nào. (*Mọi người cười.*) Và cá tánh tôi như thế nào, nói rất chính xác! Không biết họ lấy từ đâu mà có thể viết ra chính xác đến thế. (*Mọi người cười.*) Nhưng tôi thì không biết xem bói, quý vị có tệ đến đâu tôi nhìn quý vị vẫn là Phật.

Thế nên chúng ta đừng nghĩ rằng chỉ có Phật giáo là giỏi nhất, hoặc Thiên Chúa giáo là hay nhất, đào tạo nhiều nhân tài nhất, không phải như vậy. Tôi thấy Hồi giáo cũng có những người rất giỏi. Phật giáo hay bất cứ tôn giáo nào mà có người chứng được một chút thần thông, hoặc chứng được năng lực gì, thì cũng đừng nên kích động. Đừng cho mọi người biết quá sớm, khiến những người tu hành có đẳng cấp cao hơn sẽ cười chết.

Họ sẽ nói chẳng lẽ nhà người chỉ có vậy thôi sao, còn ở đó chơi những thứ đó à? (*Cười.*)

Ngày xưa có hai vị pháp sư Phật giáo cùng đi bộ với nhau. Khi họ đến một dòng sông, vị sư thứ nhất tìm nơi cạn để đi qua. Vị thứ hai liền dùng thần thông đi trên nước. Nếu như chúng ta có ở đó, chắc sẽ khen là vị sư thứ hai rất giỏi, sẽ đến cung kính bái lạy mà cầu Đạo. Nhưng không ngờ vị sư thứ nhất la rầy vị sư thứ hai, nói rằng nếu biết được vị sư thứ hai là người như vậy thì đã chặt đôi chân của vị đó rồi. Đó là nghĩa gì, quý vị có biết không? Ý nói rầy la vị sư thứ hai (*cười*). Sao bây giờ vẫn còn chơi những thứ đó! Sao còn biểu diễn, còn thứ ngã chấp, ý nói còn khoe khoang! Không những đối với chúng ta không có lợi ích, mà còn làm hại cho mình nữa.

Điều thứ nhất là vì dùng thần thông có nghĩa là mình còn ở trong tam giới. Điều thứ hai là biểu diễn như vậy có nghĩa là ngã chấp của mình vẫn còn. Điều thứ ba là chúng ta tiêu xài hết lực lượng quý báu. Sau này vẫn còn bị luân hồi vì không còn đủ lực lượng để về Nhà, vì ở mỗi nơi chúng ta sẽ hao tổn một ít lực lượng. Giống như chúng ta cần đổ năm trăm đồng xăng để có thể lái xe về nhà, nhưng lại không tiếp tục lái thẳng về mà cứ đi tham quan mỗi nơi một chút, rốt cuộc sẽ bị hết xăng trên đường.

Có những người chuyên chữa bệnh cho người khác, tuy đó là công việc của họ nhưng họ cũng bị luân hồi, số mệnh của họ là như vậy. Chúng ta là người tu hành không nên làm những chuyện này và cũng không nên phô trương năng lực chữa bệnh. Nếu quý vị học với tôi rồi tự nhiên hết bệnh, đó không có nghĩa là tôi làm phép để quý vị hết bệnh, nhưng đó là chuyện tự nhiên. Bởi vì đối với người tu Pháp Môn Quán Âm thì thầy trò sẽ câu thông lực lượng với nhau. Cho nên hôm qua có người hỏi tôi khi truyền Tâm Ấn rồi làm sao để chăm sóc đệ tử? Giây phút nào tôi cũng chăm sóc đệ tử, vì chúng tôi đã đồng nhất thể. Quý vị có vấn đề gì thì vấn đề đó sẽ biến thành vấn đề của tôi! Quý vị có đau bệnh

gì là tôi biết liền, tự nhiên sẽ câu thông với nhau. Chứ không có ý là tôi niệm chú, bắt ấn, rồi đưng vào người đó, rồi người đó sẽ hết bệnh. Lực lượng Minh Sư không phải giống như loại thần thông đó. Quý vị hiểu chứ? (Đáp: Hiểu.)

Cho nên, chúng ta có thể nhìn thấy tôn giáo nào cũng đều có nhân tài, đều có những năng lực thần thông căn bản. Đạo giáo cũng có người chữa bệnh, biết coi quá khứ vị lai. Phật giáo, Thiên Chúa giáo cũng có người làm được như vậy. Phật giáo có người thấy được Quan Âm Bồ Tát. Thiên Chúa Giáo có người thấy được Mẹ Maria. Đạo giáo có người thấy được Lão Tử, Khổng Tử, Thái Thượng Lão Quân, Vương Mẫu Nương Nương, thí dụ như vậy. Nếu như có vị đạo sĩ không biết Phật A Di Đà nhưng đến cõi Phật thì Phật A Di Đà cũng không nói: “Tôi là Phật A Di Đà.” (Cười.)

Vì đối với Phật, các Ngài không có danh xưng, càng nói càng phức tạp. Cho nên chúng ta có gọi các Ngài là gì, các Ngài cũng nói: “Okay, ta là vậy.” Họ sẽ không ở đó biện bạch: “Ta là Phật A Di Đà, không phải là Thái Thượng Lão Quân, không phải con người đáng ghét đó, tại sao làm hại danh dự của ta.” Nếu như quý vị đến cảnh giới cao, gặp các Ngài, các Ngài cũng không nói ra danh xưng. Danh xưng chỉ là tùy tiện nói như vậy thôi, vì có nói ra cũng vô dụng.

Có lúc chúng ta chỉ đến chỗ cao nhất của cảnh giới A-tu-la mà thôi, nơi đó đã không còn danh xưng rồi! Không còn cá tánh của một cá nhân! Điều này không dễ giải thích! Ví dụ chúng ta lên đó gặp được Lão Tử, đây chỉ là ví dụ thôi. Vì chúng ta có đọc qua Đạo Đức Kinh, có đọc lịch sử Trung Hoa, nên người dẫn chúng ta lên đó mới giới thiệu cho chúng ta vị đó là Lão Tử. Nếu chúng ta chưa từng đọc Đạo Đức Kinh hoặc lịch sử Trung Hoa thì người hướng dẫn đó chỉ giới thiệu vị đó là đồng nghiệp cùng làm việc ở cõi đó mà thôi. Người đó sẽ nói rằng nơi đây không chú trọng danh xưng, không cần phải biết tên. Quý vị hiểu chưa?

(*Đáp: Hiểu*). Hơn nữa Lão Tử không phải vĩnh viễn chỉ có danh hiệu là Lão Tử mà thôi. Ví dụ kiếp trước Lão Tử có đến cõi Ta Bà với danh xưng khác, thời đó các chúng sinh có duyên với Ngài biết Ngài với danh xưng khác, chứ không phải là Lão Tử. Rất có thể thời đó Ngài là một nữ chúng, là một nữ hoàng. Những người có duyên trong kiếp đó tu hành, lên được cảnh giới trên, và gặp được Lão Tử, thì Ngài sẽ biến thành hình dáng của vị nữ hoàng vào thời đó mà đến tiếp đón họ.

Ví dụ Sư Phụ mình dẫn mình lên và gặp được vị đó thì Ngài sẽ giới thiệu đây là vị nữ hoàng, lúc xưa tu hành rất giỏi, độ rất nhiều chúng sinh. Vì chúng sinh đã có duyên với Ngài nên lập tức nhận ra. Thật ra Lão Tử và vị nữ hoàng đó là một người. Nhưng một lúc sau lại có người khác lên trên, thì gọi Ngài là Lão Tử. Cũng là một người chỉ có hai tên khác nhau mà thôi. Ví dụ như hai người này (*hai vị đệ tử với hai tín ngưỡng khác nhau, ở hai quốc gia khác nhau, cùng tu Pháp Môn Quán Âm*) tu còn chưa cao, chỉ ngừng ở cảnh giới nào đó, chưa vượt qua nơi mà Lão Tử hiện thời đang làm việc, thì hai vị này sẽ tranh luận với nhau (*cười*).

Cho nên phải tu cho đến nơi đến chốn thì mới hiểu được lịch sử của vị thánh nhân nào đó. Kiếp trước Ngài làm những gì và kiếp sau này sẽ làm những gì, hoặc hiện giờ Ngài cùng là một người với kiếp trước. Vì vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật rồi mới nói lúc trước Ngài là vị nào đó. Ngài mới có thể nói Địa Tạng Vương Bồ Tát vốn là cổ Phật, Ngài mới có thể nói Quán Âm Bồ Tát tuy là Bồ Tát nhưng vốn là cổ Phật, trong thời nào đó Ngài tu pháp gì, chứng được quả gì và độ được bao nhiêu chúng sinh. Có hiểu ý tôi không? (*Đáp: Hiểu*.) Tôi nói những chuyện này, quý vị có hiểu không? (*Đáp: Hiểu*.) Hiểu được thì tốt (*cười*), vì không dễ giải thích những chuyện này!

Cảnh giới trên đó và cảnh giới chúng ta là hai hệ thống hoàn toàn khác hẳn! Đời sống thường thức đều khác hẳn. Chúng ta chỉ

có thể dùng sức tưởng tượng của đầu óc phàm phu, nghĩ các Ngài theo kiểu phàm phu, biến Phật Bồ Tát đều giống như chúng ta vậy (*cười*). Cho nên mới có câu “*Tin Phật mà không hiểu Phật là phỉ báng Phật.*” Chúng ta không thể tưởng tượng được sự vĩ đại của các Ngài, không thể dùng đẳng cấp phàm phu của mình mà đo lường đẳng cấp của các Ngài. Vì thế mới dám phỉ báng Chúa Giê-su Ki-tô, mới dám phỉ báng Phật Thích Ca Mâu Ni, mới dám phỉ báng Lão Tử, Khổng Tử là ngoại đạo, v.v...

Do đó, đời đời kiếp kiếp chúng ta mới bị luân hồi. Dù Phật Tổ có đến chãng nữa, chúng ta cũng không nhận ra Ngài. Khi Ngài đi rồi, chúng ta cũng không nhận ra mà còn phỉ báng Ngài thêm nữa. Không một ai bị phỉ báng lâu dài bằng một vị Minh Sư, không danh dự của ai mà bị phá hoại một cách dữ dội như các Ngài. Ví dụ có một vị vua rất xấu, là hung quân hoặc bạo chúa! Chúng ta đọc lịch sử thấy hành động xấu của họ. Thí dụ như đọc lịch sử của Tần Thủy Hoàng, thấy rất xấu. Chúng ta chỉ nói một câu người này xấu quá, rồi sau đó là quên mất. Cả ngày không nói đến người này, không phải tối ngày đem tên người này ra phỉ báng. Nhưng một vị Minh Sư khi đã đi rồi, vẫn chưa được yên thân! Cho đến nay vẫn còn người phỉ báng Phật Thích Ca Mâu Ni, vẫn còn người gọi tên Chúa Giê-su Ki-tô, nói Ngài là quý, vẫn còn người phỉ báng Lão Tử, Khổng Tử, v.v... Cả một đoàn thể phỉ báng các Ngài, rồi đoàn thể tôn giáo của các Ngài còn phỉ báng vị giáo chủ khác (*cười*). Ôi cha, nghiệp chướng của thế giới rất sâu nặng.

Cho nên rất ít có Phật Bồ Tát nào dám xuống đây để tiếp xúc với chúng ta, các Ngài sợ chết đi thôi! Chưa xuống mà các Ngài đã run ròi. (*Mọi người cười.*) Đứng vậy, cho nên chúng ta đừng kinh ngạc vì sao mình cầu xin Phật Bồ Tát mà không thấy linh cảm? Vì sao cầu xin Khổng Tử, Lão Tử mà dường như các Ngài không nghe thấy? Vì các Ngài sợ chúng ta rồi. Mới bước vào đã bị phỉ báng, mới xuống tiếp xúc với chúng ta để giúp đỡ mà đã

sợ đến chết rồi. Các Ngài nhìn thấy ngày xưa, người ta giết Chúa Giê-su Ki-tô, làm Phật Thích Ca Mâu Ni bị thương, bôi đi dấu chân của Không Tử, nhìn thấy sáu quốc gia đều đuổi Không Tử mà sợ đến chết. Các Ngài lắc đầu, thấy xuống đây vô dụng, sau đó còn bị giết chết nữa!

Cho nên tôi nghĩ rằng các trường đại học Phật giáo, Thiên Chúa giáo đều rất tốt. Nếu họ hợp thành một trường là tốt nhất. Mỗi trường đại học đều có thư viện về các tôn giáo khác, như vậy mọi người đều có thể sống hòa bình, tự tại, cùng nhau đọc triết lý của các vị thầy quá khứ, bản thân hiểu được tôn giáo bạn, sau này không còn chiến tranh tôn giáo, không còn nội loạn nữa.

Như tôi đã nói lâu rồi, người có tín ngưỡng tôn giáo nếu tu hành không tốt, không khai ngộ sẽ làm cho quốc gia bị nội loạn. Chúng ta còn chưa giúp được gì cho chúng sinh mà đã làm phương hại đến chúng sinh rồi. Cho nên, điều quan trọng nhất là khai ngộ, là đắc Đạo. Nếu không tìm được vị thầy có đẳng cấp cao trong tôn giáo mình, thì nên đến nơi khác tìm. Nếu không tìm được lời giải đáp cứu cánh trong tôn giáo mình, thì nên có dũng khí thoát ra khỏi xiềng xích đang cột mình lại, đi kiếm ở một tôn giáo khác. Chúng ta tu hành không nên làm nô lệ cho một tôn giáo, như là phạm nhân, có nghĩa là vĩnh viễn không thể rời được tôn giáo của mình!





10

Vì Sao Từ Xưa Đến Nay Tính Mệnh Minh Sư Như Chỉ Mành Treo Chuông

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Bắc, Formosa**

Ngày 17 tháng 11 năm 1988

Hôm qua có người đặt một câu hỏi rất ý nghĩa. Người đó đề nghị là đề sư tử bị đối hai, ba ngày trong chuông, rồi bỏ tôi vào thuyết pháp cho nó nghe, xem có thuyết phục được nó không? Quý vị có đồng ý không? (*Đáp: Không đồng ý.*) Cảm ơn lòng từ bi của quý vị. Nếu không, quý vị sẽ đợi ở đây, hôm nay tôi không đến được. Đương nhiên tôi trả lời là tôi không muốn làm như vậy! (*Cười.*) Điều thứ nhất là có những người lương thiện, những người bụng đã no rồi, hoặc những người có trí huệ nghe còn không lọt lỗ tai, huống chi là sư tử đối? Quý vị có đồng ý không? (*Đáp: Đồng ý.*) (*Mọi người vỗ tay.*) Nhưng ngày xưa có người làm như vậy.

Điều thứ hai tôi quên nói với người đó là Phật Thích Ca Mâu Ni có dạy: Phật không thỉnh không nói, phải không? Vì quý vị đã mời nhiều lần cho nên tôi mới đến đây thuyết pháp, không phải tôi cố ý đến và cũng không ép quý vị nghe, vì quý vị có mời cho nên tôi không đến không được. Còn sư tử đâu có mời tôi đến thuyết pháp cho nó nghe đâu? Vậy thì sao tôi lại phải đến trước miệng nó để thuyết pháp? (Cười.) Đó có phải là chuyện buồn cười không? (Đáp: Phải.) Do đó tôi trả lời là không đi, quý vị nghĩ sao? (Đáp: Đúng!)

Trong Thánh Kinh có một câu truyện gọi là “*Thượng Đế của Daniel*”. Daniel là một người tu hành, đây là truyện trong Thánh kinh, ông ta rất tin Thượng Đế, rất tin sư phụ của mình. Đối với ông ta, sư phụ của ông là Thượng Đế, là Phật sống, là Phật tại thế, cho nên ông ta rất tin Ngài. Nhiều người theo ông ta và tin sư phụ của ông, họ được rất nhiều lợi ích, vì thế có rất nhiều người tin lời ông Daniel.

Có một vị vua cũng rất tin Daniel nhưng các cận thần đều rất ganh ghét vì họ thấy nhà vua cứ nói chuyện với Daniel cả ngày. Họ tâu với vua rằng ông Daniel không là chi cả, nếu nhà vua muốn thử xem Thượng Đế của Daniel thật sự linh thiêng như thế nào thì nên bỏ ông ta vào chuồng sư tử đã bị đói ba ngày, để xem sư tử có ăn ông ta hay không? Nếu sư tử ăn Daniel thì quả thật Thượng Đế của ông ta không linh.

Ý của vị quan lớn là muốn hại người tu hành Daniel, nhưng không muốn nói rõ ra mà thôi, thế mà nhà vua cũng nghe lời. Quý vị đều biết đa số con người, lòng tin của họ không dễ gì cao cường. Lúc thì tin, lúc thì không tin. Cho nên vua nghe lời vị quan, bỏ ông Daniel vào hang sư tử. Rất có thể thời đó đã có sở thú rồi, giống như sở thú ngày nay vậy. Ông ta bị bỏ vào trong hang hai ngày mà sư tử vẫn không ăn ông. Khi họ mang Daniel ra thì ông không bị gì hết. Tôi nhớ là sau này ông vua cũng bỏ vị quan đó vào hang sư tử. Đó là hậu quả rất đáng buồn, nhưng đó

là nhân quả, mình cầu mong không tốt cho người ta thì ngược lại sẽ hại mình.

Truyện ông Moses cũng hơi giống truyện này một chút. Lúc ông Moses đấu tranh Ai Cập, vị vua rất ganh ghét nên mới dùng quyền hành sai quân đến giết người con lớn của ông Moses. Nhưng vì Thượng Đế rất thương yêu ông Moses nên thay vì người con lớn của ông Moses bị giết thì ngược lại người con đầu lòng của vua Ai Cập bị giết chết. Cho nên, chúng ta phải cẩn thận trong lời nói, nên chúc lành cho người khác, chúc người khác được vui vẻ, được lợi ích, không nên chúc những chuyện xấu đến với họ.

Tôi nói với đệ tử, may mà tôi đang ở Formosa, nơi đây chính phủ bảo hộ an toàn cho người tu hành. Nếu tôi sống trong thời của ông Daniel thì nhất định họ đã bỏ tôi vào chuồng sư tử, để xem thử ra sao rồi. Do đó, chúng ta có thể thấy bất cứ thời đại nào, việc truyền pháp cũng không được thuận lợi lắm. Thời nào cũng có những người không hiểu được Chân Lý, họ chống đối rất dữ dội. Nếu nghe mà không hiểu thì cũng không sao, không hiểu thì đừng nghe, phải không? Nếu không muốn nghe thì cứ về ngủ, không ai bắt buộc gì hết. Không ai đến trước cửa nhà để ép mình đến đây. Không nghe thì thôi, không có chuyện gì hết, mọi người đều có quyền tự do.

Trong việc buôn bán ngoài đời cũng vậy. Có người bán cá, người bán thịt, người bán áo quần, người bán thuốc, người bán thức ăn... Họ muốn bán gì thì bán, còn chúng ta muốn mua gì thì mua, không ai ép ai hết. Chúng ta không nên suốt ngày cứ chê người bán y phục này là không tốt, người bán thức ăn kia là không tốt. Từ đó có thể thấy, giả sử chúng ta muốn truyền pháp ở đâu, nếu pháp luật ở quốc gia đó không công bình thì người đến truyền pháp sẽ bị hại và sinh mạng rất nguy hiểm. Cho nên Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn đã cảnh cáo Lục Tổ Huệ Năng, từ xưa đến nay người ra truyền pháp tính mệnh như chỉ mành

treo chuông. Do đó, Ngài Ngũ Tổ đã khuyên Lục Tổ Huệ Năng nên ẩn lánh đến mười mấy năm. Chờ thời kỳ bình yên hơn mới ra hoằng pháp.

Có người hỏi tôi sao không về Âu Lạc truyền pháp? Tôi trả lời là không thể về đó được, về thăm nhà còn không được, huống chi là truyền pháp? Cho dù mình có muốn truyền pháp cho ai cũng phải xem người đó có thể chấp nhận pháp môn của mình không, có phải vậy không? Bác sĩ muốn viết toa thuốc cho bệnh nhân cũng phải xem tuổi của họ ra sao, bệnh nặng đến mức nào, có thể chịu nổi số lượng thuốc đó không. Nếu là trẻ em thì phải cho ít hơn, còn người lớn thì phải cho nhiều hơn và người già thì lại phải cho khác nữa, huống chi là việc truyền pháp môn vi diệu này? Không thể truyền một cách bừa bãi.

Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói “*Phật chỉ độ người có duyên.*” Vì vậy muốn truyền pháp môn cao đẳng này thì phải có thính chúng cao đẳng, phải có người nhận cao đẳng, phải vậy không? Tôi ở lại Formosa vì tôi cho rằng người Formosa rất có trí huệ, quý vị nghĩ sao? (*Mọi người vỗ tay.*) Không phải là Formosa có gì đặc biệt làm tôi phải lưu luyến, nhưng chỉ vì người Formosa có trí huệ hơn, có phước báu hơn cho nên tôi thích ở lại.

Người hỏi hôm qua, bảo tôi đi thuyết pháp cho sư tử bị bỏ đói ba ngày, là muốn xem thử thần thông của tôi như thế nào. Tôi từ chối không làm như vậy, vì không mời là không nói. Sư tử không có trí huệ, có nói gì nó cũng không hiểu! Nhưng trong chuyện của Daniel, vì sao ông ta không từ chối? Vì thời đó nhà vua lấy quyền uy để đàn áp ông ta. Nhưng trong hoàn cảnh của tôi bây giờ, tôi có quyền lựa chọn. Do đó, không nên đi tìm phiền não. Còn ông Daniel vì bị nhà vua và vị quan lớn áp đảo, ép buộc ông ta phải đấu với sư tử. Ví dụ chúng ta gặp những hoàn cảnh không thể tránh khỏi, gặp phải tai ương hoặc tình trạng khó khăn thì Phật Bồ Tát sẽ đến bảo hộ chúng ta. Còn nếu chúng ta cố tình khiêu khích với người khác thì Phật Bồ Tát sẽ không lo đến!

Người tu hành phải có những khái niệm đúng đắn mới không bị tẩu hỏa nhập ma. Tẩu hỏa nhập ma nghĩa là có những khái niệm không đúng, chứ không phải người nhập ma là người điên cuồng. Tuy bề ngoài chúng ta trông dường như rất bình thường, nhưng nếu khái niệm không đúng thì sẽ bị tẩu hỏa nhập ma. Ví dụ như vị thánh giả hôm qua bảo tôi tự chứng minh là mình giỏi, đi thuyết pháp cho sư tử bị bỏ đói hai, ba ngày, để xem thử tôi có làm được không. Cho dù tôi có làm được chẳng nữa, tôi cũng không đi. Người tu hành không phải là minh tinh, không phải muốn nổi tiếng, không phải muốn tranh đấu với người khác, biện luận về thật giả, đúng sai, giỏi hoặc dở, có lực lượng hoặc không có lực lượng. Đó đều là sai lầm.

Tôi thấy có nhiều người tu hành mà vẫn còn sân hận rất nặng, vẫn còn thích biện luận tranh đấu. Điều đó cũng giống như là người đánh võ vậy. Người đánh võ dùng sức lực của bắp thịt, còn người tu hành thì dùng sức lực của cái miệng, đấu qua đấu lại, tôi thấy không khác gì động vật. Chỉ có động vật mới có bầu không khí tranh đấu với nhau. Chúng ta là con người cần chi phải làm những chuyện này.

Tôi đi đến đâu cũng chỉ khuyên người ta ăn chay, cố gắng làm việc tốt. Nếu muốn được khai ngộ, muốn thấy cảnh giới bên trong, muốn thấy Phật Bồ Tát, muốn thấy Chúa Giê-su Ki-tô thì có thể tu Pháp Môn Quán Âm như tôi, đơn giản như vậy thôi. Thế mà có người lại to tiếng muốn tôi bị sư tử ăn, muốn bỏ tôi ở giữa chiến trận, muốn chặt cánh tay tôi, muốn tôi phải đi bộ khắp thế giới mới có thể chứng minh tôi là người có đạo tâm, thật là họ biết cách trừng phạt người! (Thở dài.)

Một người có phong độ quân tử, có trí huệ, và cũng có lòng từ bi thì mới được xem là hoàn mỹ. Nếu chỉ biết phỉ báng, phê bình, làm tổn thương đến người khác thì chưa đủ phong độ quân tử. May là chính phủ của chúng ta ngày nay bảo vệ dân chúng đặc lực hơn. Nếu tôi ở trong thời đại khác, thì thật sự tính mệnh

chẳng khác chi chỉ mảnh treo chuông. Giả sử họ bỏ tôi cho sư tử ăn mà sư tử không ăn, thì họ lại bỏ tôi vào giữa chiến trường. Nếu tôi vẫn còn sống thì họ lại chặt cánh tay. Nếu chặt không được thì họ lại bắt tôi đi bộ khắp cả trái đất này, đi cho đến khi mệt là mà chết!

Trong tâm con người chắt chứa điều gì thì khi họ lên tiếng sẽ nói ra điều đó. Cho nên, khi chúng ta thấy người nào nói điều gì, thì biết ngay trong tâm họ có điều đó. Cũng giống như cây táo thì chỉ có quả táo mà thôi, cho dù mình có la rầy nó bao nhiêu, nó cũng chỉ sinh ra táo mà thôi, không thể sinh thuốc độc. Còn cây thuốc độc, dù cho mình có đứng đó nâng niu, vuốt ve, tán thán nó mấy chục năm đi nữa nó cũng sinh ra thuốc độc mà thôi. Cho nên, khi chúng ta muốn nói điều gì thì phải cẩn thận; nếu không, người khác sẽ nghĩ tâm của chúng ta rất hung ác.

Hôm qua có người hỏi nếu tôi là ma thì họ làm sao bảo vệ chính họ? Quý vị có sợ tôi không? (*Đáp: Không sợ!*) Không sợ hay sao? Nhìn thấy tôi đâu có hung ác gì phải không? (*Đáp: Phải.*) Tôi trả lời người đó, nếu như quý vị là ma, thì tôi càng tệ. Bởi vì quý vị số nhiều, tôi chỉ là một. Con ma này biết ăn chay, biết tọa thiền, không làm tổn hại tài sản quốc gia, không lãng phí tiền bạc của quốc gia. Nó chỉ khuyên người ta ăn chay, làm chuyện tốt, bỏ thí và trì giới (*không sát sinh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, không cờ bạc, không dùng ma túy, v.v...*). Không biết những con ma ở đây khuyên người ta làm những gì? (*Cười.*)

Tôi nói người đó nên nhìn lại chính mình thì sẽ biết ai là ma! Chúng ta không nên sợ loại ma bên ngoài. Dù cho bên ngoài có ma chẳng nữa, chúng ta cũng không nên sợ. Chúng ta sợ nhất là gì? Sợ nhất là con ma trong tâm của mình, phải không? Con ma trong tâm là khó đối phó nhất, còn ma bên ngoài thì mình có thể niệm chú gì đó và làm phép, hoặc lấy nước rửa tội rưới lên người nó thì có thể nó sẽ chạy mất, có thể niệm danh Chúa Giê-su Ki-tô,

Đức Mẹ Maria, Muhammad (*Mô-ha-mét*), Jehovah (*Giê-hô-va*), v.v... thì ma cũng sẽ chạy mất. Nhưng đối với con ma trong tâm thì dù mình có niệm chi cũng đều vô dụng. Ngoại trừ tự mình sửa đổi quan niệm ma của mình.

Hôm qua cũng có người hỏi tôi có thể khuyên hai quốc gia đừng đánh nhau không? Người đó trách tôi, đến đây mà không thể đem lại hòa bình cho thế giới, để không còn chiến tranh. Họ chê tôi làm không được việc, uổng phí thời gian. Tôi trả lời: "*Phật Thích Ca Mâu Ni, Chúa Giê-su Ki-tô còn chưa làm được, huống chi là tôi.*" Chúng ta thấy từ xưa đến nay lúc các vị đại sư như Chúa Giê-su Ki-tô, Đức Muhammad, Socrates (*Sô-crát*), Phật Thích Ca Mâu Ni, v.v... Khi các Ngài còn tại thế, thế giới vẫn có chiến tranh như thường, vì sao vậy? Vì các vị đại Minh Sư đó tuy đã khai ngộ, nhưng thế giới vẫn chưa khai ngộ.

Cho nên tôi dạy quý vị hãy tự mình tu hành, không nương vào ai hết. Không thể nương vào Phật, không thể nương vào Bồ Tát, không thể nương vào tôi, phải tự mình mà tu hành. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói như vậy "*Phải nương tựa vào chính mình.*" Nương tựa vào mình, không có nghĩa là xác thịt này, cũng không phải đầu óc này. Ý nói nương tựa vào lực lượng vạn năng lớn này, cái Bản Lai Diện Mục của chúng ta, Phật lực của chúng ta, là lực lượng lớn nhất của chúng ta do trời sanh ra. Đó mới là chính mình. Không phải là đầu óc rối loạn. Hôm nay muốn uống rượu, ngày mai muốn cờ bạc, đó không phải là mình, mà là bị ảnh hưởng của đầu óc phàm phu. Thứ đầu óc không đủ trí huệ.

Nếu chúng ta muốn tu hành thì phải tìm một phương pháp thích hợp. Giả sử chúng ta cho rằng mình đã kiếm được một phương pháp thích hợp thì cứ tiếp tục tu hành, không sao cả. Còn nếu phương pháp tu hành của mình, cho đến nay vẫn chưa cho mình kết quả. Không thấy cảm ứng, không thấy linh cảm, cầu xin gì cũng không được. Càng tu càng phức tạp, phiền não không giảm bớt. Trí huệ càng lúc càng không khai mở hơn, tinh thần

càng lúc càng không thấy tự tại, thì rất có thể mình phải hoài nghi pháp môn mình theo có đúng hay không? Lúc đó mình có thể thử đi tìm pháp môn khác.

Trước kia tôi cũng vậy, cũng tu rất nhiều pháp môn mà không thấy kết quả. Sau này tu Pháp Môn Quán Âm thấy có kết quả, thì biết ngay là đúng. Do đó tôi mới gọi pháp môn này là pháp môn tức khắc khai ngộ. Ngày xưa Thiên tông có dạy pháp môn đốn ngộ. Đốn ngộ có nghĩa là tức khắc khai ngộ, còn tiệm ngộ thì không biết đến lúc nào mới khai ngộ, có khai ngộ hay không cũng còn chưa nhất định. Cho nên có pháp môn đốn ngộ. Không như mù, vẫn hỏi những câu hỏi như là thử sức với sư tử.

Người tu hành không thể lấy thần thông mà đo lường đẳng cấp. Không thể lấy năng lực mà đo lường trình độ tu hành của người đó. Phật Thích Ca Mâu Ni không dùng thần thông để dụ người, cũng không cho phép đệ tử dùng thần thông để thu hút người ta. Giả sử như có một người không tin một vị đại tu hành, thách vị đó phải chứng minh, cho rằng nếu không thì triển thần thông thì sẽ không tin. Vị đại tu hành đó vì như vậy mà triển thần thông thì quý vị nghĩ người đó thế nào? Có phải là người tu hành chân chính hay không? (Đáp: Không phải.) Quý vị nói như vậy tôi cũng đồng ý (cười). Bởi vì tu hành mà còn có thái độ tranh chấp, ý nói ngã chấp của người đó vẫn còn rất nặng. Còn xem trọng việc người khác có coi mình tốt hay không, có đẳng cấp cao hay không, có giỏi hay không, có thần thông hay không. Người tu hành mà còn thứ quan niệm đó, thì chưa đạt được cứu cánh, chưa hoàn toàn diệt được tâm ngạo mạn, tâm tranh đua này. Có nghĩa là bên trong họ vẫn còn phẩm chất của động vật. Chưa hoàn toàn đạt được phẩm chất cao quý của Phật.

Phẩm chất Phật là “*không không*,” không có ta, không có người, không có tranh chấp. Trong Thánh Kinh, Chúa Giê-su Ki-tô cũng dạy các môn đồ đừng nên thề nguyện hoặc nói những lời không đúng sự thật, để tranh hơn thua với người khác. Họ có

nói gì, mình cũng chỉ nói “*phải*” hoặc “*không phải*,” như vậy là đủ rồi. Ngài có nói vậy không? (*Đáp: Có.*) Cảm ơn, nếu không người ta cho rằng tôi nói vọng ngữ. Đó có nghĩa là Chúa Giê-su Ki-tô đã đạt được đẳng cấp vô ngã, nên tôi mới khẳng định Ngài là Bồ Tát. Nhưng có người không tin, bảo rằng tôi là Phật tử, mà sao lúc nào cũng ca ngợi Chúa Giê-su Ki-tô?

Tôi không những chỉ tán thán Chúa Giê-su Ki-tô mà người nào đáng được tán thán là tôi tán thán! Tôi tán thán không phải vì lý do tôn giáo, không phải vì để tuyên dương Phật giáo, tuyên dương Thiên Chúa giáo, mà chỉ vì tôi muốn tuyên dương Chân Lý cho mọi người biết. Chúng ta tu hành cần phải biết cho rõ ràng, mới có thể hiểu được những chuyện lớn thời quá khứ, mới không dám phê bình các Ngài. Không dám phỉ báng các Ngài, để tránh tạo nghiệp chướng rất sâu dày.

Hơn nữa dù sao các Ngài cũng là tổ tiên của chúng ta. Các Ngài không làm chuyện gì xấu, không dạy người ta trộm cắp, sát sinh, phương hại đến người khác. Có nghĩa là các Ngài dạy rất hợp với luân lý, đạo đức. Cho dù ở đẳng cấp nào, các Ngài cũng đã là những người rất tốt. Chúng ta không thể phê bình, phỉ báng tổ tiên tốt như vậy, phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) Còn không sẽ là bất hiếu! Tổ tiên là rất nhiều đời, chứ không phải chỉ có năm đời. Ngay từ lúc khai thiên lập địa đã có tổ tông. Hàng ngày chúng ta lạy tổ tiên, kỷ niệm cha mẹ vãng sanh của chúng ta, làm sao không kính thương tổ tiên của chúng ta được. Quý vị đồng ý không? (*Đáp: Đồng ý.*) Vậy thì tốt lắm.

Ngày đầu tiên thấy đồng người như vậy, tôi khiếp quá nên nói không dễ. Quý vị có sợ tôi không? (*Đáp: Không sợ.*) Vậy có nghĩa tôi không phải là ma, quý vị là nhân chứng! (*Mọi người vỗ tay.*) Ma là gì? Tôi có giảng nhiều lần rồi, là ảo ảnh, ý nói ảo tưởng! Nghĩ những chuyện không đúng đắn. Ví dụ chúng ta giữ năm giới không rõ ràng thì đó cũng là ma. Nếu còn muốn giết hại sinh mệnh của người khác, còn muốn phá hoại danh dự của người

khác thì đó đều là sát nghiệp, là ma. Người ta kiếm tiền rất cực nhọc, mới được những tài sản đó, còn mình không làm việc mà lại tìm cách trộm cướp của họ, đó gọi là ma.

Cờ bạc cũng là ma, vì mình muốn được tiền của người khác cho nhanh, người cờ bạc là muốn tiêu tiền cho nhiều, muốn bỏ ra một đồng mà biến thành một trăm ngàn đồng, có phải như vậy không? Đó cũng là một thứ ma, vì mình tham tài sản của người ta. Ma là như vậy đó.

Tôi không làm những chuyện đó nên tôi cho rằng tôi không phải là ma. Không hiểu vì sao vẫn có người thấy tôi có ma ở chỗ nào, tôi chẳng kiếm được nó. Quý vị có thấy nó không? Thấy thì cho biết để tôi bắt nó về dạy. Có ai thấy không? (*Đáp: Không có.*) Có ai nhìn thấy ma của mình không? (*Đáp: Không có.*) Cũng không có à? (*Cười.*) Có thấy không? (*Có người đáp có, có người đáp không có.*) Ma của mình không nhìn thấy, chỉ thấy ma của người khác!





11

Pháp Bố Thí Của Minh Sư: Tâm Chia Sẻ

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Đài Bắc, Formosa**

Ngày 18 tháng 11 năm 1988

Chúng ta thường nghe nói thân người khó đặng, nhân gian rất quý. Một mặt chúng ta nghe nói như vậy, mặt khác lại nghe nói hãy rời bỏ thế giới Ta Bà này. Đương nhiên mọi người sẽ bị phân vân, vì một đằng nghe nói thân người rất quý báu, thân người khó đặng, đằng khác lại nghe nói con người ở thế gian rất đau khổ, hãy mau mau rời khỏi. Vậy là nghĩa gì? Quý vị có bị phân vân không? (*Đáp: Không có.*) Quý vị không bị phân vân à? Ôi cha! Đề khai ngộ hết rồi. Thôi tôi đi về nhé! (*Mọi người cười.*) Chào quý vị tôi đi về, được không? (*Đáp: Không được.*) Quý vị đều hiểu hết rồi, sao không đề tôi về. Lạ thật cái gì cũng muốn hết. Hoặc muốn giữ tôi lại để nói chuyện chơi. Quý vị có hiểu thân người khó đặng không? Nhưng phải rời khỏi thế giới này, có hiểu không? (*Có người đáp: Không hiểu.*) Không hiểu thì tôi còn có thể ở lại giảng.

Chúng ta nghe người ta nói hoặc nghe kinh điển nào cũng nói thân người khó đặng. Chỉ có thân người mới có thể đạt được quả vị quý báu nhất, mới có thể đạt được bảo tàng, là hoàn mỹ nhất. Chúng ta cũng nghe nói thiên nhân dù ở tầng trời cao đến đâu cũng không thể thành Phật. Có nghĩa là họ không thể đạt được Thiên Quốc tối cao, không thể đạt được lực lượng hoàn mỹ nhất. Chúng ta cũng nghe nói nhân gian này rất là đau khổ, là dở bản nhất, là khó chịu đựng nhất. Chúng ta nên tu hành cho nhanh, mau mau rời khỏi thế giới này.

Thân người sao lại quý báu như vậy? Vì trong xác thân con người có một công cụ khai ngộ, cho nên mới quý báu như vậy. Công cụ này là gì? Có một nơi gọi là mắt trí huệ. Thiên nhân họ không có mắt trí huệ, bên trong họ không có bảo tàng đó. Họ không có trí huệ và động vật cũng không có. Còn thế gian tại sao lại quý báu, bởi vì thế giới này cái gì cũng có.

Chúng ta cũng nghe nói sống trong địa ngục rất đau khổ và trên thiên đàng rất vui sướng. Cho nên cả hai nơi đều không thể tu hành được vì là hai thái cực. Còn loài vật thì không khổ cũng không sướng. Chúng có một đời sống mơ hồ và tự động như máy móc. Tình cảm của động vật ít hơn, sức thông minh, sức phán đoán không có bao nhiêu, cho nên chúng cũng không thể tu hành.

Còn trần gian của chúng ta là hoàn mỹ nhất. Vậy sao chúng ta vẫn thấy nhân gian đau khổ? Hoặc nhiều người vẫn thấy nhân gian đau khổ như vậy. Đó là vì chúng ta chưa thấy được chỗ hoàn mỹ của trần gian. Cả vũ trụ chỉ có thế giới chúng ta là hoàn mỹ nhất, tất cả đều đã được an bài sẵn sàng. Ở đây chúng ta có tất cả, có thể tìm được thiên đàng, địa ngục, đất Phật, những cảnh giới mà chúng ta không sao tưởng tượng được, đều có thể tìm thấy ở cõi trần gian này. Trên thiên đàng chúng ta không sao tìm được như vậy.

Nếu chúng ta ở trên thiên đàng, chỉ sống một đời sống rất vui sướng. Mỗi ngày đều tương tự như nhau, sinh hoạt rất vui, không

có cách nào sửa đổi đời sống đó được. Còn nếu như ở địa ngục, chúng ta chỉ sống trong cảnh giới rất đau khổ mà thôi, không cách nào sửa đổi, để cho hôm nay được vui vẻ hơn một chút, thì ngày mai có khổ thêm một chút cũng không sao. Nhưng ở nhân gian có thể sửa đổi được. Chúng ta dùng năng lực trí huệ, dùng lực lượng vạn năng vốn sẵn có bên trong, để có thể biến thế giới này thành địa ngục, thiên đàng hay đất Phật. Vì vậy, chúng ta mới nghe nói thế giới này là hoàn mỹ nhất, nhân gian là quý báu nhất. Bây giờ quý vị hiểu chưa? Nhưng tại sao chúng ta cũng nghe nói rằng cõi trần gian rất đau khổ, hãy mau mau tu hành để rời khỏi nơi đây? Chúng ta còn đau khổ là vì chưa phát hiện ra được nơi hạnh phúc. Chúng ta chỉ mới tạo được địa ngục mà thôi nhưng chưa tạo dựng được thiên đàng. Cho nên đối với những người đó, đương nhiên họ thấy thế giới rất đau khổ.

Đa số người thấy thế giới này rất đau khổ. Chúng ta nghe nói rằng nhất thiết vì tâm tạo. Vì vậy, tạo địa ngục hay thiên đàng đều là do chúng ta. Nếu không có thân người thì chúng ta không thể tạo thiên đàng, địa ngục. Chỉ khi có thân người chúng ta mới có thể tạo thiên đàng, có thể tạo địa ngục, có thể đạt được quả vị tối cao. Cùng sống chung trong một thế giới mà chúng ta đã thấy các dân tộc khác nhau, cảm nhận khác nhau và sinh hoạt khác nhau. Chỉ riêng Formosa này thôi, người miền bắc đã có cá tánh hơi khác với người miền nam. Cách sinh hoạt đều khác nhau. Có lúc phong tục cũng khác rất xa. Như đảo Formosa này tuy rất nhỏ mà giọng nói mỗi miền cũng khác nhau. Khi tôi nghe người miền nam và người miền bắc nói tiếng Phổ Thông thì tôi nhận ra ngay ai là người miền bắc, ai là người miền nam.

Còn Đài Bắc có nơi thì rất giàu sang, có nơi thì nghèo nàn. Tôi cũng có đến những khu nghèo, nhưng tôi nghĩ Formosa không thật sự có người nghèo. Vì họ còn có thể đi nhuộm tóc, làm đẹp, rất dễ thương. Cho nên họ cũng không thật sự là nghèo. Nhưng nếu so sánh thì gọi là nghèo, có nghĩa là không giàu lắm, không

có nhiều tiền để phung phí, hoặc muốn mua gì thì mua. Có người muốn mua một bộ máy truyền hình hay là một bộ máy chiếu phim, họ phải nghĩ ngợi thật lâu, phải trả góp đến mấy tháng mới có thể mua được, vì có lúc chuyện trò với một số người, tôi khám phá như vậy và cũng tận lực giúp đỡ nếu có khả năng. Nhưng so với thế giới thì Formosa rất tốt. Không có ai nghèo đến nỗi không có tiền xài, không có thuốc men. Nhưng trên hòn đảo này cũng có người nghèo, cũng có người giàu.

Tương tự như vậy, thế gian của chúng ta có rất nhiều đẳng cấp và trình độ của trí huệ. Về phương diện học vấn cũng vậy, cùng một lớp có học sinh rất thông minh và thường đứng đầu, còn có người thì phải ở lại lớp, học thêm một năm. Giống như vậy, trí huệ khác với trí thức. Trí thức là sự thông minh, học vấn và tài năng làm việc, có đầu óc tổ chức, nói gì là hiểu liền, biết cách làm việc và làm việc rất nhanh, đó là trí thức. Hoặc đọc sách hiểu biết rất nhanh, đó là trí thức. Còn trí huệ thì khác. Trí huệ là trí thức của siêu thế giới. Người có trí huệ không những hiểu biết chuyện của thế gian mà còn hiểu biết chuyện của siêu thế giới nữa, đó mới gọi là người có trí huệ.

Cùng trong thế gian này, nhưng có rất nhiều người có trình độ trí huệ khác nhau. Cho nên mới có những cách nhìn về thế giới khác nhau. Có người bản thân rất đau khổ, cho nên nhìn thế giới thấy rất đau khổ. Có người bản thân không đau khổ, nhưng họ thấy thế giới có nhiều đau khổ. Nhìn thế giới đau khổ còn đỡ, ý nói bản thân mình không đau khổ nhiều mới có thời gian nhìn những đau khổ của thế giới. Như vậy còn đỡ một chút, quên mất bản thân. Hoặc bản thân không cần gì nữa, mới nhìn thấy thế giới đau khổ. Có những người bản thân họ rất đau khổ, rất đau khổ, cho nên cảm thấy thế giới đều đau khổ. Họ thông cảm cho những người bị đau khổ.

Còn có những người nói rằng thế giới này vốn không có chuyện gì cả. Lão Tử nói thiên hạ vốn vô sự. Thiền sư Bồ Đề Đạt

Ma nói chúng sinh tự độ, chúng sinh đều là Phật, chúng ta không nên độ ai. Chúa Giê-su Ki-tô cũng nói trong hoa huệ ngoài đồng cũng có Thượng Đế. Ý Ngài nói chúng ta không nên làm gì hết, có nghĩa là Thượng Đế chăm sóc hết vạn vật trong vũ trụ.

Tuy nghe các vị đại sư đều nói vậy, nhưng chúng ta vẫn cảm thấy thế giới này rất đau khổ, có rất nhiều vấn đề, chúng ta rất muốn rời khỏi thế giới này. Thỉnh thoảng tôi cũng bảo quý vị hãy mau mau rời khỏi thế giới này, di dân. Có người bảo tôi dùng lực lượng Minh Sư chấm dứt chiến tranh trên thế giới, xen vào chiến tranh, không cho chiến tranh xảy ra, cũng không cho ngày tận thế xảy ra. Tôi trả lời là tôi không làm, cũng không thể làm, di dân là được rồi. Vì sao vậy? Vì thế gian như một con thuyền trên biển cả bị thủng lỗ, đã bị hư nát, đã bị mưa gió vùi dập quá lâu. Chúng ta hãy mau rời khỏi thuyền, sửa chữa không kịp, vì thuyền bị hư quá nặng, không thể sửa chữa, thí dụ vậy.

Tuy nhiên nếu có nhiều người tu Pháp Môn Quán Âm, rất có thể sẽ sửa chữa được thế giới này đây! Giả sử trên thuyền có rất nhiều công cụ tốt và mọi người đều chuyên nghiệp, đều là người có thể sửa thuyền, ai nấy cùng nhau sửa chữa nhanh, đương nhiên sẽ được! Còn nếu chỉ có một vài người sửa chữa thì không sao kịp nữa.

Quý vị nghe tôi nói chúng ta hãy mau mau rời khỏi thế giới này. Người ta tu hành cũng là vì muốn lìa khỏi thế giới đầy đau khổ này. Vậy chúng ta rời khỏi nơi này để đi đâu? Chúng ta không đi đâu cả, chúng ta vẫn còn ở đây. Chỉ có bên trong của chúng ta là biến đổi, trí huệ của chúng ta được mở mang, tầm nhìn của chúng ta rộng lớn hơn và chỉ nhìn vào chỗ tốt chứ không nhìn vào chỗ xấu. Giống như một người ở trong gian nhà nhỏ, khi thấy một lỗ nhỏ trên vách, rồi nhìn qua lỗ nhỏ này, thì thấy thế giới chỉ có như vậy. Nhưng khi tìm được cánh cửa hay cửa sổ, mở ra thì nhìn thấy được nhiều hơn. Hoặc khi lên lầu thì những gì ở tầng dưới đều có thể nhìn thấy rất rõ ràng.

Phật Thích Ca Mâu Ni có kể một câu chuyện về những người mù sờ voi. Có người sờ trụng lỗ tai voi, thì bảo rằng con voi giống như cái quạt. Có người sờ trụng chân voi thì bảo rằng con voi như là cột trụ. Có người sờ trụng cái vòi thì cho rằng con voi như là ống nước. Có người sờ trụng cái đuôi thì cho rằng... Thôi quý vị đã hiểu rồi, tôi không muốn nói nữa, sợ quý vị nghe chán. Đến khi những người mù này được giải phẫu mắt, thì lúc đó họ sẽ nhìn thấy được toàn thể con voi, mới biết họ chỉ nói có một bộ phận của nó mà thôi. Không phải là con voi, nhưng cũng là con voi. Ý nói họ chỉ biết có một phần của con voi mà thôi, chứ không phải hoàn toàn. Cho nên mới nói sai.

Cũng như vậy, sống trên thế giới này, vì trí huệ còn chưa khai mở, mắt còn nhắm một nửa, cho nên chúng ta chỉ thấy chỗ đau khổ hoặc chỉ nhìn thấy một chút phần vui sướng mà thôi. Chúng ta chưa biết thế giới này hoàn mỹ ra sao, cho nên mới cần phải tu hành. Sau khi tu hành rồi thì cách nhìn của chúng ta sẽ thay đổi và chúng ta sẽ nói như Lão Tử là thiên hạ vốn vô sự. Muốn đạt được trình độ “*thiên hạ vốn vô sự*” không phải là chuyện dễ, nhưng cũng không khó lắm đâu! Quý vị thấy tôi tu hành cũng đâu có bao lâu, tôi cũng có thể nói thiên hạ vốn vô sự.

Quý vị sẽ hỏi vì sao tôi còn phải thuyết pháp làm chi? Sao lại còn độ chúng sinh? Có phải quý vị sẽ hỏi như vậy không? Tôi biết. Không phải tôi muốn đi thuyết pháp, cũng không phải muốn ra độ chúng sinh. Đó là quý vị muốn tôi đi thuyết pháp, quý vị muốn tôi độ. Giống như chúng ta làm cha mẹ, đã từng vui chơi ở những khu vườn trẻ của các em nhỏ, trong trường mẫu giáo, trong công viên, như là chơi xích đu hoặc các trò chơi khác. Giờ thấy con mình vẫn thích những trò chơi đó nhưng đối với mình không có ý nghĩa gì nữa, điều đó không sai. Nhưng vì con em chúng ta đang thích, cho nên chúng ta ở đó với chúng và nhẫn nại đợi chúng chơi. Nhẫn nại đợi vài năm, cho đến khi chúng lớn khôn, vượt qua đẳng cấp chơi xích đu đó. Trẻ con không biết,

chúng tưởng rằng chúng thích chơi xích đu và cha mẹ chúng cũng muốn chơi như vậy. Tưởng rằng cha mẹ phải chơi với chúng nhưng thực tế không phải vậy.

Cho nên khi nói “*thiên hạ vốn vô sự*” không có nghĩa là chúng ta khoanh tay đứng một bên. Người ta khổ là chuyện của người ta, miễn ta không khổ là đủ rồi (*cười*). Người khác không khai ngộ không có liên quan gì đến mình! (*Cười.*) Cũng không thể làm như vậy, nhưng không thỉnh thì không nói, chỉ khi có mời thì mới nói. Chúng ta nghe nói người đại tu hành, đại khai ngộ rất tự tại nhưng chúng ta không hiểu được họ được tự tại như thế nào. Chúng ta thấy có lúc họ cũng khóc, có lúc họ cũng giận, có lúc họ cũng lộ vẻ buồn, vui, thương, ghét giống như người phàm phu, rồi chúng ta ngẫm nghĩ không biết người đó có đắc Đạo hay không. Chúng ta sẽ nghi người đó có thật sự đắc Đạo không vậy? Rất đáng nghi! Muốn người đó thi triển thần thông thử coi, v.v... Đó là lẽ tự nhiên, lòng người vốn đa nghi.

Nhưng chúng ta phải hiểu rằng, hỉ, nộ, ái, lạc (*mừng, giận, buồn, vui*) của thế gian với hỉ nộ ái lạc của người tu hành không như nhau. Giả sử, chúng ta thấy trong xã hội có rất nhiều người hung ác, chuyên môn ra ngoài đánh người, uống rượu say mèm, không cách nào kiềm chế mình, đánh người hoặc ăn trộm. Có lúc đánh chết người. Chúng ta nói người đó “*nộ*”, phải không? Lúc giận lên đánh chết người. Còn như cha mẹ vì con cái không ngoan ngoãn, không hiếu thảo hoặc ra ngoài làm sai, đọi con về nhà mới đánh. Nhìn thấy cũng giống như là giận, có phải vậy không? Nhưng đó không phải là giận ghét. Giận là vì muốn lợi ích cho trẻ con, sau này nó ra đường không còn dám cãi lộn với người khác, không còn dám nghịch ngợm và trộm cắp của người khác, không còn dám đánh con người ta và trở thành một công dân tốt.

Cho nên cùng một hành động đánh người nhưng hai mục đích khác nhau. Cha mẹ đánh con vì lòng thương bên trong, có tâm

chăm sóc. Còn người uống rượu kia đánh vì vô minh, vì tức giận, vì bạo lực. Cũng như vậy, một vị Minh Sư có lúc cũng phải dùng tình trạng “*hi, nô, ái, lạc*” để giáo dục học trò, vì vấn đề nghiệp chướng của học trò. Vị Minh Sư như là một tấm gương vậy, mặt chúng ta xấu thì nhìn vào sẽ thấy mình xấu, mặt đẹp thì soi gương sẽ thấy mình đẹp. Vấn đề không phải là tấm gương có lúc biến đẹp, có lúc biến xấu, mà là gương mặt của chính mình.

Chúng ta biết Milarepa bị sư phụ của ông đánh và la mắng đến bảy năm. Trong bảy năm đó, ông cất nhà rồi lại bị bắt tháo gỡ, phải từ trên núi lấy tảng đá thật lớn đem xuống, rồi lại bị sư phụ của ông la rầy, bảo ông phải khiêng trở lên. Làm việc cho đến ướt đẫm mồ hôi và bị chảy máu, rơi nước mắt! Sư phụ của ông đối xử với ông rất nghiêm khắc, ông ta cần phải được huấn luyện như vậy. Chúng ta đọc đến đó sẽ nghĩ rằng sư phụ Milarepa là người bạo lực, không có lòng từ bi, không những không dạy ông mà còn đánh mắng và trừng phạt đến mức đó.

Nhưng khi đọc đoạn khác, thì thấy đằng sau là khác. Milarepa vì có lúc quá ước ao muốn cầu Đạo mà thầy không dạy, ông bèn gạt thầy mà giả vờ bỏ đi. Thầy ông tưởng thật, mới khóc, còn cầu xin mười phương tam thế Phật hãy mau mau mang đệ tử của mình trở lại. Quý vị có đọc chuyện đó không? Ai biết được nỗi lòng của Minh Sư, của cha mẹ thế nào? Trừ khi chúng ta có con mới biết. Âu Lạc có câu: “*Không có con, không sao hiểu được lòng cha mẹ.*” Tương tự như vậy, chúng ta không thành Phật thì không sao hiểu được Phật, không làm Minh Sư thì không sao hiểu được việc làm của một vị Minh Sư. Như thầy của Milarepa Ngài không phải là bạo lực, hung ác đánh đệ tử, mà vì nghiệp chướng của đệ tử quá nặng. Khi còn chưa học với vị Minh Sư này, Milarepa đã dùng hắc thần thông giết người, nghiệp chướng đó sâu không thể tưởng tượng được. Dùng bạch thần thông đã có nghiệp chướng rồi, huống chi dùng hắc thần thông giết người. Quý vị có thể tưởng tượng dùng bạch thần thông chữa bệnh cứu

mạng người ta, cũng đã có nghiệp chướng rồi, huống chi dùng hắc thần thông hại người.

Hôm qua đọc câu hỏi, có người hỏi về việc mời người đến niệm chú, cầu cho người kia được vãng sanh. Người kia được vãng sanh nhanh điều đó không sai, nhưng người niệm chú sẽ bị oan gia của người chết tìm đến, đây là chuyện có thật không phải là chuyện hoang đường. Chúng ta làm việc gì cũng vậy, nếu chưa có được lực lượng tối cao thì chỉ làm hại người khác và hại mình mà thôi. Nếu hại người sống thì cũng chưa đến nỗi vì chúng ta còn có cơ hội hối cải, còn có cơ hội đền bù. Nhưng làm hại người chết, làm cho họ chết trước hai tiếng đồng hồ, nghiệp chướng của họ còn chưa hoàn toàn được trả sạch, thay vì người này được lên thiên đàng, bây giờ lại phải xuống địa ngục. Cho nên chúng ta không thể lạm dụng một chút thần thông nho nhỏ, một chút năng lực mà cứu người được.

Nếu muốn cứu người thì hãy cứu cho họ được vĩnh viễn giải thoát, dạy họ phải làm sao để có thể vĩnh viễn tự cứu chính họ, đó mới thật sự là cứu người. Vì vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni mới nói nương vào chính mình mà tu, phải tự mình đi, tự mình chứng, chứ không nhờ vào người khác. Cho nên quý vị tu với tôi không phải là nương vào tôi. Đương nhiên quý vị nghe nói có sức giá trị của Minh Sư, có hóa thân Minh Sư đến giúp đỡ, nhưng đó chỉ là phần nhỏ mà thôi, phần lớn là cần phải nương vào chính mình.

Giống như đứa bé lúc chưa biết đi thì chúng ta cầm tay nó, giúp nó bước vài bước. Nhưng sau này nó phải tự đi, chứ chúng ta không thể đi giùm nó được. Tu hành cũng giống như vậy, không có Phật Bồ Tát nào đến cứu chúng ta được, tôi nói rõ cho quý vị biết như vậy. Nếu các Ngài có thể đến cứu là các Ngài đã đến từ lâu rồi, đâu phải để cho thế giới Ta Bà này đau khổ đến ngày nay, đúng không? (*Đáp: Đúng.*) Cho nên chúng ta hãy mau mau tỉnh giấc, cùng nhau tỉnh giấc. Mau mau tìm cách tu hành, mau mau tìm cách khám phá cái đẹp của thế giới này. Tôi đã nói

rồi, có một phương pháp giúp cho chúng ta lập tức có thể khám phá được điều đó. Chúng ta ngồi đây mà có thể lên đất Phật, có thể lên thiên đàng. Thiên đàng và đất Phật đều ở trước mặt chúng ta, chứ không phải bước lên cầu thang mới thấy được, không phải đáp đĩa bay mới có thể tìm được.

Các khoa học gia đã tiến bộ rất xa nhưng khi họ lên hành tinh khác chẳng tìm được gì hết. Nhất thiết vì tâm tạo (*tất cả đều là do tâm tạo*). Ở trên đó có, nhưng mắt trí huệ của chúng ta chưa mở, cho nên không thấy được. Như là người mù không thấy được ánh sáng mặt trời vậy. Mắt thịt của chúng ta có thể nhìn thấy rất nhiều thứ, nhưng những thứ này không hoàn mỹ. Chúng ta nhìn người, thấy có người hung ác, có người hiền, người đẹp, người xấu, đó là vì chúng ta dùng cặp mắt không hoàn mỹ này mà nhìn. Nếu chúng ta dùng mắt thật, tức là mắt trí huệ, thì chúng ta thấy ai cũng đẹp cả.

Vì thế, khi Phật Thích Ca Mâu Ni đắc Đạo rồi, Ngài nói tất cả chúng sinh đều bình đẳng như Ngài, không có gì khác biệt. Chúa Giê-su Ki-tô đương nhiên tự xưng Ngài là con của Thượng Đế, nhưng Ngài cũng tán thán rằng một cọng cỏ ngoài đồng cũng có Thượng Đế ngự bên trong. Thượng Đế ngự bên trong Giê-su Ki-tô, Thượng Đế cũng ngự bên trong cọng cỏ, cho nên Ngài nói Ngài là con của Thượng Đế, như vậy không có nghĩa là Ngài cao ngạo. Ngài nói vì Ngài đã khai ngộ, vì Ngài cũng thấy được Thượng Đế ở bên trong cọng cỏ nữa. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói tương tự. Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh cũng là ý nghĩa đó. Lão Tử nói vạn vật đồng nhất thể. Ấn Độ giáo, Hồi giáo cũng nói giống như vậy.

Khi tôi nói “*Hồi giáo*” là chỉ giáo lý của Hồi giáo, chứ không phải hành động của tín đồ Hồi giáo. Hiểu như vậy quý vị mới có cách nhìn khách quan. Kinh điển của Hồi giáo có một nguyên tắc: Không được phê bình hành động của người khác, bất luận người đó làm gì! Họ cho là Thượng Đế muốn người đó làm như vậy,

Thượng Đế muốn người đó lãnh hội được thể nghiệm đó, cho nên chúng ta không thể phê bình người khác.

Cùng ý nghĩa đó, Phật Thích Ca Mâu Ni nói tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, ý nói Phật tánh này ở trong tất cả chúng sinh, hướng dẫn hành động của các chúng sinh, trường dưỡng sự tồn tại của chúng sinh. Chúa Giê-su-Kitô cũng có nói như vậy: *“Hãy xem hoa huệ ngoài đồng, chúng có Thượng Đế ngự bên trong lo cho chúng.”* Chúa Giê-su Kitô không nói người hung ác không phải là con cái của Thượng Đế. Phật Thích Ca Mâu Ni không nói chỉ có người hiền mới có Phật tánh, còn người khác thì không có. Thượng Đế bao trùm hết tất cả. Lão Tử cũng nói vạn vật đồng nhất thể, Ngài không nói chỉ có con người mới đồng nhất thể, hoặc chỉ có người hiền, người theo Đạo giáo mới đồng nhất thể, còn tín đồ Phật giáo thì không đồng nhất thể. Ngài không nói như vậy.

Người khai ngộ có cái nhìn rất bao quát, cho nên họ rất dễ chấp nhận tư tưởng của người khác, rất dễ chấp nhận cách suy nghĩ, tín ngưỡng, hành động của người khác và không có cặp mắt phê bình. Họ để mọi người được tự tại. Tuy phải hoằng pháp nhưng họ cũng rất tự tại, không cưỡng bách hoặc dùng những khía cạnh nào đó để thu hút người khác. Họ không dùng thần thông, không dùng tiền tài, không dùng phương diện kinh tế để dụ dỗ người ta. Không dùng phương pháp mãnh liệt như là đi gõ cửa nhà người ta, đứng bên đường ca hát, v.v...

Có những tôn giáo đi rao giảng ở ngoài đường, họ đứng đó và trưng bày kinh sách của họ, đợi ai đến là bắt đầu thuyết giảng, cho dù chỉ có một hay hai người đến cũng được. Tinh thần hoằng pháp của họ đáng cho chúng ta khâm phục! Nhưng người thật sự hoằng pháp không phải làm như vậy. Họ để cho mọi người tự tại, không ép buộc, vì chúng sinh đều có thời điểm của họ. Giống như nếu chúng ta cưỡng ép các em bé ăn sơn trân hải vị, chúng không thể tiêu hóa. Tuy rằng những món đó đối với chúng ta rất

tốt, nhưng đối với trẻ con thì vượt quá sức của chúng, chúng chỉ cần sữa là đủ rồi!

Tôi muốn giải thích thêm một chút. Như chúng tôi ở Tây Hồ, tôi muốn hỏi danh sách xem có người nghèo nào ở đó thì giúp đỡ họ theo khả năng của chúng tôi, không có nghĩa là chúng tôi muốn đến đó hoằng pháp. Quý vị đến Tây Hồ đều biết tôi chưa từng đến trước cửa nhà lán giềng thuyết pháp, hoặc bảo họ đến nghe thuyết pháp. Tôi cũng không cho phép đệ tử đến tư gia của họ làm ồn, mời họ tới. Họ đều biết tôi ở Tây Hồ và rất thích gặp tôi. Khi nào họ muốn gặp thì đến, chứ chúng tôi chưa từng làm chuyện gì để ép buộc họ đến. Ngay cả những người lán giềng chúng tôi còn cư xử như vậy, huống chi là ở nơi khác. Vì vậy cho đến nay lán giềng vẫn không ai đến thọ pháp, chúng tôi đến đâu lán giềng nơi đó không có ai thọ pháp. (Cười.)

Đó thật là một điều lạ, họ đều biết mỗi chủ nhật đều có cả trăm người đến thăm tôi và nghe tôi giảng. Có rất nhiều xe du lịch đến và cắm trại rất nhiều, nhưng lán giềng vẫn không đến thọ pháp (cười). Từ đó quý vị có thể thấy chúng tôi rất tự tại. Chúng tôi không phải vào ở nơi nào là lập tức kéo lán giềng đến thọ Tâm Ấn, không có như vậy đâu! Chúng tôi chỉ chia sẻ quà của chúng tôi, vì cuối tuần đồng tu mang kẹo bánh đến cho tôi gia trì và cùng ăn chung, cho nên chúng tôi cũng chia cho những người lán giềng. Chúng tôi chỉ xem đó là chuyện bình thường, Chúng tôi có thì lán giềng cũng nên có, nhưng chúng tôi không phải tặng quà vì muốn truyền pháp.

Bất cứ chúng tôi ở đâu, lán giềng đều không đến thọ pháp. Không hiểu vì sao và chúng tôi cũng không hỏi vì sao. Do đó, không có nghĩa là người nào thọ pháp thì chúng tôi mới giúp đỡ, mới hoan nghênh, hoặc mới có thể sống chung một cách hòa bình, không phải như vậy. Lán giềng đều không thọ pháp, nhưng họ đối với chúng tôi rất thân tình. Cảnh sát địa phương cũng đối với chúng tôi rất tốt, không phải vì chúng tôi muốn

truyền pháp cho họ. Đôi khi chúng tôi có nhiều quà cũng mang tặng cảnh sát nhưng không phải như kiểu tặng quà hồi lộ. (*Mọi người cười.*) Chúng ta vì muốn tỏ lòng cảm ơn, đem tặng họ một ít quà. Dù là một gói trà hay một bao bánh cũng được, để cho họ vui, tiếp tục làm việc phục vụ dân chúng. Chúng ta tặng quà cho cảnh sát phải có lòng tôn kính. Khi tặng chúng tôi nói với họ là thấy quý vị cực nhọc, nên đem một ít quà chia sẻ, chứ không phải muốn điều gì. Chúng tôi có quá nhiều, không biết quý vị ở đây có thứ này không? Rất ít người đem quà cho họ. Chúng ta có quá nhiều thức ăn cho nên muốn chia sẻ, vì tôi nghĩ rằng, chúng ta có gì thì họ cũng nên có, chỉ vậy thôi. Mỗi người làm một ít như vậy thì thế giới không chênh lệch quá nhiều.

Trong kinh A Hàm, Phật Thích Ca Mâu Ni có kể một câu chuyện. Thuở khai thiên lập địa, con người không cần ăn gì hết, thân thể họ có ánh sáng rất sáng và có thể tự tại bay qua bay lại, không cần y phục hay lương thực. Khi ở lâu rồi, họ nhìn thấy dưới đất sinh ra một chất nước ngọt như mật và bèn lấy ăn. Khi ăn vào, thân thể họ trở nên thô tạp. Sau đó họ không còn ánh sáng nữa và chỉ có thể đi dưới đất giống như chúng ta bây giờ vậy. Về sau, dòng nước này khô cạn, có một loại thực phẩm khác mọc lên, họ cũng rất thích ăn thực phẩm đó. Họ càng ăn thì thân thể càng kém đẹp. Người nào ăn nhiều thì trở nên rất xấu, người ăn ít thì còn sáng sủa và đẹp hơn một chút, cho nên mới có sự phân biệt kẻ xấu, người đẹp. Người xấu thì thích người đẹp, rồi mới sinh ra có nam, có nữ. Đàn ông thì thích đàn bà, vì bây giờ họ đã biến thành khác nhau! Ngày xưa thì ai cũng giống như ai, cho nên không có tình dục. Còn bây giờ vì mọi người đã khác rồi, mới biến thành như vậy.

Sau đó địa cầu lại sinh sản rất nhiều ngũ cốc, rồi họ lại ăn những ngũ cốc đó, vì những loại thực phẩm trước kia đã không còn nữa. Bây giờ chỉ có lúa mì, gạo, cám, v.v... và họ mang những món đó về ăn. Thời đó họ còn rất tự tại, các loại ngũ cốc sinh ra

một cách tự nhiên, mình ăn bao nhiêu thì nó lại mọc ra bấy nhiêu, lần nào cũng ăn không hết, không cần phải trồng và cũng không cần phải chăm sóc chi cả.

Trải qua một thời gian, một số người trở nên lười, họ thấy sáng chiều phải đi lấy thức ăn. Tối đến cũng phải đi thì mệt quá, thà lấy đủ thức ăn cho cả ngày thì hay hơn. Thế rồi họ lấy số lượng nhiều để dành ăn cho cả ngày. Khi bạn họ đến rủ đi tìm lương thực thì được cho hay là họ đã lấy đủ số lượng ăn trong ngày, họ muốn lấy bao nhiêu thì lấy. Người kia nghĩ rằng bạn mình thông minh như vậy, biết lấy đủ cho một ngày, vậy thì mình lấy để dành cho hai ngày, như vậy tiện lợi hơn. Rồi người khác cũng làm như vậy. Cứ như thế, có người thì lấy phần cho năm ngày, có người thì dự trữ cho mười ngày.

Sau đó số lượng lúa mọc ra không đủ nhanh để đáp ứng kịp theo nhu cầu. Rồi lại dựng hàng rào, để cho biết ruộng đó là của ai. Lúc đó bắt đầu có tài sản tư nhân. Như vậy còn chưa đến nỗi gì. Nhưng có những người đất của họ không được màu mỡ, mới đi trộm cắp của người khác. Càng ăn trộm càng tẻ. Rồi sau này mọi người phải đi làm ruộng mới đủ ăn. Có nơi làm ruộng không đủ ăn, rồi sanh ra tranh dành, trộm cắp. Rồi mới có pháp luật, có quan tòa, có vua để điều hành chuyện luật pháp. Càng ngày càng có tổ chức, nhưng rồi xã hội càng lúc càng nghèo. Ngày xưa thực phẩm ăn không hết, bây giờ không đủ ăn. Người thì có quá nhiều, người thì có quá ít, vì không chia sẻ mà ra.

Ý của Phật Thích Ca Mâu Ni muốn nói chúng ta nên có tâm chia sẻ, như vậy xã hội mới không có sự chênh lệch, có người quá nghèo, có người quá giàu. Tôi cũng đồng ý như vậy, quý vị có đồng ý không? *(Mọi người vỗ tay đáp: đồng ý.)* Đồng ý còn chưa đủ, phải thực hành. Ngày mai nên mang bánh cho láng giềng ăn. *(Mọi người cười.)* Lúc còn ở Đức, khi tôi chưa xuất gia, chúng tôi thật sự làm như vậy. Không phải vì tôi đọc kinh A Hàm mới làm, mà tự nhiên tôi đã làm như vậy. Những người láng giềng

mỗi tuần cứ thay phiên nhau, ngày hôm nay họ mời, ngày mai đến phiên chúng tôi mời. Đương nhiên, khi chúng tôi đãi khách thì toàn là thức ăn thuần chay. Họ rất thích những món thuần chay tôi nấu. Sau này chúng tôi hướng dẫn họ cách nấu thuần chay và họ cũng biết nấu rất rành.

Có một hôm chồng cũ của tôi cho rằng lần nào cũng đãi chay thấy ngại lắm, nên hôm đó mua thịt cá cho khách ăn (*cười*). Chúng tôi bàn nhau cả nửa buổi, tôi nói: “*Không được đâu, vì sao phải cho người ta ăn cá thịt, đã biết thuần chay tốt cho người ta thì nên đãi thuần chay.*” Anh ta nói: “*Đừng ép người ta mà! Họ ngại nên không nói mà thôi. Họ ăn thịt, ăn cá quen rồi! Mỗi lần đến đây em đều ép người ta ăn thuần chay.*” Tôi trả lời: “*Em cũng không bắt buộc họ! Họ đều ăn sạch hết mà!*” (*Mọi người cười.*) Vợ chồng chúng tôi tranh luận, quý vị đều biết rồi! Lát sau, đương nhiên là tôi không thể cãi lời của phu quân! Tôi cũng là phụ nữ đông phương, không nói nhiều lời được. Tôi trả lời: “*Ok, ok, anh mua cá, mua thịt đi.*” Anh mới mua cá, mua thịt đã nấu sẵn, để đó. Tôi chỉ nấu một ít thuần chay cho vợ chồng tôi. Bởi vì chúng tôi ăn thuần chay. Tôi nói với họ: “*Được rồi! Quý vị ăn phần của quý vị, còn chúng tôi ăn phần của chúng tôi.*” Tôi còn chưa hết câu, thì thức ăn thuần chay của tôi đã hết sạch. Còn phần cá và thịt trên bàn không ai đụng tới. Tôi hỏi: “*Chẳng phải quý vị quen ăn thịt, ăn cá hay sao?*” Họ trả lời là những món đó họ đã có hàng ngày, họ đến là để ăn những món thuần chay của tôi, hôm nay sao không thấy thức ăn thuần chay của họ (*cười*). Lúc đó tôi liếc qua chồng tôi, ông ấy hiểu và không dám nhìn tôi! (*Mọi người cười và vỗ tay.*)

Cho nên chia sẻ cũng rất có ích lợi. Chúng ta không những chia sẻ thức ăn mà còn nên chia sẻ thức ăn tinh thần với người khác nữa. Chúng ta đừng nghĩ rằng những người láng giềng thiếu hiểu biết, không nhất định như vậy. Tôi khám phá ra rằng những người láng giềng của tôi rất khai ngộ. Tuy họ không đến thọ pháp

nhưng họ nói chuyện rất là khai ngộ. Họ chỉ đọc một quyển sách của tôi thôi mà nói chuyện rất hay. Họ nói một cách rất cởi mở như là biết rất nhiều vậy. Họ không thọ pháp cũng không sao, tôi cũng không ép họ.

Có lúc chúng ta hiểu biết được gì thì cũng nên chia sẻ với những người chung quanh. Nếu chúng ta ăn thuần chay thì cũng nên công khai nói ra, không ai cười chúng ta đâu. Chỉ là chúng ta không đủ tự tin, không đủ phong độ tự nhiên, làm cho người ta cảm thấy kỳ lạ, ăn thuần chay mà cứ giấu không dám nói ra. Ăn thuần chay đâu phải là giết người, cướp của, có gì đâu mà không dám nói? Sợ người ta cười cái gì chứ? Mọi người đều có khẩu vị khác nhau, đều có tư tưởng khác nhau, đó là lẽ dĩ nhiên!

Quý vị có thấy ai có gương mặt giống nhau, là phải có tư tưởng giống nhau không? Dù là sinh đôi họ cũng có những điểm khác nhau. Người thì mang guốc cao gót, người thì mang dép, mọi người đều tự tại mà! Cho nên chúng ta ăn thuần chay, còn người khác ăn mặn cũng không sao. Nhưng phải cho họ biết cách sinh hoạt của chúng ta như thế nào, thì họ mới tôn trọng quyền tự do của mình. Chúng ta cũng không ép buộc người khác phải giống như mình, nhưng chúng ta nên chia sẻ những gì mình hiểu biết cho người khác nghe.

Cách nhìn của chúng ta như thế nào thì chúng ta bàn luận, chứ không ép buộc cho rằng cách nghĩ của mình nhất định là đúng. Người khác không tin thì cho họ xuống địa ngục. (*Mọi người cười.*) Chúng ta có thể hòa nhã, chuyện trò với họ. Họ có thể nói chuyện ăn thịt uống rượu của họ. Chúng ta có thể nói: “*Nghe được lắm, nhưng cách nhìn của tôi như thế này, bạn nghe xem có tốt hơn không.*” Hôm nay có thể họ không nghe, nhưng ngày mai họ sẽ nghĩ lại là chúng ta nói có điểm đúng. Không phải chúng ta chỉ chia sẻ lương thực là đủ rồi.

Phật Thích Ca Mâu Ni nói bố thí pháp là cao đẳng nhất. Pháp là gì? Pháp là giáo lý, phương pháp tốt, cách sinh hoạt tốt, lý

tưởng cao quý. Chúng ta chưa truyền được pháp mạch thì chúng ta truyền lý tưởng cao quý, để người khác có một chút hy vọng, có một chút lý tưởng cao quý để noi theo, quý vị hiểu không?

Chứ không phải để họ ngày qua ngày sống một cách mơ hồ, mỗi ngày cứ nghĩ đến chuyện ăn uống vui chơi, làm những hành động như nhau, không có ai giúp họ, lay họ tỉnh dậy. Chúng ta đều có bổn phận truyền pháp, không phải chỉ có pháp sư, không phải chỉ có tôi, cũng không phải chỉ có những người xuất gia của tôi mà thôi. Mỗi người chúng ta đều là một vị Phật, khi chúng ta độ một người thì chúng ta tức là Phật rồi, chúng ta giúp cho họ thành Phật mà. Chúng ta làm việc của Phật thì chúng ta tức là Phật, phút giây đó chúng ta là Phật, chúng ta làm cùng một hành động như Phật mà, hiểu không? Muốn thành Phật là như vậy, chứ không phải đợi đến khi đi Niết Bàn mới thành Phật.

Phật là gì? Phật là một cách nhìn, một sự hiểu biết, một trí huệ, một lý tưởng cao quý, chúng ta không phải đợi đến lúc lên Niết Bàn mới có. Nếu chúng ta muốn thành Phật thì bây giờ hãy mau mau sửa đổi lối sống của mình. Chúng ta làm giống như Phật thì chúng ta là Phật. Chúng ta vốn đã có Phật tánh rồi, nếu làm việc như Phật, bên trong chúng ta khai ngộ, bên ngoài lại có hành động như Phật Bồ Tát thì chúng ta chính là Phật Bồ Tát! (*Mọi người vỗ tay.*)

Chúng ta càng làm những hành động của Phật Bồ Tát, thì càng phát hiện mình rất biết làm. Mình vốn là cái đó, hình như đã làm qua rồi. Sau đó từ từ chúng ta mới hiểu rằng chúng ta thật sự đã có làm qua. Nếu không, chúng ta sẽ quên mất chúng ta là Phật. Cho nên, Phật Thích Ca Mâu Ni tuy từ cung trời Đâu Suất xuống, là một vị cao hơn thập địa Bồ Tát, cao hơn Đại Bồ Tát, xuống làm Phật. Nhưng khi xuống thì bị vô minh cho đến ba mươi năm sau mới tỉnh dậy.

Chúng ta cũng vậy đấy! Nếu chúng ta không tỉnh lại thì sẽ vô minh đến ba ngàn năm, ba chục ngàn năm, ba trăm ngàn năm,

quý vị hiểu không? Phật sẽ biến thành phàm phu, phàm phu sẽ biến thành Phật, chỉ khác biệt có một chút đó thôi. Chúng ta nên cẩn thận sắp xếp đời sống của mình, phải trau giồi lý tưởng, phải hy sinh cho đến cùng để làm công việc của Phật Bồ Tát, cho dù gặp khó khăn đến đâu, cho dù bị phỉ báng hoặc gặp chướng ngại như thế nào. Chúng ta càng lúc sẽ càng khám phá chúng ta chính thật là Phật, và chúng ta thật sự có lực lượng này. Chúng ta càng sử dụng thì lực lượng này sẽ càng hiển lộ, còn không dùng thì lực lượng này sẽ mai một.

Giả sử Phật Thích Ca Mâu Ni sau ba mươi năm mà vẫn còn tiếp tục ăn uống vui chơi trong hoàng cung, thì cùng lắm Ngài chỉ là Chuyển Luân Thánh Vương mà thôi, trong kinh điển có ghi điều đó. Cho nên, không phải có một sinh mạng cố định mà chúng ta cần phải bám vào đó. Người xem tướng số cho Phật có nói rất rõ là nếu Phật Thích Ca Mâu Ni xuất gia tu hành thì sẽ thành Phật, còn nếu Ngài ở nhà thì chỉ được ngôi vị Chuyển Luân Thánh Vương mà thôi. Nhưng đó có nghĩa là vẫn còn trong luân hồi sinh tử, vẫn còn như phàm phu. Tuy có phước báu lớn như vậy nhưng vẫn chỉ là phàm phu chứ không phải là Phật, không phải là Minh Sư, không phải là con người thoát khỏi tam giới, không phải là con người liễu thoát sanh tử, không phải là con người có đại trí huệ, vĩnh viễn giải thoát. Mặc dù Ngài vốn đã là Phật rồi, Ngài là cô Phật, là đại Bồ Tát đã có sứ mệnh như vậy. Xuống trần là bước được bảy bước, nghe nói như vậy, thế mà Ngài vẫn vô minh đến ba mươi năm. Chúng ta đừng tưởng rằng chỉ có Ngài mới có thể thành Phật, Ngài suýt một tí nữa là không thành Phật rồi đó!

Chúng ta cũng vậy, nếu chúng ta không tu hành thì cũng ẽ không thành! Đừng tưởng rằng mọi người đều có Phật tánh rồi cứ ở đó đợi, đợi mãi mà vẫn chưa biết mình là ai (*mọi người vô tay.*) Bây giờ quý vị đã biết rồi. Thế giới chúng ta có rất nhiều vật quý báu. Chúng ta dùng Pháp Môn Quán Âm là có thể lấy được.

Nếu quý vị muốn biết thì tôi sẽ rất hoan hỷ chỉ cho quý vị cách lấy, hoàn toàn miễn phí.





Khi tâm của chúng ta được rộng mở, tin vào Minh Sư thì lực lượng vạn năng của chúng ta sẽ khai mở và cầu thông với Minh Sư, cầu thông với vạn vật.

Trích từ bài thuyết giảng "Quan Hệ Giữa Đời Sống Vật Chất Và Tâm Linh"



12

Quan Hệ Giữa Đời Sống Vật Chất và Tâm Linh

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị

Cộng tu tại Tây Hồ, Formosa

Ngày 20 tháng 11 năm 1988

Chúng ta mặc y phục thế nào đều có ảnh hưởng đến mình, quý vị có biết điều này không? Có những người phát tâm xuất gia, sau khi đến đây ở một thời gian, vì tôi nghĩ rằng họ thích xuất gia, nên tôi cho họ xuất gia. Khi người này mặc bộ y phục xuất gia rồi, thì họ cảm thấy khác lạ. Ngày xưa họ rất hoạt bát và xuề xòa, nhưng bây giờ mặc bộ áo này, cảm thấy như trầm lặng hơn một chút. Họ tưởng rằng mình đã trở nên lười biếng. Thật ra không phải vậy, chẳng qua họ không còn hiếu động như trước nữa, chỉ có vậy thôi. Họ vẫn làm việc như thường lệ. Ngày xưa họ tự đi tìm công việc để làm, bây giờ nếu có việc thì họ mới làm, chứ không còn tánh kích động như trước nữa. Họ không còn cảm thấy mình quan trọng như vậy, như là cần phải lo chuyện quốc gia đại sự.

Ngày xưa phụ nữ Trung Hoa mặc y phục rất đoan trang, trông rất xinh đẹp, biểu lộ vóc dáng dịu dàng của người phụ nữ. Phong độ của họ khác với phong độ của phụ nữ ngày nay, có phải vậy không? Quý vị thử mặc xem là biết ngay. Cùng là một người, nếu như mặc bộ lễ phục ban đêm, loại y phục dài, giống như đi một bước mà lùi ba bước vậy (*mọi người cười,*) lúc đó quý vị có cảm thấy khác không? Lát sau trở về thay lại bộ đồ “*jean*”, đi rất nhanh, như là nam chúng vậy, hoặc như trẻ em, đúng không? Hoặc có lúc chúng ta mặc đồ trang nghiêm, phong độ chúng ta cũng đổi khác.

Còn nếu chúng ta mặc hở hang như những cô gái nghèo không có quần áo thì sẽ cảm thấy tình dục như bị khơi dậy. Không phải chỉ có người mặc y phục, mà ngay cả người nhìn cũng cảm thấy vậy, cả hai bên đều bị khơi dậy thì phiền lắm. Đó là lý do người xuất gia cần phải mặc y phục trang nghiêm. Trong giới luật giảng giải rất rõ là người xuất gia cần phải ăn mặc như thế nào, không thể để lộ như nghệ thuật, để lộ đường cong, v.v... đều nói rất rõ. Vì sao vậy? Mục đích là để bảo vệ tư tưởng thanh tịnh cho bản thân mình và người khác, bảo hộ khái niệm trong sạch, tôn kính lẫn nhau. Bởi thế Không Tử mới khuyên vợ chồng nên tương kính như tân. Thời xưa họ dễ tương kính như tân. Hai bên đều mặc y phục rất trang nghiêm.

Trước khi kết hôn, họ chưa bao giờ quen biết nhau. Hôn nhân của họ là một chuyện rất tự nhiên, như kiếm một người bạn thôi chứ không phải vì tình dục. Ngoài ra họ còn có rất nhiều thuận phong mỹ tục giúp bảo tồn những tư tưởng vốn đã tốt đẹp của họ. Thế nên người thời xưa không có nhiều chuyện loạn như người thời nay. Hiện giờ tại Ấn Độ vẫn còn thứ truyền thống đó. Họ không phải vì luyện ái mà kết hôn, mà do cha mẹ chọn. Cũng như ngày xưa vậy, truyền thống đó rất là hay. Gần đây mới hơi biến đổi, mới hơi loạn. Mấy chục năm trước không có một người ly dị. Phụ nữ Ấn Độ bất luận chồng họ đối đãi như thế nào, họ cũng

không bao giờ rời bỏ chồng. Vì vậy gia đình họ rất bền vững, đạo đức của họ kiên cố. Giả sử như gia đình không vững chắc, thì bản thân chúng ta cũng không vững chắc, hướng chỉ là con cái chúng ta. Nếu nền tảng gia đình không vững chắc thì toàn bộ cấu trúc gia đình cũng không vững, khi gặp bão đến là sụp đổ.

Tương tự như vậy, con cái và xã hội của chúng ta như thế nào, tất cả đều bắt nguồn từ gia đình. Do đó tôi thường khuyên quý vị, khi đã kết hôn rồi thì không nên ly dị. Trong trường hợp quý vị đã thật sự vì lý tưởng mà xuất gia, thì nếu về thăm gia đình cũng không có vấn đề gì. Một khi quý vị đã bàn thảo với gia đình trước khi xuất gia, thì không sao cả. Ví dụ trong gia đình đã có người chăm sóc cha mẹ, hoặc cha mẹ đã có đủ tiền sinh sống, như vậy thì quý vị có thể xuất gia. Chứ không thể bỏ đói cha mẹ mà quyết định xuất gia, vợ muôn tự sát mà mình cũng nhất quyết xuất gia, như thế là không được! Chúng ta chưa tạo được công đức mà đã giết người rồi, như vậy là không được.

Cho nên, tôi khuyên quý vị khi đã kết hôn rồi, thì dù hoàn cảnh thế nào cũng đừng nên ly dị vì chúng ta còn có con cái và tương lai, bằng không sẽ ảnh hưởng đến quốc gia và thế giới. Gia đình không an ổn thì quốc gia cũng không an ổn, và nếu quốc gia không an ổn thì sẽ sinh ra loạn lạc. Điều này sẽ làm liên hệ đến quốc gia khác, và mỗi quốc gia đều quan hệ đến toàn thế giới. Từ đó, chúng ta nhận thấy mỗi gia đình đều liên quan đến cả vũ trụ. Mỗi cá nhân lại quan hệ đến gia đình, nên đương nhiên sẽ quan hệ đến cả vũ trụ. Chúng ta không cần phải tin lời Lão Tử, hoặc đợi tu lên đến đẳng cấp cao đẳng như Ngài, dùng thiên nhân, rồi mới nhìn thấy vũ trụ là đồng nhất thể. Chúng ta chỉ cần dùng lý luận cũng có thể hiểu và biết được vạn vật thật sự đồng nhất thể, có phải vậy không?

Mỗi cá nhân thật sự có liên quan đến vũ trụ! Ví dụ ở thế giới này, cá nhân mình không tốt thì gia đình không an ổn. Mỗi gia đình đều như vậy thì quốc gia sẽ không an ổn, rồi tạo ra sân

hận, đi gây chiến với quốc gia khác. Sau đó, tất cả bom nguyên tử đều bắn lên hết, thí dụ như vậy. Những nơi của A-tu-la cũng không thể chịu được bầu không khí của chúng ta, sau đó lại còn ảnh hưởng đến thế giới thứ hai, thứ ba. Họ than phiền chúng ta, nhưng vì chúng ta không nghe được, nên tưởng rằng họ không hề than phiền.

Do đó, chúng ta nghe Khổng Tử nói tu thân. Ngài dạy tu thân, tề gia, sau đó mới có thể trị quốc và bình thiên hạ. Thật sự là như vậy! Vì vậy, tôi không phải chỉ dạy quý vị tu hành mà thôi. Quý vị nếu tu hành không tốt là không thể tề gia. Không thể tề gia thì không thể trị quốc. Không thể trị quốc đương nhiên không thể bình thiên hạ. Giống như Lão Tử nói “*Vạn vật đồng nhất thể.*” Nếu như là đồng nhất thể thì chúng ta nên sửa chữa từ đây, chỉnh đốn, củng cố từ căn bản. Đó rất là hợp lý không cần nói chuyện thần bí, thứ mê tín! Chúng ta tu hành là điều rất hợp lý, càng tu pháp môn tốt thì càng hợp lý, càng có năng lực phán đoán khoa học.

Cho nên chúng ta đừng nghĩ rằng tu theo pháp môn nào cũng tốt. Như quý vị thấy, hơn nửa số các pháp môn đều là mê tín, có phải vậy không? Như là dạy bái cúng, cầu nguyện sự giúp đỡ bên ngoài mà không dạy người ta tự mình tu thân. Dù có dạy quý vị tu, cũng không dạy phương pháp. Chỉ nói sơ qua như là quý vị nên tự tu, nên nương tựa vào mình mà tu. Quý vị nên tự tu, nhưng tu gì chứ? Không ai biết.

Có người dạy “*Hãy bỏ thí, bỏ thí là một pháp môn tu hành tốt.*” Thế rồi tôi ngày mình cứ mù mờ bỏ thí. Bao nhiêu tiền cũng đem ra, nhưng không được gì hết. Lỡ vốn mà thôi! (*Mọi người cười.*) Có người đến học với tôi không còn đồng xu nào, vì trước kia bao nhiêu tiền cũng cúng dường những tôn giáo khác hết rồi. Cho nên quý vị đừng hỏi tôi tại sao tôi không có đạo tràng. Vì tôi chỉ có đệ tử nghèo mà thôi. Họ bị người ta gạt hết tiền rồi mới đến. Rất nhiều tôn giáo đều cho rằng phải cúng dường họ. Tất cả

đều phải đưa ra hết. Chúng ta vì nhiệt tâm cầu đạo, nghe họ nói rất mừng. Vì khao khát nghe nói người đó sẽ cho chúng ta được giải thoát hoặc là gì đó, lập tức nhiệt tâm đưa hết tài sản cho họ. Để sau này thật sự đi tìm Minh Sư thì không còn tiền. May là Minh Sư này không lấy tiền. (*Mọi người cười và vỗ tay.*) Kiểm Minh Sư thật, mà còn phải tốn tiền là tiêu rồi. Lúc cần phải lấy tiền ra thì không còn.

Các đệ tử xuất gia của tôi thì khác, bởi vì họ vốn đem thân khẩu ý cúng dường chúng sanh rồi, còn ôm tài sản cá nhân để làm gì? Giả sử như chúng ta một mình chăm sóc mình, thì đương nhiên cần phải có tiền. Còn họ đến đây có cơm ăn, có lều để ở, có áo quần để mặc, thì đủ rồi. Đi đâu họ cũng đi theo tôi, thì đâu cần phải có tiền. Nếu họ cần tiền thì có thể lấy tại Trung Tâm, vì tôi cũng không giữ tiền. Nơi đây có vài người giữ tiền, ai cần tiền thì đến tìm họ để lấy, ngay cả tôi cũng phải đến họ lấy tiền. Cho nên tôi cũng không cần tiền, quý vị hiểu không?

Người xuất gia khác với tại gia, đương nhiên là không cần phải có tiền. Người xuất gia không thể có tiền là ý đó, vì khi có tiền sẽ nghĩ đến mua sắm giống như người tại gia vậy. Đi đâu cũng mua sắm, như vậy sẽ thiếu trang nghiêm. Bởi vì có tiền chúng ta sẽ nghe theo đầu óc, muốn đủ thứ. Quý vị sống tại gia đều biết, có lúc mua sắm đủ thứ nhưng lại không dùng được, phải không? Hoặc mua thật nhiều thực phẩm nhưng không muốn ăn, có phải vậy không? Bàn ghế thật nhiều, bụi bặm phủ đầy, không biết dùng ở chỗ nào, thế mà không hiểu tại sao lại mua về. Bởi vì có tiền nên mới sinh ra như vậy.

Cho nên người xuất gia không nên có tiền. Quý vị đến đây đều rất tự tại, tôi không bảo quý vị giao tài sản cho tôi. Tôi chưa từng nói một câu về tiền bạc, bởi vì chúng tôi không cần tiền của quý vị! Pháp Môn tu hành này, nên miễn phí cho người ta, không thể lấy tiền, đó là của Thượng Đế, là của công cộng, của vũ trụ, không phải của cá nhân. Cho nên không thể lấy tiền. Nếu có ai

dạy quý vị mà lấy tiền, thì quý vị biết rõ đó không phải là Minh Sư chân chính.

Cho dù người đó nghĩ rằng đó là lực lượng của tư nhân, tài sản của cá nhân, không phải để gạt người lấy tiền đi nữa, ý nghĩa vẫn là người đó còn chưa hoàn toàn khai ngộ, ngã chấp còn rất nặng, cho rằng mình cứu người. Không phải như vậy! Không có ai cứu ai hết! Thật ra chúng ta tự gia trì cho mình như hai ngọn đuốc, một ngọn đã có lửa, một ngọn chưa có. Ngọn đuốc có lửa chỉ cần châm là ngọn kia sẽ cháy. Ngọn không có lửa đó, vốn có năng lực phát ra lửa, chứ không phải ngọn đuốc có lửa cho nó cái gì.

Tương tự như vậy, khi tâm của chúng ta được rộng mở, tin vào Minh Sư thì lực lượng vạn năng của chúng ta sẽ khai mở và câu thông với Minh Sư, câu thông với vạn vật. Chúng ta sẽ trở nên vĩ đại và tự gia trì cho mình. Nhưng đương nhiên cần phải có Minh Sư. Nếu không có Minh Sư hướng dẫn thì tự chúng ta sẽ không biết cách mở và không biết là mình cũng có lực lượng này, mình cũng muốn! Lúc muốn mới có. Ý nói vốn đã có rồi nhưng không biết làm sao dùng. Cần phải có một người dạy chúng ta dùng. Không có nghĩa là tôi cho quý vị món đó, quý vị tự có, chỉ không biết dùng mà thôi. Lúc quý vị tin tôi, bên trong tôi sẽ lo liệu, mở lực lượng này ra, để cho quý vị dễ sử dụng. Tức là tự mình chăm sóc mình. Nhưng nếu không có Minh Sư, chúng ta cũng không biết được như vậy, cũng không tự mình đạt được lợi ích. Cho nên chúng ta phải cảm ơn Minh Sư. Chúng ta nói: *“Sư Phụ chúng ta rất vĩ đại, chăm sóc chúng ta.”* Không phải cá nhân Minh Sư chăm sóc chúng ta, mà chúng ta đều có lực lượng vạn năng của vũ trụ. Minh Sư đã có lực lượng này rồi và chúng ta sẽ có. Ngài sẽ bảo chúng ta làm sao dùng lực lượng của mình. Nếu chúng ta không thể dùng, Ngài mới chăm sóc chúng ta chu đáo hơn một chút, dạy chúng ta tưởng tượng làm sao dùng. Tuy không dùng ngôn ngữ, nhưng Ngài dạy ở bên trong. Cho nên chúng ta cảm ơn Ngài, không có nghĩa là cá nhân của Ngài cho

chúng ta vật gì, hoặc dạy chúng ta. Không phải Ngài dành dụm lực lượng cá nhân, đem cho chúng ta. Không phải như vậy. Nó là của chúng ta, vì vậy không thể dùng nó mà kiếm tiền. Quý vị nghe tôi nói như vậy, nhưng sao thấy vị thầy của Milarepa lại lấy tiền? Ông bảo các đệ tử đem hết tài sản ra đưa cho ông, có không?

Có một đệ tử mang cả đàn cừ đến cúng dường Ngài, nhưng còn một con cừ bị tật, người này không mang đến. Vị thầy của Milarepa hỏi người đệ tử: *“Đã mang hết những con cừ để tặng cho thầy chưa?”* Người đệ tử đáp: *“Đã đưa hết rồi!”* Ngài liền nói: *“Còn một con.”* Vị đệ tử rất kinh ngạc nói rằng: *“Thưa Sư Phụ, con đó bị tật, con nghĩ là không đáng cúng dường Ngài, chứ không phải muốn để dành.”* Ngài nói: *“Con đó ta cũng lấy.”* (Mọi người cười.) Quý vị có biết câu chuyện này không?

Nếu chúng ta không tin vị Minh Sư, giả sử như đạo tâm không kiên cố, chúng ta sẽ cho rằng vị thầy này rất tham tài sản. Tham đến độ còn một con cừ tàn tật cũng muốn lấy. Ngài bảo người đệ tử hãy trở về nhà, dẫn con cừ tàn tật đó đến, rồi mới cho vào học. Mỗi người đệ tử có tài sản gì, vị sư phụ đều tính toán rất rõ ràng. Vì sao vậy? Sau đó Ngài giải thích: *“Ta không phải tham những vật chất này. Các con nên hiểu rằng, muốn cầu Đạo thì phải như vậy.”* Cần phải xả bỏ tài sản và tất cả sở hữu cá nhân thì mới được, vì Đạo rất cao đẳng. Muốn cầu Đạo thì cần phải hy sinh như vậy, phải làm cho đến cùng, cầu nguyện cho đến cùng. Tất cả những gì mình có đều phải bỏ ra hết. Ngài cho họ biết muốn cầu Đạo không phải dễ dàng. Đạo vốn vô giá, không tiền nào có thể mua được. Các con có bao nhiêu tài sản thì ráng đem ra hết là được rồi. Ngài giải thích như vậy.

Vì vậy chúng ta cũng thấy Milarepa đến học với Ngài, nhưng chỉ đưa một chút tiền mà thôi. Milarepa chỉ đưa cho thầy một chút bột vàng, chứ không đưa hết. Quý vị có thể thấy đệ tử đều là như thế. Họ cứ nói rằng họ rất thành tâm, nghiệp chướng rất nặng, muốn đến học, không thể không có Minh Sư, v.v... Nhưng

khi đến học vẫn còn giữ lại một nửa tài sản không chịu giao cho Minh Sư. Họ đến chỗ Minh Sư ăn và ở, thế mà còn giữ tiền lại làm chi?

Cho nên Milarepa đã tự gây chướng ngại cho mình rất nhiều! Nghiệp chướng đã rất sâu nặng, lại không có lòng thành tuyệt đối. Quý vị đọc truyện của Milarepa cảm thấy rất là tội nghiệp, phải không? Suốt bảy năm dài mà vị thầy không dạy dỗ chi cả, bởi vì bản thân Milarepa đã tạo chướng ngại cho mình rất nhiều. Vì ông ta tự cho rằng ông hoàn toàn thành tâm. Nhưng không phải như vậy, chỉ tự cho rằng mà thôi! Ông ta đã không hoàn toàn thành tâm. Bản thân không nhận ra mình không hoàn toàn thành tâm, chỉ đưa bột vàng cho thầy thôi, còn phần tốt thì vẫn giữ lại.

Nhưng chúng ta có thể thấy thầy của Milarepa không có lòng tham. Tuy Ngài bảo các đệ tử mang tất cả tài sản đến nhưng Ngài không tham. Vì lúc Milarepa trao bột vàng cho Ngài, Ngài đều ném bỏ tất cả. Ngài nói: *“Ta không phải tham vật chất của các người.”* Thế rồi Ngài ném bột vàng xuống đất. Nếu bột vàng bị rơi xuống đất là xem như không còn.

Ngài nói: *“Ta muốn cho các con biết, nếu muốn cầu Đạo thì phải thành tâm và không nên lưu luyến tài sản.”* Cho nên ông ném bỏ hết. Một mặt Ngài bảo các đệ tử phải mang tất cả tài sản đến, một mặt Ngài ném bỏ bột vàng xuống đất. Hình như lúc đó Milarepa mới lấy tất cả bột vàng còn lại trao cho thầy. Vị thầy nói: *“Ta không phải tham của cải của con,”* rồi Ngài ném bỏ tất cả.

Từ đó quý vị có thể thấy làm thầy không dễ! Các đệ tử đều nói là con rất thành tâm, vì sao Ngài đối xử với con như vậy. Vì sao rầy la con, vì sao không cho con, vì sao lại đối xử với con lạnh lùng như vậy, vì sao đối với con có khoảng cách như vậy? Không phải đâu! Tất cả đều là tâm trạng của chính mình. Chúng ta bị phản ảnh rất rõ trước tấm gương rất trong sạch này. Chúng ta như thế nào thì tấm gương sẽ hiện ra thế đó, rồi tự mình cảm thấy không thoải mái.

Tôi có kể một câu chuyện. Có một người đang đi trên đường, nhìn thấy một tấm gương, mới nhặt lên nhìn, soi mặt của mình rồi chê rằng: “*Nhà người xấu xí như thế, thảo nào người ta vất nhà người ra ngoài đường!*” (Mọi người cười.) Quý vị nghe hiểu không? Nó là như vậy đó. Có người theo tôi học, nhưng không sao chịu nổi, bởi vì họ nhìn bản thân của họ và không chịu nổi họ. Giống như người xấu xí soi gương, rồi trách chiếc gương xấu, sau đó ném nó bên đường. Vì người đó không biết mình xấu xí như vậy nên cho rằng chiếc gương đó xấu.

Chúng ta đọc truyện cổ tích cũng có nhiều ích lợi. Nếu chúng ta hiểu được hàm ý bên trong câu chuyện thì sẽ giúp ích cho chúng ta rất nhiều. Đặc biệt là khi chúng ta bị thoái tâm, sinh lòng hoài nghi, hoặc lúc bị nghiệp chướng đánh mình ngã xuống, lúc đó đọc truyện như vậy sẽ rất hữu ích, sẽ an ủi mình. Quý vị nên biết, người xưa còn tu hành cực khổ như thế, hưởng chi ngày nay nghiệp chướng của con người còn sâu nặng hơn ngày xưa, vì chúng ta ăn uống, vui chơi và hưởng thụ quá nhiều. Cho dù người xưa có ăn thịt đi nữa, họ cũng không ăn nhiều như người thời nay, có phải vậy không? (Đáp: Phải.) Người xưa như vậy mà nghiệp chướng đã quá sâu dày, hưởng chi từ nhỏ quý vị ăn thịt cho đến nay, ngày nào cũng ăn thịt.

Tôi nhớ ngày xưa, cho dù gia đình tôi có ăn thịt, nhưng đâu phải ngày nào cũng có thịt gà hay thịt bò để ăn? Đạo đó gia đình tôi cứ phải thay đổi những món rau cải để ăn với cơm. Tôi nhận thấy người miền quê Âu Lạc, mỗi khi có khách đến nhà thì họ mới giết gà, hoặc mỗi khi có tiệc lớn thì họ mới giết heo, có phải vậy không? Còn ngày nay thì ngày nào chúng ta cũng giết heo, và giết với số lượng lớn, cho nên việc này đã ảnh hưởng đến sự tu hành của chúng ta.

Trước kia tôi có truyền Tâm Ấn cho một người đã từng sát sinh rất nhiều. Đã sát sanh đến chín năm, bán thịt ở chợ. Lẽ ra tôi vốn không muốn cho thợ pháp. Nhưng thấy người đó đến

rất thành tâm. Cứ bám theo tôi, tán thán nhiều lời rất đẹp, cho tôi uống thuốc độc. (*Mọi người cười.*) Tôi không thích, nhưng cũng không cách nào từ chối. Rốt cuộc cho người này thọ pháp. Sau khi thọ pháp xong là người này liền quay trở lại phỉ báng, vì nghiệp chướng của người đó, không sao chấp nhận được giáo lý của tôi.

Người này có thể chấp nhận được những pháp sư khác. Các pháp sư ở Mỹ, Pháp... đều được mời thuyết pháp tại tư gia của ông, duy có tôi là ông ta không thể chấp nhận. Những điều tôi dạy cũng không khác gì với các vị thầy khác. Dù tôi dạy quý vị năm Hồng Danh khác với danh hiệu A Di Đà Phật, nhưng sao lại không được chứ? Phật có đến trăm ngàn vạn ức danh hiệu, quý vị có biết điều này không? Không phải chỉ có một vị Phật A Di Đà mà thôi, mọi người đều biết có mười phương tam thế Phật, nhiều không thể tưởng tượng được. Có thiền sư dạy người ta niệm “*một, hai, ba, bốn, năm, sáu...*” vậy thì sao tôi dạy niệm năm Hồng Danh lại không được? Có phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) Thật là vô lý! Thế mà họ không thể tin tôi chỉ vì tôi dạy năm Hồng Danh, khác với danh hiệu A Di Đà Phật. Vấn đề là họ không thông hiểu tiếng Phạn, đọc kinh điển không đủ, còn kinh điển tốt thì bị thất truyền.

Có nhiều Phật hiệu họ hoàn toàn chưa nghe biết đến. Họ có thể tụng niệm ba vạn Phật hiệu, trong khi đó thêm năm Phật hiệu, là không chịu rồi. Dường như là trong vũ trụ này chỉ có ba vạn vị Phật. Ngoài số đó ra, những vị Phật khác không thể tồn tại. Do đó, họ cho rằng ngoài ba vạn Phật hiệu này ra, tôi dạy thêm Phật hiệu khác là không được. Niệm “*một, hai, ba, bốn, năm, sáu...*” hoặc niệm “*Ta là ai, ta là ai, ta vốn là ai, ta tức là ai?*” thì không sao. (*Mọi người cười và vỗ tay.*) Tụng niệm như vậy thì cho là nội đạo, còn tôi thêm vào năm Hồng Danh, mà xưa nay họ chưa từng biết thì họ cho là ngoại đạo. Ôi! Khờ đến mức như vậy.

Từ đó có thể thấy cho dù tôi cho người đó thọ pháp, nhưng trong chín năm, người đó sát sanh quá nhiều, bị nghiệp chướng của mình làm chướng ngại. Sau khi tôi truyền Tâm Ấn cho người này, lúc đó tôi gần như hết sống nổi. Cho đến nay vẫn còn đau nhức, tôi không phải nói đùa! Quý vị không nhìn thấy được nghiệp chướng đáng sợ của chúng sinh. Nếu có thể nhìn thấy được nghiệp chướng thì như Phật Thích Ca Mâu Ni nói, nó to lớn đến cả hư không cũng không sao dung chứa được. Đó chỉ là nghiệp chướng của một người thôi, huống chi là người này đã sát sinh đến chín năm bán thịt.

Cho nên độ chúng sinh không phải dễ. Quý vị cứ hỏi tôi sao Phật Bồ Tát không xuống độ chúng sinh. Làm sao độ được? Họ sẽ bỏ độc Phật. Đem thuốc độc cho uống. Vì vậy, quý vị tu hành có lúc gặp khó khăn, có lúc không được thuận lợi, có lúc có ít thể nghiệm hơn, hoặc có lúc cảm thấy như bị thoái bộ. Nhưng cũng đừng thoái tâm, đó là nghiệp chướng trong những giai đoạn khác nhau của mỗi cá nhân. Minh Sư sẽ cố gắng làm bỏ phần của Ngài, chúng ta cũng nên cố gắng làm bỏ phần của mình. Hai bên phải cùng nhau hợp tác mới được, chứ không phải tôi là thần thánh hoặc là Thượng Đế gì đó, chỉ cần “*hú la háp*” là mang được quý vị lên trên. Không phải như vậy! Quý vị phải tự tu học.

Tôi có nói lâu rồi. Tương tự trường hợp của trẻ em, cho dù chúng ta là thầy giáo chẳng nữa cũng không thể tốt nghiệp giùm nó, không thể học bài vở giùm nó, phải để cho nó tự học. Nó có khổ cách mấy, mình cũng phải chịu! Thấy nó học rất cực, mình đã biết giải đáp, nhưng không thể giúp nó được. Không thể làm bài giùm để cho nó đứng hạng nhất trong trường, nhưng rồi vẫn dốt như thường.

Vì vậy, chúng ta không nên oán trách Thượng Đế, không nên trách Phật Bồ Tát, càng không nên oán trách Minh Sư sao không mau đến giúp. Ôi chà, Ngài còn nôn nóng hơn chúng ta! Lúc thuyết pháp tại Trung Sơn Đường, có người hỏi tôi ngoài việc

Tâm Ấn và năm Hồng Danh, tôi có còn giữ lại điều gì mà không dạy cho họ chăng? (*Mọi người cười.*) Tôi trả lời là “còn”. Đợi quý vị đi sâu vào và gặp được Sư Phụ bên trong, lúc đó tôi mới bắt đầu dạy thêm. Được truyền Tâm Ấn ở bên ngoài thì bên trong mới cảm thấy an toàn. Truyền Tâm Ấn bên ngoài là chuyện bình thường, đề nâng quý vị lên thêm một bậc, rồi mới truyền Tâm Ấn bên trong, điều đó mới quan trọng hơn.

Quý vị không thể đợi tôi đến kéo quý vị mà phải tự mình đi. Sư Phụ bên trong đợi từng giây, từng phút, sao còn chưa thấy mình đến. Đúng thế! Chúng ta nghe kinh điển nói chư Phật Bồ Tát tưởng nhớ chúng sanh như tưởng nhớ con của các Ngài vậy. Đúng vậy. Hóa thân Sư Phụ bên trong nhớ chúng ta rất kinh khủng! Ngài còn nôn nóng hơn chúng ta! Vẫn còn đợi, đợi cho đến khi các con trải qua giai đoạn đó. Bước qua ranh giới, lúc đó mới dễ giúp đỡ. Vì vậy thấy được Sư Phụ bên trong là đã đi qua một nửa đường rồi. Chúng ta sẽ cảm thấy nhẹ nhàng hơn. Nhưng lúc đó còn chưa thể bỏ cuộc, mà cần phải cố gắng thêm, bởi vì càng có nhiều thứ để học. Càng có thêm nhiều trách nhiệm, không thể thoái lui. Thoái lui là sẽ rút xuống rất sâu. Giảng như vậy được chưa? (*Đáp: Được.*) (*Mọi người vỗ tay.*) Thôi đủ rồi.





13

Nếp Sống Của Người Tu Hành

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại Tây Hồ, Formosa**

Ngày 26 tháng 11 năm 1988

Chúng ta không nên lo lúc mình xuất gia sẽ không được ai cúng dường. Người xuất gia không nên nhờ vào sự cúng dường của người khác, cũng không nên tụng kinh náo nhiệt, làm ồn hàng xóm, hoặc ăn nhiều những thức ăn đầy dầu mỡ cho có gương mặt căng bóng, mập mạp, không cần phải như vậy! Tôi ăn rất ít và cũng không phải làm việc nhiều để mưu sinh. Lúc mới đến Formosa, tôi làm thủ công. Tôi bảo người ở phòng bên cạnh chia cho tôi một nửa công việc thủ công để làm chung. Tôi đã âm thầm làm chứ không dám công khai, vì nếu đồng tu biết được sẽ trách người đó (*cười,*) sao lại để tôi làm. Nếu không có tiền cúng dường thì nên nói với họ, chứ sao để tôi làm thủ công. Cho nên tôi bảo người đó đừng nói ra. Nếu mỗi ngày tôi có thể kiếm 50 đồng NT (*tiền Formosa*) là đủ dùng cho cá nhân rồi, không nên làm phiền chính phủ và đồng tu.

Tiền quý vị cúng dường, chúng tôi mang đi in kinh sách, tặng miễn phí cho những người mới thọ pháp hay chưa thọ pháp, giúp cho họ có thêm tài liệu tham khảo. Còn vật dụng cá nhân thì chúng tôi có thể tự lo lấy, như vậy tốt hơn. Người xuất gia ở nơi đây rất bận rộn, họ làm kinh sách, viết bài, xem như họ đã thay quý vị làm việc. Họ chỉ làm việc để đổi lấy cơm ăn mà thôi, chứ nơi đây họ không có lãnh tiền.

Người xuất gia của tôi không có giữ tiền riêng, mỗi ngày kiếm một chút cơm ăn, ban đêm dùng thêm một chút mì là tạm đủ. Nếu muốn làm người xuất gia chân chính là phải như vậy. Chứ một mặt nói độ chúng sinh, mặt khác lại cần chúng sinh cúng dường cho nhiều, ăn cho no tròn như vậy, tôi nghĩ làm như thế có vẻ không được thành tâm. Tuy rằng tất cả đều là của Phật Bồ Tát, nhưng vì chúng sinh kiếm tiền rất cực nhọc, đôi lúc ở Formosa không dễ kiếm tiền, kiếm mấy chục đồng cũng không phải dễ. Cho nên tôi rất thông cảm, không dám hoang phí tiền của chúng sinh. Do đó, chúng tôi không xây cất chùa như quý vị đã biết, chỉ cần lợp lại mái nhà cho mọi người được thoải mái thêm một chút, như vậy là tạm đủ dùng rồi.

Vì đời sống của chúng ta có liên quan đến thế gian cho nên mới phiền phức như vậy. Ở trên thiên đàng không cần xây cất gì cả, không cần dùng xi-măng chi cho mệt. Nhưng sau này chúng ta cũng không cần phải xây cất gì nữa. Chỉ cần xây cất những nhà vệ sinh và nhà tắm vì cần thiết. Đôi lúc quý vị làm việc xong, cần phải đi tắm. Cho nên xây cất những thứ đó xong là đủ rồi, không xây cất thêm gì nữa. Người ta lo xây cất chùa, còn chúng ta lo xây cất nhà vệ sinh. *(Mọi người cười.)*

Ngày xưa ở Trung Hoa có một người lúc còn trẻ tuổi muốn làm quan. Thời đó vua trọng dụng người ăn học, cho nên người này mới cố gắng trau dồi văn học. Nhưng khi học xong, chưa thi đậu làm quan thì triều đình lại đổi vị vua khác. Vị tân vương thích dùng người lâu thông võ nghệ *(mọi người cười,)* nên người

này liền chuyển qua học võ. Khi học xong thì triều đình lại đổi vị vua khác. Vị vua này chẳng dùng người học văn hay học võ (*mọi người cười,*) mà thích dùng những người biết chơi cờ, thí dụ như đánh cờ tướng. Người này bây giờ đã già rồi, không thể nào học các trò chơi đó, rồi còn phải thi đua với những người chơi cờ hạng nhất. Người này vì già rồi không cách nào học nhanh được nữa. Học thứ này cần dùng đầu óc và cũng cần một chút thiên phú. Phải chơi được giải nhất mới có thể chơi cờ với vua. Vì ông vua này cũng chơi cờ rất giỏi, là một kỳ thủ giỏi nhất trong nước, chuyên kiếm những người chơi cờ hạng nhất đến thi đấu. Thế nên người này ra về, vừa đi vừa khóc, nói rằng: “*Ôi, cả một đời mình uống phí mất rồi.*”

Thế giới của chúng ta cũng như vậy. Chúng ta sống ở đây, tối ngày theo đuổi với thế giới này. Cho nên mới mỗi mệch như vậy. Nếu chỉ muốn theo đuổi lý tưởng, không theo thế giới này, thì nên lập tức đổi nghề. Kiếm công việc thích hợp cho nhu cầu của mình, theo thời gian của mình, tình trạng bối cảnh của mình, không theo đuổi danh lợi! Thí dụ như một người làm nhà sản xuất cho hãng phim, nghe thấy như có danh giá hơn người bán bánh ở chợ. Nhưng người sản xuất này đôi khi không có tiền, còn người bán bánh lại có tiền, tự tại, và có thời gian tu hành. Có thể đi theo tôi, hoặc muốn tham dự thiền thất thì dự. Muốn đến thì đến, muốn đi thì đi. Kiếm tiền đủ sống là được rồi.

Vì vậy chúng ta nên thông minh một chút, đừng để thế giới này ràng buộc mình, và cũng không nên vì danh vọng hão huyền mà làm mệch bản thân. Chúng ta thấy nhiều người có nghề nghiệp thoạt trông hãnh diện lắm, nhưng bên trong đều trống rỗng, thiếu tiền chỗ này, thiếu hụt chỗ nọ, suốt ngày nghĩ ngợi không biết làm cách nào để kiếm ra tiền. Vì muốn bám lấy những nghề nghiệp hào nhoáng, chẳng hạn như các ngành có liên quan đến điện ảnh, truyền hình, hoặc những chức vụ quan trọng, v.v..., nên lúc nào cũng phải lo đón tiếp khách. Tối ngày giao thiệp, quan

hệ với các giới quý tộc, khiến tiền bạc càng lúc càng cạn dần. Giao thiệp với những người đó, chúng ta không thể hà tiện! Nếu không sẽ mất mặt. Cho nên tình trạng càng lúc càng phiền phức, lỗ vốn lại không có ý nghĩa. Vì muốn giữ thể diện nên không thể bỏ xuống được. Quốc gia nào cũng như vậy.

Trước kia ở Đức, tôi quen biết rất nhiều người danh tiếng. Ngày xưa tôi cũng có nhiều quan hệ với giới điện ảnh, có lúc tôi cũng đóng những vai trò nhỏ nhỏ trong phim cho vui. Tôi muốn xem họ làm điện ảnh ra sao nên cũng tham gia đóng vài vai. Vì vậy tôi tự nhiên quen biết rất nhiều người trong giới đó, như người sản xuất cho các hãng phim, đạo diễn, tài tử, v.v... Có người thật sự bị phá sản vì cứ giao thiệp với những người quý tộc thượng lưu, phải đãi họ ăn tiệc, uống rượu và cùng đi với họ đến nhiều nơi, tiệc tùng v.v... Đi đâu cũng phải ăn mặc cho đẹp, nhưng bản thân họ không kiếm được tiền. Nếu không ai mua phim ảnh của mình, là kể như họ mất tất cả, bỏ ra rất nhiều tiền để làm, nhưng không có kết quả. Thế mà họ vẫn không buông bỏ được. Họ không thể đi bán bánh bao ngoài chợ. Rất có thể sau này, tôi gặp những người đó, sẽ giới thiệu cho quý vị, quý vị dạy họ: “*Hãy bỏ xuống đi, theo tôi bán bánh bao là có tiền.*” Họ buông bỏ không được vì sợ bị mất mặt. Đã quen đời sống đó, không cách nào đổi một gương mặt khác, bán bánh ở ngoài chợ.

Nếu cần thiết, tôi có thể đi bán bánh ngoài chợ, quý vị tin không? (*Đáp: Tin!*) Tôi nói điều gì cũng rất tự nhiên. Tôi sẽ đi bán bánh. E rằng quý vị không cho tôi đi bán mà thôi. Tôi sẽ bán được rất nhiều. Mọi người đều đến mua bánh bao của Pháp Sư Thanh Hải (*mọi người cười,*) khiến người khác bị thất nghiệp thì tội họ lắm. Nếu tôi bán bánh bao thì e rằng nghề bán bánh của quý vị bị ế ẩm (*mọi người cười,*) cho nên tôi sẽ không đi bán. Nếu không quý vị bán ở miền Bắc, tôi bán ở miền Nam. Nhất định sẽ không phá việc làm ăn của quý vị.

Chúng tôi không sợ không có cơm ăn hay áo mặc. Chúng tôi có thể tự kiếm tiền, chỉ e rằng quý vị cảm thấy mắt mặt mà thôi. Nếu không sợ bị mất mặt, thì không điều gì có thể ngăn cản chúng ta mưu sinh. Dù không có tiền cũng chẳng sao. Người xuất gia họ sống rất bình dị. Có thể đi nhặt vải người ta không dùng đến. Chúng tôi nhặt được một đồng để đó, không sao dùng hết. Những chiếc thảm của quý vị đang ngồi đều là nhặt về. Y phục của tôi đều là từ những miếng vải nhặt về, vẫn không dùng hết được. Có rất nhiều miếng vải rất đẹp, vì không đủ dài nên họ bỏ đi, chúng tôi đem về làm gối. Như vậy đã đủ dùng, đủ ấm, không tốn tiền.

Người xuất gia chân chính không cần phải có nhiều tiền để làm gì. Áo quần ở Formosa cũng rất rẻ, mua dùng không hết. Nếu có rách thì vá lại cũng không sao!





14

Người Tu Hành Nên Hòa Hợp Tự Nhiên

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại Tây Hồ, Formosa**

Ngày 26 tháng 11 năm 1988

Cục xà bông rất thơm, nó được gói nhiều lớp giấy và cất trong hộp, nhưng vẫn ngửi được mùi thơm! Quý vị đều biết tôi bị phỉ báng rất nhiều. Nơi nào cũng bị, bị nhiều người công kích chứ không phải là ít, giống như bán sỉ (*cười*). Nghe nói sau này còn nhiều công kích thêm nữa. Họ đã chuẩn bị rồi, đợi thời gian đến là công kích. Quý vị sẽ kinh ngạc, còn nhiều chuyện sẽ xảy ra, hãy chuẩn bị tinh thần. (*Mọi người cười.*) Tôi không sợ, tôi đợi ở đây, chỉ sợ họ không dám hành động, sợ họ đột nhiên đổi ý, không làm. Nếu họ làm thì càng tức cười hơn! Tôi biết hết rồi. Nhưng cũng không sao. Họ đều quảng cáo miễn phí cho tôi mà thôi. Họ càng làm tôi càng nổi tiếng, mệt là ở chỗ đó. (*Mọi người cười và vỗ tay.*) Nếu họ không làm thì thong thả hơn. Họ càng làm, tôi càng mệt, càng có nhiều người đến, tôi càng nổi tiếng,

nghiệp chường càng nhiều, chỉ có vậy thôi. Nhưng không sao, tất cả đều là Phật Bồ Tát an bày, thế nào cũng được, không cần phải lo.

Vì sao rất nhiều người phỉ báng mà vẫn có nhiều người đến. Lần nào thuyết pháp cũng không giảm bớt người. Người đến thọ pháp chỉ thêm chứ không giảm. Vì sao vậy? Bởi vì một đóa hoa hồng, nó tự nhiên thơm hoặc mùi thơm đó là tự nhiên. Như xà bông thơm là có mùi thơm. Còn rác nó tự nhiên thối, bất kể mình nói như thế nào đều vô dụng. Mình lấy vải đẹp phủ lên đồng rác, nói rằng nó rất đẹp, người ta sẽ đánh mùi và buồn nôn. (Mọi người cười.) Nó là như vậy. Mình giấu bình nước hoa ở đâu, người ta vẫn ngửi được, và sẽ hỏi mình cái gì thơm vậy?

Vì vậy chúng ta không sợ người khác nói mình tốt xấu, tâm mình rõ ràng là đủ rồi. Nếu tâm không minh bạch mới là tệ nhất, có phải vậy không? (Đáp: Phải.) Cho dù chúng ta làm nghề gì, chỉ cần chân chính là không sợ. Chỉ cần kiếm tiền trong sạch là được. Không gạt người, kiếm tiền với tính cách hợp lý. Kiếm đủ dùng là được rồi. Đừng nên vì danh lợi mà kiếm tiền. Bất luận như thế nào, đời người chỉ có một trăm năm mà thôi. Hiện giờ chúng ta đã 30, 40 tuổi, cùng lắm chỉ sống thêm vài chục năm nữa mà thôi, là phải lìa đời. Bất kể ai khen chê chúng ta thế nào cũng không có ý nghĩa. Đối với chúng ta có ngày sẽ tận thế. Khi chúng ta lìa đời tức là tận thế.

Trên thế giới này danh lợi hại rất nhiều người. Ở Formosa nhiều người bị phá sản đều vì danh lợi. Đều vì không bỏ được những nghề nghiệp bề ngoài thấy tốt. Rốt cuộc bên trong đều trống không. Càng lúc càng tệ, càng lúc càng phiền. Tôi thường dạy người xuất gia, mình có bao nhiêu thì xài bấy nhiêu. Không cần phải đi vay mượn, không cần làm phiền đồng tu. Không cần phải nghĩ ngợi ngày mai kiếm tiền ở đâu, không cần phải nhờ ngân hàng, không cần nhờ người tại gia, ép người ta. Như vậy mình thật sự sẽ ăn ngon, ngủ ngon. Có thực phẩm để ăn, có chỗ

để ngủ là đủ rồi. Chúng tôi sống ở đây thật sự rất nhẹ nhàng, vui vẻ. Chúng tôi không ép người xuất gia đi tụng kinh kiếm tiền, đi hóa duyên, nói chuyện khách sáo và những lời hoa mỹ, v.v...

Chúng tôi sống rất thẳng thắn, làm gì cũng rất tự nhiên, không gặt gẫm, không quanh quẹo. Không nói lời hoa mỹ để cho người người ta cúng dường. Cho nên quý vị đến học với tôi đều phải đầu ra đó, không có gì khác (*cười*). Vì vậy theo tôi học mới tiến bộ nhanh. Vì tôi không để dành pháp môn nào hết. Cần phải dùng pháp môn gì tôi đều dùng hết. Ai bỏ chạy thì thôi. Vì vốn không thể dạy, thì có ở lại đây cũng vô dụng. Đối với quý vị chẳng có ích lợi còn tôi cũng nhưc đầu. Cho nên nếu dạy được, tôi phải ráng dạy cho nhanh. Dùng bất cứ pháp môn nào cũng được. Vì tôi chẳng cần gì hết, không sợ quý vị bỏ chạy. Không sợ quý vị không cúng dường. Không sợ bất cứ chuyện gì! Không sợ bị mất danh dự, cả nước đều biết hết rồi. Bây giờ còn gì để mất. Thí dụ, nếu nói là ngoại đạo thì cũng tốt! Vốn đã ở ngoài rồi, mọi người đều nói như vậy, không thể cãi được nữa, họ còn nói gì được nữa?

Cho nên người tu hành nếu còn thấy sợ, nếu còn thấy thích cái gì, nếu còn thấy cần cái gì đó thì lúc đó chúng ta còn chưa có thể hoàn toàn chân thật một trăm phần trăm. Còn chưa có thể nói lời hoàn toàn chân thật. Vì còn phải có lễ phép, còn phải nương vào người khác mà sống! Tôi sống ở đây không nhờ vào ai hết. Cho dù quý vị bỏ chạy hết, tôi cũng không quan tâm. Tôi có thể làm thủ công sinh sống hoặc dạy tiếng Anh, tiếng Pháp. (*Mọi người cười.*) Không nên sợ gì hết. Tôi cũng đã dạy đệ tử, có thể đi bán bánh. (*Mọi người cười.*) Không nhất định phải làm công việc như quý vị. Không có cạnh tranh, quý vị khỏi phải sợ. Chúng tôi có thể chiên đậu hủ bán hoặc chiên khoai để bán. Bán rẻ thôi vì một người ăn đâu bao nhiêu. Đặt một bình ga, một cái chảo, rồi ngồi đó chiên khoai bán là đủ sống. Bán đủ rồi thì về nhà tạ thiên. Như vậy quá tuyệt vời! (*Mọi người cười.*)

Nếu quý vị còn sợ không đủ ăn thì đừng lo, hãy mau mau theo tôi xuất gia là được rồi (*cười*). Chúng tôi có rất nhiều việc làm. Còn không cũng có thể trồng rau để ăn. Bởi vì tuần nào quý vị cũng đến cắm trại nhiều quá, chúng tôi không có đất để trồng. Trước kia ở Tân Điểm, chúng tôi có trồng rau. Cuối tuần đồng tu đến, mỗi người lấy một bó đem về, coi như là quà gia trì. Vì đồng tu mang quà đến, chúng tôi cũng trao đổi bằng giá và rau cải, tất cả đều miễn phí. Ngoài ra chúng tôi còn trồng khoai lang. Có thể làm rất nhiều việc, không cần phải nhờ vả người ta mà sống.

Chúng ta nên có tinh thần hy sinh chứ không nên có tinh thần chiếm hữu vật dụng của người khác. Đáng lẽ tôi không tiện nói chuyện này, nhưng đây là chuyện quý vị nên hiểu. Không phải chuyện không đáng gì mà tôi cũng nói, nhưng vì quan niệm của quý vị không đúng. Chúng ta thích lấy vật dụng của người khác một cách dễ dàng, vì thấy tiện hơn. (*Thanh Hải Vô Thượng Sư quay sang một vị đồng tu.*) Tôi không phải nói anh, hôm đó tôi muốn anh nhận, còn hôm nay tôi lại yêu cầu anh hoàn trả lại, xin lỗi nhé! Hai hành động tuy khác nhau nhưng có cùng một đạo lý. Hôm đó anh bị cảm lạnh và chảy nước mũi, cho nên tôi bảo anh đi lãnh vật dụng mà dùng. Hôm đó anh không làm là không đúng. Nếu anh không đi lãnh vật dụng là anh chấp. Nhưng hôm nay nếu tục đi lãnh thì cũng là chấp. Có hai người đứng sắp hàng sau lưng anh, họ không bị chảy nước mũi, bản thân họ đã có nhiều vật dụng mà còn đến lãnh thêm thì không được! Hai vị đó hãy mau mau lấy áo trả lại.

Quý vị lãnh túi ngủ ấm hơn, áo này không đủ ấm. Quý vị nào đã lấy những vật dụng công cộng, hôm nay phải mang trả lại hết. Hôm nay là thứ bảy và ngày mai là chủ nhật, có nhiều người đến, chúng ta nên để cho người khác dùng. Hơn nữa, người cúng dường muốn cho đại chúng sử dụng, nếu người khác không cần thì quý vị mới có thể dùng. Quý vị chỉ có thể dùng tạm thời vì hôm đó khí hậu quá lạnh và đồ đạc của quý vị mang theo lại

quá ít. Sau này nếu quý vị đến nên mặc thêm áo. Còn hôm nay vì không biết trước thời tiết, Đài Bắc thời tiết tốt nhưng đến đây thì lạnh, chẳng hạn như vậy. Nếu quý vị bị bệnh hoặc bị cảm thì đương nhiên nên đi lãnh thêm một ít đồ dùng không sao, vì đó chỉ là tạm thời thôi. Chứ không phải quý vị ở lại đây đến bảy, tám ngày rồi đi lãnh vật dụng mang về lều dùng. Nếu mọi người đều làm như vậy, thì không bao lâu trung tâm này sẽ không còn đồ dùng nữa. Chẳng những vậy, sau khi quý vị ra về, chúng tôi lại phải giặt túi ngủ rồi dọn dẹp, suốt ngày cứ làm những chuyện này. Tôi không thích như thế, quý vị hiểu không?

Mọi người nên công bình và hợp tác, cùng nhau làm việc và giúp đỡ nhau để mỗi người đều cảm thấy thoải mái, chứ không phải mang gánh nặng đến đây cho chúng tôi phải làm thêm công việc. Quý vị đã biết chúng tôi không đủ người, người xuất gia họ cần làm chuyện khác. Luôn cả cuối tuần tôi cũng phải phái họ đi gác cổng để quý vị ngồi thiền cho được thoải mái. Họ cần phải chăm sóc máy quay phim, làm băng âm, v.v... Cho nên rất ít vị xuất gia ngồi thiền tại đây. Những người ngồi ở đây là vì họ có công việc khác, chỉ có thể tạm thời thiền một chút, không mấy chốc họ cũng sẽ đi mất. Họ phải lo những việc khác như là gác cổng, nấu cơm, nên không thể vào lại chánh điện được, đó cũng là do họ tình nguyện làm để quý vị được thoải mái, vì quý vị thỉnh thoảng mới đến thăm tôi một lần, nên họ muốn quý vị được thông thả một chút.

Từ những việc này có thể thấy người xuất gia đã có tiến bộ, họ hy sinh lợi ích cá nhân vì người khác, còn quý vị thì lại thoái bộ. Quý vị hy sinh sự lợi ích của đại chúng cho riêng mình, như thế không được, như thế sẽ không tốt đối với phước báu của mình. Từ đó có thể thấy quý vị đã thoái bộ, tâm không tiến bộ, mắt trí huệ không mở lớn. Tôi cũng không trách vì từ từ quý vị sẽ học, nhưng tôi không thể không nói. Nếu tôi không nói thì quý vị càng không hiểu! Có lúc không phải vì quý vị cố ý làm như

thế, nhưng vì quý vị không nghĩ đến nhiều. Vì vậy, quý vị nên quan tâm suy nghĩ nhiều một chút. Chúng ta càng dùng trí huệ của mình thì trí huệ càng phát triển. Càng không dùng thì trí huệ càng không phát triển.

Ngoài ra trong Bản Tin tôi có dặn dò, nếu biết đồng tu nào hay có ai gặp đời sống khó khăn, cần tiền thì chúng ta nên giúp đỡ họ. Chúng tôi không thể giúp đến mấy triệu, quý vị đừng nằm mơ. Bản thân tôi bây giờ còn chưa có mấy triệu, tiền đâu mà đưa mấy triệu cho quý vị? Không nói đùa đâu! Chúng tôi không phải là người làm thương mại. Quý vị thấy tôi rất nhẹ nhàng là vì tôi mãn túc. Tôi rất dễ biết đủ. Tôi không cất chùa mà lại ở lều, một cái lều chỉ tốn khoảng 1.000 NT (*tiền Formosa*) và ai cũng có thể mua được. Cho dù mình nghèo cũng có thể mua được một cái lều trên 1.000 NT, có phải vậy không? Đó là chuyện quá dễ. Tôi chưa từng cần đến tiền, vì tôi không xài tiền!

Quý vị thấy kinh sách tôi cho in rất đẹp và phẩm chất rất tốt. Tiền bạc của chúng tôi đều đổ vào những việc đó. Chúng tôi bán băng thun âm và thun hình với giá phải chăng nhất. Chỉ bán với giá vốn, vì chúng tôi không muốn kiếm lời. Có bao nhiêu tiền chúng tôi đều cố gắng sử dụng vào những việc tốt nhất cho đại chúng. Tôi cũng không cần có nhiều y phục, tôi chỉ nhặt vải về dùng, mảnh này nối với mảnh kia, tấm dài tấm ngắn.

Mấy tấm vải này vì những người xuất gia không cần nên tôi mới lấy. Họ chê màu đỏ là màu của A-tu-la (*mọi người cười,*) không ai dám mặc màu đó. Họ chỉ chọn những tấm vải màu xanh, tím, đen, nhưng màu này không ai muốn hết. Tôi cho hoài mà không ai lấy, người nào cũng để xuống. Tôi thấy vậy mới bảo rằng tôi sẽ lấy. Đó là mảnh vải cuối cùng không ai muốn lấy, tôi thấy bỏ cũng phí nên lấy dùng. Khi tôi dùng thì họ lại thấy lạ, họ nói tôi mặc trông đẹp lắm, bây giờ họ thấy rất có cảm tình với miếng vải này, ai cũng muốn hết. Tôi nói bây giờ tôi không cho nữa, trễ rồi, tôi không cho ai hết, tôi “*bực*” rồi.

Quý vị nên học “*phương pháp*” này của tôi, không phải tôi yêu cầu, mà chỉ để quý vị tham khảo, để quý vị được hạnh phúc, dù có ít tiền vẫn thấy vui. Giống như cô đồng tu bán bánh bao nói chuyện với tôi hôm qua. Cô ta không khờ đâu, cô không muốn làm nghề chỉ có danh tiếng bề ngoài. Cô đi bán bánh bao, tự làm và mang ra ngoài bán, buôn bán nhỏ nhưng cũng đủ dùng. Có lúc quý vị vì tham mà bị người ta gạt, muốn buôn to bán lớn, muốn một lúc kiếm ra nhiều tiền, để làm chi vậy?

Chúng ta chỉ kiếm đủ sống là được rồi, đừng nên tham, càng tham càng thêm phiền phức. Chúng ta càng tham, làm ăn lớn, thì sức khỏe càng không tốt. Tinh thần bị căng thẳng vì đem tiền cho người ta kinh doanh. Ở Formosa người ta thích chơi hụi. Họ rủ vài người chơi rồi đưa hết số tiền cho một người hốt được giữ và mỗi tháng người đó trả tiền lời. Nhưng kiểu đó dại lắm, nếu người ta trốn hụi thì mình đương nhiên mất hết. Làm như vậy cũng giống như cò bạc thôi, đâu có gì khác! Cùng đóng góp tiền lại rồi xem ai trúng số, làm kiểu đó mạo hiểm quá. Quý vị đầu tư như vậy mà bị mất tiền thì đừng đến kể với tôi, tôi không muốn nghe đâu. Tôi không phải là triệu phú để cho tiền lại cho quý vị đâu, xin lỗi.

Tôi có tiền nhưng chỉ dùng vào việc mua đất cho quý vị cắm lều, dựng đạo tràng để quý vị được thoải mái hơn một chút. Xây bếp để quý vị đến ăn cơm được thuận tiện hơn. Cát nhà cho trẻ em vào chơi, cho chúng có nơi nô đùa, không bị mưa, không bị gió, không bị cảm lạnh. Cần xây cát một nhà kho để tồn trữ băng thâu âm và băng thâu hình. Như vậy quý vị mua về mới không bị phẩm chất xấu, và để cất giữ kinh sách, sau này có thể mang lại lợi ích cho đại chúng. Ngoài ra còn phải in Sách Biếu, in Bản Tin, mỗi tháng chi tiêu rất nhiều, mỗi lần đi thuyết giảng cũng vậy.

Quý vị đừng đến đây kể cho tôi nghe chuyện đầu tư thất bại, bị người ta gạt vì chơi hụi. Như vậy người khác sẽ cười quý vị. Đó không phải là ý của tôi. Ví dụ có một người vốn rất nghèo,

bây giờ bắt ngờ lâm trọng bệnh, thì chúng ta đưa vài chục ngàn cho người đó dùng. Chuyện này tôi thường làm âm thầm, không nên nhắc lại ở đây. Tôi chỉ lo lúc tôi vắng mặt thì không biết tình trạng của họ ra sao, hoặc nếu họ không nói thì mình cũng không biết, cho nên tôi mới nhắc quý vị là nếu gặp trường hợp như vậy, thì mọi người nên giúp đỡ, đó là lẽ tất nhiên.

Không phải bảo quý vị chơi hụi, chung tiền vào cho một người giữ. Sao không đưa tôi giữ an toàn hơn. (*Mọi người cười.*) Kết cuộc không ngờ người đó lấy tiền trốn ra nước ngoài, đó là chuyện khờ dại của quý vị, tốt nhất là đừng nên kể ra, người ta chỉ cười quý vị mà thôi. Chuyện này đã có nhiều người bị rồi, đồng tu mà còn làm như vậy, đó là chuyện của họ, thật là khờ không thể tả! Đừng đến đây than trách làm chi, đó không phải là trách nhiệm của tôi. Mỗi lần quý vị ra ngoài xài hết tiền rồi đến báo với tôi là bây giờ đã hết tiền, cầu xin mau mau giúp đỡ. Ai mà giúp những chuyện như vậy?

Quý vị cần phải học bài học của mình. Đây là chuyện nhỏ, tôi không cần phải nói, nhưng vẫn có người bị mất tiền như vậy. Như thế có nghĩa là tu hành không tốt, tu hành bên trong chưa đủ, quan niệm không chính xác hoặc không phải thật sự tu hành nên mới như vậy. Nếu tu hành chân chính thì phải hiểu giáo lý của tôi, phải biết mẫn túc. Tiền của tôi không phải để giúp quý vị đầu tư. Có người đến đây bảo là họ cần mấy chục ngàn để trong ngân hàng, vì làm như thế người ta mới biết họ có tiền, rồi mới có thể làm ăn buôn bán gì đó, quý vị có biết không? Có nghề nghiệp nào như vậy không? Tôi thật không biết có chuyện đó, nhưng có người biết. Như vậy mà cũng đến hỏi tôi. Thật thất vọng quá, họ không hiểu ý của tôi dạy.

Tôi bảo giúp đỡ người cần thiết, giả sử người đó vốn đã nghèo, bắt ngờ lại bị bệnh không thể đi làm, phải trải qua mấy tháng như vậy và ngoài ý muốn. Tiền mỗi ngày một cạn dần lại không có cơm ăn, đời sống căn bản thiếu hụt, và lại không ai hay

biết, việc này cũng không thể lập tức trình báo với chính phủ. Có lúc trợ cấp của chính phủ cũng không đủ dùng, con cái còn phải đi học, không đủ tiền chi phí, không đủ cơm ăn. Hoàn cảnh như vậy là chúng ta nên lập tức giúp đỡ, không cần hỏi họ có thọ pháp hay chưa, không cần biết họ là người tốt hay xấu, phải cứu họ ngay. Đó là việc chúng ta nên làm. Cũng không nên làm rồi sau đó quảng cáo làm chi, chúng ta gặp thì làm, quý vị hiểu không? Nếu là đồng tu thì chúng ta càng nên giúp đỡ; người ngoài mà chúng ta còn giúp đỡ, huống chi là đồng tu?

Còn chuyện quý vị buôn bán, chơi hội, rồi bị người ta gạt bỏ chạy mất, chuyện đó đến nói với tôi làm chi? Quý vị có tiền chơi hội nghĩa là quý vị còn dư tiền để dành. Còn có thể đưa tiền cho người ta giữ nghĩa là quý vị có quá nhiều tiền. Lẽ ra phải cúng dường xây cất đạo tràng mới đúng. Rốt cuộc đem đưa cho người ta rồi đến đây than van làm chi vậy?

Các vị xuất gia không có tiền, cho nên không ai có thể gạt họ. Nhưng mà vị nào cũng no tròn, họ có đủ dùng, thấy mãn túc, không có trách nhiệm, mỗi ngày ăn no, ngủ ngon, làm việc hết lòng, tạ thiên tốt, đó là đời sống lý tưởng. Chúng ta vì tham, vì có tiền cho nên mới bị người khác gạt. Giống như tôi thì không ai có thể gạt và tôi cũng không có gì đáng cho họ gạt.

Giả sử tôi muốn mua đất, tôi cũng đi xem và bảo mấy vị xuất gia cùng đi để xem có đồng ý hay không, miếng đất đó có được không, giá cả có được không. Không phải một mình tôi quyết định, cho nên không ai dám gạt tôi. Tiền cũng không dễ gì lấy ra liền. Muốn lấy tiền là phải thông qua đến mấy người. Họ đi lấy tiền ra, tôi cũng không nhìn, và cũng không biết mình có bao nhiêu. Cho nên không ai có thể gạt, muốn gạt tôi cũng không dễ. Tôi không tham chi cả, tốt thì mua, không tốt thì thôi, tôi cũng không cần chi hết.

Ngoại trừ phiền não mỗi ngày do quý vị mang đến, tôi không có bất cứ phiền não cá nhân nào, một chút cũng không có, toàn

là những phiền não mà quý vị mang đến, chẳng hạn như quý vị buôn bán thất bại, chơi hội bị người ta gạt, v.v... Tôi chưa từng sống như vậy và cũng chưa từng gặp loại phiền não đó! Không phải do tôi đặc biệt hoặc là do tôi không đủ tiền chi dùng. Tôi có bao nhiêu cũng đủ, nhưng có bao nhiêu cũng không đủ. Tuy nhiên đủ hay không đủ thì cũng thế thôi, tôi không lo đến.

Giả sử có tiền nhiều một chút thì chúng tôi in thêm sách, in thêm nhiều Bản Tin cho giá thành thấp hơn. Còn nếu có ít tiền thì chúng tôi in ít một chút. Nếu in ít thì không có nhiều người được lợi ích, chỉ có vậy thôi. Đó đều là chuyện của đại chúng, tôi không có phiền não của cá nhân. Thịnh thoảng quý vị thấy người tu hành dường như cũng có phiền não. Nhưng mà phiền não của họ là phiền não của đại chúng, họ vì đại chúng mà lo lắng, vì đại chúng gánh phiền não. Cho nên mới nói họ gánh nghiệp chướng của chúng sanh. Bản thân họ không có sở thích cá nhân. Họ không lo hôm nay phải mặc quần áo gì, y phục rách rồi phải làm sao, y phục có ít quá phải làm sao, cơm gạo ít quá phải làm sao? Họ không có chuyện lo lắng nhỏ nhen của con người. Hoặc lo nếu ngủ lều, không xây cất chùa, khác với những chùa khác sẽ thì sẽ mất mặt. Khách đến thăm sẽ cảm thấy mất mặt, không biết phải làm sao. Chúng tôi chẳng lo đến những chuyện này. Đó là cảm giác của đẳng cấp quá thấp. Cho nên, quý vị thấy có sự khác biệt giữa hai loại phiền não. Tôi cũng nói qua nhiều lần rồi, niềm vui nỗi buồn của người xuất gia khác với người tại gia. Một bên là vì đại chúng, một bên là vì cá nhân, hai tâm trạng khác nhau.

Bây giờ quý vị đã biết rồi, không có đạo lý lớn gì mà không thực hiện được. Tất cả phải bắt đầu từ những chuyện nhỏ, đó là thước đo đẳng cấp tu hành của chúng ta. Đừng nghĩ rằng chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm là tài giỏi lắm rồi. Chẳng có gì hay nếu chúng ta không tiến bộ. Chúng ta ăn chay nhưng loài bò cũng ăn chay. Con bò còn ăn chay sớm hơn chúng ta, nó ăn chay ngay từ lúc nhỏ, lại rất hiền lành, không hại ai, suốt cả ngày cũng không

nói thừa một lời, cũng không nói chuyện đùa giỡn, nó chỉ kêu “muuuuuu,” không khó nghe như khi chúng ta nói chuyện vớ vẩn. Cả cuộc đời nó hoàn toàn cống hiến cho người khác. Da, xương, sữa, bất cứ những gì của nó đều tặng cho người ta hết. Bò tự ra ngoài ăn cỏ, nó còn tu khổ hạnh hơn bất kỳ pháp sư nào.

Chúng ta nghe nói ai tu khổ hạnh liền nghĩ rằng họ hay quá. Thật ra chẳng có gì hay. Con bò còn khổ hạnh hơn họ. Nó ở ngoài trời ăn cỏ, không tốn tiền. Minh một ngày ăn một buổi có gì hay, ăn cỏ mới là khổ hạnh hơn. Tôi đã nói rồi, đừng dùng hình thức bên ngoài làm cho người khác sợ. Làm như vậy không có ý nghĩa gì! Nếu chúng ta càng so sánh thì càng thấy không có ý nghĩa gì cả.

Chúng ta nên tự kiếm tiền đủ cho hai bữa cơm mỗi ngày, không thiếu nợ chúng sanh. Chúng ta đừng lấy tài sản của người khác, đừng lợi dụng ai, như vậy mới không có vấn đề. Cho nên người tại gia cũng rất dễ tu hành, chỉ cần quý vị thật sự có tâm tu hành. Dù quý vị chỉ tọa thiền có hai tiếng rưỡi cũng sẽ biến thành hai mươi bốn tiếng, vì tư tưởng quý vị, đi, đứng, nằm, ngồi đều nghĩ đến thiền định, đều nghĩ đến giải thoát, không rời khỏi Đạo. Như vậy Đạo cũng không rời khỏi mình! Mỗi ngày chúng ta đều ở trong Đạo, đi đâu cũng không ra khỏi Đạo. Ngay cả những gì gọi là ngoại đạo cũng đều là nội đạo. Không ai có thể đi ra ngoài Đạo bởi vì Đạo tạo ra vạn vật.

Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni mới nói tất cả chúng sinh đều có Phật tánh. Chúa Giê-su Ki-tô sau khi khai ngộ cũng nói mọi người đều là con cái của Thượng Đế. Bởi vì Ngài nhận ra không có gì mà không đến từ Thượng Đế, không có gì mà không có Phật tánh, không có gì mà không có Đạo. Chỉ vì chúng ta không nhận biết nên lực lượng đó không xuất hiện ra cho chúng ta sử dụng. Chúng ta càng nhận biết, càng tin lực lượng này thì lực lượng này sẽ hiển lộ thần thông quảng đại cho chúng ta xem, cho chúng ta vui, cho chúng ta an tâm, và bảo hộ chúng ta.

Vi thế, chúng ta chỉ cần có lòng tin. Phật Thích Ca Mâu Ni nói lòng tin là mẹ của vạn pháp công đức là nghĩa đó. Chúa Giê-su Ki-tô cũng nói như vậy, không có gì khác. Ngài nói mình cầu xin điều gì thì Thượng Đế sẽ cho mình điều đó, đại ý là như vậy. Nhưng còn phải xem lòng tin của mình nhiều hay ít, lòng tin mình có bao nhiêu thì Thượng Đế sẽ cho mình bấy nhiêu, ý của các Ngài cũng như nhau. Lòng tin là mẹ của vạn pháp công đức, chúng ta càng tin lực lượng này, nó sẽ càng giúp đỡ chúng ta. Khi chúng ta không tin nó, khi chúng ta bị tham, sân, si che lại, thì các cánh cửa của hệ thống lực lượng này bị đóng lại. Do đó lực lượng này không cách nào đổ xuống, giống như chúng ta tắt vòi nước vậy, nước không thể nào chảy xuống, chỉ có vậy thôi.

Tâm của chúng ta càng đơn thuần thì chúng ta sẽ càng có rất nhiều công đức, càng có rất nhiều lực lượng, càng có rất nhiều thần thông. Thần thông này không phải là loại mà chúng ta cố ý làm ra, ý tôi nói có rất nhiều điều ảo diệu thần kỳ sẽ tự nhiên xuất hiện. Khi có một việc thần kỳ xuất hiện, chúng ta tin thêm một chút. Khi có hai, ba, bốn việc thần kỳ xuất hiện, chúng ta càng lúc càng tin thêm. Vì sao có lúc niềm tin của những người không tu Pháp Môn Quán Âm không vững mạnh? Vì họ chưa nhấn trúng cái nút của lực lượng, nên lực lượng đó không xuất hiện, không cho họ một chút cảm ứng nào, vì vậy niềm tin của họ mỗi lúc một giảm đi! Hoặc những người mới nhập môn, họ vốn không tin, đến vì hiếu kỳ, thí dụ vậy. Dĩ nhiên là họ không có linh cảm, rồi càng lúc càng không linh. Còn chúng ta là người có lòng tin thì càng lúc càng linh ứng. Càng linh ứng thì càng tin, càng tin thì càng linh ứng, càng linh ứng thì càng tin thêm. Như chúng ta càng có tiền thì càng có tiền lời, càng có tiền để trong ngân hàng thì càng có tiền lời. Rồi tiền lời đó lại càng sanh thêm tiền. Càng thêm tiền thì càng thêm tiền lời, cứ như vậy mà gia tăng lên. Thánh Kinh cũng nói người nào đạt Thiên Quốc rồi thì những thứ khác sẽ thêm vào cho họ. Người không đạt gì hết lại

còn bị lấy mất, ý như vậy. Cho nên phước báu chúng ta càng tăng thì lòng tin càng gia tăng, sau đó chúng ta sẽ có tất cả.

Chúng ta không cầu gì hết, không cầu vật chất, không cầu Thượng Đế cho chúng ta vài triệu đồng, càng không cầu tột. Vì tôi không phải là nhà kinh doanh, không có số tiền đó. Có vài người đến hỏi tôi về vấn đề này, bảo rằng gần đây họ mua nhiều máy móc nên thiếu hụt tiền bạc, hoặc có thực hiện vài thương vụ nên tài chánh bị thiếu thốn. Đó là chuyện rất tức cười! Sao có người còn thơ ngây đến thế? May là không có nhiều người như vậy, bằng không tôi sẽ sợ, bỏ ra nước ngoài! Người tu hành sao còn có khái niệm như vậy?

Chúng ta đã gia nhập đoàn thể tu hành thì đúng ra những chuyện đó phải buông bỏ rồi. Quý vị nhìn những người đó, sẽ thấy là do họ tu hành không đủ, thích vẻ đẹp bề ngoài, thích danh lợi, không tu hành, ít tọa thiền. Quý vị thấy những người này là biết ngay, nếu hỏi họ tọa thiền bao nhiêu là biết liền. Đôi lúc chúng ta quên mất mục đích tu hành là gì. Là để liễu thoát sinh tử mà! Đến tu với tôi là vì muốn liễu thoát sinh tử, vì đã nhìn thấu thế giới này rồi. Đến đây mà còn ôm ấp cái tâm danh lợi, còn ôm ấp cái tâm muốn lợi dụng người khác, thì thôi đừng tu! Thật sự không cách nào tiến bộ.

Nghe nói chúng ta cầu xin Quán Thế Âm Bồ Tát điều gì thì sẽ được điều đó, xin có con trai thì liền được con trai, xin có con gái là liền được con gái, có không? (Đáp: Có.) Cầu tiền cũng có tiền, có không? Còn cầu gì nữa? Có trở nên giàu sang không? Vậy Quán Thế Âm Bồ Tát không đủ lực lượng à? Cho nên họ đều đi cầu thần tài, thổ địa. Chúng ta làm ăn không thành công thì nên đổi nghề, đi bán bánh bao (cười). Đây là những chuyện rất phiền. Làm ăn thất bại thì quý vị cầu Quán Thế Âm Bồ Tát, sẽ linh ứng nếu có đủ niềm tin. Cầu vị Sư Phụ bên trong giúp đỡ cũng linh ứng, nhưng quý vị chỉ được những thứ đó thôi. Mọi công đức

đều hoàn toàn đặt ở nơi đó, chỉ có việc buôn bán có tiền mà thôi. Không cách nào đi lên!

Ví dụ quý vị có một viên kim cương nhưng lại dùng để đổi lấy vài cái bánh bao và vài ổ bánh mì, thì quý vị chỉ có thể thôi. Còn nếu quý vị mang bán viên kim cương thì sẽ được giá cao, có nhiều tiền, đủ để mua nhà, lại có bánh bao, và có thể mua được nhiều vật khác, cũng có thể kinh doanh. Sau này không còn phải mỗi ngày đi mua vài chiếc bánh bao nữa, mà ngày nào cũng có thức ăn, ví dụ vậy.

Chúng ta không nên dùng lực lượng tu hành để cầu xin những vật chất vô thường như vậy, thật quá uổng! Do đó trong phẩm Phổ Môn có nói đến việc cầu Quán Thế Âm Bồ Tát. Lúc Ngài còn tại thế và tu Pháp Môn Quán Âm chứng Đạo, mọi người cầu xin Ngài điều chi thì đều được như ý. Bởi thế mà mọi người vẫn còn luân hồi vì không ai cầu giải thoát. Chúng sinh tối ngày chỉ cầu vật chất cho nên mới luân hồi.

Có nhiều vị Phật Bồ Tát rất linh ứng nhưng vì con người đều không cầu giải thoát. Họ cứ mãi cầu cho sinh được con trai, con gái, cầu cho được vợ đẹp con ngoan, cầu thăng quan tiến chức, cầu cho buôn may bán đắt, toàn là cầu những điều như vậy. Quán Thế Âm Bồ Tát đáp ứng lời cầu nguyện của họ, cầu gì cho đó! Vì Phật Bồ Tát không có tâm phân biệt.





Không ai có thể đi ra ngoài Đạo, bởi vì Đạo tạo ra vạn vật.
Trích từ bài thuyết giảng "Người Tu Hành Nên Hòa Hợp Tự Nhiên"



15

Chuyện Cô Bernadette

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị

Bình Đông, Formosa

Ngày 1 tháng 12 năm 1988

Cám ơn Tô sư huynh nói ra bí mật này. Quý vị có tin vị Quán Âm Bồ Tát nhiều chuyện này không? (*Đáp: Tin.*) Thật không? (*Đáp: Thật.*) Tin anh ta hay tin Ngài Quán Âm Bồ Tát nhiều chuyện? Thật ra không phải Ngài Quán Âm Bồ Tát nhiều chuyện mà do chính chúng ta có công đức, do người Formosa có công đức, có phước báu, có tâm khao khát, có lòng thành, cho nên mới đưa đến hiện tượng này. Bằng không, cho dù Ngài Quán Âm Bồ Tát có hiện ra đây và nói cho chúng ta nghe, chúng ta cũng không tin, có phải vậy không?

Hôm nọ tôi và một vị đệ tử tại gia ra phố mua vải. Trước khi mua chúng tôi nói chuyện tu hành với người chủ tiệm, bàn về tâm linh. Người chủ tiệm có một đứa con nhỏ khoảng sáu hoặc bảy tuổi, cùng lắm là tám tuổi. Đứa bé nói với mẹ nó: “*Mẹ à, ba nói sáng nay lại thấy được Phật!*” Nó nói một cách rất bình thường, đến chùa thấy được Phật nữa rồi! Đứa nhỏ nói: “*Hôm nay con*

cũng thấy được Bồ Tát.” Tôi hỏi đứa bé làm sao nó biết được là có Phật Bồ Tát đến? Nó nói: *“Hình như là như vậy! Lúc thấy thì hình như là biết, nhưng không nói ra được.”* Tôi hỏi cha của nó, ông ta là chủ tiệm vải, *“Ông làm sao thấy được Phật.”* Chúng tôi chỉ trò chuyện bình thường, kiểm cơ hội nói chuyện chứ không có mục đích gì. Ông ta trả lời: *“Ôi, tôi chỉ tùy tiện, bình thường tôi đến chùa của Sư Phụ tôi ngồi một chút, rồi thấy được những ảo tưởng đó mà!”* Tôi hỏi: *“Chùa của sư phụ ông ở đâu?”* Ông có nói tên, nhưng vì lúc đó tôi không rành tiếng Trung Hoa, nên không nhớ được tên địa phương đó. Tôi lại hỏi: *“Sư phụ của ông là ai?”* Ông ta đáp: *“Lão hòa thượng Quảng Khâm.”* Tôi nói: *“À, đương nhiên rồi, rất tiếc là hòa thượng đã vãng sinh.”* Sau đó chúng tôi nói một ít chuyện. Rồi tôi nói: *“Lão hòa thượng Quảng Khâm có những đệ tử rất tốt. Tôi đã gặp rất nhiều đệ tử của hòa thượng Quảng Khâm, họ đều rất tốt, rất hiền từ, rất có đạo tâm.”* Tôi thật sự nghĩ như vậy và nói với ông như vậy. Có nhiều đồng tu trước kia là đệ tử của hòa thượng Quảng Khâm, hiện nay cũng đến học với tôi. Họ đều là những người tu hành rất tốt, rất hiền lành, có đạo tâm, và có niềm tin rất vững mạnh.

Chúng tôi trò chuyện thêm về việc tu hành. Tôi hỏi ông đã tu được bao lâu, ông nói ông tu đã lâu rồi. Tôi hỏi: *“Bây giờ lão hòa thượng Quảng Khâm đã đi rồi, vậy ông đã nhận ai làm thầy chưa?”* Ông ta trả lời: *“Chưa, vẫn tiếp tục tu hành, ngày xưa sư phụ tôi dạy như thế nào, thì bây giờ tôi tiếp tục tu như vậy.”* Tôi hỏi: *“Ông làm sao biết Phật đó là ảo tưởng?”* Ông đáp: *“Ồ, tôi đoán như vậy là ảo tưởng mà!”* Ông hỏi lại tôi: *“Có phải là ảo tưởng không?”* Tôi trả lời: *“Phải coi kết quả như thế nào. Thí dụ như trong lúc ngồi thiền thấy được Phật. Sau khi thiền cảm thấy vui vẻ tràn đầy, có cảm giác tự tại, có trí huệ, thì đó không phải là ảo tưởng. Còn nếu cảm thấy rất phiền muộn, cảm thấy như bị trói lại, thì đó là ảo tưởng, là ma.”* Ông nói: *“À, thì ra là như vậy.”* Ông ta hỏi tôi là ai, v.v... Tôi lập tức đổi đề tài.

Tôi hỏi ông ta bây giờ ông nhận ai làm thầy. Ông trả lời chưa có nhận ai làm thầy, chỉ tiếp tục tu như vậy. Nhưng khoảng hai tháng trước, ông có nghe băng thâu âm của một vị pháp sư. Tôi liền hỏi chuyện ông ta vì không muốn ông hỏi tên tôi. Tôi không muốn cho ông biết tên của mình. Ông ta cứ chăm chú nhìn tôi. Tôi sợ ông ta hỏi nữa cho nên vội hỏi trước, đổi đề tài! Ông ta nói ông có nghe băng thâu âm của vị pháp sư Huệ Luật. Tôi nói: “*À, vị pháp sư đó hiện giờ rất nổi tiếng, nghe nói vài ngày nữa vị pháp sư đó sẽ thuyết pháp nơi nào đó, phải không?*” Ông ta đáp: “*Phải.*” Tôi hỏi: “*Ông nhất định sẽ đi nghe vị đó giảng?*” Ông ta đáp: “*Không đi.*” Tôi hỏi: “*Vì sao không đi? Ông nghe băng thâu âm của vị pháp sư đó, sao lại không đi nghe vị pháp sư đó thuyết pháp có phải tốt hơn không?*” Ông nói: “*Tôi chưa từng đi nghe vị đó thuyết pháp, chỉ thỉnh băng thâu âm về nghe mà thôi.*” Tôi rất ngạc nhiên hỏi: “*Ừ sao lại như vậy? Sao ông không thích đi nghe pháp sư đó thuyết pháp?*” Bỗng nhiên ông đổi thái độ, trả lời rất trịnh trọng: “*Ba ngày nữa pháp sư Thanh Hải sẽ thuyết pháp tại Trung Sơn Đường và tôi sẽ đi nghe.*” (Cười) (Mọi người vỗ tay.)

Ông trả lời một cách trịnh trọng như vậy, tôi tưởng ông sẽ đi nghe người nào đó hay lắm, nào ngờ ông chỉ đi nghe pháp sư Thanh Hải thuyết pháp mà thôi. Tôi giật mình không dám nói nữa. Tôi hỏi: “*Làm sao biết được pháp sư Thanh Hải?*” Ông ta trả lời: “*Có người bạn cùng nghề giới thiệu, vì người này đã tôn pháp sư Thanh Hải làm thầy.*” Sau đó chúng tôi không nói gì thêm. Lúc này vị đồng tu tại gia đã mua vải xong rồi, còn ông ta bận việc cho nên quên không hỏi tôi nữa.

Ông ta cứ chăm chú nhìn nên tôi ngại, vì vậy tôi lảng tránh và đi xem vải để ông ta khỏi nhìn. Vị đồng tu tại gia hỏi: “*Ông đã từng thấy pháp sư Thanh Hải bao giờ chưa?*” Ông trả lời là chưa gặp qua. Vị đồng tu này hỏi tiếp: “*Chẳng lẽ ông không nhận biết chút nào sao?*” Ông ta trả lời là ông chưa biết qua, chỉ

thấy hình trong bích chương mà thôi (*cười*). Tôi sợ quá, mới hỏi ông: “*Thấy hình lớn hay hình nhỏ?*” Ông ta nói hình nhỏ như thế này, tôi mới cảm thấy an tâm một chút. Sau đó chúng tôi vội vã ra đi.

Lúc chúng tôi sắp đi, ông ta tỏ ý muốn cúng dường, không muốn lấy tiền bán vải. Tôi nói: “*Tôi chưa từng nhận ai cúng dường, bao nhiêu tiền thì phải tính, chứ không làm phiền ông.*” Ông cứ ép nhưng chúng tôi không chịu. Sau đó ông ta hỏi: “*Sao quý vị không nhận cúng dường?*” Ông ta cứ nghi ngờ muốn biết tôi là ai và ở đâu. Chúng tôi vội vàng đi.

Lẽ ra tôi không kể đến đây, tôi chỉ muốn kể đến chỗ ông ta thấy được Phật là đủ rồi. Vì sao là đủ rồi? Vì tôi muốn nói cho quý vị biết, ngày nay chúng ta tu hành rất công khai. Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, những thể nghiệm này không thể nào công khai kể ra được, không thể nào trò chuyện ở trong tiệm bán vải và đến cả trẻ em cũng thuật lại chuyện này một cách tự nhiên như vậy. Thời xưa tu hành là chuyện rất thần bí, rất đặc biệt, không thể nói. Trong kinh Pháp Hoa, Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra tất cả thể nghiệm của những người tu Pháp Môn Quán Âm, nhưng Ngài cũng căn dặn đệ tử không thể tiết lộ bộ kinh này ra ngoài, không thể trao cho người ta một cách dễ dàng, quý vị có biết không? (*Đáp: Biết.*) Những người không biết điều này cũng không sao vì có người không phải là tín đồ Phật giáo. Chúng ta đều là Phật tử, bất luận chúng ta tin hay không tin Phật, Ngài vẫn thương chúng ta như nhau.

Bên Tây Phương, khoảng một trăm năm về trước tại nước Pháp, việc tu hành cũng không được công khai lắm. Nếu là tín đồ Thiên Chúa giáo thì quý vị đều biết chuyện về cô Bernadette. Cô Bernadette vốn sinh trưởng trong một gia đình Thiên Chúa giáo, gia đình rất nghèo, đôi lúc trong nhà không có đủ bánh mì để ăn. Bernadette là con gái đầu lòng, thường phải cất giấu phần bánh mì của mình để dành cho em ăn, vì đứa em đó hơi tham ăn

và muốn ăn thêm. Nếu ăn không đủ là nó chạy đến nhà thờ ăn cắp đèn cây để ăn. Họ đói đến mức đó, nhưng gia đình này rất tin tưởng Thượng Đế. Họ là những người rất tốt, rất thanh liêm, mặc dù sau này cô Bernadette rất nổi tiếng và có rất nhiều người mang phẩm vật đến cúng dường, nhưng gia đình này nhất định không nhận. Họ liêm khiết như một vị quan thanh liêm vậy.

Cô Bernadette tuy nghèo nhưng tình thương của cô rất bao la. Cô rất dốt chữ, đọc mãi Thánh Kinh nhưng không sao thuộc lòng được. Mọi người đều cười cô ta, con nít còn có thể học thuộc lòng, trong khi cô đã lớn rồi mà vẫn không thuộc lòng được bài nào. Nhưng có một hôm trong lúc đang nhặt củi, cô bước vào một hang động. Bỗng nhiên cô nghe được một loại âm nhạc rất hay, đột nhiên cô nghe được tiếng gió, nhưng lúc đó không có gió. Cô nhìn quanh khắp nơi, không thấy có gió, nhưng làm sao lại nghe tiếng gió. Cô cho rằng đó là ảo tưởng, nhưng một hồi sau cô lại nghe tiếng nhạc rất du dương và còn thấy Đức Mẹ Maria hiện ra. Maria là thánh mẫu, là mẹ sinh ra Chúa Giê-su Ki-tô. Theo truyện kể thì bà đã thọ thai qua Thánh Linh chứ không phải do kết hôn mà sinh con, cho nên người đời gọi bà là Đức Mẹ Đồng Trinh.

Đương nhiên là Đức Mẹ Maria đã qua đời từ lâu, khoảng hai ngàn năm trước, nhưng hôm đó cô Bernadette lại trông thấy được bà. Cô vốn cũng không biết đó là Đức Mẹ Maria, vì bà đã ra đi lâu rồi nên không ai biết được hình dáng bà ra sao, nhưng vì sau này nhìn thấy giống hình vẽ thời xưa nên cô mới biết. Từ khi thấy được Đức Mẹ Maria, cô hoàn toàn thay đổi. Cô vốn có bệnh nặng nhưng từ khi thấy Đức Mẹ Maria hiện ra, cô bắt đầu hết bệnh. Cô hỏi hai người em của cô xem trước đó có trông thấy gì không, nhưng họ nói là không thấy gì cả, chỉ thấy Bernadette quỳ ngay tại đó như bị hôn mê vậy. Họ đã gọi tên cô nhiều lần nhưng cô không nghe thấy. Phật giáo gọi đó là nhập định. Thiên Chúa Giáo gọi là gì? (*Đáp: Thánh Linh sung mãn.*)

Trong Thánh Kinh có nói điều đó. Lúc đó các em cô gọi cô lớn tiếng nhưng cô vẫn không nghe thấy. Sau khi tỉnh, cô đứng dậy, được lành bệnh và có thể chạy thật nhanh. Cô vốn rất yếu đuối vì có bệnh, nhưng hôm đó cô chạy rất nhanh nên các em cô rất ngạc nhiên. Người em thường ăn cắp bánh mì hỏi cô lúc này cô đã thấy gì. Bernadette không muốn nói, nhưng rốt cuộc vì người em cứ ép hỏi, cô nói rằng: “Được rồi, chị có thể kể cho nghe, nhưng không được kể cho người khác.” Cô nói với hai đứa em: “Vừa rồi chị có thấy một người nữ rất đẹp, rất sáng.” Hai đứa em không tin cô, về nhà mách với mẹ, phiền là chỗ đó. Không tin không sao nhưng lại kiếm người nói, cho nên gây phiền phức. Mẹ cô đánh cô, nói là cô bị ảo tưởng, bị ma nhập và cấm cô không được trở lại chỗ đó nữa. Lúc đầu cả gia đình biết được thì chưa sao, sau đó mấy đứa nhỏ chạy khắp xóm làng nói cho người ngoài nghe. Sau này rất nhiều người phỉ báng cô Bernadette, dùng những lời rất bẩn thỉu. Có người gặp cô ta trên đường, bảo cô đến rồi đánh trước mặt. Quý vị thấy ngày xưa tu hành không phải dễ, không một ai tin. Một cô gái nghèo, không có học vấn làm sao có thể thấy được thánh linh, thấy được thánh mẫu xuất hiện? Giả sử quý vị là một người tầm thường, rất nghèo và không có học vấn, chú Đại Bi đọc cũng không thuộc, thế mà nói đã nhìn thấy Quán Âm Bồ Tát đến nói chuyện như thế nào đó, rất có thể người ta không sao tin nổi. Ngày nay vẫn còn như vậy đó!

Cho nên tôi thường dặn dò quý vị, tu Pháp Môn Quán Âm không được kể thể nghiệm của mình cho bất cứ ai nghe. Đó là một trong những lý do, chứ không phải là lý do duy nhất. Điều này rất quan trọng, vì người khác không có thể nghiệm như mình nên khó mà tin được thể nghiệm bên trong của mình. Khi chúng ta đích thân thể nghiệm thì chúng ta mới thật sự biết.

Sau đó cô Bernadette gặp rất nhiều phiền toái. Người ta cứ hỏi đi hỏi lại, đến nỗi cô mệt quá, nói không ra tiếng, nhưng trước

sau cô vẫn nói y như một. Họ muốn tìm hiểu xem cô có nói dối không, hoặc có phải vì tham danh lợi không, v.v... Một cô gái đáng thương và đơn thuần như vậy, làm sao còn có tâm danh lợi? Thế nhưng vẫn có người hoài nghi, vì vậy họ cứ tiếp tục hỏi, đến nỗi cô kiệt sức gần ngất xỉu. Có người thì hăm dọa nói rằng nếu cô vẫn còn tiếp tục kể ra những điều cô thấy được, thì sẽ bị hậu quả khó lường, tốt nhất là đừng nói ra điều cô thấy, rồi họ sẽ thưởng cho cô.

Có người thì hôi lộ, có người thì hăm dọa, có người lại khủng bố, nhưng cô vẫn nói rằng cô đã thấy. Người khác nói sao cũng không ảnh hưởng được cô. Cuối cùng câu chuyện này càng ngày càng minh bạch, càng lúc người ta càng biết rằng cô thật sự có thấy. Nơi đó gọi là Lộ Đức (*Lourdes*), về sau trở nên rất nổi tiếng, ngay cả con của vua cũng đến đó uống nước. Họ tin rằng uống nước đó vào sẽ được lành bệnh. Thế nên nơi đó mới nổi tiếng như vậy, và cô Bernadette mới hết bị hăm oan. Nhưng việc này đã gây cho cô một khó khăn rất lớn, cả gia đình phải chịu sóng gió rất lớn. Họ rất mệt mỏi vì suốt ngày bị người ta đến làm phiền. Có người đến hỏi vì hoài nghi, có người đến để kiểm chuyện, có người lại đến tìm sự gia trì. Sau cùng câu chuyện đó đã quá rõ ràng và được mọi người công nhận, ngay cả vua của nước Pháp cũng công nhận. Các linh mục và dị phước, tất cả đều công nhận, nên có rất nhiều người đến cầu xin ân huệ, xin cô gia trì, kể cả các linh mục, dị phước, v.v..., những bậc tu hành cao cấp trong Thiên Chúa giáo.

Ngày nay chúng ta ở Formosa tu hành được công khai hơn, vì vậy chúng ta nghe nói có người thấy Quán Âm Bồ Tát, và các đồng tu chúng ta tu hành có người thấy được Đức Mẹ Maria. Đó là chuyện rất dễ dàng, nhưng tôi không nói tên người đó ra, sợ quý vị sẽ đến nhà của họ lấy cả cái vôi nước mang đi (*curi*,) hoặc đến gỡ cả vách tường nhà của họ, và gổi ngòi của họ cũng bị cắt từng mảnh mang về. Về sau mỗi khi ra phố cô Bernadette phải

cải trang chứ không dám ăn mặc như trước, tuy thế người ta vẫn biết, vẫn còn có người nhận diện được. Họ xé từng mảnh y phục của cô mang về thờ phụng, rất có thể như vậy. Họ mang về nhà để thờ, xem đó là phước báu, hoặc giữ làm vật kỷ niệm.

Do đó tôi mới bảo quý vị tu hành không nên kể thể nghiệm của mình cho người khác nghe, vừa có thể tránh được tâm cao ngạo của mình. Mặt khác lại tránh không tạo ra cảnh ồn ào, gây phiền toái, khiến chúng ta không thể tu hành được. Nhưng câu chuyện cô Bernadette cũng là do thiên ý, để mọi người nhận thức được quả thật có sự linh ứng của Thánh Linh, không phải chỉ có phương diện vật chất mà còn có phương diện tinh thần nữa.

Có nhiều việc chúng ta không thể dùng ngôn ngữ để giải thích và cũng không thể dùng khoa học để chứng minh. Vì cho dù khoa học có tiến bộ đến đâu, vẫn là tìm tới tìm lui trong phương diện vật chất mà thôi. Không đạt được phương diện vô hình. Cho nên ngày nay khoa học gia có thể lên cung trăng và đến các tinh cầu khác nhưng họ không thu thập được gì và cũng không thể nhìn thấy có chúng sinh sống tại đó. Nếu chúng ta dùng linh thể hoặc trí huệ của mình đi lên đó thì sẽ nhìn thấy được chúng sinh tại đó. Còn nếu chỉ dùng phương tiện vật chất thì sẽ không thấy gì.

Ngày nay mọi người đều biết và công nhận là có đĩa bay nhưng không biết đĩa bay từ đâu đến, không biết dùng nguyên liệu gì để chế tạo đĩa bay mà có thể bay nhanh và vững chắc đến thế, khó có thể tưởng tượng được. Vì các khoa học gia có thể tạo được đĩa bay, nhưng không thể bay nhanh như đĩa bay của họ. Vì nếu bay nhanh như vậy sẽ bị cọ sát trong không khí và bị nổ. Khoa học gia còn chưa thể tạo được loại UFO có thể bay nhanh như thế. Họ cũng không biết bên ngoài và bên trong của UFO làm bằng nguyên liệu gì. Chúng ta không sao kiểm ra được. Họ thuộc về chúng sanh cao đẳng hơn.

Họ dùng kim cương, vàng và một loại châu báu nơi chúng ta không tìm thấy được. Họ dùng lưu ly, vàng và kim cương

tạo thành nguyên liệu, nhưng nhìn vào hình dáng bên ngoài thì không cách nào biết được, cân phải tu hành mới biết được, chứ không phải dùng mắt thường nhìn mà có thể biết được đó là lưu ly. Lưu ly của họ cũng không giống như lưu ly ở địa cầu. Lưu ly của chúng ta có thể bị đập vỡ, đốt thành tro và trở thành vô dụng. Địa cầu của chúng ta cũng không có đủ lưu ly để có thể chế tạo một chiếc đĩa bay hoặc một công cụ lớn có thể dùng để du hành siêu thế giới. Máy bay của chúng ta có thể dùng để bay trong thế giới này, còn đĩa bay của họ thuộc về siêu thế giới. Từ đó chúng ta có thể thấy là dù có dùng khoa học cũng không sao giải thích nổi những hiện tượng trong vũ trụ.

Sau khi cô Bernadette lìa đời, thân thể cô vẫn còn tồn tại, thành kim cang bất hoại.

Chúng ta thấy có những vị sư ở Formosa, chẳng hạn như hai vị Bồ Tát của Phật giáo đã để lại xác thể kim cang bất hoại. Nếu tôi nhớ không lầm thì đó là pháp sư Từ Hàng và pháp sư Thanh Nghiêm. Họ là người Đông Phương, là thiền sư Phật giáo. Còn cô Bernadette là người tu theo Thiên Chúa giáo, là người Tây Phương. Nhưng vì sao ba người này lại có cùng một hiện tượng, đều đạt được một cảnh giới, và có được xác thân kim cang bất hoại. Làm sao biết được? (*Đáp: Chân Lý chỉ là một.*) Đúng vậy Chân Lý chỉ có một. Bất kể mình dùng cánh cửa nào để đi vào, và từ nơi nào đi vào, rốt cuộc đều đến nơi đây. Cho nên đi đến đâu tôi cũng thường tuyên dương ngũ giáo là đồng nhất thể, đều nói một thứ như nhau. Nếu như chúng ta làm y theo lời giáo chủ thời xưa, bất luận chỉ thị gì của giáo chủ chúng ta cũng làm theo, sẽ đạt được tối thiểu căn bản như nhau. Ít nhất chúng ta sẽ biến thành con người hiền lành và đơn thuần, rồi chúng ta sẽ lãnh hội được những thể nghiệm siêu thế giới, có phải vậy không?

Lúc cô Bernadette thấy được Đức Mẹ Maria, cô cũng nghe được tiếng gió và âm nhạc siêu thế giới, nhưng hai người em của cô lại không nghe và không thấy gì cả, chỉ một mình cô được

như vậy thôi. Chúng ta có thể hỏi tại sao lại là cô. Lúc này tôi nói đến tiếng gió và âm nhạc, người tu Pháp Môn Quán Âm gọi đó là âm thanh nội tại. Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm cũng có thể nghiệm tương tự như cô Bernadette vậy. Thể nghiệm của cô là một trong những thể nghiệm của chúng ta, chứ không phải chỉ có vậy thôi.

Còn có rất nhiều âm thanh và âm nhạc khác có thể nâng linh thể chúng ta lên siêu thể giới. Tuy nhục thể của chúng ta vẫn còn ở đây, nhưng linh thể của chúng ta là một con người khác bên trong mình, nó không liên quan đến nhục thể này. Linh thể đó sẽ thể nghiệm được cảnh giới khác, một thể giới khác hoàn toàn không giống thể giới của chúng ta. Cho nên khi chúng ta trở về, không một ai biết, không một ai hiểu, không ai tin. Lúc đó rất nhiều người hỏi cô Bernadette, vì sao Đức Mẹ Maria chọn cô ta, cho cô thấy được. Vì sao các linh mục, các di phước tu hành cao, có học vấn, có đạo tâm, tu hành nhiều năm, v.v... mà không thấy được. Còn cô là người nghèo, là con gái của người chần cừ, lại thấy được? Cô ta trả lời có thể là cô rất nghèo, giống như Đức Mẹ Maria vậy, cho nên cô ta mới được chọn.

Quý vị còn nhớ không, Đức Mẹ Maria và thánh Giuse là người nghèo, Chúa Giê-su Ki-tô không phải sinh ra trong gia đình giàu có, nhưng điều đó cũng không có nghĩa là người nghèo mới có thể đạt được Thánh Linh, không nhất định như vậy. Bởi vì sao? Chúng ta còn nhớ không, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng xuất thân từ hoàng cung, còn vị giáo chủ Hồi giáo là Ngài Mô-ha-mét thì kết hôn với một cô gái trong gia đình rất giàu có. Trong Phật giáo thì có đại sư Duy Ma Cật là một vị trưởng giả có nhiều tài sản và uy quyền. Các Ngài đều có thể đạt được Thánh Linh, đạt được Đạo, hoặc Phật Tánh, tùy theo tôn giáo khác nhau mà có những danh từ khác nhau. Nhưng tất cả đều chỉ một thứ, chỉ lực lượng vạn năng bên trong, một lực lượng có thể thiên biến vạn hóa. Đó tức là Chủ Nhân của chúng ta, là Bản Lai Diện Mục của

chúng ta, cho dù chúng ta gọi đó là Thượng Đế, là Đạo, hay Phật Tánh. Tất cả đều là một Người đó, một lực lượng đó.

Chúng ta thường nghe Thánh Kinh nói rằng người giàu rất khó vào Thiên Quốc, hoặc là người nghèo, có linh hồn rất đơn thuần, sẽ được Thượng Đế thương yêu, bảo hộ, gia trì. Chúng ta sẽ hỏi rằng nếu Thượng Đế đã thương yêu họ thì sao lại không cho họ được giàu có? (*Cười.*) Cũng không phải như vậy. Chúng ta không thể chứng minh được. Giả sử có một vị Thượng Đế, sao Ngài không để mọi người được bình đẳng? Nhiều người hay hỏi tôi, vì sao Thượng Đế phiền phức đến thế, tạo người tốt rồi lại có người xấu, tạo người giàu rồi lại có người nghèo, sao không tạo tất cả như cõ thiên đàng, có phải hay hơn không? Có phải quý vị cũng có câu hỏi này không? (*Đáp: Phải.*) Tôi cũng có như vậy (*cười*). Quý vị biết lý do vì sao không? Bởi vì trí huệ của chúng ta không được khai mở, chúng ta nhìn chi cũng có tâm phân biệt, nhìn thấy có tốt có xấu. Chúng ta chưa có tâm mãn túc. Khi chúng ta được như thế này thì lại đòi hỏi để được như thế kia, khi đã được như thế kia thì chúng ta lại muốn được như thế nọ. Chúng ta vĩnh viễn không mãn túc, không biết cái nào mới thật sự là tốt, là xấu.

Cô Bernadette được Thánh Linh, đó cũng là năng lực chữa bệnh. Khi cô đến ôm hôn em bé bị mù thì em liền có thể nhìn thấy được. Cô cũng không phải cố ý, chỉ thấy đứa bé tội nghiệp nên ôm và hôn nó, kết quả là nó hết bệnh ngay. Đứa bé đó đã mang bệnh mười mấy năm, và những đứa trẻ khác cũng đều như vậy. Nước ở Lộ Đức cũng có thể chữa bệnh cho nhiều người nên mới nổi tiếng. Tuy nhiên chứng bệnh suyễn của Bernadette lại không sao tiêu trừ được.

Các linh mục hỏi cô rằng cô có năng lực chữa bệnh, nước ở Lộ Đức cũng có thể chữa bệnh cho nhiều người, nhưng tại sao không thể chữa lành bệnh của chính cô? Cô trả lời là cô không biết, rất có thể cô cần phải bị đau khổ, cần phải nhẫn nại chịu

đựng. Họ hỏi tiếp vì sao cô phải chịu đựng như vậy? Vì sao Đức Mẹ Maria không cứu chữa cho cô? Cô nói rằng điều đó chỉ Thượng Đế mới biết vì sao. Câu nói này của cô vốn rất đơn thuần, nhưng chúng ta phải tu học hàng chục năm, hàng trăm năm, hoặc hàng trăm kiếp mới có thể đạt được. Đẳng cấp này rất cao, không phải bình thường, đẳng cấp không than phiền này giống như Lão Tử nói thiên hạ vốn vô sự. Đẳng cấp đó chấp nhận tất cả mọi việc, chúng ta gọi là “*vô sinh pháp nhẫn*”. Đạt được vô sinh pháp nhẫn, có nghĩa là nhẫn nại nhưng tự bản thân mình không hề biết nhẫn nại, mình chỉ thấy đó là lẽ tự nhiên. Chúng ta chấp nhận mọi hoàn cảnh, bởi vì Thượng Đế cho mình như vậy, bởi vì Phật Bồ Tát an bài như vậy. Lúc đó chúng ta cảm thấy rất mãn túc, rất vui vẻ, rất tự tại, không điều gì có thể làm tâm của chúng ta dao động. Nếu có người phi báng, chúng ta cũng không cảm thấy quá đau lòng. Nếu có người tán thán, chúng ta cũng không cảm thấy ngạo mạn. Đẳng cấp đó nghe có vẻ dễ dàng, nhưng không dễ gì đạt được.

Cô Bernadette vốn là tín đồ Thiên Chúa giáo nhưng cũng đạt được cảnh giới như pháp sư Từ Hàng và Thanh Nghiêm, đó là kim cương bất hoại. Không cần nói đến sinh hoạt bên trong, không cần nói đến tư tưởng, sinh hoạt của các Ngài đã có thể chứng minh tất cả tôn giáo đều có người tu hành tốt. Người đơn thuần đều sẽ đắc đạo. Điều quan trọng nhất là tâm đơn thuần, không có tâm phân biệt, không có tâm phân biệt đau khổ và hạnh phúc.

Vị tổ Thiên tông thứ ba, thiên sư Tăng Xán nói rằng đại Đạo này, những người có tâm phân biệt rất khó kiếm. Ý Ngài nói những ai có tâm bình đẳng, tâm đơn thuần, tâm mãn túc mới có thể tìm được Đạo dễ dàng hơn. Lão Tử cũng nói phải phản lão hoàn đồng, biến thành như trẻ thơ thì mới có thể được Đạo. Chúa Giê-su Ki-tô cũng nói trừ khi biến thành như trẻ thơ mới có thể vào Thiên Quốc. Phật giáo, Đạo giáo và Thánh Kinh đều

nói tương tự như nhau. Hồi giáo cũng nói như vậy (*mọi người vô tội*.)

Hồi giáo dạy các tín đồ không được phê bình người khác, người ta như thế nào là do Thượng Đế muốn họ như vậy. Các tôn giáo đều nói giống nhau, tức là bảo chúng ta phải như trẻ thơ vậy, không phê bình người khác, như vậy có phải cùng một ý không? Quý vị có đồng ý chứ? (*Đáp: Đồng ý*). Vậy là quý vị khai ngộ rồi.

Vì vậy, tôi chưa bao giờ phân biệt tôn giáo. Các tôn giáo đều nói như nhau, chỉ có tín đồ hiểu biết khác nhau nên mới tạo ra nhiều phiền phức. Khi chúng ta nhìn một người tu hành, đừng bao giờ nhìn bề ngoài của họ. Không nên nhìn vào cách ăn mặc hoặc lý lịch tôn giáo của họ từ đầu đến, mà phải lắng nghe giáo lý của họ, coi họ thông hiểu được bao nhiêu, dung nạp được bao nhiêu, là biết đẳng cấp của họ đến đâu. Nếu như có người còn ôm ấp một góc cạnh, cho rằng góc cạnh đó là tốt nhất, thì người đó còn có tâm phân biệt, còn chưa đạt được như Tăng Xán nói “*tâm bình đẳng*,” còn chưa đạt được đẳng cấp như Lão Tử nói “*thiên hạ vốn vô sự*.” Người đó còn chưa đạt được như Chúa Giê-su Ki-tô nói “*ngoại trừ mình trở thành tâm đơn thuần như con nít vậy*.”

Cô Bernadette vốn rất nghèo, nhưng điều đó không có nghĩa là vì cô nghèo nên Thượng Đế cưng chiều cô, hoặc vì Đức Mẹ Maria thương yêu mà cô được Thánh Linh, nhưng do tâm của cô rất đơn thuần. Cô vốn rất dốt. Đối với thế gian thì cô là người dốt. Dưới ánh mắt của người có học vấn và phê phán thì cô là người rất dốt, vì ngay cả một đoạn Thánh Kinh ngắn, cô cũng không thể đọc thuộc lòng. Ngày xưa tôi cũng không thể đọc thuộc lòng chú Lăng Nghiêm, nên bị thầy tôi rầy: “*Nếu con cứ như vậy hoài thì không bao giờ có thể xuất gia được*.” Bài nào tôi cũng có thể đọc thuộc lòng được, ngoại trừ chú Lăng Nghiêm, vì bài chú đó dài quá đến mấy ngàn chữ. Đó là chú của Phật Tổ, rất quan trọng.

Không đọc thuộc lòng là không được giải thoát (*cười.*) Thầy quy y của tôi nói với tôi như vậy. Thầy quy y của tôi rất coi trọng về hình thức. Lúc đó tôi rất buồn rầu đau khổ, không đọc thuộc lòng là không thể xuất gia được, rất là đau khổ. Tôi thông cảm tình trạng của cô Bernardete, không đọc thuộc lòng thánh kinh.

Nhưng sau khi được Thánh Linh rồi, cô nói chuyện rất lưu loát, cô biện luận với các linh mục rất thông suốt đến nỗi họ phải khâm phục mà để cho cô được tự tại. Họ tin cô thật sự có Thánh Linh, vì cô nói chuyện rất bình thường và rất có trí huệ chứ không như xưa nữa. Nhưng trí huệ của cô không phải như trình độ trí thức ngoài đời của chúng ta, không phải đợi tốt nghiệp mới đạt được, không phải biết được rất nhiều chuyện của thế tục. Cái biết của cô ta là do lòng tự tin phát ra từ trong tâm. Cái biết đó là một thứ tâm trạng không thể nào lay động được.

Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm cũng vậy. Có những người trước kia rất dốt, tiếng Quan Thoại cũng không biết nói. Sau khi tu theo tôi thì không những biết nói tiếng Quan Thoại mà còn nghe hiểu được tiếng Quan Thoại không mấy lưu loát của tôi. Đó chỉ là chuyện nhỏ, không có gì đặc biệt. Không phải là người tu hành thích biện luận, ngược lại càng tu càng không thích biện luận, ý nói là gặp lúc cần phải biện luận thì cũng biết biện. Nhưng phải tùy theo trường hợp và tùy theo người. Có những người, chúng ta không cách nào biện luận với họ mà chỉ có thể lắc đầu và niệm A Di Đà Phật. (*Mọi người cười.*)





16

Trách Nhiệm Duy Nhất Của Minh Sư Là Giải Thoát Chúng Sinh

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Bình Đông, Formosa**

Ngày 2 tháng 12 năm 1988

Chúng ta tu hành chính bản thân phải có thể nghiệm thì mới hiểu được, không có thể nghiệm thì khó mà nói chuyện với nhau (*cười*). Một người đã ăn được bánh, còn người kia thì chỉ nghe quảng cáo bánh, cho nên hai người sẽ nói khác nhau (*cười*). Nhiều đồng tu chúng ta đã có thể nghiệm năm đời được siêu thăng. Họ biết được như vậy chứ không phải chỉ nghe tôi nói.

Có lúc tôi rất muốn đánh lễ đại chúng nhưng sợ quý vị sẽ giạt mình ngất xỉu! (*Cười.*) Nếu quý vị đã chuẩn bị tinh thần đầy đủ, tôi sẽ đánh lễ quý vị ba lạy, quý vị có muốn không? (*Mọi người đáp: Thưa không.*) Tại sao lại không muốn? (*Có người đáp là họ sẽ chịu không nổi.*) Đó là ý gì? (*Đáp: Không chịu nổi để Sư Phụ lạy ba lạy...*) Không chịu nổi à? Đừng có tâm phân biệt chứ! (*Cười.*) Nếu quý vị không chịu nổi thì thôi, tôi cũng không ép

buộc. (*Mọi người vỗ tay.*) Nhưng tôi muốn giải thích nguyên do vì sao tôi muốn đánh lễ mọi người, bởi vì tất cả mọi người đều là Phật, chỉ là đẳng cấp khác nhau, thời gian trưởng thành khác nhau nên mới không hiểu mà thôi.

Một vị hoàng tử dù nhỏ tuổi bao nhiêu cũng sẽ là một vị vua trong tương lai, quý vị hiểu chứ? (*Đáp: Hiểu.*) Chỉ là bản thân không biết mà thôi (*cười*). Bản thân là một vị hoàng tử, chẳng qua vị hoàng tử chưa biết mình vĩ đại và cao quý như thế nào! Đợi sau này càng trưởng thành thì càng biết được điều đó, chỉ có vậy thôi. Quý vị hiểu chứ? (*Đáp: Hiểu.*) Nhưng các quần thần đều biết rằng hoàng tử sẽ là chủ nhân của họ trong tương lai (*cười*). Toàn dân trong nước đều biết vị hoàng tử đó là người vĩ đại nhất, nhưng vì hoàng tử bây giờ còn nhỏ quá nên không biết được mình là ai. Hoàng tử sẽ là vua trong tương lai, hoặc bất cứ lúc nào cũng có thể trở thành vua được, cho dù tuổi vẫn còn nhỏ. Giả sử vua cha băng hà thì hoàng tử lập tức trở thành vua ngay! Bất kể vị hoàng tử lúc bấy giờ mấy tuổi, có phải vậy không? (*Đáp: Phải!*)

Nhưng dù hoàng tử có ngự trên ngôi vua thì bản thân cũng không hiểu làm vua là một việc trọng đại hoặc có ý nghĩa gì. Hiểu ý tôi không? (*Đáp: Hiểu.*) Càng trưởng thành hoàng tử sẽ càng hiểu, càng học hỏi thêm trách nhiệm làm vua thì càng hiểu rằng vua là một người đặc biệt nhất nước. Tuy chưa biết được điều này nhưng hoàng tử vẫn là vua, mỗi ngày đều có quan lớn, có thái sư đến dạy làm vua phải như thế nào, làm sao để trị quốc, bình thiên hạ. Sau đó hoàng tử sẽ biết mọi việc và trở nên một quốc vương thật sự, rất có tài năng, biết cai trị đất nước. Vị thái sư dạy cho hoàng tử trở thành vua, tuy bản thân không là vua, nhưng vị thái sư đó biết cách dạy làm vua phải như thế nào.

Tương tự vậy, tôi không nhất định phải là Phật. Nhiều người thường hỏi tôi tại sao lại tự xưng mình là Phật. Tôi đáp rằng nếu tôi không phải là Phật thì cũng chẳng sao (*cười*), tôi biết làm sao

trị quốc là được rồi, tôi biết làm sao dạy quý vị trở thành quốc vương là được rồi. Nếu vị hoàng tử đó vì tâm phân biệt cho rằng người kia sao phải dạy mình, ta là quốc vương sao phải dạy ta, thì vị hoàng tử đó vĩnh viễn sẽ không trở thành một ông vua tốt.

Cho nên chúng ta theo học với một vị Minh Sư, chúng ta được kinh nghiệm và năng lực của Ngài là đủ, không cần phải nghĩ ngợi nhiều rằng vị Minh Sư đó là ai. Bản thân vị Minh Sư cũng không muốn nói Ngài là ai. Rất có thể vị thái sư còn thông minh hơn cả nhà vua. Đa số các vị vua, nếu không có thái sư bên cạnh thì cũng không biết cách để trị quốc, có phải vậy không? (Đáp: Phải.)

Có một hôm, Lưu Bị (*một nhân vật trong Tam Quốc Chí*) nói với quần thần của ông: “*Binh pháp của tôi không bằng Khổng Minh, diệu kế không bằng người nào đó, ngoại giao của tôi không bằng người nào đó, sức mạnh của tôi không bằng Trương Phi (cười), v.v..., nhưng tôi biết dùng người, thế nên tôi được làm vua.*” Ý của ông là ông cần rất nhiều nhân tài trợ giúp mới có thể đạt được mục đích của mình. Tương tự vậy, nếu vị hoàng tử nhỏ tuổi này không được thái sư hướng dẫn thì sẽ không sao trở thành vua được. Tuy thái sư không phải là vua, nhưng đối với quốc vương rất là quan trọng. Thái sư vốn đã là thầy của vua cha, bây giờ tiếp tục giúp đỡ vị vua nhỏ này trị quốc. Nhưng theo danh xưng mà nói thì địa vị của vua là cao nhất, có phải vậy không? (Đáp: Phải!) Vậy quý vị là vĩ đại nhất (*cười*), không phải là tôi. Tôi chỉ là thái sư thôi, thí dụ vậy. Quý vị là quốc vương, cho nên tôi đánh lễ quý vị cũng không có gì quá đáng. Có muốn tôi đánh lễ không? (Đáp: Không muốn.) Không muốn nghĩ lại sao? (*Mọi người cười.*) Không muốn cũng không sao, điều đó không quan trọng, đó chỉ là hình thức thôi.

Tôi chỉ muốn mọi người hiểu rằng chúng ta đều bình đẳng hoặc gần giống như nhau, tôi không cảm thấy mình tốt hơn ai hoặc tài giỏi hơn ai. Mỗi ngày tôi tự xét mình, xem mình có đủ tốt

chưa, hoặc làm việc có minh bạch không. Sau khi xem rõ ràng, mọi việc đều minh bạch, tất cả đều hoàn tất và đã tận lực, thì tôi có thể an giấc (*cười*).

Có nhiều việc quý vị còn giỏi hơn tôi, luôn cả ngây cũng hay hơn tôi. (*Mọi người cười.*) Những chuyện của thế gian tôi còn chưa quen lắm, cho nên nhiều việc quý vị còn hay hơn tôi. Nhưng có những việc tôi học sớm hơn quý vị một chút. Đó là làm sao tu hành. Làm sao hướng nội để nghe Tự Tánh, làm sao tìm được lực lượng vạn năng bên trong và mang ra sử dụng! Bản thân mình sẽ dùng không hết và còn có thể tặng cho người khác nữa. Tôi biết được điều này, còn những việc khác tôi không biết. Tôi không biết lái xe, thì lái xe hai lần đều rớt. (*Mọi người cười.*) Thật là dở quá, sau đó về nhà khóc. Đó là chuyện lâu lắm rồi! Hôm nay mới kể cho quý vị biết. Tôi có nhiều điều rất dở, để quý vị biết không có ai thật sự tài giỏi, vì nhục thể này có hạn.

Quý vị theo học với tôi không nên có quá nhiều ảo tưởng, vì nếu tôi có khuyết điểm gì thì tôi đều nói cho đệ tử nghe, hoặc có việc gì không biết làm, tôi đều nói cho họ biết. Khi tôi giận là mọi người ai cũng nhìn thấy, lúc tôi khóc ai cũng hay và lúc tôi cười mọi người cũng đều thấy rõ.

Không có gì cần phải trốn mà làm, có khóc thì cũng công khai khóc, tức giận cũng rất rõ ràng (*cười*). Vì thân thể này có giới hạn, không một xác thân nào có thể làm được hết một ngàn một trăm lẻ tám công việc. Nó chỉ làm được một số việc mà thôi, còn một số việc khác nó không biết làm. Nếu không, chúng ta sẽ quá bận rộn, quý vị hiểu không? (*Đáp: Hiểu!*) May là chúng ta không có nhiều năng lực đến thế. Cho nên những người dốt không biết làm nhiều việc cũng đừng nên thất vọng. Chúng ta càng dốt thì Thượng Đế, Đạo, hoặc Phật Bồ Tát càng thương yêu mình! Vì sao vậy? Bởi vì những người dốt rất khiêm nhường, họ không ngạo mạn, không cho rằng họ là cái rốn của vũ trụ (*cười*), quý vị hiểu ý đó không? Cái rốn vốn nằm ở trung tâm của mình

đó! (Mọi người cười và vỗ tay.) Ý nói là chúng ta cho rằng mình là người quan trọng nhất, là trung điểm để mọi người để ý đến.

Người dốt dễ đắc đạo hơn. “*Học vấn*” càng nhiều thì càng có “*vấn đề*”! (Cười.) Chúng ta chỉ cần so sánh một chút là thấy được. Ví dụ như đại sư Thần Tú đã học thầy trên ba mươi năm, kinh điển nào cũng thông suốt. Còn Lục tổ Huệ Năng chẳng hề biết một chữ, vậy mà vừa mới vào là lập tức lấy được y bát, khiến mọi người ở đó đều vô cùng kinh ngạc và sùng sốt. Còn Phật Thích Ca Mâu Ni kiến thức nào cũng có, văn võ toàn tài, có đủ vinh hoa phú quý, cho nên Ngài phải tu sáu năm. Tu hành không cần phải có một thời gian dài như vậy, cũng không phải tu hành là có thể nhanh chóng thành Phật, mà phải xem tâm của mình đơn thuần đến đâu, và niềm tin cao cường đến đâu.

Phật Thích Ca Mâu Ni nói: “*Lòng tin là mẹ của vạn pháp công đức.*” Chỉ cần có lòng tin cao cường thì cái gì chúng ta cũng sẽ có! Cần phải có lòng tin vững mạnh như là không có lòng tin, như vậy mới tốt. Nếu bản thân chúng ta còn biết là mình có lòng tin vững mạnh thì chúng ta vẫn chưa có lòng tin vững mạnh, quý vị hiểu chứ? (Đáp: Hiểu.) Nếu hiểu được là tốt rồi. Chúa Giê-su Ki-tô cũng nói: “*Bất cứ lúc nào quý vị cầu xin Thượng Đế cho quý vị điều gì, thì trong tâm quý vị phải rất tin tưởng là Thượng Đế sẽ ban cho quý vị điều đó, như vậy quý vị mới có.*” Quý vị có được bao nhiêu thì phải coi lòng tin của quý vị lớn đến mức nào.

Vì sao chuyện dễ dàng như vậy mà chúng ta không làm được? Vì chúng ta có thành kiến quá nhiều! Rửa không hết được! Hôm nay rửa ngày mai lại có cái khác. Hôm qua còn chưa rửa sạch mà hôm trước, hôm nọ đã tràn đầy! Những thành kiến đó từ đâu đến? Đa số là đến từ học vấn. Chúng ta học rất nhiều thứ không ích dụng cho mình. Chúng ta đọc rất nhiều sách nhưng toàn loại vô dụng. Chúng ta tham khảo rất nhiều kinh điển nhưng bản thân không sao hiểu. Rồi chúng ta cho là mình đã hiểu. Có

những chỗ dễ hiểu hơn, rõ ràng hơn, rồi chúng ta cho là mình đã hiểu, đã đạt được cái đó.

Chúng ta nghe nói về Đề Bà Đạt Đa, người phỉ báng Phật Thích Ca Mâu Ni nhiều nhất. Ông ta mỗi ngày thường tìm cách hại Phật. Cho đến nay chúng ta vẫn còn cảm thấy tức giận, gọi tên ông ta với giọng không tôn kính. Hoặc chúng ta nghe nói, lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, có sáu vị thầy ngoại đạo cùng đến công kích Phật Thích Ca Mâu Ni. Đọc đến đó là tâm sân hận của chúng ta nổi lên. Chúng ta gọi họ với giọng “*Mấy ông thầy ngoại đạo!*” Sáu vị thầy chúng ta gọi là “*mấy ông.*”

Sau đó nói qua Phật Thích Ca Mâu Ni chúng ta gọi Ngài là Thế Tôn. (*Mọi người cười.*) *Mấy ông ngoại đạo đó dám phỉ báng Thế Tôn của chúng ta!* (*Mọi người cười.*) Lập tức cảm thấy muốn xen vào chuyện của Phật Thích Ca Mâu Ni, dù phỉ báng là phỉ báng Phật Thích Ca Mâu Ni, không liên quan gì đến chúng ta. Hơn nữa thời đó, Phật Thích Ca Mâu Ni không để tâm đến chuyện đó.

Chúng ta cho rằng Phật Thích Ca Mâu Ni thuộc về mình, còn những người ngoại đạo kia thuộc về ma (*cười*). Chúng ta bắt đầu nghiêng về Phật Thích Ca Mâu Ni nhiều hơn. Chúng ta đọc thể nghiệm của Ngài, thấy đệ tử Ngài kính trọng Ngài như thế nào thì chúng ta cũng bắt đầu làm tương tự như thế! Điều đó rất tốt, nhưng chúng ta quên rằng Phật Thích Ca Mâu Ni đã đi rồi! Ngài không còn ở đây để nhận sự tôn trọng và tán thán của chúng ta nữa. Thí dụ cha mẹ chúng ta đã qua đời, cho dù bây giờ chúng ta có hiếu thảo như thế nào đi nữa, thì có ích gì không? (*Đáp: Không còn!*) Chúng ta có dâng cúng những mâm cao cỗ đầy, cha mẹ có thể ăn được không? Chúng ta cho họ nhiều y phục, họ có thể mặc được không? (*Đáp: Không!*)

Tương tự như vậy, dù một vị Phật có nổi tiếng bao nhiêu, có lực lượng nhiều thế nào, nhưng khi Ngài đi là đi. Ngài đã đến một cảnh giới khác để giáo dục các chúng sinh nơi đó, giảng dạy

những đệ tử đã vãng sinh. Tại cảnh giới đó Ngài ở cùng những đệ tử chưa đạt được quả vị cao nhất. Ngài đến đó tiếp tục dạy dỗ họ và hiện nay thầy trò họ đang ở thế giới vô hình. Chúng ta đọc được những cảnh giới mà họ đã chứng được trong quá khứ, rồi thấy thoải mái. Chúng ta tưởng rằng chỉ có Phật và các đệ tử của Ngài mới có thể đạt được những cảnh giới đó. Chúng ta mỗi ngày bị mê lạc ở thế giới này, quên mất ý nghĩa của Phật dạy.

Như lúc nãy một vị tại gia nói: “*Chúng ta phải tìm Minh Sư,*” có nghĩa là tìm Phật. Phải đi tìm Phật tại thế mới có thể được một đời giải thoát! Phật còn nói: “*Phải đặt xuống cái gì...*” (Đáp: *Đặt con dao xuống thì lập tức thành Phật.*) Ý Ngài nói dù là một người làm nghề giết động vật, nhưng chỉ cần đặt con dao xuống, ăn năn hối cải quay về chánh đạo là có thể lập tức thành Phật, có phải như vậy không? (Đáp: *Phải!*) Vậy thì tại sao những người lương thiện như chúng ta lại không thể được một đời giải thoát, không thể được tức khắc khai ngộ? Như vậy đâu phải là tôi nói dối! Xưa nay các vị Minh Sư đều hứa với chúng ta điều đó. Các Ngài đến đây chỉ có trách nhiệm này, giúp cho con người “*tức khắc khai ngộ và một đời giải thoát,*” chứ không có việc nào khác. Một vị pháp sư chân chính là một vị thầy đã được Pháp, rồi sau đó có thể truyền pháp cho người khác, cho nên mới gọi là pháp sư.

Hôm trước có một người đến khuyên tôi với ý tốt. Người này nói rằng có rất nhiều vị trong hội Phật giáo muốn đến làm phiền tôi. Đó là chuyện rất phiền phức! Người này khuyên tôi nên giao thiệp với họ và quyên tiền cho họ, là họ sẽ không gây phiền phức nữa. Mặc dù có những người không muốn gây rắc rối cho tôi, nhưng vì địa vị của họ, buộc họ phải làm vậy. Ý người đó nói là có những pháp sư vốn không muốn làm phiền tôi, nhưng vì đứng trên cương vị đó, họ không thể không làm. Tôi trả lời thứ nhất về chuyện quyên tiền, tôi chưa từng biết làm sao quyên tiền (*cuoi*), tôi cũng không muốn hối lộ người khác. Điều thứ hai là tôi chỉ nương vào lực lượng Phật Bồ Tát để sống. Trên thì nương vào lực

lượng Phật Bồ Tát, dưới thì nương vào pháp luật của chính phủ. Tôi làm việc một cách công chính, không sợ ai phá hoại!

Tôi cũng nói thêm rằng đã là pháp sư tức là người xuất gia, thì chỉ có một công việc duy nhất, tức là tu hành! Phải không? (*Đáp: Phải!*) Nếu là pháp sư của Tịnh Độ thì niệm “*Nam Mô A Di Đà Phật*,” có phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) Và nếu là pháp sư tu Mật tông thì niệm “*Om ma ni bát mê hồng*”, mỗi ngày lay vài trăm lay. Nếu là pháp sư Thiền tông thì mỗi ngày nên tọa thiền tham công án, ví dụ vậy, và sống một cuộc đời như thế, sao lại còn vì địa vị mà phải tìm cách hại người? Phải không? (*Đáp: Phải!*) Đó không phải là pháp sư! Người này bèn đáp: “*Từ triều đại nhà Tống đến nay đã không còn pháp sư nữa.*” (Mọi người cười.) Tôi nói: “*Nếu vậy đừng cho tôi vào đó mới đúng! Bởi vì tôi vốn là pháp sư, ngoài việc tu hành tôi không hề làm những công việc khác.*”

Vì chúng ta đã nhìn thấu thế giới nên mới đi tu, phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) Trên thế giới này mọi người đều có công việc của họ. Giả sử làm giáo sư Anh văn thì phải dạy tiếng Anh, phải vậy không? Làm bác sĩ thì nên chữa bệnh cho người khác. Làm pháp sư thì phải tu cho thành, rồi mang pháp này truyền cho người khác nếu cần, nếu họ đến và yêu cầu, phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) Vậy làm pháp sư thì phải tròn trách nhiệm của mình, chỉ có vậy thôi. Nếu không làm được trách nhiệm này thì không thể gọi là pháp sư. Ít nhất chúng ta phải tự tu hành, chứ không nhất định phải đi độ chúng sinh. Nếu độ chúng sinh thì phải xem có duyên lành hay không, phải xem mình có duyên với nhiều người không, như vậy mình mới có thể giúp họ. Nếu chúng ta không có duyên với người khác thì không cần phải độ ai, ý nói như vậy. Nhưng chính bản thân chúng ta phải tu hành, không thể xen vào chuyện thế tục, cũng không thể vì bất cứ lý do gì, hoặc mượn cớ gì mà tìm cách hại người khác! Có phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) Nó rất rõ ràng.

Từ xưa đến nay chúng ta thấy bất cứ pháp sư nào đến thế giới này cũng đều hứa một đời giải thoát, tức khắc khai ngộ! Không có vị Minh Sư nào nổi tiếng từ trước đến nay mà không nói câu này. Tất cả những Minh Sư nổi tiếng đều nói như nhau. Chúa Giê-su Ki-tô nói: *"I am the light of the world. Whoever follows me will never walk in darkness."* (Ta là ánh sáng của thế gian, những ai theo ta sẽ không bao giờ đi trong bóng tối.) Ý Ngài nói, Ngài là ngọn đuốc của thế gian, bất cứ ai theo Ngài sẽ vĩnh viễn không còn ở trong bóng tối. Ngài cũng nói, người nào tin Ngài là có thể lên thiên đàng, có thể được Thiên Quốc. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói như vậy. Ngài nói Phật rất khó tìm, rất khó gặp, gặp được Phật là công đức rất lớn, là phước báu rất lớn, gặp được Phật nhất định sẽ được giải thoát! Phật có nghĩa là Minh Sư. Ý Ngài nói cũng giống như Chúa Giê-su Ki-tô nói vậy.

Trên thế giới này có rất nhiều pháp môn tu hành. Ví dụ có những người đi lạy núi, lạy sông, có người đi hành hương như đi thăm viếng những nơi linh ứng và nổi tiếng. Ví dụ như Đạo Tràng Bồ Đề, Giê-ru-sa-lem, Mecca, nơi sinh quán của Mô-ha-mét, v.v... Họ cho là làm như vậy cũng là tu hành. Hoặc mỗi ngày sám hối, mỗi ngày bái lạy, mỗi ngày cầu nguyện Phật Bồ Tát, Chúa Giê-su Ki-tô, tụng kinh lạy Phật, đều cho là tu hành. Những pháp tu hành này cũng hữu dụng, không phải là không. Nhưng đối với những người khao khát được giải thoát, được vĩnh viễn không phải sinh tử luân hồi, thì vô dụng!

Vì những pháp tu đó sẽ biến thành phước báu. Chúng ta lạy núi, lạy sông, lạy xá lợi, cất tháp cúng dường, xây cất chùa chiền, cúng dường người xuất gia, v.v... đều có phước báu rất lớn, có thể giúp cho chúng ta lên thiên đàng hưởng thụ sung sướng và được lưu lại đó rất lâu! Có người lên thiên đàng sống hàng trăm, hàng ngàn, hàng vạn năm vì họ có những phước báu lớn đó. Khi trở lại thế gian này, họ rất xinh đẹp, rất hiền từ và phước báu rất lớn, và được giàu sang. Nhưng những loại phước báu này chỉ trói buộc

chúng ta trong tam giới, không cho chúng ta được giải thoát! Vì vậy nếu chúng ta muốn được giải thoát, những phước báu đó đối với chúng ta vô ích. Có hiểu ý tôi không? (*Đáp: Hiểu!*) Giả sử như chúng ta chỉ muốn được phước báu thì những việc làm đó đối với chúng ta rất hữu ích. Nếu chúng ta muốn được giàu sang phú quý thì bây giờ nên bố thí cho nhiều. Nếu muốn được xinh đẹp thì nên ca tụng người khác, xây cất chùa chiền, đúc tượng Phật, cúng dường người xuất gia, v.v... Chúng ta sẽ trở nên xinh đẹp, giàu sang phú quý, có địa vị, quyền lực, v.v... Nhiều đời nhiều kiếp chúng ta sẽ rất giàu sang, được lên thiên đàng sống rất sung sướng, không sợ xuống địa ngục, v.v...

Nhưng nếu chúng ta muốn cầu giải thoát, những việc vừa kể trên đều là thứ yếu mà thôi! Cho nên nếu muốn được giải thoát, chúng ta phải đi con đường khác. Giả sử từ đây muốn đến Cao Hùng chúng ta có thể lái xe hoặc đi xe lửa, nhưng nếu muốn đến Hoa Kỳ thì phải dùng máy bay hoặc đi tàu chứ không thể lái xe qua biển. Cũng như nếu muốn lên cung trăng thì phải dùng phi thuyền. Vì chúng ta muốn đến những nơi khác nhau, nên cần phải dùng những công cụ khác nhau, chỉ có vậy thôi.

Còn nếu muốn xuống địa ngục thì đương nhiên mọi người đều biết mình nên làm gì rồi, có biết không? (*Đáp: Biết.*) Khởi cần tôi phải nói, chuyện này quá dễ. Cho nên trong Thánh Kinh có nói: *"The road to destruction is very broad and wide, and many enter through it. The road to freedom is narrow, and very few people enter it."* Ý nói, con đường đưa đến sự hủy hoại rất rộng lớn, rất rộng, và rất nhiều người đi vào đó. Còn con đường dẫn đến sự giải thoát thì rất nhỏ hẹp, rất ít người đi vào đó.

Cho nên, có rất nhiều người tuy thích tu hành nhưng không mấy thích pháp môn của tôi, vì phải ăn chay, lại không được sát sinh, không được tà dâm, chỉ được một chồng một vợ thì làm sao được (*mọi người cười và vỗ tay,*) ví dụ vậy. Rồi lại không được nói dối thì làm sao buôn bán đây? (*Cười.*) Không được uống rượu

thì người ta sẽ cho rằng mình không phải là đại trượng phu, chẳng hạn vậy. Người Trung Hoa có phong tục “*nam vô tửu như kỳ vô phong*” nên họ tin rằng đàn ông mà không uống rượu thì như cờ không có gió vậy, cho nên rất khó theo tô tu hành.

Có nhiều người thích trả giá với tôi là việc gì họ cũng làm được, duy có việc không uống rượu là không giữ được (*cuời*). Vì phải buôn bán, phải giao dịch, phải uống rượu với người ta, v.v... Tôi bảo rằng chúng ta không nên làm như vậy và cũng không thể mượn cớ đó được. Người ta không bao giờ ép buộc mình phải làm việc này, vì ngày nay mọi người đều có quyền tự do, chỉ vì bản thân mình nghĩ rằng phải như vậy mà thôi. Giả sử chúng ta có những người bạn xấu cứ nhất định ép mình uống rượu thì nên bỏ những người bạn đó. Những thứ bạn đó, không nên có.

Xưa kia tôi cũng đã từng sống với xã hội bên ngoài, chồng cũ của tôi là bác sĩ, và bạn bè của chúng tôi đều là khoa học gia, luật sư, kỹ sư, dược sĩ, bác sĩ, giáo sư đại học, v.v... Chúng tôi thường có tiệc tùng, nhưng chúng tôi ăn thức ăn của chúng tôi và những người bạn ăn thức ăn của họ. Họ vẫn vui vẻ và thường ăn chay chung với chúng tôi. Tôi đã kể câu chuyện đó rồi, nên không muốn lặp lại. Thật vậy, chúng ta không nên đi theo người khác. Chúng ta giữ quyền độc lập như vậy, người khác sẽ khâm phục và đi theo mình.

Ngày xưa tôi cũng từng ra ngoài làm việc. Tôi làm việc cho hội Hồng Thập Tự, nơi đó có nhiều người làm trong văn phòng và thuộc đủ thành phần, chứ không phải chỉ riêng tôi. Họ biết tôi ăn chay nên mỗi lúc có tiệc tùng, đều nấu các món chay cho tôi. Nếu họ không nấu thức ăn chay thì tôi cũng không yêu cầu, tôi tự mang theo phần ăn của mình. Mọi người đều biết tôi ăn chay và tôi cũng thường mang các món chay cho họ ăn (*cuời*). Tôi thường mang thêm vài phần để chia cho mọi người cùng ăn và ai nấy đều cảm thấy rất vui vẻ, không hề có chút vấn đề. Quý

vị không thể nói rằng ăn chay sẽ ảnh hưởng đến địa vị hoặc việc làm trong xã hội.

Tôi đã từng trải qua, quý vị không nên viện lý do là thường đi du hành ở nước ngoài nên không tiện ăn chay. Khi chưa xuất gia, lúc đó còn rất trẻ, sống tại gia, tôi cũng đã từng đi qua trên ba mươi quốc gia, chưa hề đến quốc gia nào mà tôi ngã mặt. Có lúc tôi đi du lịch một mình, có lúc thì đi với chồng, nhưng vấn đề ăn chay không có gì trở ngại. Tôi vẫn còn sống cho đến nay, có nghĩa là quý vị cũng có thể làm được. Tôi kể lại đời sống của mình để quý vị có thể thấy không phải chỉ một mình quý vị là như vậy, tôi đã từng trải qua kinh nghiệm này nên biết được đó không phải là vấn đề lớn. Vấn đề là chúng ta phải biết cách sắp xếp, đừng để người khác cảm thấy chúng ta ép buộc họ hoặc thấy chúng ta kỳ lạ. Chúng ta cần phải bình thường, giản dị và ăn chay một cách hiền hòa thì đương nhiên người khác sẽ cảm nhận được dũng khí đó, thứ từ trường tự tin và tự nhiên đó. Đừng có một bên ăn chay, một bên lén lút, mắc cỡ, sợ người ta biết, rồi nói dối: *“Không đâu, không đâu, vì hôm nay không khỏe, cho nên mới ăn chay.”* (Mọi người cười.) Thì đương nhiên người ta sẽ cảm thấy khó chịu!

Chúng ta phải có lòng tự tin và phải có phong cách tự nhiên. Việc ăn uống của chúng ta không liên quan gì đến ai cả. Chỉ cần chúng ta hoàn thành công việc của mình, nhân cách tốt, trách nhiệm rõ ràng, thì không ai có thể nói gì mình! Nếu họ nói gì thì chúng ta chỉ mỉm cười là xong chuyện và trả lời: *“Quý vị ăn phần của quý vị, còn tôi ăn phần của tôi.”* Phải vậy không? (Đáp: Phải).

Chúng ta đừng vì một vài người bạn mà viện cớ không ăn chay. Tôi nói cho quý vị hay, khi quý vị vãng sinh sẽ không có người bạn nào đến giúp đỡ mình. Đến lúc đó sẽ không có ai đến nói với Diêm Vương rằng: *“Xin đừng đối xử với bạn của tôi nghiêm khắc như thế. Bạn tôi vì tôi mà ăn thịt, uống rượu, nếu*

muốn trừng phạt thì hãy trừng phạt tôi. Nếu muốn đưa người bạn tôi xuống địa ngục thì xin đưa tôi xuống thay thế, và hãy phóng sinh cho bạn tôi.” Có ai nói những lời như vậy không? (Đáp: Không có.) Không có đâu! Luôn cả người bạn đó cũng phải xuống địa ngục! (Mọi người cười.) Rất có thể cả hai người sẽ cùng nắm tay nhau rơi xuống địa ngục (cười). Lúc đó ai có thể giúp mình đây? Vì vậy chúng ta đừng viện cớ. Hãy viện cớ để tu hành chứ đừng viện cớ để không tu hành.





17

Làm Sao Câu Thông Với Đại Lực Lượng Của Vũ Trụ

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Trung Tâm Đài Bắc, Formosa**

Ngày 6 tháng 12 năm 1988

Quý vị biết trên xa lộ có các trạm bán vé phải không? Khi chúng ta đi qua đoạn đường nào đó trên xa lộ là phải mua vé, đúng không? Mua vé xong là chúng ta có thể đi qua. Nếu đi qua trạm mà không mua vé thì chúng ta phải trông chừng cảnh sát. Họ ở đó canh, nếu mình phạm luật là bắt ngay, còn nếu mình không phạm luật thì họ cũng chẳng để ý đến mình làm gì.

Tương tự như vậy, nếu chúng ta muốn lên cảnh giới cao hơn thì cũng phải có vé. Trong thế giới hữu hình phải mua vé hữu hình, trong thế giới vô hình thì có vé vô hình. Pháp Môn Quán Âm là tấm vé vô hình giúp chúng ta đến những cảnh giới khác, những nơi mà chúng ta chưa từng biết đến, một cách thuận tiện hơn.

Như chúng ta đều biết, vũ trụ rất mênh mông, không phải chỉ có quả địa cầu. Ngày nay khoa học gia đã khám phá được

rất nhiều tinh cầu khác, họ cho biết là dường như những nơi đó có người ở. Nhất định là có người ở! Nếu không thì làm sao có chuyện đĩa bay? Hiện nay các khoa học gia vẫn còn bối rối không biết người ngoại tinh dùng nguyên liệu gì để chế tạo những chiếc đĩa bay có khả năng bay nhanh như vậy. Kiên cố đến nỗi có thể bay xuyên qua tầng khí quyển mà không bị thiêu hủy trong khi máy bay của chúng ta thông thường nếu bay quá nhanh sẽ bị nổ tung. Máy bay của chúng ta phải được bao bọc rất nhiều tầng và đặc biệt chăm sóc mới không bị nổ. Nhưng vận tốc của máy bay không sánh được với đĩa bay, lúc thì nó xuất hiện, lúc thì không thấy nữa. Với vận tốc nhanh như vậy, ngày nay không sao giải thích được, không thể nào ra vào tầng khí quyển và bầu không khí một cách dễ dàng, không thể biến đổi nhanh như vậy được. Thí dụ như máy bay từ đây bay lên, nó không dễ bay lên, rồi bay về, biến đổi một cách dễ dàng như đĩa bay lúc ẩn lúc hiện.

Cho nên khoa học gia không sao đoán ra được đĩa bay được chế tạo bằng cách nào, từ đâu đến, và dùng loại nguyên liệu gì mà hoàn mỹ đến thế. Tôi đã kể cho quý vị nghe tuần trước rồi. Đĩa bay được cấu tạo bằng kim cương, lưu ly và vàng. Nhưng các khoa học gia vẫn chưa khám phá được điều này vì họ vẫn chưa thu giữ được chiếc đĩa bay nào. Nhưng quý vị đừng nói với người ngoài (*mọi người cười,*) nếu không họ sẽ đến hỏi làm sao tôi biết được. Tôi cũng sẽ nói là tôi không biết tại sao tôi biết (*cười*). Tôi chỉ biết mà thôi. Có rất nhiều điều tôi biết nhưng không thể nói với người khác. Ngay cả quý vị tôi còn chưa thể nói cho nghe, huống chi là những người không tu Pháp Môn Quán Âm. Có nhiều chuyện quý vị biết được khi tu với tôi, cũng không thể nói cho người khác nghe, phải vậy không? Huống chi là chuyện của tôi. Có rất nhiều chuyện, nhưng không cách nào nói được. Thôi thì đợi khi quý vị tu hành tốt hơn, lúc đó quý vị cũng sẽ tự biết.

Có người hỏi tôi có giấu pháp môn gì mà không dạy đệ tử không? Tôi trả lời là có. Có rất nhiều điều tôi không thể nói được,

nhưng khi thời gian của quý vị đến, tôi sẽ nói ra. Pháp Môn Quán Âm này chỉ là bước nhập môn, học A, B, C mà thôi. Giống như chúng ta ghi danh vào trường đại học vậy, sau đó mỗi ngày học rất nhiều thứ, có phải vậy không? Không phải chỉ ghi danh và đi học là đủ rồi. Mỗi ngày chúng ta cần phải học rất nhiều thứ. Mỗi khóa học chúng ta phải học những bộ môn khác nhau và sau khi tốt nghiệp vẫn còn những điều khác cần phải học.

Chẳng hạn như ngành y khoa, sau khi tốt nghiệp vẫn còn có rất nhiều thứ để chúng ta học hỏi. Chúng ta học Pháp Môn Quán Âm cũng như để biết cánh cửa ở đâu, rồi mới vào đó, mới bắt đầu học. Khi lên đến cảnh giới thứ năm, mới bắt đầu học Chân Lý. Ở thế giới này phải nói sao để người ta hiểu đây? Cho nên từ xưa đến nay, những bậc đại tu hành rất ít nói chuyện. Họ rất sợ bị nhận diện, rất có thể là như vậy. Cho nên đến ngày nay, chúng ta vẫn chưa học được Pháp Môn Quán Âm, vẫn chưa biết có Pháp Môn Quán Âm. Bởi vì ngày xưa người ta không công khai. Muốn công khai là một chuyện rất lớn. Công khai rồi còn phải tiếp tục dạy rất nhiều, rất lâu, người ta mới từ từ hiểu thêm một chút. Đó là vì sao Phật Thích Ca Mâu Ni, tuy đã là một vị hoàng tử, thông minh xuất chúng, thông hiểu kinh Tứ Vô Đà, văn võ toàn tài, biện tài vô ngại, lực lượng bất khả tư nghĩ, thế mà vẫn bị người đời hiểu lầm.

Có người hỏi tôi: “Vì sao Phật Thích Ca không dạy Ngài A Nan Pháp Môn Quán Âm, mà phải đợi đến mấy năm sau mới dạy. Vì thời đó Đức Phật cũng sợ, phải có thời gian mới dạy được một người cho đến khi họ hiểu hoàn toàn, chứ không phải truyền Tâm Ấn hoặc dạy Pháp Môn Quán Âm là đủ. Cần phải tiếp tục dạy dỗ.”

Ngày nay thời đại đã khác, chúng ta hãy thử công khai xem sao. Rất có thể không có vấn đề lớn, vì sau khi được thọ Tâm Ấn, quý vị còn có cộng tu, sách báo, băng thâu âm, băng thâu hình, v.v... Rồi sau một thời gian dài tu hành, mức độ hiểu lầm cũng

được giảm thiểu một chút, có phải vậy không? Chúng ta là người mới tu Pháp Môn Quán Âm, không thể đều lập tức thành Phật, thành Bồ Tát ngay được! Cũng có, nhưng đa số thì không thể đạt nhanh như vậy. Tuy nhiên có người dù chưa học với tôi, chỉ đọc sách của tôi thôi, đã lập tức có thể nghiệm khai ngộ. Lập tức tin tôi, không còn hoài nghi gì hết.

Nơi đây có một đồng tu từ Trung Mỹ đến để thọ Tâm Ấn. Vị này chưa từng gặp tôi, chỉ được người nhà gửi Sách Biểu để đọc và một số băng thâu âm để nghe, thế mà vị này tuyệt đối tin tôi, tin đến nỗi thấy được hóa thân của tôi đến nhà để hướng dẫn cách tu như thế nào. Quý vị thọ Tâm Ấn đã lâu, nhưng có bao giờ thấy được hóa thân Sư Phụ của mình không? Cảm thấy hổ thẹn hả? Vì sao vị này có thể nghiệm đó? Bởi vì vị này rất đơn thuần, rất tin tưởng tôi, không có bức tường nghi ngờ che lại. Tuy nhiên những người như vậy rất hiếm và phải có duyên rất sâu với tôi. Họ đã tu hành nhiều kiếp rồi, mới được như vậy. Đừng cho rằng vị này mới vào học là mới bắt đầu tu hành, không nhất định như vậy!

Tu hành là tu từ đời đời kiếp kiếp, cho nên người ta mới xưng tán Quán Âm Bồ Tát là *“diệu nan cầu, thanh tịnh trang nghiêm lữ kiếp tu.”* Cho nên có người tuy mới ra hồng pháp, nhưng họ đã tu nhiều kiếp rồi. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có nói Ngài từ cung trời Đâu Suất xuống độ chúng sinh.

Trong một câu chuyện khác Ngài đích thân nói Ngài đã là Phật từ a tăng kỳ kiếp rồi, chứ không phải Ngài vừa mới thành Phật dưới cây bồ đề. Nhưng không ai tin Ngài, thấy Ngài mới tu có sáu năm thôi, sao lại nói rằng đã thành Phật từ a tăng kỳ kiếp? Một kiếp là mấy trăm ngàn vạn ức năm. A tăng kỳ kiếp ý nói là vô số, vô lượng vô biên năm đã thành Phật rồi.

Chúng ta nghe như rất mâu thuẫn, nhưng không có gì là mâu thuẫn, vì có nhiều người đã tu hành từ lâu rồi, họ phát nguyện trở lại độ thân nhân bạn bè nên mới hóa sinh ra một thân xác, đợi đúng thời gian rồi cũng ra đời như người ta vậy. Chờ nhân duyên

thành thuộc rồi mới ra hồng pháp, độ những người có duyên với họ, vì họ đã nhận lời trở lại độ những người đó, thí dụ như vậy. “*Lũy kiếp tu*” là ý nghĩa đó. Trong đồng tu chúng ta, có người cũng đã tu từ nhiều kiếp. Quý vị thấy họ giúp đỡ tôi hồng pháp rất nhiều mà chẳng có một chút lòng hoài nghi, thể nghiệm họ rất cao, đạo đức cũng rất vững, phong độ khiến cho người khác kính trọng, khâm phục, có phải như vậy không?

Vị đồng tu đến từ Trung Mỹ nói rằng có người phát cho tờ truyền đơn có bốn mươi chín câu phi báng tôi, nhưng vị này chẳng cầm lấy đọc, tuy rằng lúc đó vẫn chưa thọ pháp. Vị này có đọc qua vài câu nhưng thấy những lời nói đó quá trẻ con, cho nên vứt bỏ tờ truyền đơn đó đi. Như ta thấy, người có trí huệ, không cần phải nói nhiều. Ví dụ chúng ta ra trường đại học, đọc sách vở của trẻ em, biết ngay đó là lớp mẫu giáo, không còn hứng thú tiếp tục đọc. Nhưng học sinh của trường mẫu giáo sẽ cảm thấy rất thích thú. Chẳng hạn như xích đu là nghề của chúng. Vì chúng ta hiểu được điều đó, chúng ta sẽ chấp nhận được, họ làm gì là chuyện của họ. Thời gian của họ là như vậy, đẳng cấp của họ là như vậy, không còn cảm thấy đau lòng “*sao họ là như vậy*”, không còn quan tâm đến.

Khi hiểu được như vậy chúng ta sẽ chấp nhận mọi người. Họ như thế nào là chuyện của họ, thời gian của họ là như vậy, đẳng cấp của họ là như vậy. Chúng ta không nên cảm thấy khó chịu giùm họ, bảo họ sao lại như vậy. Không bận tâm đến họ, chúng ta không lo được cả thế giới. Thế giới này rất hoàn mỹ, có người cao, có người thấp, như vậy cũng rất vui, nếu không mọi người đều thành Phật thì chán lắm. Có người hỏi tôi, Phật Bồ Tát có lòng từ bi lớn như vậy, sao không biến hóa thần thông kéo mọi người lên hết. Quý vị nghĩ sao, có cần làm vậy không? Không được đâu! Thế giới đẹp đẽ này sẽ không còn ai ở và loài vật sẽ không được chăm sóc, có phải vậy không? Như vậy cũng không được.

Do đó chúng ta cũng phải để cho họ ở lại, người nào đáng phải ở lại thì nên ở lại. Ai cần phải đi thì đi vì công việc của họ đã làm xong rồi. Người thật sự tu Pháp Môn Quán Âm có nghĩa là công việc của họ đã xong, nhiệm vụ với thế giới này đã hoàn tất, họ về hưu và chuẩn bị về Nhà. Giống như người chiến sĩ ra đi bảo vệ tổ quốc, giờ đây tuổi già sức yếu thì có thể về hưu, về quê an hưởng đời sống thanh bình.

Tương tự như vậy, chúng ta đã thấm mệt, bình điện đã cạn, bây giờ cần phải nạp điện để đi về. Cũng giống như bình điện cần phải nạp điện mấy ngày cho đầy và sau đó có thể dùng rất lâu. Điện là thứ vô hình, chúng ta không bắt được và thấy được, nhưng có thể lưu trữ vào một nơi và sau đó có thể phát ra mà dùng. Đó là chuyện không sao tưởng tượng được, phải không?

Có một thứ khác, càng không sao tưởng tượng được, đó là điện bên trong chúng ta. Đó là lực lượng tràn đầy khắp vũ trụ, chúng ta có thể tích trữ bên trong chúng ta mà dùng. Người nào tích trữ được càng nhiều lực lượng này thì người đó càng có lực lượng, như là điện năng vậy, có thể dùng rất lâu. Cho nên quý vị biết tu Pháp Môn Quán Âm càng ngày sẽ càng có lực lượng, phải vậy không? Bởi vì chúng ta không ngừng nạp điện và lưu trữ ở bên trong cho đến một ngày được tràn đầy là chúng ta có thể phát ra, vì chính bản thân mình đã có điện. Chúng ta nhờ có công cụ Quán Âm này nên có thể nạp điện thường xuyên. Khi chúng ta có đúng công cụ là có thể lấy đúng nguyên liệu.

Bên trong chúng ta có một công cụ có thể lưu trữ lực lượng, mỗi khi chúng ta bật nút là nó tự nhiên nạp điện, dùng không bao giờ cạn. Bằng không, tôi chỉ có một người thì làm sao ở đâu quý vị cũng có thể thấy được tôi và cầu điều gì cũng có cảm ứng? Đó đều là nhờ chiếc máy nạp điện bất khả tư nghì này. Nếu không thì tôi cũng chẳng có gì hay, không có thần thông gì hết và không có gì đặc biệt. Nhưng chỉ vì tôi tích trữ được quá nhiều điện nên

bây giờ có thể phát ra. Phát ra rồi nạp điện trở lại, cứ làm như vậy không sao hết, mãi mãi không bao giờ ngưng.

Do đó, chúng ta nên tu hành, vì sức người có hạn. Giả sử có một người thông minh nhất thế giới, người này cũng không sao cùng một lúc hiểu được sự yêu cầu của tất cả chúng sinh, hiểu biết tất cả các ngôn ngữ, có thể làm được những công việc khó thực hiện, có thể lên thiên đàng và xuống địa ngục cùng một lúc, có thể giúp đỡ vô số chúng sinh ở khắp nơi cùng một lúc. Người tu Pháp Môn Quán Âm có thể làm được như vậy. Cho nên chúng ta mới biết rằng Ngài Quán Âm Bồ Tát “ngàn nơi cầu nguyện, ngàn nơi xuất hiện,” hoặc chúng ta xưng tán Phật Thích Ca Mâu Ni là “trăm ngàn ức hóa thân.” Có người tán thán Phật như vậy hay là Ngài tự xưng như vậy? (Đáp: Đệ tử.) Đúng, đó là do các đệ tử, họ tự thể nghiệm được mà kể ra. Từ những câu chuyện do các đệ tử thuật lại, Ngài bèn giảng rõ lý do tại sao Ngài được như vậy. Đó là nhờ Ngài có tu Pháp Môn Quán Âm. Nếu các đệ tử của Ngài muốn được lực lượng như vậy thì chỉ cần siêng năng tu Pháp Môn Quán Âm là sẽ được.

Đức Phật dùng đủ các pháp môn, đủ mọi dẫn chứng để chúng ta có thể hiểu được ý Ngài một cách dễ dàng hơn. Ngài khuyến khích chúng ta tu hành, giúp chúng ta có lòng tin, có tâm hoan hỷ, và có niềm tin cao cường để tiếp tục tu. Bởi vì không phải mọi người đều là Bất Thối Bồ Tát. Không phải chúng ta thọ pháp rồi là lập tức tiếp tục tin. Đôi lúc chúng ta cũng bị dao động vì vẫn chưa lên được cảnh giới thứ hai. Phật giáo gọi người đó là A La Hán hoặc là Nhị Địa Bồ Tát. Giả sử chúng ta vẫn chưa đạt được cảnh giới thứ hai trở lên, thì lòng tin rất dễ bị thoái tâm. Bởi thế nếu chưa nghe được tiếng chuông bên trong thì hãy mau mau tu hành, hãy mau mau vượt qua đỉnh khó khăn đó, thì về sau sẽ dễ dàng hơn nhiều.

Đôi lúc chúng ta nói chuyện với đồng tu là biết ngay đẳng cấp của họ, đúng không? Làm sao chúng ta biết được đẳng cấp

của một người? Rất dễ! Khi chúng ta nói chuyện với đồng tu là sẽ biết, không cần họ tiết lộ đẳng cấp của họ. Khi chúng ta thấy người nào đó cứ hấp tấp, kích động, thích biện luận, mình nói sao cũng không vừa ý họ, không phải là họ có “*biện tài vô ngại*” mà đó là “*biện tài vô hạn*” (*Mọi người cười.*)

Họ cứ biện mãi không ngưng. Động đến một chút là khóc, động đến một chút là bực bội, tức giận. Thích phá hoại người khác, thích gây gổ với người khác, thích phàn nàn hoặc biện luận rất nhiều. Những thứ đó thuộc cảnh giới nào? (*Đáp: Cảnh giới A-tu-la.*) (*Cười.*) Khỏi phải nói cũng biết được.

Nếu chúng ta thấy người nào như vậy thì tốt nhất là hãy khuyên họ nên tu Pháp Môn Quán Âm cho nhiều, đừng biện luận với họ, vì một hồi sau họ sẽ khóc, sẽ giận, không dễ tha thứ cho mình. Đối với người tu Pháp Môn Quán Âm, khi chưa đạt được đẳng cấp Bất Thối Bồ Tát, đường tu dễ bị chao đảo, sẽ có vấn đề, tình cảm còn quá nặng. Nhưng chúng ta cũng nên tha thứ họ, sau này họ cũng sẽ lên đẳng cấp, nếu họ thật sự tu hành.





Chúng ta làm việc thiện thì chỉ có thể lên thiên đàng mà thôi,
nếu muốn bước vào một nơi vinh hạnh, chúng ta sẽ chậm hơn.

Trích từ bài thuyết giảng "Phật Là Lý Tưởng Tối Cao"



18

Phật Là Lý Tưởng Tối Cao

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị

Cao Hùng, Formosa

Ngày 14 tháng 12 năm 1988

Chúng ta thường không tin người, bắt luận họ là ai. Chúng ta không tin người đó là một vị Minh Sư đặc đạo hay một vị Phật Bồ Tát tái sinh, hoặc là hóa thân của Phật Bồ Tát, v.v... Điều đó không sai! Không có gì là không đúng. Đối với tôi, đôi khi tôi cũng cho rằng đó là lẽ dĩ nhiên, cũng là chuyện tốt chứ không phải xấu.

Vì sao có chuyện như vậy? Đó là vì lý tưởng của chúng ta rất cao, sức tưởng tượng của chúng ta rất phong phú, quả vị mà chúng ta mong cầu cao không thể tưởng tượng được. Do đó, chúng ta không sao tưởng tượng nổi một người có xác thân phàm phu, gần giống như chúng ta lại có thể đại diện được lý tưởng tối cao này, quý vị hiểu chứ? (*Đáp: Hiểu.*) Đó là chuyện đương nhiên rồi, phải không? (*Đáp: Phải.*)

Cho nên có người thì tin, có người thì không tin, chúng ta cũng không trách họ. Họ còn chưa tin, có nghĩa là lý tưởng của họ

vẫn còn rất cao, chứ không phải họ là người xấu hoặc không tốt. Vì lý tưởng của họ quá cao nên họ cho rằng không ai có thể đạt được. Quý vị hiểu chứ? (*Đáp: Hiểu.*) Họ cho đó là chuyện không thể tưởng tượng. Cho nên họ không chịu chấp nhận sự thật, là có người có thể đạt được cái lý tưởng và quả vị mà họ đã cầu mong.

Cho nên chúng ta cũng phải phục những người đó (*cười*). Tôi cho là như vậy, quý vị nghĩ sao? (*Đáp: Phải.*) Đúng không? (*Đáp: Đúng.*) Tuy có người không tin nhưng cũng có rất nhiều người tin. Luôn cả những người có tín ngưỡng tôn giáo, cũng rất phân vân, vì mọi người cho rằng Thượng Đế của họ là cao nhất. Tôn giáo của họ đang sùng bái là lý tưởng cao nhất. Đó cũng là chuyện rất tốt, tôi đồng ý (*cười*). Bởi vì cha mẹ của chúng ta là tốt nhất, phải không? (*Đáp: Phải.*)

Dù cho cha mẹ của người khác có tốt đến đâu nhưng cha mẹ của mình vẫn là tốt nhất! (*Cười.*) Vì cha mẹ chúng ta nuôi dưỡng mình khôn lớn, cho chúng ta có nơi ăn chốn ở, an ủi chúng ta khi gặp khó khăn, có phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) Đó chỉ là phương diện hữu hình, hướng chi là lý tưởng vô hình. Hiểu ý tôi chứ? (*Đáp: Hiểu.*)

Lý tưởng vô hình này, nếu gọi là lý tưởng thì cũng không hoàn toàn đúng! Không biết phải nói sao cho rõ. Vì tôi chưa kiếm được một danh từ khác có thể đại diện cho quả vị mà tất cả chúng sinh đều sùng bái, nên tạm gọi Minh Sư là một lý tưởng. Phật là lý tưởng tối cao. Lý tưởng tức là quả vị chúng ta muốn đạt được. Thượng Đế là lý tưởng tối cao. Tôi tạm thời gọi “*Nó*” là lý tưởng! Vì tôi không tìm được danh xưng. Như Lão Tử nói: “*Tôi không biết gọi Nó là gì, nên tôi tạm gọi Nó là Đạo.*” (*Cười.*) Tôi không biết làm sao tán thán “*Nó*”, nên gọi “*Nó*” là “*Đạo*”. Lão Tử rất khó diễn tả “*Nó*”. Những người đắc đạo họ rất khó diễn đạt “*Nó*”. Các Ngài không biết gọi “*Nó*” là gì. Không biết làm sao nói rõ danh xưng quả vị đã đạt được đó, cho nên mỗi vị đều dùng danh xưng khác nhau. Mỗi vị khi đắc đạo rồi, đều nói danh từ khác nhau.

Tuy các Ngài giảng cùng một lý tưởng, nhưng dùng danh từ khác nhau nên mọi người mới bị rắc rối (*cười*), mới phân vân hỏi: “*Ông Trời cao hay Phật cao?*” (*Cười.*) Đạo cao hay là Thiên Chúa cao?

Đối với tôi, Thiên Chúa cũng cao, Đạo cũng cao, và Phật cũng cao, tất cả đều là Đấng tối cao. Cho nên tôi mới nói: “*Tin tôn giáo nào cũng không sao, đối với quý vị, cha mẹ của mình là tốt nhất, vậy là đúng rồi!*” Không còn ai phải phân vân. Đối với chúng ta, con của mình là đẹp nhất, phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) là dễ thương nhất (*cười*), quý báu nhất, phải vậy không? Quý vị làm cha mẹ đều biết như vậy, phải không? (*Đáp: Phải.*) Lại thật! Có lúc chúng ta nhìn con của người ta cũng rất đẹp, nhưng con của mình vẫn là nhất. Cho nên chúng ta phải cho phép mọi người đều có quyền tự tại đó. Nếu như người tu hành không có lòng độ lượng lớn, có thể dung chứa tín ngưỡng và lý tưởng tự tại của người khác, e rằng bản thân mình vẫn chưa được tự tại, phải vậy không? (*Đáp: Phải.*)

Thế nên tôi thường nói tất cả các tôn giáo đều tốt, vì tôi đọc kinh điển của họ, thật sự thấy tất cả đều dạy chúng ta làm điều tốt. Khi vào thư viện lấy bất cứ một cuốn kinh điển nào của Trung Hoa thời xưa, bất luận là ai, Mặc Tử, Khổng Tử, Lão Tử, Trang Tử, hoặc là một thiền sư nào, như Bách Trượng, Huệ Năng chẳng hạn, chỉ cần nhắm mắt lấy ra một cuốn, không dùng thành kiến để lựa chọn, trong sách nhất định thấy có đạo đức, phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) Nhất định dạy mình làm chuyện tốt, bất luận mình lấy ra bộ kinh nào.

Cho nên, những người đấng Đạo đều nói cùng một thứ nhưng chỉ dùng tên gọi khác nhau. Người đấng Đạo rất thất vọng vì không biết làm sao thật sự diễn đạt cái mà họ đã đạt được, cái lý tưởng đó. Cho nên các Ngài dùng danh xưng khác nhau, nhưng các Ngài đều biết, người khác cũng giảng như nhau. Thí dụ có hai người đấng Đạo, tuy cả hai dùng danh từ khác nhau, nhưng họ biết điều họ đã đạt được là như nhau. Người chưa đấng Đạo đứng

kế bên, không biết rằng hai người đó đã nói giống nhau (*cười*). Ngay cả đệ tử của họ cũng sẽ tranh luận rằng thầy của mình tốt hơn thầy của người khác! Sự thật là hai vị thầy đều biết rằng họ như nhau, hiểu biết giống nhau, và đạt được cùng một thứ. Khi đắc Đạo rồi, nhìn thế giới không có ý nghĩa, nhưng mà cũng rất có ý nghĩa (*cười*). Rất có ý nghĩa nhưng lại không có ý nghĩa, chỉ nên tiếp tục sống, có vậy thôi. Nhưng mà có ý nghĩa hơn xưa, họ không còn bám chặt như xưa nữa.

Ngày xưa chúng ta thấy thế giới này thật vô nghĩa, giống như vị đồng tu vừa nói lúc nãy, tâm trạng của cô giống như tâm trạng của tôi ngày xưa vậy. Lúc chưa tu Pháp Môn Quán Âm, tôi cũng cảm thấy như vậy, không biết rõ mình sống để làm gì, nhưng không sống cũng không được. Không biết vì sao phải đi làm kiếm tiền, nhưng không kiếm tiền thì không được! (*Cười*.) Cứ lo kiếm tiền như là bị điều khiển vậy. Chúng ta không cách nào tự chủ. Điều chúng ta muốn làm, lại không làm được. Điều chúng ta không muốn làm, thì phải tiếp tục làm. Phật giáo gọi đó là nghiệp chướng, nhân quả. Bị nghiệp lực trói buộc.

Nhưng sau khi tu Pháp Môn Quán Âm, chúng ta càng lúc càng hiểu rõ vì sao mình sống ở đây. Càng lúc càng nhìn thấu thế giới này không có nghĩa, nhưng cũng rất có ý nghĩa (*cười*). Nhưng chúng ta không còn chấp, không còn cảm thấy như là không có tiền, không có chồng, không có vợ, không có nhà cửa, là không sao sống nổi. Ngoài ra, chúng ta còn biết được rất nhiều điều. Bên trong chúng ta thể nghiệm được “*pháp giới đều là không, pháp giới đều là bọt nước*”. Thật sự là như vậy. Chúng ta nhìn bên trong thấy vạn pháp hiện ra, rồi biến mất. Thứ “*vạn pháp hiện ra rồi biến mất*” đó, chúng ta gọi là “*thể nghiệm bên trong*”, là “*thể nghiệm khai ngộ*”. Trừ khi chúng ta thấy được bên trong có “*vạn pháp xuất hiện rồi biến mất*”, thứ cảnh giới xuất hiện rồi biến mất đó, trừ khi chúng ta thấy rõ được, chúng ta mới hiểu được “*Pháp giới vốn là không.*”

Khi chúng ta thấy được như vậy, chúng ta mới thật sự biết rằng “*Nhất thiết vi tâm tạo.*” Còn như chưa thấy được bên trong như vậy, thì tất cả đều là lời trống rỗng. Đều là lặp lại ý kiến của người ta, lặp lại tư tưởng của người ta mà thôi. Quý vị hiểu chứ? (*Đáp: Hiểu.*) Điều này khó hiểu đấy.

Tôi đã nói rồi, nếu không nhìn thấy bên trong thì sẽ không hiểu (*cười*). Nếu không thấy được bên trong có “*vạn pháp xuất hiện rồi biến mất*”, trong tâm của mình, là chúng ta không hiểu “*nhất thiết vi tâm tạo*” là nghĩa gì.

Tín đồ Phật giáo mỗi tối đều có tụng bài kệ:

Nhược nhân dục liễu tri
Tam thế nhất thiết Phật
Ứng quán pháp giới tính
Nhất thiết vi tâm tạo.

Tạm dịch là:

Nếu người muốn biết rõ
Tất cả Phật tam thế,
Nên quán tánh Pháp giới
Biết tất cả do tâm.

(*Ý nói nếu ai muốn hiểu biết mười phương Phật trong ba đời, thì nên quán pháp giới bên trong, sẽ biết được tất cả đều là do tâm tạo.*) Mỗi tối chúng ta đều tụng bài kệ này, nhưng tôi có thể bảo đảm 99 phần trăm chúng ta không hiểu gì. (*Mọi người cười.*) Có phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) Vì sao không hiểu? Bởi vì chúng ta không trông thấy được thứ cảnh giới “*nhất thiết vi tâm tạo*” đó. Tu Pháp Môn Quán Âm chúng ta mới thấy được, thật sự là “*nhất thiết vi tâm tạo.*”

Ba hôm trước, có một vị đồng tu từ Đài Trung đến Tây Hồ hỏi tôi vài câu trước khi anh xuất ngoại. Anh ta hỏi làm sao để tiếp tục tu hành. Tôi bảo rằng cứ tiếp tục tu như vậy! Tôi hỏi anh ấy đã tu đến cảnh giới nào rồi, anh trả lời là không được rõ lắm (*cười*). Tôi lại hỏi anh ta đã thấy được gì bên trong, anh nói muốn thấy điều gì là thấy được điều đó, ví dụ như muốn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni là có thể thấy được, muốn thấy Quán Âm Bồ Tát là có thể thấy được, muốn thấy cảnh giới gì là thấy được ngay. Tôi hỏi anh ta có thấy tôi không? Anh trả lời rằng muốn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni và Quán Âm Bồ Tát là thấy được ngay, còn Sư Phụ thì lâu lâu mới thấy được một lần. Tôi bèn bảo rằng: “*Như vậy là anh hiểu được một chút rồi đó, tất cả đều do tâm tạo, vì anh muốn thấy thì mới thấy được, rồi sau đó nó biến mất.*” Mới thấy có Phật, đột nhiên lại không có. Mới thấy có cảnh giới, đột nhiên biến thành không. Lúc đó, chúng ta mới thật sự hiểu, tất cả đều do tâm tạo. Vạn pháp đều như bọt nước. Còn nếu như chúng ta không biết điều đó. Chỉ có tụng kinh, thì không sao hiểu được ý Phật Thích Ca Mâu Ni nói gì.

Nhưng anh ấy vẫn còn chưa tu hành giỏi lắm (*cười*), chỉ đạt được cảnh giới nhỏ nhỏ mà thôi, tu đến mức đó thì tôi có thể dạy gập Phật là chém Phật được rồi. Sau khi chém Phật thì mới có thể vượt qua cảnh giới có âm thanh, có hình tướng.

Có nhiều người, Phật còn chưa gặp mà ma cũng chưa thấy, thế mà suốt ngày cứ tụng câu “*Phật đến thì chém Phật. Ma đến chém ma.*” Không biết họ chém cái gì (*cười*). Không có Phật, không có ma làm sao chém? Chém không khí chẳng? (*Mọi người cười.*) Hoặc là chém ảo tưởng của mình.

Ngoại trừ tu hành rất rõ ràng, nếu không chúng ta không hiểu ý của người xưa, sẽ không tiếp nhận được lý tưởng của người khác, sẽ không có tâm độ lượng lớn, sẽ không thông cảm và không khoan dung cách suy nghĩ của người khác. Ngoại trừ chúng ta hướng vào nội tâm để nhìn, thì mới thấy được người xưa

tu hành như thế nào. Chúng ta có thể thấy được quá khứ rất xa xưa, chúng ta mới nhận biết được Phật Thích Ca Mâu Ni tu hành như thế nào, và khổ cực như thế nào, đáng Ngài ra sao. Chúng ta mới nhận biết được Quán Âm Bồ Tát là như thế nào, mới biết được Lão Tử là ai, Khổng Tử có thật không! Chúng ta hoàn toàn biết hết rồi, mới có thể khẳng định quả vị của các Ngài ở đâu. Mới có thể nói với người khác các Ngài là nhân vật như thế nào.

Ngoại trừ chúng ta thật sự có thể nghiệm đó, chúng ta mới hiểu được đẳng cấp của người xưa, quá trình tu hành của người xưa. Bằng không thì chỉ là nói sai, nói ngoa (*curòi*), tạo thêm khâu nghiệp mà thôi! Dù chúng ta có tán thán đạo của người xưa, cũng không đúng! Dùng đầu óc phàm phu tán thán là không đúng.

Nhưng chúng ta tán thán người xưa tu hành vẫn còn tốt hơn là phỉ báng các Ngài (*curòi*). Dù sao chẳng nữa các Ngài cũng dạy người ta làm điều tốt. Các Ngài là những bậc thầy của thời xưa, thì đương nhiên chúng ta nên sùng bái các Ngài, bất luận dùng phương pháp nào cũng tốt. Có người cất chùa để sùng bái vị thầy của quá khứ, có người cất đạo tràng để xưng tán giáo chủ quá khứ của họ. Những việc làm đó chứng tỏ rằng ngày nay chúng ta rất thành tâm tán thán các vị thầy thời xưa, nhưng chúng ta chỉ quên mất một trọng điểm, là các Ngài đều dạy chúng ta phải đi tìm Minh Sư. Các vị thầy thời xưa, đều dạy chúng ta hãy kiếm Phật, tìm Phật Tánh của chính mình, hãy tự tu, không thể nhờ vào Phật quá khứ, không thể dựa vào Phật tương lai.

Trước khi Phật Thích Ca Mâu Ni viên tịch, Ngài nói phải tự nương vào mình, chứ không nhờ vào người khác. Phải tự tin, không thể tin người khác. Hãy làm ngọn đuốc của mình, soi đường của mình. Nương nhờ vào mình có nghĩa là nương nhờ ai? Nương nhờ vào phàm phu này chăng? Nếu cho rằng nương vào mình tu hành là đủ rồi, thì đâu cần phải tu hành?

Không phải như vậy! Ý Phật Thích Ca Mâu Ni muốn nói là nương vào vị Minh Sư bên trong, nương vào Bản Lai Diện Mục

của mình, nương vào con người thông minh của mình, con người có trí huệ đó, có lực lượng vạn năng đó, Chủ Nhân đó, con người chính thật đó, chúng ta mới nương vào. Đó mới thật sự là con người chính của chúng ta, để chúng ta nương tựa, chứ không phải đầu óc phàm phu này.

Đầu óc phàm phu này mỗi ngày chỉ đòi ăn uống vui chơi (*cười*), chứ không biết chi cả. Nó không biết vũ trụ làm sao được tạo ra, con người từ đâu đến, khi chết thì đi về đâu? Có phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) Chúng ta không thể nương vào con người phàm phu đó. Con người đó không phải là mình, mà là đầu óc. Mình là một con người khác, điều gì cũng làm được. Điều gì cũng biết, cũng hiểu!

Con người đó chúng ta gọi là “*Thượng Đế*”, “*Lực Lượng*”, “*Phật Tánh*”, “*Đạo*”! Hoặc nói một cách đơn giản là “*Lực Lượng Vạn Năng*”, là lực lượng vạn năng của mình. Khi chúng ta chưa mở ra đùng thì “*Nó*” ngủ. Khi chúng ta mở ra đùng, thì việc gì “*Nó*” cũng làm được! Phật giáo gọi đó là hạt châu “*Mâu Ni*,” là bảo châu, nó chiếu sáng thế giới chúng ta. Nó chiếu sáng trí huệ của chúng ta.

Vì sao gọi là hạt ngọc “*Mâu Ni*”? Mâu Ni có nghĩa là “*như ý*”. Bởi vì khi chúng ta được hạt châu quý báu này, chúng ta muốn gì là có đó. Cho nên mới gọi là “*hạt châu như ý*”. Hạt châu như ý này nằm bên trong chúng ta, rất dễ mang ra đùng, dễ như là tôi lấy món đồ này vậy (*Thanh Hải Vô Thượng Sư lấy tay nhắc cái ly trên bàn và để sang một bên*), chỉ là không ai lấy ra đùng mà thôi (*cười*). Ví dụ như vật này ở đây mà tôi không lấy thì đương nhiên là không được nó. Như tôi biết có vật này ở đây, mắt tôi nhìn thấy được là lập tức với tay lấy được.

Vì quá dễ lấy được “*Nó*”, nên không ai có thể tin, vì xưa nay tu hành là chuyện rất thần bí, rất khó đạt được. Vì sao người xưa lại làm như vậy? Họ có lý do của họ. Quý vị học Phật hẳn đều biết, khi Ngũ tổ Hoàng Nhẫn truyền pháp cho Lục tổ Huệ Năng,

Ngài căn dặn Lục tổ không nên truyền pháp quá dễ dãi (*cuời*), không thể cho người ta một cách dễ dàng vì họ không biết quý trọng, phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) Trong Pháp Bảo Đàn Kinh có nói đến chuyện này, quý vị đọc sẽ biết. Tâm lý con người là như vậy (*cuời*), bất kỳ vật gì đắt giá hoặc khan hiếm thì chúng ta cho là có giá trị, còn những gì rẻ, có nhiều và dễ có được thì chúng ta cho là không có giá trị. Thế giới điên đảo mà!

Vì vậy đôi khi có những thứ vô dụng, chẳng có ích gì, nhưng vì quá hiếm, quá quý, nên mọi người dành mua và chịu tốn rất nhiều tiền để mua cho được. Bây giờ tôi hỏi quý vị một câu, hạt kim cương trên chiếc nhẫn của quý vị, vốn chỉ là một hạt đá rất nhỏ (*cuời*), phải tốn bao nhiêu tiền mới mua được? Mấy chục ngàn đồng NT (*tiền Formosa*) phải không? Quý vị dùng nó để làm gì? Quý vị đeo nó trên tay có ích dụng gì chẳng? Tôi không biết quý vị nhìn thấy nó như thế nào, nhưng đối với tôi, tôi thấy nó chẳng có gì đẹp lắm. Giả sử quý vị tặng tôi thì chỉ khiến tôi cảm thấy phiền toái mà thôi, quý vị hiểu không? Cũng không phải phiền gì, nhưng tôi cảm thấy nó chẳng có ý nghĩa gì. Một vật nhỏ óng ánh như vậy, đeo trên tay, vừa chặt, lại vừa vướng víu. (*Mọi người cuời.*) Máu huyết trong cơ thể vốn phải được lưu thông, nhưng khi đeo chiếc nhẫn vào thì ngón tay bị bóp chặt, cảm thấy rất đau. Có khi ngón tay mập ra thì không tháo nhẫn được. (*Mọi người cuời.*) Rồi cứ chấp (*cuời*), vút bỏ cũng không xong, cứ phải đeo trên ngón tay hoài. Thêm nữa, không phải ngày nào chúng ta cũng ngắm nó, đeo như vậy là để cho người khác ngắm. (*Mọi người cuời.*) Nhưng nếu quý vị để cho tôi ngắm thì tôi sẽ không nhìn đến (*cuời*), vì tôi cảm thấy nó chẳng có ý nghĩa gì cả. Thế giới thật là điên đảo (*cuời*).

Nếu thủy tinh trở nên hiếm có như vậy thì mọi người cũng sẽ tranh nhau mua nhẫn thủy tinh để đeo. Vì thủy tinh quá nhiều, mặc dù nó rất hữu dụng, nếu không có thủy tinh thì chúng ta sẽ không chế tạo được kính viễn vọng (*mọi người*

cười.) thế giới điên đảo. Tôi phải nói “*điên đảo*” thì mọi người mới hiểu. (*Mọi người cười.*) Không có thủy tinh thì chúng ta sẽ không có cửa kính đẹp, không có kính xe hơi. Kính quý vị đeo là vật gì làm ra? (*Đáp: Thủy tinh.*) Đúng vậy! Nó quan trọng như vậy, nhưng lại coi thường nó, thấy không có ý nghĩa. Nó hữu dụng như vậy và có rất nhiều công dụng. Chúng ta có thể nhìn thấy ngôi sao, Mặt trăng, Hỏa tinh, Mộc tinh. Trong phòng thí nghiệm, được dùng để coi vi trùng, để chữa bệnh. Khoa học gia có thể nghiên cứu.

Vì vậy đối với tôi, thủy tinh có nhiều giá trị hơn kim cương, nhưng vì thủy tinh có quá nhiều nên không ai muốn lấy hoặc thấy quý. Thay vào đó, họ lại quý chuộng những hạt kim cương nhỏ, đeo trong tay, cản trở máu, lại tốn rất nhiều tiền, lại không có ích dụng! Lúc đói không ăn được. (*Mọi người cười.*)

Lúc trẻ con khóc chúng ta đưa hạt kim cương cho nó, nó cũng không ngưng khóc. Nếu chúng ta đưa cho nó tấm gương, khi nhìn thấy được nó khóc trong gương, rất có thể nó cảm thấy buồn cười và sẽ ngưng khóc trong chốc lát. Vì tấm gương phản chiếu, nó sẽ thích. Nếu chúng ta cho nó hạt kim cương thì ngược lại nó sẽ vút đi, và nếu nó nuốt xuống thì còn thêm phiền phức. (*Mọi người cười.*)

Do đó, thế giới này quả thật là điên đảo. Cho nên quan niệm về “*giá trị*”, không phải mọi người không hiểu rõ, mà do mọi người cùng nhau đặt ra như vậy. (*Mọi người cười.*) Thấy ai nói điều gì tốt, chúng ta cũng đồng ý, cho là tốt. Những ai nói cái gì không tốt, chúng ta cũng đồng ý, đều cho là không tốt. Đôi lúc chúng ta tỉnh lại một chút, nghĩ lại, quan niệm của mình mỗi ngày như thế nào, chúng ta sẽ cười ngất! (*Mọi người cười.*)

Vì quá bận rộn, không có nhiều thời giờ, cho nên sức phán đoán của mọi người bị người khác khống chế. Vì vậy mới có nhiều quảng cáo trên đài truyền hình và báo chí. Vì quảng cáo có hiệu lực, vì quảng cáo lâu nó sẽ thâm nhập vào đầu óc và biến

thành thói quen, nên chúng ta muốn mua thử. (*Mọi người cười.*) Mọi người đều như vậy!

Pháp Môn Quán Âm cũng vậy, vì chúng ta chưa từng nghe ai quảng cáo đến (*cười*), nên mọi người mới cảm thấy xa lạ. Tuy rằng bất kỳ kinh điển nào cũng đều nhắc đến, nhưng vì từ trước đến nay chưa từng ai công khai nói pháp này, nên chúng ta mới hơi hoài nghi. Nhưng tôi cũng đã nói qua, sự hoài nghi cũng là một chuyện tốt, có nghĩa là lý tưởng của quý vị rất cao, quý vị cho rằng người phàm phu không sao đạt được. Tôi chấp nhận và thông cảm điều này, vì ngày xưa tôi cũng từng nghĩ như họ vậy. Ngày xưa tôi cho rằng Đức Phật là người duy nhất, trăm ngàn vạn kiếp mới có một người ra đời, còn những người khác đều không thể thành Phật! Tôi đã cho rằng Phật Thích Ca Mâu Ni là người có một không hai, còn những người khác đều là ma (*cười*).

Khi tu Pháp Môn Quán Âm rồi, mới biết không phải như vậy. Tất cả mọi người vốn đều là Phật. Đều từ Phật mà ra. Sau này tất cả mọi người đều trở về đất Phật, chỉ khác biệt là có người trở về sớm, có người trở về muộn một chút mà thôi. Ví dụ như người tu Pháp Môn Quán Âm, kiếp này là trở về ngay lập tức, thời gian của họ đã đến, vé đã mua rồi, có thể đi ngay. Còn tu những pháp môn khác thì về từ từ, khi thời gian đến họ cũng sẽ quay lại tu Pháp Môn Quán Âm.

Vì Pháp Môn Quán Âm là cánh cửa cuối cùng. Nếu tu theo bất cứ pháp môn nào khác, hoặc có đi đường nào, ngõ nào, cuối cùng cũng sẽ trở lại cánh cửa đó, và phải đi qua cánh cửa cuối cùng thì mới có thể đi lên. Chẳng hạn như cánh cửa này vẫn đứng tại đó, nhưng có người đến từ hướng kia, có người đến từ hướng nọ, có người đã đứng ở trước cửa, còn có người thì đã vào cửa. Vì thế dù tin bất cứ tôn giáo nào, tu bất cứ pháp môn nào, cũng đều phải về nơi đó. Tôi thấy được điều này nên tôi vui sướng khôn cùng, mới biết rằng mọi người thật sự là đồng nhất thể, lý tưởng của mọi người đều hoàn toàn như nhau, đều cùng đi về đó.

Cho nên Phật Thích Ca mới nói tất cả chúng sinh đều có Phật tánh. Những người chúng ta gọi là ngoại đạo, họ cũng có Phật tánh. Những người mà chúng ta gọi là vô thần, tức là họ không tin bất cứ tôn giáo nào, họ cũng có Phật tánh (*cười*), có Đạo, có Thượng Đế bên trong họ. Chúa Giê-su Ki-tô nói ngay cả hoa huệ ngoài đồng cũng có Thượng Đế ngự bên trong chăm sóc nó. Điều này hoàn toàn giống như lời Phật Thích Ca Mâu Ni nói tất cả chúng sinh đều có Phật tánh. Có phải giống nhau không? (*Đáp: Phải.*) Lão Tử cũng nói vạn vật đồng nhất thể, có phải như nhau không? (*Đáp: Phải.*) Đúng vậy!

Do đó chúng ta không cần phải tranh luận vì vấn đề danh xưng (*cười*). Mọi người đều đi vào một cửa như nhau. Thí dụ chúng ta nói người nào tin Phật mới có thể giải thoát, vậy những người tin Thiên Chúa giáo thì ra sao? Tại sao Phật lại không công bình? Tại sao không cho họ lên thiên đàng? Họ cũng hiền lành như chúng ta vậy. Giả sử chúng ta nói người tin Phật giáo là chánh đạo, còn Thiên Chúa giáo là ngoại đạo, vậy hãy thử so sánh xem cả hai bên đều làm những gì. Giả sử chúng ta là một Phật tử, rất thành tâm, mỗi ngày làm những việc gì? Sáng sớm họ thức dậy lạy Phật, rồi niệm: “*Quy y Phật, quy y pháp, quy y tăng.*” Quy y Phật tức là quy y lực lượng Phật, quy y lực lượng từ bi bác ái, chứ không phải quy y con người Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài đã nói rất rõ: “*Ta là ngón tay chỉ mặt trăng, ta không phải là mặt trăng! Nhìn theo ngón tay ta chỉ, thì sẽ thấy được mặt trăng.*” Ý nói Ngài không phải là Đạo, Ngài chỉ đại diện cho Đạo.

Đạo là vô hình vô tướng, chứ không phải là một con người, ngay cả Pháp sư Thanh Hải cũng không phải là Đạo, cho nên chúng ta không nên sùng bái Pháp sư Thanh Hải, chỉ theo học mà thôi. Học cùng một pháp môn, làm cùng một việc, rồi sẽ đạt được cùng một Chân Lý, chứ không phải sùng bái con người Pháp sư Thanh Hải này. Sau này Pháp sư Thanh Hải đi rồi, thì sùng bái

ai? Bởi vì nếu chúng ta sùng bái một người, thì khi họ ra đi rồi là chúng ta không thể tu.

Chúng ta quy y là quy y lực lượng vạn năng này. Các Phật tử mỗi sáng đều tụng kinh sáng và lạy Phật, sùng bái Phật, xưng tán Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát là gì? Đó là lực lượng từ bi. Chúng ta cầu Quán Âm Bồ Tát giúp đỡ, gia hộ cho chúng ta được thân thể khỏe mạnh, vui vẻ, thân, khẩu, ý thanh tịnh, không còn phiền não. Ý nói chúng ta sùng bái nơi có lực lượng, để có thể bảo hộ chúng ta. Đối với chúng ta thì Phật và Bồ Tát là cao đẳng nhất, đúng không? Khi tụng xong bài kinh, chúng ta cũng cầu xin Phật Bồ Tát gia hộ cho thế giới được hòa bình. Đó là việc tụng kinh sáng của người Phật tử.

Vậy còn người Thiên Chúa giáo sáng sớm họ làm gì? Có phải họ cũng làm như vậy không? Sáng sớm thức dậy họ cũng cầu nguyện Thượng Đế hoặc Chúa Giê-su Ki-tô, bởi vì lúc Chúa Giê-su Ki-tô còn tại thế Ngài là người đại diện cho Thượng Đế, đại diện cho lực lượng tối cao này. Tín đồ Thiên Chúa giáo cũng cầu nguyện Thượng Đế và Chúa Giê-su gia hộ cho họ và thân nhân, bạn bè của họ và toàn thế giới được bình an, và dẫn dắt họ về Thiên Quốc. Điều này cũng là ý nghĩa đó. Rồi họ đọc Thánh Kinh, trong đó dạy họ làm con người tốt.

Kinh Phật cũng dạy chúng ta làm người tốt, phải tu hành, phải đạt được Phật Thánh, phải làm chuyện tốt, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, và đạt được trí huệ. Đó là những lời giáo huấn của Phật giáo. Còn Thiên Chúa giáo cũng dạy chúng ta phải bác ái, phải bố thí, phải thương cả kẻ thù của mình chứ không phải chỉ thương người tốt mà thôi. Như vậy chúa Giê-su Ki-tô cũng dạy chúng ta làm điều tốt mà! Nếu mọi người đều thương yêu kẻ thù như thương yêu chính mình thì có phải thế giới này sẽ được hòa bình không? (*Đáp: Phải.*) Đúng vậy! Giả sử tín đồ Thiên Chúa giáo lên cảnh giới trên gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni (*cười*). Ngài có bao giờ nói rằng: “*Tuy rằng nhà người*

là người rất tốt, nhưng vì đã không tin ta, mỗi ngày không tán thán ta, nên nhà người phải xuống địa ngục.” (Mọi người cười.) Có làm như vậy được không? (Đáp: Không.) Hoặc là Phật tử mỗi ngày cầu xin Phật Bồ Tát giúp đỡ, khi lên thiên đàng chắc chắn sẽ gặp Chúa Giê-su Ki-tô, bởi vì Ngài phải ở nơi đó mà. Khi Ngài đi rồi thì nhất định Ngài đến một cảnh giới nào đó, phải vậy không? Chúa Giê-su Ki-tô chưa từng làm việc xấu, nhất định Ngài sẽ không xuống địa ngục. Ngài nhất định ở thiên đàng, phải không? (Đáp: Phải.)

Khi chúng ta đến đất Phật thì nhất định trên đường sẽ gặp được Chúa Giê-su Ki-tô. Ngài có thể nào nói (cười): “Mỗi ngày người có làm việc tốt, nhưng vì không tin ta. Mỗi ngày cứ cầu ông Thích Ca Mâu Ni (mọi người cười,) vì vậy cho nhà người xuống địa ngục. Không cho người đi qua.” (Cười.) Có như vậy không? (Đáp: Không.) Đương nhiên là không!

Tôi không muốn lãng phí thời giờ của quý vị bởi vì mục đích của chúng ta không phải là nghiên cứu các tôn giáo, nên tôi chỉ nói sơ qua. Tôi chỉ đưa ra hai tôn giáo nổi tiếng để quý vị so sánh là đủ rồi. Nếu không, nói thêm đến Hồi giáo, Lão giáo, Khổng giáo, rất nhiều tôn giáo nữa, thì phiền phức lắm! Ngoài ra còn có những tôn giáo của Tây Phương, nên tôi không nói nữa. Đối với một số người vẫn chưa có tín ngưỡng, không tin tưởng vào vị giáo chủ nào cả, thì họ sẽ ra sao? Họ có xuống địa ngục không? (Đáp: Không.) Vì nghe nói không theo Chúa Giê-su Ki-tô thì sẽ xuống địa ngục. (Đáp: Không.)

Cũng nghe nói không tin Phật Thích Ca cũng xuống địa ngục? (Đáp: Không.) Vậy thì phải làm sao đây? Họ sẽ không xuống địa ngục. Nếu họ làm chuyện tốt, họ cũng sẽ lên thiên đàng, chỉ là nhanh hay chậm mà thôi. Mọi người đều có khuynh hướng đó. Có những người không có tín ngưỡng tôn giáo, nhưng họ tin phẩm chất lương thiện bên trong của họ. Đó cũng là một thứ phẩm chất lương thiện tự nhiên. Vì vậy họ thấy chuyện xấu là

không làm, thấy có chuyện tốt là lập tức làm. Quý vị có từng gặp qua những người tuy không có tín ngưỡng tôn giáo, nhưng họ đã từng giúp mình, có không? (*Đáp: Có.*) Đôi khi đi ngoài đường chúng ta bị vấp té hoặc gặp tai nạn, rồi tình cờ có người đi ngang qua đó giúp đỡ. Sau đó họ dẫn chúng ta về nhà an ủi và cho chúng ta uống một tách trà. Chúng ta thấy trong nhà của họ không hề treo hình Phật Thích Ca Mâu Ni, rất có thể họ chỉ thờ thổ địa hoặc thần tài (*mọi người cười,*) nhưng họ lại rất hiền từ, vì sao vậy? Vì họ tự nhiên đã là người tốt. Thế nên chúng ta không thể kết luận rằng những người không có tín ngưỡng tôn giáo là ngoại đạo. Huống chi chúng ta phỉ báng người láng giềng có tín ngưỡng tôn giáo là ngoại đạo, thì làm sao chấp nhận được.

Cho nên khi nói chuyện tôi không dám nói quá lời, tôi rất cẩn thận, rất tôn trọng tư tưởng và tín ngưỡng của người láng giềng. Bởi vì tôi thấy được mọi người đều hướng thượng, chỉ có người đi nhanh hoặc đi chậm mà thôi. Thí dụ cánh cửa ở nơi đây, người đó ở bên kia thì có sao đâu? Chẳng bao lâu họ cũng sẽ đi đến đây, không sao hết. Cho nên không thể nói, người không có tín ngưỡng tôn giáo là không tốt, ngoại trừ những người thật sự làm chuyện xấu. Nhưng họ làm chuyện xấu cũng chỉ vì họ hiểu lầm, không ai đánh thức, không ai bảo họ cái tâm bên trong của họ, hoặc không ai giúp đỡ họ. Có lúc họ làm chuyện xấu cũng vì hoàn cảnh, vì xã hội, vì họ không sao tránh được, phải vậy không?

Một hôm Phật Thích Ca Mâu Ni có lẽ đi khất thực. Khi Ngài đi ngang qua một thôn xóm, có một phụ nữ mang bánh và sữa đến cúng dường Ngài. Ngài hỏi người đó sinh sống ra sao. Người phụ nữ kể rằng mỗi ngày chăm sóc chồng con, cha mẹ, khi thấy ai gặp khó khăn thì giúp đỡ, còn không thì chỉ lo cho gia đình, sống một đời sống như vậy. Phụ nữ này hỏi lại Phật Thích Ca Mâu Ni dạy điều gì mà có rất nhiều người sùng bái và yêu thích Ngài như vậy? Đức Phật trả lời: *“Cũng dạy người khác làm như cô vậy,*

mỗi ngày dạy người ta như vậy. Giáo lý của ta là cho những ai cần đến. Không phải cho phụ nữ hiền từ như cô.”

Cho nên, ngay cả Phật cũng chấp nhận như vậy. Chúng ta làm người tốt là đã quý lắm rồi, đó là chúng ta nương vào tâm hướng thiện của mình, nương và trí huệ của mình, làm một cách tự nhiên là được rồi. Nhưng chúng ta làm việc thiện thì chỉ có thể lên thiên đàng mà thôi. Nếu muốn bước vào một nơi vĩnh hằng, chúng ta sẽ chậm hơn.

Có những cảnh giới khi đến nơi, chúng ta sẽ vĩnh viễn hạnh phúc, vĩnh viễn tồn tại, bất sanh, bất tử, bất lão, bất bệnh, bất khổ. Những nơi đó cần phải tu pháp môn cuối cùng, tức là Pháp Môn Quán Âm mới có thể vào được. Tu những pháp môn khác, vẫn còn ở bên ngoài. Cũng rất hạnh phúc, nhưng vẫn chưa vào được nơi vĩnh hằng. Vì vậy Phật Thích Ca Mâu Ni mới tán thán Pháp Môn Quán Âm, Chúa Giê-su Ki-tô cũng tu Pháp Môn Quán Âm. Đạo Đức Kinh cũng nhắc đến Pháp Môn Quán Âm. Trong kinh nói “*Cái Đạo*” này không cần dùng tai cũng có thể nghe được. Không dùng mắt mà thấy được. Không nắm lấy được nhưng có thể sử dụng. Ý nghĩa như nhau, nhưng không nói danh xưng Pháp Môn Quán Âm. Cho nên chúng ta mới bị phiền phức.

Giả sử mỗi vị đại sư ra truyền pháp, đều dùng một danh xưng Pháp Môn Quán Âm, thì mọi người không bị phân vân! Nhưng đâu có dễ dàng như vậy được. Kim cương là thứ rất quý báu, rất hiếm có. Thời xưa lại có rất nhiều chướng ngại, vì giao thông bất tiện, hệ thống thông tin không tốt, không có báo chí, không có xe cộ, không có máy bay, không có điện thoại, cho nên thông tin hơi chậm. Dù có truyền pháp cho người ta cũng không dễ, vì khi truyền pháp rồi, còn chưa hết, cần phải tiếp tục trường dưỡng lòng tin của người đó. Tiếp tục chăm sóc quá trình tu hành để tiến bộ. Từng bước, từng bước như vậy, như là nuôi một đứa nhỏ. Nuôi cho đến hai mươi năm, mới coi là an toàn.

Cũng vậy, sau khi đã truyền Tâm Ấn cho một người, vị Minh Sư còn có trách nhiệm rất lớn, phải chăm sóc đệ tử mỗi ngày. Không những chăm sóc bên ngoài, mà còn bên trong nữa, dùng “Tâm” chăm sóc, kết hợp lực lượng bên trong và bên ngoài để chăm sóc. Cho nên mới nói rằng dùng tâm truyền tâm. Tuy là dùng tâm truyền tâm nhưng vì đầu óc của đa số mọi người không hiểu được, nên vẫn phải dùng ngôn ngữ bên ngoài.

Ngày nay đã thuận lợi hơn nhiều, chúng ta có băng thâu hình, băng thâu âm, có máy truyền hình, và có điện thoại, có giao thông, có thể đến thăm tôi rất dễ dàng. Có thể nghe giáo lý của tôi một cách tiện lợi. Cho nên trong thời đại này, nếu có nhiều người thành Đạo, có thể cùng nhau hoằng pháp thì rất thuận tiện, thế giới sẽ sớm biến thành tịnh độ. Chúng ta có nên trông mong như vậy không? *(Mọi người đáp: Nên.)* Vậy thì quý vị hãy mau mau tu Pháp Môn Quán Âm. *(Mọi người vỗ tay.)* Rồi tôi sẽ về hưu *(mọi người cười,)* để quý vị đi hoằng pháp. Nếu cần thiết, mọi người đều làm được.





19

Làm Thế Nào Để Chọn Cảnh Giới Vui Vẻ Sau Khi Chết

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cao Hùng, Formosa**

Ngày 15 tháng 12 năm 1988

Người Trung Hoa tin rằng người chết mà được hồng hào, đẹp đẽ, có nghĩa là người đó có phước, phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) Khi mở băng thân âm của tôi, người chết cũng thích nghe. (*Mọi người cười.*) Nghe đến vui mừng và sắc mặt trở nên hồng hào. Huống chi là người chưa chết, càng phải nghe. Bất luận thế nào, băng thân âm của tôi dường như hữu dụng, biến xác chết trở nên hồng hào (*cười*), nó có công dụng nhỏ.

Vì sao thi thể trở nên hồng hào là tốt? Vì sao quý vị tin như vậy, có ai biết không? Có người đáp: “*Nhìn không đáng sợ. Còn gương mặt đen nhìn thấy sợ*”. Có người đáp: “*Được lên thiên đàng.*” Có người đáp: “*Không xuống địa ngục.*” Xuống địa ngục thì đen, bị nướng đen, tôi hiểu rồi! Lên thiên đàng có ánh sáng nên gương mặt trở nên hồng hào, phải vậy không? (*Đáp:*

Phải.) Còn xuống địa ngục thì biến thành đen. (*Đáp: Phải.*) Vì bị nướng mà! Vị này còn khai ngộ hơn tôi. (*Mọi người cười.*) Hình như những người từng xuống địa ngục mới hiểu được! (*Mọi người cười.*) Chuyện rõ ràng như vậy. Tôi cũng thường xuống đó, nhưng không cần bị nướng mới biết (*cười*). Làm gì cũng phải đích thân thể nghiệm mới hiểu được.

Hôm qua tôi có nói, người có tín ngưỡng và không có tín ngưỡng đều có Đạo bên trong như nhau, có không? (*Đáp: Có.*) Chúng ta từng gặp rất nhiều người tốt, nhà họ không có thờ Phật, không thờ thần, nhưng họ đối đãi với chúng ta vẫn rất hết lòng. Cho nên đi đâu tôi cũng thường nhắc nhở mọi người không nên có tâm phân biệt! Hôm qua có người hỏi tôi vì sao cứ tán thán Pháp Môn Quán Âm mà không tán thán Nhất Quán Đạo. Không phải tôi không tán thán Nhất Quán Đạo, điều này mọi người biết chứ? (*Đáp: Biết.*) Bởi vì cách dạy của Nhất Quán Đạo, ít ra họ biết rằng cần có Minh Sư truyền pháp mạch. Họ còn giữ được quan niệm này, cho nên đã tốt lắm rồi. Họ còn khuyên người ta làm việc tốt, ăn thuần chay, cho nên cũng rất tốt. Nhưng có một điểm mọi người còn chưa hiểu, đó là Pháp Môn Quán Âm không liên quan gì đến tôn giáo. Chúng ta cũng không cần phải tin vào một tôn giáo đặc biệt nào đó, mới có thể tu Pháp Môn Quán Âm.

Cho dù tôi rất thích Nhất Quán Đạo, tôi cũng không thể chỉ tán thán Nhất Quán Đạo không thôi. Tôi còn phải tán thán Phật giáo, Thiên Chúa giáo, và tất cả các tôn giáo khác, tôi đều muốn tán thán hết. Không có tôn giáo nào là không tốt! Quý vị nên hiểu rõ điều này. Nếu không hiểu thì có thể đọc sách, nghe băng thâu âm, coi băng thâu hình của tôi, có giảng tất cả các tôn giáo đều dạy như nhau, vì tôi phát hiện tất cả tôn giáo đều nói đạo đức như nhau, đều dạy người ta làm điều tốt.

Chúng ta đọc sách Mặc Tử, trong đó toàn nói làm những việc đạo đức, có ai đọc sách này chưa? (*Đáp: Có.*) Đúng vậy! Trong đó không có gì là không dạy đến. Làm vua phải như thế nào, trị

quốc bình thiên hạ, ông đều có nói đến. Ông không nói chuyện gì xấu. Vì vậy, quý vị tuy chỉ tin một tôn giáo, nhưng tôn giáo nào cũng tốt cả, không nên trách tôi sao không tán thán tôn giáo của quý vị.

Tôn giáo không có liên hệ gì đến Pháp Môn Quán Âm! Liên quan nhưng mà không liên quan! Vì sao có liên quan? Ví dụ chúng ta là người tu hành thì cần phải có đạo đức, điều đó tất cả tôn giáo đều nói đến, nên không cần thiết phải thiên vị một tôn giáo nào. Pháp Môn Quán Âm thuộc về thể nghiệm bên trong, là lực lượng vạn năng của chính mình! Pháp Môn Quán Âm này là để khai mở lực lượng tối cao bên trong của mình và mang lực lượng này ra sử dụng. Cho nên chúng ta tin bất cứ tôn giáo nào cũng không sao.

Ý nghĩa của tôn giáo là gì? Chúng ta cần phải hiểu rõ, đó là dạy người ta làm việc tốt, dạy người ta hướng thượng, giữ gìn tâm tốt, hiền lành, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, bác ái, từ bi. Tất cả các tôn giáo đều dạy những trọng điểm này. Đó là trách nhiệm của tôn giáo. Quý hiểu rồi chứ? (Đáp: Hiểu.) Có phải vậy không? (Đáp: Phải.)

Vậy Pháp Môn Quán Âm là gì? Đó là một phương pháp dạy cho chúng ta lãnh hội rằng có một thế giới khác. Tất cả các vị giáo chủ của các tôn giáo đến đây không phải chỉ dạy cho chúng ta đạo đức không thôi. Kinh điển của các Ngài có dạy những chuyện đạo đức, điều đó không sai. Tức là dạy chúng ta làm điều tốt, phải thương yêu người láng giềng, khoan dung đối với kẻ thù của chúng ta, v.v.... Đây là những điều mà tất cả các vị giáo chủ đều dạy như nhau. Nhưng ngoài việc dạy những điều này, các Ngài còn dạy một điều khác, đó là việc truyền Tâm Ấn, dùng tâm truyền tâm. Các Ngài không dùng ngôn ngữ để dạy mà dùng tâm truyền tâm, dùng lực lượng bên trong để truyền, rồi lực lượng của chúng ta sẽ được khai mở, và sau đó chúng ta cũng có lực lượng như các Ngài vậy. Rồi chúng ta sẽ hiểu vì sao Ngài dạy mình

đừng ăn thịt, vì sao Ngài dạy chúng ta phải thương kẻ thù, vì sao Ngài nói vạn vật đồng nhất thể. Sau đó chúng ta mới thật sự hiểu được đạo lý mà Ngài giảng bằng ngôn ngữ. Nếu chúng ta không có thể nghiệm bên trong thì không sao hiểu được Ngài nói gì.

Ví dụ như hôm nay tôi nói, chỉ ví dụ thôi nhé, tu Pháp Môn Quán Âm năm đời được siêu thăng, tu Pháp Môn Quán Âm tự nhiên sẽ xả bỏ thế giới này, tu Pháp Môn Quán Âm tự nhiên sẽ biến thành con người có đạo đức, tu Pháp Môn Quán Âm sẽ thấy được rất nhiều cảnh giới khác rất sung sướng, rất đẹp đẽ. Khi vãng sinh có thể đến những nơi vĩnh hằng để ở, hoặc là khi chưa vãng sinh đôi lúc cũng nhìn thấy những nơi mà sau này khi mình qua đời sẽ đến đó.

Chúng ta có thể lựa chọn những thế giới tốt để sau này chúng ta sẽ đến. Giả sử tôi nói như vậy. Đó là tôi đang giảng đạo lý, rồi sau đó được viết ra cho quý vị biết, là tu pháp Môn Quán Âm có cái này... cái này, cái này, v.v...

Nhưng nếu quý vị không tu Pháp Môn Quán Âm với tôi thì những gì tôi giảng đó có ích dụng gì không? (*Đáp: Không có.*) Quý vị có hiểu được không? (*Đáp: Không hiểu.*) Đương nhiên là không hiểu. Quý vị không tu Pháp Môn Quán Âm sẽ không sao hiểu được Phạm âm, hải triều âm, thăng bĩ thế gian âm là gì. Cho dù là Phật Thích Ca Mâu Ni nói hoặc ai nói, các Ngài chỉ dùng ngôn ngữ để giới thiệu cái bên trong đó. Nếu chúng ta chưa có cái bên trong đó thì chúng ta không hiểu được. Giống như giới thiệu bánh vậy, nếu quý vị không ăn (*cười*), thì quý vị vẫn chỉ đoán mà thôi, chứ không cách nào biết được đó là bánh ngọt hay bánh mặn.

Các tôn giáo từ đâu mà ra? Từ các đại Minh Sư mà ra! Lúc Phật còn tại thế thì chúng ta tự xưng là Phật tử, khi Ngài đi rồi, chúng ta vẫn tiếp tục xưng là Phật tử. Khi Chúa Giê-su Ki-tô đi rồi, thì chúng ta trở thành tín đồ Ki-tô. Khi Lão Tử lìa trần, chúng ta trở thành đệ tử của Lão giáo, v.v.... Tất cả đều là danh xưng mà

thôi, còn Giáo chủ thì đã đi rồi! Đó là lý do vì sao chúng ta có nhiều tôn giáo, có nhiều tông phái như vậy. Chỉ vì chúng ta theo tên vị giáo chủ, lấy danh xưng theo tên của vị Minh Sư mà tạo ra một tôn giáo khác, cho nên càng lúc càng có nhiều tôn giáo. Trong Phật giáo cũng đã có rất nhiều tông phái, nào là Lâm Tế tông, Nhật Liên tông, Nam tông, Bắc tông. Về phía nam tông có Huệ Năng, còn phía bắc tông có Thần Tú. Cùng một thời đại mà đã có hai tông phái, cùng một vị sư phụ mà vì có hai đệ tử, cho nên biến thành hai tông phái. Ngũ tổ Hoàng Nhãn có hai vị đại đệ tử, một người là Thần Tú, một người là Huệ Năng, một người ở phương bắc, một người ở phương nam, đã tạo ra một tông phái ở phương bắc và một tông phái ở phương nam, tuy cùng là một Minh Sư, cùng một giáo lý, cùng một pháp môn.

Chúng ta có thể thấy vốn không có sự phân biệt tôn giáo, nhưng vì chúng ta quá yêu thương Minh Sư của mình và theo cách dạy của Minh Sư, chúng ta mới biến thành một tông phái khác. Chúng ta muốn ngăn cách với láng giềng, muốn cho người ta biết mình khác với người ta. Ta là Nhất Quán Đạo. (*Mọi người cười.*) Ta là Phật giáo, ta khác với nhà người. Lỡ như có một ngày nào đó chúng ta gặp khó khăn, không có cơm ăn, áo mặc, người láng giềng không phải là người Nhất Quán Đạo nhưng lại giúp đỡ mình, lúc đó có phải ngượng ngùng lắm không? Cho nên tốt nhất đừng có phân biệt.

Tôi vì lời yêu cầu của đệ tử cho nên mới đi thuyết pháp, có mời mới đi, có thỉnh mới nói. Cũng vì quý vị đến nghe cho nên tôi mới nói, nếu quý vị không muốn nghe thì tôi cũng xuống đài không muốn nói, không cảm thấy mất mặt đâu. Quý vị có muốn nghe nữa không? (*Đáp: Muốn.*) Vậy thì tôi nói tiếp, quý vị đừng trách tôi nhé. (*Mọi người vỗ tay.*)

Tôi ra thuyết pháp không phải để nói tôn giáo nào không tốt. Tôi cho rằng bất cứ tôn giáo nào cũng đã tốt rồi, chỉ thiếu một điều là quên mất thể nghiệm bên trong, quên mất hải triều âm,

Phạm âm là gì, quên mất Minh Sư là gì, quên mất Phật tánh là gì. Chúng ta cần phải tìm cho ra những thể nghiệm này. Nếu chưa tìm được, nếu không có cách, thì quý vị có thể đến tu Pháp Môn Quán Âm, tôi biết phương pháp này, chỉ có vậy thôi.

Nếu như trong Thiên Chúa giáo, trong Phật giáo, trong Nhất Quán Đạo, quý vị có thể tìm được Bản Lai Diện Mục của mình, tìm được Phật tánh, ánh sáng và âm thanh của mình, thì không cần đến học Pháp Môn Quán Âm. Nếu quý vị đã tìm được, như vậy là đủ rồi. Tôi chỉ nói cho những ai chưa tìm được mà thôi. Đương nhiên là có một số người không tìm được. Không phải tôi công kích Nhất Quán Đạo, Phật giáo, hay Thiên Chúa giáo, mà chỉ nhắc nhở mọi người còn một điểm mà quý vị đã quên mất. Nếu chưa tìm được thì quý vị có thể đến học, tôi biết cách làm sao giúp quý vị.

Tôi ra thuyết pháp không phải để lấn ép các tông phái khác, không phải như vậy. Tôi thấy tất cả đều rất tốt, nhưng còn có một số người chưa biết được năng lực của mình, chưa nhận biết được lực lượng vạn năng của mình, có phải vậy không? (Đáp: Phải.) Cho nên mới có rất nhiều người đau khổ! Họ cảm thấy rất bất lực, không biết phải làm gì trên thế giới này, không biết khi mình chết rồi sẽ đi về đâu. Đối với những người đó tôi có đôi lời muốn nói, tôi muốn giúp đỡ quý vị, những người thật sự đang cần giúp đỡ. Tôi không có mục đích nói tôn giáo nào không tốt, tôi không dám làm như vậy!

Mỗi ngày tôi vẫn còn học trí huệ của người xưa, mỗi ngày tôi vẫn còn muốn đọc những lý tưởng giáo huấn cao quý của họ, tôi đâu dám nói tôn giáo nào không tốt! Người nào tôi cũng học. Lão Tử cũng có những điều có thể dạy tôi, trí huệ của Ngài rất lớn, tôi có thể học hoài mà không sao học hết được. Phật Thích Ca Mâu Ni có rất nhiều kinh điển mà tôi không sao đọc hết được. Lòng bác ái, tâm từ bi, lòng thương của Chúa Giê-su Ki-tô, tôi còn chưa học được và học không hết. Tôi đâu dám nói vị nào là

không tốt. Các Ngài là tổ tiên của tôi, là nguồn linh cảm lớn nhất của tôi. Nếu không có những kinh điển đạo đức thì tôi không sao thức tỉnh mà đi tìm Đạo. Tôi sẽ không tự hỏi: “*Các vị tiền nhân cũng là người như tôi nhưng sao có những tư tưởng hay như thế! Biết được nhiều như vậy!*” Cho nên kinh điển có những ích lợi về phương diện này, chúng ta lấy kinh điển làm thầy là nghĩa đó.

Còn nếu chúng ta chấp vào kinh điển, ôm lấy nó và cho rằng chỉ có kinh điển đó thôi thì không đúng, vì bất luận thế nào kinh điển vẫn còn dùng ngôn ngữ. Ngôn ngữ của thế gian dù phong phú cách mấy cũng vẫn là vô thường, chỉ hữu ích trong thế giới vô thường này thôi. Còn có rất nhiều thế giới, không dùng thứ ngôn ngữ vật chất hạn hẹp này. Trường hợp chúng ta rời thế giới này và đến một thế giới nào đó, chúng ta sẽ không biết ngôn ngữ (*cuời*), không biết quy tắc và phương thức sinh hoạt ở đó thì chúng ta sẽ không sao sống nổi và lại chạy về thế giới đau khổ này, lưu luyện thế giới này và cảm thấy xa lạ với những thế giới khác.

Nếu đến thế giới này mà vui vẻ thì không sao. Nhưng đến thì bị rất nhiều đau khổ của sinh, lão, bệnh, tử. Lúc sanh con có vui vẻ không? (*Đáp: Không.*) Nữ chúng có cảm thấy vui không? (*Đáp: Không.*) Rất đau đớn, rất đau khổ! Tôi từng ở bên cạnh nhiều người, nên tôi biết. Đến khi già rồi, có thấy vui không? (*Mọi người cuời.*) Những người già trong viện dưỡng lão có thấy vui không? Cho dù không ở trong viện dưỡng lão cũng không thấy gì vui. Sinh, lão, bệnh, tử đều rất đau khổ. Khi chết là cô đơn nhất, không ai ở bên cạnh, chồng vợ mình thích nhất cũng không thể ở bên cạnh, đứa con cưng yêu nhất của mình cũng không thể ở bên cạnh. Có tiền và địa vị cũng đều vô dụng. Sống một trăm năm ở thế giới này, chúng ta đều chỉ trải nghiệm sinh, lão, bệnh, tử mà thôi.

Cho nên chọn trở lại thế giới này quả là không có trí huệ. Có ai muốn trở lại không? (*Đáp: Không muốn.*) Nếu muốn cũng có

thể được, chỉ e rằng không được trở lại. Trong sách tôi có nói về “*Tình Trạng Lúc Lâm Chung*”, về vấn đề có những người không thể trở lại làm người. Giả sử chúng ta có thể trở lại làm người thì còn đỡ. Còn trở lại làm động vật thì khổ lắm. Nếu rơi xuống địa ngục thì càng khổ hơn. Cho nên tôi nghĩ rằng tốt nhất vẫn nên tu Pháp Môn Quán Âm.

Tu Pháp Môn Quán Âm chúng ta không cần phải thay đổi tôn giáo. Chúng ta sẽ biết được một con đường, khi chết chúng ta sẽ biết làm sao ra đi. Khi còn sống chúng ta đã biết được cách ra đi và trở về, đến lúc chết thì đã quen, đã chuẩn bị sẵn rồi, không còn thấy xa lạ. Biết được cảnh giới trên tốt hơn, cho nên không lưu luyến ở đây. Không còn trở lại làm người để chịu khổ của sinh, lão, bệnh, tử nữa. Có những cảnh giới trên kia vĩnh viễn không bị hủy hoại. Trong khi nghe nói Địa cầu của chúng ta có thời mạt pháp, có lúc sẽ bị hủy diệt. Nếu thế giới không bị hủy diệt thì xác thân chúng ta cũng bị tiêu hủy, đời người cùng lắm là một trăm năm. Mọi người đều biết sống lâu lắm chỉ được một trăm năm, nhưng không mấy ai chuẩn bị!

Mọi người đều biết cần chuẩn bị bao nhiêu tiền để sinh một đứa con, muốn kết hôn phải để dành bao nhiêu tiền, dưỡng lão cần có bao nhiêu tiền, nhưng không ai biết để dành tiền sau khi chết để xài. (*Mọi người cười.*) Tuổi già không phải là giai đoạn cuối cùng của đời người. Để dành tiền mua quan tài cho lúc chết thì vô dụng, cũng cần thiết (*cười*), nhưng chúng ta không ở trong quan tài đó. Chúng ta sẽ đến một thế giới khác nhưng không ai chịu chuẩn bị trước.

Khi quý vị tu Pháp Môn Quán Âm, tôi sẽ giúp quý vị chuẩn bị. Tôi sẽ bảo quý vị lúc chết phải làm sao, lúc chưa chết đã phải tập trước. (*Mọi người cười và vỗ tay.*) Về phương diện sinh, lão, bệnh, mọi người đều đã chuẩn bị, đã biết làm sao lo liệu, người láng giềng cũng có thể giúp đỡ. Khi sinh đẻ khó khăn, bác sĩ có thể giúp giải phẫu. Người già có thể ở trong viện dưỡng lão và

chính phủ có thể trợ cấp. Nếu chúng ta không có tiền, không có con cái nuôi thì chính phủ sẽ cho người chăm sóc người già. Sinh, lão bệnh cũng không sao, nếu không có tiền thì chính phủ cũng có những bệnh viện miễn phí, hoặc người láng giềng cũng có thể giúp đỡ chút ít tiền, hoặc có những cơ quan từ thiện trong xã hội trợ giúp chúng ta, chữa bệnh cho mình.

Nhưng sau khi chết thì không ai lo và chúng ta phải tự giải quyết vấn đề này của mình. Những người có cha mẹ qua đời đều làm đám tang rất lớn, mua rất nhiều thứ và thức ăn để cúng, nhưng người chết không thể dùng. Tiền cúng là tiền giả, nhà giả, xe cộ toàn là thứ giả. Chúng ta không cần phải làm những chuyện này. Tu Pháp Môn Quán Âm, sẽ có người đến chăm sóc đùm cha mẹ của chúng ta.

Giống như chúng ta kết hôn với một ông vua, thì cha mẹ, thân nhân và bạn bè của chúng ta đều được vinh hoa phú quý. Hoặc nếu chúng ta làm quan chức cao cấp, thân nhân và bạn hữu của chúng ta cũng được vinh quang và hãnh diện. Còn nếu chúng ta làm tổng thống thì có phải càng tốt hơn không? Ý tôi nói là nếu có địa vị quang vinh hơn, thì thân nhân, bạn hữu đều được ảnh hưởng.

Người xưa có câu “*nhất nhân chứng đắc cửu huyền thăng*”, có không? (*Đáp: Có.*) Còn tôi nói một cách khiêm nhường hơn là năm đời được siêu thăng mà quý vị còn cho rằng tôi nói quá đáng (*cười*). Năm đời là nói một cách chung chung, chứ thật ra sáu, bảy, tám, chín đời đều được siêu thăng hết. Nhưng điều này cũng còn phải xem chúng ta tu hành thế nào, niềm tin đến đâu, đạo tâm kiên cố đến mức nào, tùy theo nỗ lực tu hành của mình.

Điều này rất khó tin. Có người không tin thọ Tâm Ấn với tôi là năm đời được siêu thăng. Nhưng họ lại tin rằng niệm một câu A Di Đà Phật là có thể lên cõi Tây Phương, sao lại bất công đến thế! Có người nói tôi dạy niệm năm Hồng Danh là ngoại đạo, vậy những người dạy niệm “*một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy,*

tám, chín, mười” thì là đạo gì, là giáo gì? Đó chẳng phải là Phật hiệu, không có ý nghĩa gì hết. Đó chỉ là con số “*một, hai, ba, bốn, năm, sáu*” toán học “*mathematics*” của Tây Phương. Vì vậy người không có trí huệ nói rất nhiều điều không hợp lý. Như tôi dạy Năm Hồng Danh thì còn có ý nghĩa. Mỗi Hồng Danh đều có ý nghĩa riêng, đại diện cho đẳng cấp riêng, nó đại diện cho ý nghĩa gì đó ở bên trong, để hạ ý thức của chúng ta hiểu là mình đã vượt qua một đẳng cấp nào đó. Còn dạy “*một, hai, ba, bốn, năm, sáu*” không có ý nghĩa gì hết. Cho nên có rất nhiều vị xưng là thầy mà không biết những điều này, nói không đúng khiến cho nhiều người bị lầm đường.

Tôi chỉ nói để quý vị tham khảo mà thôi, có rất nhiều hệ thống không hợp lý, nhưng chúng ta không biết, cứ cùng nhau học. Chúng ta không coi lý lẽ bên trong xem có hợp đạo lý không. Có một hệ thống khác, hợp đạo lý hơn, nhưng chúng ta không học, còn cho là không tốt. Điều vì bản thân chúng ta không có năng lực phán đoán. Còn họ nói như vậy, tuy họ dạy không hợp lý cũng không sao. Vẫn có thể tiếp tục học. Chủ yếu là đừng phá hoại người khác là được rồi, có phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) Tốt nhất là mọi người cùng nhau chống lại những phong trào không tốt trong xã hội.

Tôi chỉ nghe nói là những bích chương của tôi bị xé, nhưng rồi sao? Số người đến nghe giảng vẫn đông như thế này. Nếu bích chương không bị xé, thì tình trạng còn kinh khủng hơn, nơi này sẽ chật nghẹt đến nỗi phải leo lên nóc nhà để nghe thuyết pháp, vì không còn chỗ. Tôi cũng rất khâm phục những người nỗ lực làm chuyện xé bích chương đó. (*Mọi người cười.*) Họ rất cố gắng, rất siêng năng chống cự kẻ địch. Họ coi tôi là kẻ địch nên mới như vậy. Nhưng đối với tôi, điều đó không là gì hết! Vì tôi biết đó là sự an bài của Phật Bồ Tát. Nếu như quá nhiều người đến nghe, rất có thể nghiệp chướng quá nhiều, tôi không sao chịu nổi, sẽ vãng sanh lạ. (*Mọi người cười.*) Phật Bồ Tát muốn giữ tôi lại lâu hơn

để hoằng pháp, cho nên không muốn tôi chết liền. (*Mọi người cười.*) Bây giờ trong hội trường đã không còn chỗ ngồi, nhưng vẫn còn nhiều người đến. Đột nhiên tôi nghĩ đến chuyện bích chương, nghĩ đến những người đó, sao họ siêng năng đến thế!

Nếu họ dùng lực lượng đó để siêng năng tu hành, thì kết quả không sao tưởng tượng được. Tập trung lực lượng đó tu hành để được liễu thoát sanh tử có phải tốt hơn không? (*Đáp: Phải.*) Hoặc dùng lực lượng đó giúp đỡ người trong lúc họ bị đau khổ có phải tốt hơn không (*mọi người vỗ tay.*) Tôi chỉ khuyên quý vị đừng làm những chuyện lãng phí năng lực, nên làm những chuyện khẳng định, làm những chuyện có ích dụng, chứ đừng làm chuyện vô nghĩa. Không phải tôi xem trọng việc họ tháo gỡ bích chương của tôi. Bởi vì tôi làm gì cũng nhờ vào sự an bài của Phật Bồ Tát. Cho nên có rất nhiều người đến. Người ta muốn làm gì thì làm, đối với tôi, thiên hạ vốn vô sự.

Có người mời đến, tôi mới nói, còn nếu không có ai mời, cũng không sao. Nếu tôi không thuyết giảng thì không phải nhận nghiệp chướng, không ai đến công kích thì càng tốt! Càng không có chuyện. Đối với tôi như thế nào cũng được, cho nên quý vị thấy tôi không tức giận, không buồn bực. Tôi vẫn vui vẻ, có nghĩa là tôi không quan tâm. Vì có những chuyện chống báng xảy ra, tôi mới nghĩ rằng nếu mọi người dùng năng lực đó, nỗ lực đó, sửa đổi xã hội chúng ta, nhắc nhở người lảng giềng về đạo đức thì còn tốt hơn. Không cần mọi người phải tu Pháp Môn Quán Âm, không cần phải như vậy! Quý vị biết gì về đạo đức thì nói cho người lảng giềng nghe là đủ rồi.

Tu Pháp Môn Quán Âm là cánh cửa cuối cùng, ai có duyên mới có thể tu, thời gian của người đó đã đến và cần phải về Nhà thì mới tu được pháp này. Tôi biết điều này cho nên không ép buộc ai hết. Tôi thuyết giảng là dành cho những người có duyên trong hội trường này nghe. Trong đại chúng, có người nghe hiểu, có người nghe không hiểu. Những ai nghe hiểu, là những người

mà tôi muốn nói cho họ nghe, quý vị hiểu chứ? (*Đáp: Hiểu.*) (*Mọi người vỗ tay.*) Còn những người nghe không hiểu thì cũng không sao, miễn sao đừng công kích kéo bị người ta cười.

Ví dụ như hôm qua có người dán những lời công kích trên những tấm bích chương của tôi. Tôi cho rằng làm như vậy là uổng phí thời giờ, thà họ dùng thời gian đó ra thuyết pháp. Không cần phải tuyên dương Pháp Môn Quán Âm, tuyên dương đạo đức của mình là đủ rồi, biết gì thì nói đó, nhất định sẽ có người nghe, có phải vậy không? (*Đáp: Phải.*)

Nếu cho rằng tôi giảng không hay, thì nên đứng ra giảng, như vậy càng tốt. Không đồng ý những gì tôi giảng, thì đứng ra giảng cách nghĩ của mình, mọi người đều tự tại mà! Chính phủ cũng cho mọi người có quyền tự do ngôn luận. Trong chính phủ cũng có rất nhiều đảng phái, và đôi khi có những đảng công kích chính phủ, nhưng chính phủ vẫn khoan dung cho họ. Một chính phủ của thế gian mà còn có độ lượng đó, thì người tu hành sao lại không có được? Cho nên quý vị đừng làm những chuyện xé bích chương mà hại thanh danh của chính mình. Sau này có ai muốn đi xé những tấm bích chương của tôi thì đừng nên lãng phí thời giờ đó, thà để dành thời giờ đi xé hình quảng cáo của những cô gái ăn mặc thiếu y phục. (*Mọi người cười và vỗ tay.*)

Tôi chỉ dạy người ta làm những chuyện đạo đức. Thí dụ tôi có dạy giáo lý của đạo Sikh hoặc của tôn giáo nào cũng không sao. Chủ yếu tôi không dạy người ta làm chuyện xấu là được rồi, phải không? (*Mọi người vỗ tay.*) Tôi có dạy năm Hồng Danh hay sáu Hồng Danh cũng đâu có sao. Người ta dạy “*một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười*” thì được, còn tôi sao lại không được? Thật là không hợp lý!

Do đó, tôi khuyên mọi người nên ra hoằng pháp là tốt nhất, đừng núp ở phía sau làm những chuyện đại dột (*cười*). Vì xã hội có nhiều điều có thể sửa đổi và cần đến năng lực của chúng ta. Quốc gia cần sự nhiệt tâm của chúng ta. Thí dụ những người có

niệt tâm như thế nên giúp đất nước, dùng niệt tâm đó giúp đỡ xã hội, giúp đỡ những ai cần thiết, sửa đổi xã hội từ đen thành trắng mới là điều đúng.

Những tấm bích chương của một thầy tu dù không đẹp, nhưng cũng là đại diện cho đạo đức, sao lại xé đi (*cười*). Còn hình của những cô gái thiếu quần áo, là đại diện cho cảnh giới không tốt, phá hoại đạo đức, luân lý của chúng ta. Phá hoại tinh thần đạo đức của người chồng, cha, anh, em trai, quyến rũ chồng con của chúng ta. Cho nên chúng ta cần phải công kích. Không phải công kích mấy cô gái đó, mà là công kích cái phong trào đó! Những phong trào đó không tốt cho gia đình chúng ta, không tốt cho xã hội. Những tửu quán, đều không tốt cho chồng và con chúng ta. Vậy chúng ta nên quét sạch những thứ đó, giáo dục những người đó, nhắc nhở họ tìm ra phẩm chất đạo đức bên trong, phải cố gắng làm như vậy. Chứ không phải thấy ai ra thuyết pháp là vội vã đi phá hoại, trông không giống người tu hành, phải vậy không? (*Đáp: Phải.*)

Tôi thật không muốn quan tâm đến chuyện này, chỉ cảm thấy buồn vì họ dùng lực lượng sai chỗ (*cười*). Thật đáng tiếc! Quá uổng phí! Nếu mọi người đều hợp lại làm việc, các tôn giáo đều hợp lại, đoàn kết, cùng nhau tu hành, cùng nhau bàn luận, có chỗ nào nên bỏ tức, hoặc có điều gì không đúng, cũng nên bàn luận với nhau thì tốt hơn. Rồi cùng nhau nỗ lực, ai làm được điều gì thì làm. Mọi người làm theo năng lực và bổn phận của mình. Quét sạch xã hội và thế giới, như vậy có phải tốt hơn không? (*Đáp: Phải.*) Tôi hơi buồn vì họ dùng lực lượng đó không đúng chỗ. Chứ không phải là vì chuyện của tôi. Chắc quý vị hiểu chứ? (*Đáp: Hiểu.*)

Quý vị về nhà làm như vậy là đủ rồi, vì nếu xã hội không sạch, bản thân chúng ta sẽ bị ảnh hưởng. Quý vị nhìn những bích chương không tốt, rồi bỏ lơ, cho là lẽ đương nhiên. Không đương nhiên, nó sẽ ảnh hưởng đến chồng mình, con cái mình, bản thân

minh, thí dụ vậy. Còn nếu quý vị cảm thấy không bị ảnh hưởng thì không sao.

Theo tôi nghĩ, người ra thuyết pháp không nói điều gì xấu, những ai có tín ngưỡng tôn giáo đều là không xấu! Cho nên tôi từng nói tôn giáo nào cũng tốt hết. Quý vị thấy có vị mục sư nào làm chuyện xấu không? (*Đáp: Không.*) Có thấy một vị hòa thượng chân chính nào làm điều xấu không? (*Đáp: Không.*) Đó có nghĩa là tôn giáo nào cũng tốt hết.

Chúng ta thấy ngày xưa có những vị xuất gia đã làm rất nhiều chuyện tốt, giúp đỡ xã hội quốc gia. Hiện nay cũng vậy, có rất nhiều người xuất gia làm những việc tốt, giúp cho xã hội chúng ta có đạo đức và trong sạch. Có những vị mục sư xây cất bệnh viện, có nhiều nữ tu giúp đỡ người nghèo, và các vị tăng ni Phật giáo cũng làm rất nhiều chuyện tốt. Nhất Quán Đạo lúc mới lập ra cũng làm rất nhiều việc tốt, giúp cho xã hội được trong sạch, các thiện nam tín nữ tin về nhân quả nhiều hơn. Họ biết chuyện đạo đức, họ biết có Phật, có Bồ Tát, có Minh Sư, có pháp mạch, có lực lượng, v.v... Đó là chuyện rất tốt, họ đều có khái niệm đó. Cho nên chúng ta không nên công kích bất cứ tôn giáo nào mà phải cùng nhau giúp đỡ những người cần được giúp đỡ mới đúng. Có rất nhiều chúng sinh, có rất nhiều người đau khổ mà chúng ta còn ở đó đấu tranh với nhau thì thật là quá đáng!

Nếu chúng ta cho rằng đạo của mình tốt nhất, nếu chúng ta cho rằng tôn giáo của mình hay nhất, vậy thì nên tuyên dương, hoằng pháp cho mọi người biết là tốt lắm rồi. Không nên dùng lực lượng này, thời gian này, năng lực này mà phá hoại chuyện của người khác. Vì phá hoại sẽ không ngăn cản được. Thí dụ có một người rất xấu đứng ra hoằng pháp, nếu chúng ta muốn phá họ thì phá đến lúc nào mới thôi? Phá người đó thì có người khác đứng ra, phá người khác thì lại có người khác nữa, đời đời kiếp kiếp đều là như vậy. Cho nên chúng ta nên làm chuyện tốt của mình. Giả sử mọi người đều làm chuyện tốt, dù có người xấu,

họ cũng không cách nào phát triển. Có phải vậy không? (*Đáp: Phải.*) Người xấu sẽ không cách nào tồn tại.

Cho nên vấn đề không phải là đi phá hoại người xấu, mà là quá ít người làm chuyện tốt, vì mọi người cứ bận phá hoại mà quên làm chuyện tốt (*cười*). Nói những chuyện này quả thật không phải là những chuyện cao đẳng. (*Mọi người cười.*) Chúng ta quay lại nói về Pháp Môn Quán Âm thì hay hơn (*cười*). Nhưng cũng phải nói quý vị hiểu để sau này biết làm như thế nào.

Mọi người đều có bản phận hoẵng pháp, mình biết được bao nhiêu thì nói bấy nhiêu, đừng dạy người khác làm chuyện xấu là được rồi. Chúng ta so sánh luân lý và đạo đức của người xưa mà nói cho người khác nghe, họ nhất định sẽ nghe được. Đừng nói gì có ảnh hưởng xấu là đã có công đức rồi. Tất cả chúng ta đều là pháp sư. Pháp sư là gì? Là người đem pháp luật, pháp giới, những lời tốt, có đạo đức truyền xuống là đủ rồi. Nhưng Pháp Môn Quán Âm vẫn là tốt nhất. (*Mọi người cười.*) Tuy nói về đạo đức, nhưng vẫn phải tu Pháp Môn Quán Âm. Vì sao vậy? Vì đôi lúc chúng ta bị xã hội này cảm dỗ, nhiễm đen.

Có một ngày Mặc Tử thấy người ta nhuộm áo quần, nhuộm vải, ông mới thờ dài nói rằng: “*Xã hội là một cái lò nhuộm rất lớn.*” Chúng ta sống chung với những người tốt, những người đạo đức thì nhất định sẽ có đạo đức. Còn chúng ta sống chung với người xấu thì nhất định sẽ bị ảnh hưởng xấu. Do đó chúng ta nên khuyến khích những người làm chuyện tốt, nên giúp đỡ họ chứ không nên công kích, phá hoại họ. Còn những người làm chuyện xấu thì nếu có thể, chúng ta khuyên họ, hướng dẫn họ, dạy họ quay trở lại, Như vậy mới thật sự là một người có trách nhiệm. Công kích thì ai cũng làm được rất dễ dàng, nhưng dạy dỗ là điều không dễ.

Chúng ta không thể một mặt nói rằng Phật giáo không có tâm phân biệt, mọi người đều có tâm bình đẳng, thương yêu nhau, Tứ Đại Giai Không, ma cũng là Phật, mọi người đều có Phật tánh,

nhưng một mặt lại công kích người khác, nói họ là không tốt, nói họ là ngoại đạo, nội đạo, v.v... Một miệng không thể nói hai lời, đó có nghĩa là tâm chúng ta chưa ổn định, chưa có đẳng cấp bình đẳng, chưa đạt được trình độ mà chúng ta nói. Cho nên có lúc quý vị hỏi tôi về người nào đang làm việc gì đó. Tôi bảo quý vị tự phán đoán là được rồi. Nhưng tôi cũng nói vài lời cho quý vị hiểu thêm.





Người thật sự tu Pháp Môn Quán Âm có nghĩa là công việc của họ đã xong, nhiệm vụ với thế giới này đã hoàn tất, họ về hưu và chuẩn bị về Nhà.
Trích từ bài thuyết giảng "*Làm Sao Cấu Thông Với Đại Lực Lượng Của Vũ Trụ*"



20

Làm Sao Giúp Đỡ Người Sắp Vãng Sinh

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Trung Tâm Đài Bắc, Formosa**

Ngày 20 tháng 12 năm 1988

Sáng nay vị đồng tu đó xin nghỉ việc một ngày vì muốn đến đây gặp tôi, bởi vì cô này, từ ngày thường cho tới chủ nhật đều bị chồng ngăn cản, nên không đến được. Tôi đã dặn cô ấy là khi việc gia đình chưa ổn định thì tốt nhất không nên đi vội, đừng đến thăm tôi làm chi. Hôm nay cô ta không đành lòng được, xin nghỉ việc để đến Tây Hồ gặp tôi. Tôi tưởng có chuyện gì nghiêm trọng lắm, ngờ đâu cô chỉ gặp tôi rồi ra về.

Trước kia có vài đồng tu cũng làm như vậy. Thật ra tôi cũng không lấy làm ngạc nhiên, vì đây không phải là lần đầu có người xin nghỉ việc đến thăm tôi. Cô nói với tôi rằng cô muốn kéo chồng cô đến thọ Tâm Ấn (*cười*), cuối cùng ông ta vẫn cứng đầu. Người chồng này vốn đã muốn thọ Tâm Ấn nhưng ông ta bảo đợi đến khi về hưu, lúc đó không còn phải giao thiệp với ai nữa, rồi

mới đến xin thọ pháp. Kết cuộc cô vợ đã làm ông bức đến nỗi bây giờ ông quay lại ghét tôi luôn. Tôi hỏi cô đã làm gì khiến ông trở thành như vậy. Cô bảo rằng cô chẳng làm gì cả, chỉ muốn ông đến thọ pháp. Cô nói với giọng rất nôn nóng, ngay cả tôi cũng cảm nhận được.

Chúng ta không thể làm như vậy, vì làm vậy sẽ không được tự tại. Tôi hỏi cô tại sao nhất định ép chồng mình đến thọ pháp? Cô đáp nếu được như vậy thì mỗi cuối tuần cô đều được đến thăm tôi. (*Mọi người cười và vỗ tay.*) Làm vậy thì thật là quá đáng. Tôi ngỡ rằng người vợ muốn độ chồng để giúp ông hiểu rõ đạo lý, để được giải thoát, nào ngờ chỉ vì muốn đến thăm tôi. Cô nói câu nào cũng nhắc “*Sư Phụ, Sư Phụ*” luôn miệng, làm cho ông chồng rất bức mình. Sau đó ông ta đã dẹp bỏ băng thân âm và băng thân hình của tôi và đồng thời lên tiếng trách vợ ông.

Tôi hỏi cô làm nghề gì và có chăm sóc chồng con chu đáo không. Có phải cô thương chồng chưa đủ khiến ông không cảm thấy hài lòng? Vì có nhiều người đàn ông rất cung vợ, nếu người vợ bỏ bê mình mà thương yêu người khác, dù người đó là nữ chúng, họ cũng cảm thấy rất đau lòng. Tôi hỏi có phải cô quá bận rộn nên không chăm sóc chồng đầy đủ chăng? Cô bảo rằng cô làm việc cả ngày, tối đến còn đi dạy học, ý nói cả ngày không ở nhà, ban đêm cũng không ở nhà, thứ bảy, chủ nhật lại đến thăm tôi. Làm vợ gì mà lạ vậy?

Tôi bảo cô ta nên sửa đổi một chút. Cũng nên chăm sóc chồng vì dù sao cũng đã kết hôn và có con với nhau, không thể làm như vậy. Vì con cái và gia đình, cô nên tiếp tục sống hòa thuận với chồng. Khi nào rảnh rỗi mới đến thăm tôi, rồi từ từ sẽ độ được chồng. Ông ta sẽ theo tu vì ông ấy là một người tốt và rất hiền từ. Ông ta muốn thấy vợ, vì rất cung yêu vợ. Có được người chồng như vậy, nên vui mừng mới phải.

Nếu ông ta muốn nhìn người khác thì có phải càng tệ hơn không? Cô kể rằng cô bảo ông ta đi kiếm người khác, nhưng ông

ta không kiểm. (*Mọi người cười*). Quý vị biết cô ta nói với chồng thế nào không? Cô ta thường nói với chồng: “*Nếu ông đi kiểm người khác, như vậy sẽ tốt hơn. Tôi sẽ dẫn hai đứa con đến ở với Sư Phụ.*” Làm như vậy đương nhiên sẽ làm người chồng tức lắm. Tôi thật không ngờ sao lại có một người vợ như vậy. (*Mọi người cười*).

Cô nói cô đã chuẩn bị rồi, đợi ông chồng bỏ đi là cô dẫn con đến ở với tôi ngay. Cho dù chúng ta muốn cũng không thể nói vậy, phải không? (*Mọi người cười.*) Hèn chi chồng cô ta tối ngày tức giận tôi! Đó đều là do quý vị hại tôi! Tôi đâu có dạy như vậy. Trong sách của tôi có viết rất rõ ràng. Tôi bảo: “*Cũng may cô là đàn bà. Nếu cô là đàn ông, tôi không sao sống nổi.*” (*Mọi người cười.*) Cô ấy nói những lời đó đương nhiên sẽ làm chồng giận. Bầu không khí căng thẳng, hối hả đó, chúng ta cũng có thể hiểu được chồng cô sẽ ra sao. Chúng ta càng gấp, càng bám là người ta càng sợ. Người ta không hiểu vì sao lại như vậy. Việc gì đã xảy ra? Có phải vợ mình bị ma nhập không, mà sao lại mê vị Sư Phụ này đến mức đó? Đương nhiên ông ta sẽ hoài nghi giáo lý của tôi. Chúng ta phải tu hành một cách rõ ràng minh bạch, đừng có thứ cảm tình A-tu-la.

Thứ tình trạng yêu thương đó, thật sự làm cho người ta chịu không nổi. Người ngoài cũng không có như vậy. Giả sử một ông chồng có hai vợ, ông ta cũng rất cẩn thận, phải không? Ông ta sẽ không bảo bà lớn tìm người chồng khác để ông ta dọn đến ở với bà nhỏ. Ông ta sẽ không nói rõ rệt như vậy. Chỉ có học trò tôi mới quá đại. Tu Pháp Môn Quán Âm càng lúc càng dốt. (*Mọi người cười.*) nói dối cũng không biết. Lúc phải nói dối cũng không nói được. Lúc cần phải nói dối thì không biết nói. Nhưng cũng không nên nói dối. Đừng nói ra là được rồi. Từ từ âm thầm, làm một cách yên lặng, sao lại làm ồn cả gia đình? Cô ấy càng muốn thì người chồng càng tức giận. Mỗi lần đến cô đều khóc lóc, nếu không đến gặp được tôi thì đau buồn, v.v.... Phiền não đều do cô

tự tạo ra. Vì cô quá nôn nóng muốn đến thăm tôi mà bị chồng ngăn cản, rồi cả hai vợ chồng đều trở nên nóng, không ai nhường ai nên mới xảy ra như vậy.

Sống trong thế giới này chúng ta không thể quá nôn nóng. Chúng ta muốn điều gì, thì cũng đừng nên trông mong nó sẽ biến thành của mình. Đây là một điều kỳ lạ. Chúng ta càng mong muốn thì càng không đạt được. Sự khai ngộ cũng vậy, đắc Đạo cũng vậy. Không thể dùng tâm tánh nôn nóng, căng thẳng mà bắt lấy Phật Bồ Tát, hoặc mong muốn thành Phật thật nhanh được.

Chúng ta cũng không nên có suy nghĩ là mình làm việc quá bận rộn, nên chỉ thiền được hai tiếng rưỡi, chẳng thà đi xuất gia, lúc đó có thể tu hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Không nhất định như vậy. Hoàn cảnh của chúng ta như thế nào thì chúng ta tu như thế đó, làm như vậy mới đúng. Cho dù người xuất gia cũng không nhất định tu được suốt hai mươi bốn tiếng. Tập niệm và nghiệp chướng cũng cản trở chúng ta rất nhiều. Hơn nữa hiện nay quý vị đã có chồng con, họ rất thương yêu chiều chuộng quý vị, khiến quý vị cảm thấy như bị ràng buộc. Nhưng nếu một ngày quý vị rời bỏ họ, rồi không thấy ai bám mình nữa, không có bầu không khí nôn nóng nữa, lúc đó quý vị sẽ cảm thấy rất cô đơn.

Tâm lý con người vốn là vậy. Khi người ta cần mình, nôn nóng, rất thích mình thì chúng ta xem đó là chuyện đương nhiên, không thấy quý báu. Nhưng khi người ta thả mình tự do, lúc đó mình mới cảm thấy trống trải, cảm thấy muốn họ trở lại, muốn họ cung chiều và cần mình như lúc trước, như vậy mới cảm thấy mình có giá trị vì có người cần đến mình.

Do đó, chúng ta đừng bị tâm phàm phu này phỉnh gạt. Cứ giữ tâm thanh tịnh, tiếp tục làm là được rồi. Không một ai sanh ra trong thế giới này mà không có trách nhiệm. Đều có trách nhiệm hết! Thí dụ có cô đồng tu hôm nay khóc lóc đó. Cô rất muốn đem hai đứa con đến ở với tôi. Nhưng có đến ở thì cũng vậy thôi. Cô vẫn phải chăm sóc chúng và càng bận rộn hơn nữa. Bây giờ có

chồng, có hai đứa con. Ở ngoài cho dù rất bận, cô khóc lóc với tôi như vậy, nhưng đời sống của cô như thế cũng là độ người rồi. Nghề nghiệp của cô là dạy gia chánh. Tôi nói với cô, cô dạy gia chánh, sao gia đình cô lại không “*chánh*” (*cười*). Cô ta cười và trả lời là cô lợi dụng nghề nghiệp này, vì cô ăn chay, người khác cứ hỏi nên cô cũng nói một vài câu. Thế mà cũng đã có người đến thọ Tâm Ấn rồi.

Chúng ta sống ở đâu cũng có thể làm những việc lợi ích chúng sinh. Nếu sứ mệnh của mình là người xuất gia thì chúng ta xuất gia, nếu mệnh của mình không phải là người xuất gia thì chúng ta sống tại gia. Chúng ta đừng xem trọng bộ y phục xuất gia này. Ngay cả tôi cũng không xem trọng, nên tôi thay đổi y phục để quý vị thấy y phục bên ngoài chẳng phải là quan trọng. Nhưng năm giới thì phải giữ cho rõ ràng.

Thí dụ tôi đến chỗ quý vị, nếu tôi ở lại mà không có y phục để thay, tôi có thể gỡ tấm màn cửa của quý vị xuống (*mọi người cười*,) hoặc lấy khăn bàn của quý vị, khoét một cái lỗ ở chính giữa rồi chui đầu vào, rồi hai bên may lại là xong, thật là tuyệt vời! Xuất gia vốn là như vậy! Lúc tôi ở Ấn Độ, cũng mặc như vậy đi khắp nơi. Người xuất gia của Ấn Độ thường mặc như vậy. Họ cũng khoét một cái lỗ, rồi may hai bên, mặc như vậy rất là thoải mái. Lúc tôi ở Ấn Độ, tôi mặc loại y phục đó, đi khắp nơi, không ai nói gì. Họ cho rằng như vậy rất đẹp, vì tôi xuất gia mặc như vậy rất giống người xuất gia của Ấn Độ, cũng rất hợp sở thích của họ, không ai phi báng. Bây giờ đến Formosa, mặc loại y phục của người Ấn Độ, bị công kích nhiều như vậy nên tôi định không mặc nữa. Khi đi thuyết pháp, tôi ngồi ở đây, còn bộ y phục xuất gia của Ấn Độ treo ở đằng kia. (*Mọi người cười*). Ai muốn công kích thì qua đó. (*Mọi người cười*). Vì có bộ y phục đó, họ mới công kích mà, phải không? Nếu tôi mặc jean thì không có chuyện gì hết, cho nên tôi ngồi ở bên này, còn y phục treo ở bên kia an toàn hơn. Vì y phục mà tranh đấu nhau thì kỳ lắm.

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Hôm nay muốn tọa thiền hay muốn hỏi câu hỏi? Đồng tu Vương muốn hỏi gì?

Đồng tu Vương: Con muốn kể chuyện xảy ra gần đây.

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Được, kể đi.

Đồng tu Vương (kể cho mọi người): Lúc cha của tôi vắng sanh, chỉ trong vòng bốn mươi phút, thân ông nằm đó, nhưng một nửa đã chuyển đen. Người Formosa có phong tục để một quả trứng gần chân người chết. Mẹ tôi nhớ ba tôi lúc còn sống thích ăn hải sản, nên mua thêm một mâm hải sản để gần chân. Xác thân đó chỉ trong bốn mươi phút đã biến đen một nửa. Vì ba tôi mới vắng sanh, tâm trạng tôi lúc đó rất đau buồn, chẳng còn biết đến chuyện gì khác. Không biết khi người nhà vắng sanh phải làm sao. Tôi chỉ biết là mau mau mở băng thâu âm của Sư Phụ là đúng rồi. Vì đôi lúc tôi có nghe người ta nói, người chết trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ linh hồn vẫn hoàn toàn chưa đi, vẫn còn một chút ý thức, thân thức còn nghe được. Tôi tự nhủ mở băng cho ông ta nghe được nhiều một chút. Rất kỳ lạ, kết quả khi băng mở lên, là màu đen không còn lan thêm nữa, nó ngưng tại đó. Mười chín tiếng đồng hồ không biến đổi cho đến khi người liệm xác đến. Vị viên chức muốn xét xác chết, hỏi rất nhiều, xem tình trạng ra sao, rồi yêu cầu tắt băng thâu âm. Tôi nghĩ người ta chỉ làm việc trong vài phút chắc không sao nên tắt máy đi. Rốt cuộc vị viên chức đó chỉ lật xác chết, lật qua lật lại khoảng mười lăm phút, mặt người chết bị đen hết. Thật như vậy, mọi người có mặt ở đó, luôn cả viên chức đều trông thấy. Lúc đó chỉ có nơi khoé miệng còn một khoảng trắng hai phân, những phần khác thì đen hết. Chỉ trong mười mấy phút không mở băng thâu âm, dưới chân còn để một cái trứng vịt và một bao thuốc hút. Lật xác thân qua lại một chút thôi, vậy mà đã như thế đó. Lúc đó có vị xuất gia của Sư Phụ gọi đến nói: “Vương sư huynh, phải hoàn toàn cùng

chạy.” Lúc đó tôi mới nhớ lại, rồi lật đật lấy trướng và gói thuốc đem đi. Rốt cuộc mẹ của tôi đem trở lại. Tôi lại lấy đi, và bà bỏ lại. Tôi lại lấy đi, rồi vị viên chức làm việc bỏ lại. Trước sau ba lần như vậy, sau đó tôi nói với mọi người: “Quý vị thấy không chỉ trong vài phút không nghe băng Sư Phụ đã biến đen rồi.” Họ đều đồng ý, cho là đúng, biết làm vậy là không được rồi, nên mới nghe theo lời tôi hoàn toàn cúng chay. Còn một điều quan trọng nữa là tôi cứ ngồi một bên xác chết tọa thiền. Nói đến đây xin cảm ơn một số đồng tu đến từ Đài Bắc và Cơ Long, họ đã đến ngồi thiền cầu nguyện cho ba của tôi. Bầu không khí rất là tốt đẹp! Người nhà đều rất cảm động. Mọi người rất bình an. Sự hiện diện của các đồng tu là một sự giúp ích rất lớn. Có nhiều thân nhân và bạn tốt từ Đài Trung đến tham dự, họ hỏi: “Có mời các vị sư đến tụng kinh không?” Tôi trả lời: “Không, chúng tôi tự tụng lấy.” (Mọi người cười và vỗ tay.) Mẹ tôi đứng bên cũng nói dùm: “Quý vị nghe kìa, có Sư Phụ của chúng tôi tụng kinh, nghe rất hay.” Chúng tôi nghe băng nên không thấy sợ nữa. Các thân nhân và bằng hữu nghe rồi cũng nói: “À, nghe hay thật, khác với người khác tụng.” (Mọi người cười.) Ba của tôi vãng sinh, từ đầu đến cuối, không mời một người nào khác đến tụng kinh, đều là tự mình tụng.

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Anh ta mở băng thân âm của tôi, để cho tôi tụng, còn anh ta thì ngồi đó, làm như vậy rất tiết kiệm tiền. (Mọi người cười và vỗ tay.) Mời pháp sư đến tụng kinh tốn nhiều tiền lắm!

Đồng tu Vương: Tôi còn có một cảm nghĩ lý do tại sao không nên mời người khác đến tụng kinh. Bởi vì lúc tôi ngồi thiền bên xác chết của ba tôi. Tôi thấy một đường sáng trắng, rất sáng như là lúc bình minh. Sau đó khoảng ba ngày lại có người khác vãng sanh, rồi thêm vài người nữa vãng sanh. Gia quyến của họ mời một vị đạo sĩ đến tụng kinh, cho người chết đó. Quý đồng tu đoán xem tôi đã thấy gì? Tôi thấy như pháo bông, nhưng pháo

bông đỏ màu đen. Khi vị đạo sĩ đó gõ keng một cái, thì một pháo bông màu đen bắn lên, chứ không phải sáng như pháo bông. Cho nên tôi mới phát giác vì sao mời người ta đến tụng kinh mà xác chết biến đen như vậy.

Ý nói càng tụng thì mặt càng đen. Vì lúc đó tôi tọa thiền bên xác chết của ba tôi, nên mới phát hiện người ta mời đạo sĩ đến tụng kinh thì bị như vậy, do đó tôi cương quyết phản đối, không mời đạo sĩ đến tụng kinh cho ba tôi.

Còn một điều nữa tôi muốn nói đồng tu biết, Sư Phụ nói là Sư Phụ đem năm đời của chúng ta siêu thăng và thân nhân khi vãng sanh được biết trước, đó cũng là sự thật. Vì bấy, tám tháng trước, tôi đã thấy tình trạng của ba tôi vãng sanh, thấy trước trong mộng. Thấy em trai tôi ẵm con nít, đứng đó nhìn, và tôi thấy tôi lái xe đến bệnh viện Hải Quân. Tôi chưa từng đến bệnh viện đó, nhưng tôi thấy tôi đến bệnh viện đó, mà còn thấy mình hỏi người ở bệnh viện nhà xác ở đâu. Người ở bệnh viện còn nói là phía bên trái. Khi tôi đi theo hướng đó, thấy từng loạt xe gắn máy đậu, cũng giống như bây giờ tôi thấy vậy, và quan tài trong nhà xác cũng giống như bây giờ vậy. Nhưng tôi hiểu rằng biết những thứ này đều vô dụng. Lúc đó tôi mới phát hiện Sư Phụ từng nói, nếu mình coi tướng số cho người ta, hoặc coi vẽ tiên tri, chẳng có chút ích dụng gì! Bởi vì tôi cũng thật sự thấy trước hết, nhưng không biết được thời gian chính xác khi nào xảy ra.

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Tại anh không tọa thiền (mọi người cười).

Đồng tu Vương: *Rất có thể.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Những người không tọa thiền, tôi phải dùng cách báo mộng.

Lúc anh ta cần phải tọa thiền thì tôi không kiếm được anh ta. Đợi anh ta ngủ mới đến báo. Nhưng vì lúc ngủ là nửa tỉnh nửa mê, nên không biết được. Có nói thời gian cũng quên mất, không dễ nhắc tin. Lúc tọa thiền thì mình tỉnh hơn và biết rõ hơn. Tuy

anh không tọa thiền, nhưng Sư Phụ bên trong cũng không quên đến báo. *(Mọi người cười và vỗ tay.)* Ngày xưa lúc tôi còn chưa nổi tiếng, tôi có giảng trong một cuộn băng thâu âm. Nếu đồng tu tọa thiền tốt, tu hành tốt, khi chết, Minh Sư sẽ đến cho biết. Còn những người lười không tọa thiền thì Minh Sư cũng đến báo trong mộng.

Đồng tu Vương: *Tôi có một cảm nghĩ nữa, sau khi được Sư Phụ truyền Tâm Ấn, người nhà khi vãng sinh đều rất vui vẻ, cũng giống như các vị sư tỷ thọ pháp lâu đã kể vậy. Họ tự lựa chỗ để vãng sinh, giống như nhiều vị trưởng bối của tôi đến nơi đó coi và nói rằng “Ba của tôi đã lựa chỗ đó để vãng sanh, và nhà xác nơi đó cũng tính tiền với giá phải chăng. Nơi đó lại rất thanh tịnh, tôi có thể mở máy thâu âm bên cạnh ba tôi. Cứ ngồi đó tọa thiền, đồng tu đến ngồi thiền cầu nguyện cũng không làm phiền người khác. Tôi nghĩ rằng đồng tu sau này, cũng nhất định sẽ gặp những chuyện sanh, lão, bệnh, tử” (mọi người cười).*

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Nhất định sẽ có.

Đồng tu Vương: *Đám tang của ba tôi làm xong, đến nay chỉ mới có vài ngày. Đầu thất còn chưa có làm. Nhưng người nhà của tôi đều có cảm giác, luôn cả chị cả của tôi còn chưa thọ pháp, cũng nằm mộng thấy ba tôi về nói ông đã chuẩn bị hết rồi, muốn đi du lịch, nhưng không muốn đi liền. Mộng đó là tối thứ hai, vì đứa em trai nhỏ nhất của tôi còn chưa về kịp, cho nên tôi vội báo tin cho nó. Thật sự là như vậy!*

Người nhà của tôi hiện giờ cảm thấy rất an tâm. Thứ cảm giác đó giống như tiền đưa cha mẹ qua Mỹ du lịch vậy. Mẹ tôi, hai người chị và hai đứa em trai đều cảm thấy là tiền đưa chồng, ba mình đi du lịch nơi vui vẻ hơn. Cho nên tôi muốn chia sẻ cảm nhận này với quý vị. Đối với tôi, đó là một thành quả bất ngờ sau khi thọ pháp. Nếu quý vị đã được thọ pháp, thì sẽ có gia đình hạnh phúc. Bầu không khí đó khác với những người ngoài đến tụng và lo cho đám tang. Đồng tu đến ngồi thiền cầu nguyện

trong nhà xác và mở băng thâu âm của Sư Phụ, không ai thấy có gì sợ hãi (mọi người cười).

Tôi cảm thấy lực lượng của Sư Phụ rất là lớn. Tôi thấy người ta có thân nhân qua đời đều khóc lóc. Nhưng lực lượng Sư Phụ làm cho gia đình tôi có cảm giác như tiễn đưa ba tôi đi du lịch trong không gian vậy. Bầu không khí đó làm cho tôi có cảm giác như tiễn đưa vợ tôi ra nước ngoài du lịch, tiễn đưa anh Tư của tôi qua Mỹ chơi. Đó là cảm nhận của tôi trong sự chuyển biến của bầu không khí trong tích tặc.

Ai cũng phải trải qua chuyện vãng sanh trong đời người. Nếu chúng ta lo liệu việc vãng sanh của cha mẹ cho thật tốt, tôi tin rằng sẽ đem lại phước báu càng lớn thêm cho con cái của mình. Cho nên tôi có cảm nghĩ gia đình đồng tu có người vãng sanh, không nên mời người đến tụng kinh. Chỉ đem hình Sư Phụ đặt trên bàn, mở băng thâu âm của Sư Phụ không ngừng. Tất cả những thứ đó và gói ngói thiền đều cho mượn miễn phí nếu cần.

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Quý vị nhớ làm như vậy nhé!

Đồng tu Vương: Đúng vậy, vì khi chuyện đó xảy ra, mình sẽ cảm thấy như lực thần vô chủ, không biết phải làm sao, rất dễ nghe theo ý kiến của thân nhân bạn hữu. Nếu chúng ta an bài suông sẻ thì Sư Phụ dẫn linh hồn người vãng sanh đi nhanh hơn và giảm bớt rất nhiều chướng ngại. Còn nếu cứng mặng, không mở băng của Sư Phụ, lại để người ta tụng kinh gõ mõ thì sẽ thêm rất nhiều chông gai. Vì nếu mình không mời, Phật Bồ Tát không đến.

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Rất khó làm việc, quý vị không cầu Minh Sư thì Minh Sư không tiện đến.

Đồng tu Vương: Mọi người nên hợp tác với nhau, giúp Sư Phụ mở đường (mọi người cười vỗ tay).

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Đúng! Đúng! Khi có tang lễ, đôi lúc quên cái này, quên cái nọ, rồi bị người ta ảnh hưởng.

Đồng tu Vương: Thật vậy, nếu khởi đầu không có một kế hoạch khẳng định, sẽ bị những người lớn tuổi xen vào. Phải làm

theo ý họ. Phải cúng mặn, mời người tụng kinh. Đồng tu có lòng nhiệt tâm đến, cũng không có một nơi yên tĩnh để tọa thiền. Ý tôi nói nếu quý vị không thu xếp cho suông sẻ thì ...

Thanh Hải Vô Thượng Sư: Ý anh ta nói, Sư Phụ không tiện làm việc (*mọi người cười*). Đồng tu Vương nói đúng, vì có rất nhiều đồng tu, tuy tin Sư Phụ, nhưng đến lúc thân nhân vãng sanh thì không biết tin ai. Vì rất nhiều người sẽ đến cố vấn, nên làm như thế này, thế nọ. Rồi bảo cúng mặn, ma có rất nhiều lý do, nó sẽ nói: *“Tuy rằng anh ăn chay là chuyện rất tốt, tôi không nói ăn chay là không tốt, nhưng người cha của anh vốn đã ăn mặn. Bây giờ nếu cúng chay thì cha của anh không ăn được, ông sẽ biến thành quỷ đói.”*

Ma nó biết biện luận. Lúc đó nếu đầu óc chúng ta bị mê muội, cúng mặn, long thần hộ pháp không thích đến, thì không sao cứu được!





21

Mục Đích Xuất Gia

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Cộng tu tại Tây Hồ, Formosa**

Ngày 25 tháng 12 năm 1988

Người không tu hành còn khổ hơn chúng ta, mình khổ đâu có gì đáng nói. Cho nên tôi không nói gì hết, nhưng lúc đó, đối với tôi, lúc đau khổ, một ngày cũng như một năm vậy, rất khổ, rất khổ! Mình có khổ mới hiểu được nỗi khổ của người khác. Nếu không thì mình vĩnh viễn không thể hiểu ai được, có phải vậy không? Sao không ai trả lời vậy? Hỏi bằng tiếng Quan Thoại thì không ai trả lời, đợi tôi hỏi bằng tiếng địa phương mới trả lời “*phải*”. Quý vị không biết đùa, lúc nên đùa thì không đùa, đợi khi tôi phải trang nghiêm thuyết pháp thì lại đưa trẻ con đến chờ lấy kẹo (*cười*), làm tôi nổi giận, bị cắt đứt dòng điện bên trong. Khi tôi thuyết pháp là lúc Chủ Nhân của tôi trở về, ở đó nạp điện, giảng về Phật nên quý vị đừng làm ồn. Bằng không, Ngài sẽ đi mất và chỉ còn lại thể xác phàm phu xấu xí này để quý vị nhìn. Cho nên có lúc quý vị hỏi sao lúc nghe thuyết pháp thấy tôi có hai người. Một người là phàm phu của tôi, và một người là Minh Sư

siêu thế giới. Người phàm phu tức là thể xác này dùng để dạy dỗ những “*con ma*” phàm phu (*cười*). Người thứ hai là vị Minh Sư siêu thế giới, đứng bên cạnh, vị đó là Minh Sư chân chính chăm sóc cho linh thể siêu thế giới của chúng ta. Nếu như chỉ có một vị Minh Sư phàm phu, thì ai sẽ chăm sóc cho linh thể của quý vị, thứ trí huệ cao đẳng đó?

Nhưng Minh Sư không phải chỉ có hai mà thôi. Ngài có thể hóa ra nhiều hóa thân. Quý vị đã biết điều này, nên mới gọi Ngài là Minh Sư, vì điều gì Ngài cũng biết, cũng hiểu, việc gì Ngài cũng làm được, ngôn ngữ nào Ngài cũng thông suốt, tâm người hay tâm loài vật Ngài cũng đều hiểu. Tám vạn bốn ngàn chúng sinh trong vũ trụ, Ngài đều am tường nên mới được gọi là Minh Sư. “*Minh*” là minh bạch. Vị Minh Sư chân chính là nghĩa đó, là vô cùng minh bạch. Nếu không, thì mọi người nhìn đều giống nhau, không có ý nghĩa gì.

Chúng ta tu hành tâm phải an mới đúng, có Pháp Môn Quán Âm và có Minh Sư thì nhất định sẽ được giải thoát. Đương nhiên giải thoát và thành Phật khác xa rất nhiều. Cho nên mới thọ pháp xong, đừng lập tức tuyên bố: “*Tôi thành Phật rồi!*” (*Cười.*) Cho rằng tôi nói một đời giải thoát tức là thành Phật rồi. Một đời giải thoát khác với thành Phật. Giống như có rất nhiều học sinh đại học tốt nghiệp, nhưng không phải ai cũng trở thành giáo sư Đại Học. Hoặc không thể trở thành bác sĩ nổi danh, hoặc bác sĩ tài giỏi. Có người tốt nghiệp rồi, đi lái xe tắc xi hoặc làm gì khác. Họ thuộc loại vừa đủ điểm tốt nghiệp mà thôi. Vì vậy giải thoát không có nghĩa là thành Phật. Chỉ là không trở lại luân hồi mà thôi. Vì nhờ có Minh Sư, nhờ Minh Sư bảo lãnh, có thể đi dân.

Ví dụ chúng ta có thân nhân hoặc bạn bè rất giàu ở Mỹ, và họ có lòng thương muốn giúp đỡ chúng ta, nên họ để tiền vào ngân hàng bảo đảm đời sống khi chúng ta qua Mỹ. Nhưng họ không thể bảo đảm sau khi qua Mỹ, chúng ta sẽ được giàu như họ. Vì sự giàu sang đó là của họ chứ không phải của mình.

Chúng ta không thể lấy hết tài sản của họ biến thành của mình, muốn cũng không được (*curòi*), cũng không thể làm như vậy. Cho nên khi đến Mỹ là được giải thoát rồi, được dời khỏi Formosa. Đó chỉ là nói thí dụ, nhưng khi qua Mỹ, phải tự mình làm việc, tự mình lo cho mình, chỉ là không còn ở Formosa thôi. Vì có người bảo lãnh, nên chúng ta có thể qua Mỹ.

Tương tự như vậy, người tu Pháp Môn Quán Âm nhất định sẽ được giải thoát. Quý vị nỗ lực như vậy, thành tâm như vậy, náo nhiệt như vậy thì nhất định sẽ thành náo nhiệt Bồ Tát (*curòi*). Vì trên kia thanh tịnh hơn, nên có lẽ Phật Bồ Tát cảm thấy chán. Các Ngài thích người Trung Hoa náo nhiệt lên đó hầu, cho nên rất có thể quý vị có cơ hội. Đôi khi không nhất định là đồng thanh tương ứng, bởi vì đồng thanh sẽ quá chán. Cả hai cùng ngồi im lặng, thì không có chuyện gì hết. Nhưng nếu một người im lặng và người kia náo nhiệt, thì sẽ có chuyện, vì có âm có dương. Rất có thể Phật Bồ Tát cần chúng ta, những người ồn ào, náo nhiệt này lên trên đó, để các Ngài xem cho vui.

Cho nên có lúc chúng ta nghe nói có những quả vị khác nhau, có người phải luân hồi trở lại hai lần, có người trở lại đến ba, bốn lần, có người lại có thể lên Thiên Quốc ngay. Dù có trở lại, hai hoặc ba lần cũng xem như giải thoát rồi, chỉ hai ba lần thôi. Nhưng những ai học với tôi thì không phải trở lại. Trở lại nơi đây quá đau khổ, không chịu nổi thì làm sao tu? Tu gì đây? Mỗi ngày tu cái bụng này còn chưa xong. Hai mươi bốn tiếng đồng hồ đều tu cho cái bụng.

Sáng nay tám giờ tôi mới thức dậy, quý vị đừng nói cho người khác nghe. (*Mọi người curòi.*) Hôm qua quý vị đều ngủ hết, ba bốn giờ sáng tôi còn đi thăm các lều. Đương nhiên là sáng nay ngủ đến tám giờ là rất hợp lý, có thể chấp nhận được, phải không? Nhưng cũng đừng nói cho người khác nghe. Cả Formosa không có pháp sư nào ngủ đến tám giờ sáng (*curòi*). Tôi cái gì cũng có một không hai. Khi thức giấc, tôi lập tức tọa thiền, choàng cái

túi ngủ rồi ngồi xuống, cảm thấy thoải mái quá, tôi không muốn đứng dậy nữa! Tôi nghĩ nếu bây giờ tôi có chồng ở một bên, hoặc có con nhỏ đến réo muốn đi vệ sinh, thì chắc chắn tôi sẽ không sao ngồi thiền được.

Cho nên, tôi nghĩ rằng đời sống xuất gia vẫn là rất thoải mái! Nhưng khi ra ngoài, tôi không thể nói vậy vì mọi người sẽ không dám đến học, cho nên tôi nói tu tại gia cũng có thể tu. Thật sự có thể tu! Chẳng hạn như quý vị cũng tu được, phải không? Nhưng chỉ đôi lúc thấy hơi bực mình, vì khi mình muốn nhập định thì bị làm phiền. Lúc quý vị vừa mới nhập định mà ông chồng ngáy lên một cái cũng đủ rồi. Tâm bực tức sẽ nổi lên, thì không cách nào nhập định nữa, ngồi đó bực tức, thì công đức đã cho ông ta. Ông ta không tu nhưng lại được công đức, còn quý vị phải tu hành cực khổ. Khi biết được mình không còn công đức, thì lại càng bực ông ta hơn nữa, càng tức giận thì càng chuyển công đức qua cho ông ta (*cười*). Đôi khi chồng hoặc vợ muốn ôm ấp, mình cũng thấy bực, không nhất định là họ ồn, mình mới thấy bực. Chúng ta vừa thức giấc, mới ngồi tọa thiền, còn chưa muốn nói chuyện, đang cảm thấy thoải mái. Nhưng rồi họ muốn ôm và hôn một cái (*cười*), lúc đó không biết phải đối xử ra sao. Nếu họ làm ồn thì chúng ta còn trách họ được, đằng này họ ôm hôn mình, mà mình không hôn lại, sẽ làm họ cảm thấy lạc lõng, thế là phá vỡ bầu không khí cả ngày hôm đó.

Vì vậy, quý vị phải đáp lại bằng sự thương yêu, sau đó không cách nào ngồi thiền trở lại nữa. Hoặc là đầu óc phàm phu này đã bắt đầu nổi dậy, dù không làm gì, chỉ là thương, nhưng rất là bực. Tâm cũng đã bắt định, đầu óc bắt đầu quay cuồng và phiền não bắt đầu lớn thêm. Họ thương yêu mà quý vị cũng đã bị ảnh hưởng như vậy, huống chi khi họ làm ồn, hoặc khi quý vị tức giận thì càng tệ hơn, phải không?

Vì vậy, đời sống xuất gia thật sự thuận tiện hơn. Giả sử cả hai vợ chồng đều tu hành thì đôi lúc cũng thử ngủ riêng, xem có thấy

thoải mái hơn không. Tôi không có ý tách rời vợ chồng quý vị đâu nhé, chỉ đưa ý kiến thỉnh thoảng làm như vậy, để cả hai đều được thanh tịnh tu hành. Hoặc khi đến đây đương nhiên phải cách biệt, bắt buộc phải chia ra, nhưng mọi người đều rất vui vẻ làm vậy. Có ai muốn vợ chồng ngồi chung không? Nếu muốn cũng được. Tôi có mảnh đất ở mãi đằng sau, phải qua khỏi ngọn đồi một đoạn nữa mới đến, không ai nhìn thấy. Hai người mang theo hai cái lều qua đó, khi đến nơi rồi thì có thể bắt tay nhau mà thiền. Có muốn không? (*Đáp: Không muốn.*) Những người còn đang trong tuần trăng mật, họ còn do dự không biết đến thiền thất hoặc là thiền trăng mật. Khi họ còn giăng co như vậy thì chúng ta cho họ qua nơi đó, để họ có thể vừa tọa thiền, vừa mật ngọt, mà không bị làm ồn. Bây giờ chúng ta chia khu nam, khu nữ riêng biệt như vậy, không làm ồn, như vậy rất tốt và nhẹ nhàng hơn.

Tình cảm nhân loại không mấy ích dụng. Không có nghĩa là chúng ta phải trở nên lạnh nhạt. Nhưng mà đôi lúc tình cảm của con người sẽ cột chúng ta rất chặt. Giả sử hai vợ chồng, một người có đẳng cấp cao và một người có đẳng cấp thấp, nếu cứ bị người đẳng cấp thấp kia níu kéo, khóc lóc thì cảm thấy rất bức! Chúng ta phải có rất nhiều tình thương mới có thể chịu đựng nổi cảnh giới này. Thật vậy, nếu một người không thông cảm, cứ ôm ấp lòng ganh ghét, ôm cái tư tưởng phê phán nhỏ nhoi hẹp hòi, thì không sao giải quyết được.

Ví dụ có người trước kia tin Nhất Quán Đạo, tôi nói Nhất Quán Đạo rất tốt, nhưng có người không hiểu giáo lý của Nhất Quán Đạo. Giáo lý của Nhất Quán Đạo dạy người ta cũng giống giáo lý của tôi. Họ cũng dạy mình phải có trách nhiệm, trả sạch nợ nần thế gian. Tôi không thể ra ngoài nói rằng mọi người nên xuất gia để đến học với tôi. Không thể vì muốn độ chúng sinh mà làm như vậy, vì lúc nào cũng có người không thể xuất gia. Điều này rất đúng, nhưng có người không hiểu giáo lý của Nhất Quán Đạo, cho rằng cần phải làm như vậy, không biết uyển chuyển.

Thoạt nghe qua giáo lý của tôi, thì thấy dường như cũng giống Nhất Quán Đạo, nhưng thật ra không phải. Giáo lý của tôi có sự uyển chuyển trong đó. Tôi không bảo quý vị chỉ nên lo cho việc tu hành mà thôi, cho nên xuất gia cũng được, tại gia cũng được, phải uyển chuyển như vậy. Có người trong Nhất Quán Đạo không hiểu điều này. Họ cho rằng nếu làm quan thì phải làm quan trọn đời, còn nếu đã kết hôn thì suốt đời phải giữ sự kết hôn đó, cho dù cả hai muốn xuất gia cũng không được, vì đã kết hợp rồi thì phải tiếp tục như vậy, không có con đường nào khác. Tôi cho làm như vậy là quá nghiêng về một bên.

Bất cứ giáo lý nào nếu quá nghiêng một bên thì không hợp với tâm tự nhiên của con người, vì mỗi người mỗi khác. Tạo hóa bao dung đủ loại cá tánh, đủ loại tư tưởng và trình độ khác nhau. Có người cảm thấy cô đơn, muốn có vợ hoặc chồng bên cạnh, để khi đi làm về thấy có người đợi mình ở nhà, đón tiếp mình, cùng mình tu hành, và cùng chung lo chuyện thế gian. Nhưng có người thì muốn độc lập, không cần có một người bạn kể bên. Lựa chọn thế nào cũng tốt cả, không thành vấn đề, chỉ cần có đạo tâm kiên cố thì mọi việc sẽ tốt đẹp.

Chỉ có điều là đời sống tại gia đôi lúc gặp những phiền não như tôi vừa kể, đôi khi vừa nhập định thì bị ông chồng đụng một cái. Đó chỉ là nghiệp chướng nhỏ nhỏ dễ thương, nên còn chưa đến nỗi nào. Nếu thấy đời sống tại gia đối với mình thoải mái thì cũng tốt, miễn sao đời sống tại gia thoải mái là được rồi. Còn nếu thấy đời sống xuất gia đối với mình thoải mái hơn thì cũng được, chỉ là như vậy.

Cho nên, giáo lý của Nhất Quán Đạo vừa nghe qua có vẻ giống như giáo lý của tôi, nhưng thật ra khác biệt rất nhiều. Bởi vì có những người không hứng thú việc vợ chồng, cũng không muốn làm quan, tiền bạc họ có đủ dùng, không cần phải đi làm, họ đã phụng sự quốc gia đủ rồi, hoặc cha mẹ đã qua đời, giờ đây họ chỉ muốn thanh tịnh tu hành. Cả cuộc đời phụng sự cho nhân

loại, họ không có đường nào khác để đi, lại không thể xuất gia. Nếu cứ ép họ ở ngoài đời kiếm tiền thì cũng lãng phí một nhân tài, có phải vậy không?

Ví dụ những người đó đã rời khỏi việc làm, tiền bạc đã có đủ sống, họ không còn trách nhiệm nữa và muốn theo tôi nỗ lực tu hành. Mỗi ngày nghiên cứu giáo lý của tôi, có cơ hội nghe thêm giáo lý trong băng, đọc thêm kinh sách. Vì giáo lý của tôi rất nhiều, họ vừa thọ pháp chẳng bao lâu, nếu vừa đi làm, vừa nghe giáo lý, thì e rằng không thể nghe hết được. Họ muốn nghiên cứu giáo lý của tôi cho nhiều hơn, sâu hơn. Nếu nói rằng xuất gia không tốt, không cho họ xuất gia thì quá uổng phí. Điều đó không hợp lý. Cho nên, ai muốn chọn đời sống thế nào cũng được.

Tôi có ba con đường để mọi người lựa chọn. Đến đây không muốn xuất gia cũng không sao, có người thích sống gần bên tôi, nhưng họ không muốn xuống tóc. Tôi cũng cho phép vì tôi đâu cần phải xuống tóc họ làm chi? Nghiệp chướng dơ bẩn đó ai mà cần? Họ thích như vậy, nên ở lại. Ví dụ có đứa trẻ mười mấy tuổi, cha mẹ đã qua đời. Nó học hành cũng không giỏi, đi ra ngoài rồi khi về nhà thiền không được, vì mỗi ngày đều bị những đứa trẻ khác hà hiếp, cho nên nó không thích. Nó cũng không muốn vào đại học, chỉ muốn sống một cuộc đời như tôi vậy. Nó thích tu hành và giúp đỡ người khác, nhưng không muốn xuống tóc. Như vậy thì có gì mà không tốt?

Quý vị chọn lựa thế nào tôi cũng chấp nhận, miễn sao quý vị vui vẻ và tu hành tiến bộ là được. Nếu có ý muốn xuất gia cũng phải thu xếp trước, sao cho vợ chồng thỏa thuận, người nhà chấp nhận thì mới xuất gia. Không nên có thái độ trốn trách nhiệm mà đến, như vậy sau này sẽ thấy chán, vì không thích làm việc ngoài đời mà đến đây làm việc thì cũng vậy thôi. Quý vị ở nhà mỗi ngày gây gổ với chồng, rồi không thích, bỏ đến đây thì cũng gây gổ với đồng tu, nghiệp chướng này không thể tránh được. Quý vị nhìn tôi là biết rồi, tôi chỉ trốn một người chồng thôi, thế mà bây giờ có

bao nhiêu người. (*Mọi người cười.*) Quý vị thấy vậy là đủ sợ rồi, thà lo cho một ông chồng hoặc một bà vợ, và hai, ba đứa con còn đỡ hơn. Quý vị xem tôi có bao nhiêu đứa con, lúc tôi đang thuyết pháp mà cũng có trẻ con đến đòi kẹo! Chúng là con của người ta đấy, không phải con của tôi (*cười*).

Vì vậy xuất gia phải có lý tưởng, muốn phục vụ nhân loại và đại chúng, chứ không phải vì trốn tránh gia đình đáng ghét. Nếu chúng ta không thích gia đình của mình thì sau này sẽ càng không thích chúng sinh, vì họ không có quan hệ và không có tình thương gì đối với mình. Họ chỉ có tâm chỉ trích, thái độ phê phán, cùng những lời công kích, vì họ chẳng hiểu mục đích của chúng ta là gì. Họ chỉ nhìn bề ngoài, xem chúng ta mặc y phục như thế nào, ăn nói ra sao, có tức giận không. Đầu óc phàm phu của họ chỉ quanh quẩn như vậy, rồi phê bình, phi báng, công kích chúng ta. Lúc đó thì càng tệ hơn nữa!

Chúng ta không thể chấp nhận được tư tưởng thấp kém phàm phu của họ. Do đó, chúng ta phải huấn luyện bắt đầu từ gia đình. Có những người bị chồng hoặc vợ đuổi ra, mà họ vẫn không chịu bỏ, cứ chen vào cái chỗ nghiệp chướng đó. Đã bị vợ đuổi ra, thí dụ bà vợ nói: "*Tôi không muốn anh nữa!*" Nhưng anh ta vẫn khóc lóc, vẫn muốn chen vào nghiệp chướng. Hoặc có người chồng đã không thương mình rồi, mà cứ về nhà. Thật là mắt mặt! Người ta cần mình mới về, không cần thì thôi. Thế giới này thiếu gì người, sao cứ ôm ấp một người đó? Không công bằng chút nào! Bây giờ mọi người hiểu rồi đó! Từ từ tu hành, càng tu hành thì nhìn người càng thấy khác, cách suy nghĩ của mình cũng trở nên khác. Lúc mới tu hành thì đôi khi không tránh khỏi lòng hoài nghi và có cảm giác bị chướng ngại, hoặc còn có ánh mắt phê bình, nhưng nếu càng tránh được những điều này thì càng tốt cho chúng ta. Tu được một thời gian, vài ngày sau hoặc là vài năm sau, thì cách nhìn của chúng ta sẽ hoàn toàn khác, cùng một hành động đó nhưng cách nhìn của chúng ta đã khác. Như khi còn bé,

chúng ta chỉ có thể bú sữa thôi, trong khi thấy người lớn ăn rất nhiều thức ăn và không biết vì sao họ ăn cái đó để làm gì. Nhưng khi lớn lên rồi thì chúng ta sẽ hiểu vì sao.

Việc phê bình đồng tu cũng không tốt. Nếu thật sự đồng tu đó đáng để chúng ta phê bình, thì nghiệp chướng của người đó sẽ đến với mình. Sự thật là như vậy. Vì thế, chúng ta không nên đại dột. Đừng mang phước báu của mình trao cho những người không xứng đáng được hưởng. Giả sử người đó đáng để chúng ta phê bình, thì chúng ta cũng không nên cho người đó công đức. Nếu chúng ta phê bình họ thì tiêu rồi, kể như trao hết công đức cho họ rồi. Người Âu Lạc có câu “*thương người như thể thương thân*,” bởi vì tất cả những gì tốt sẽ đến với mình. Còn nếu chúng ta không thích người nào, thì như chúng ta tưới nước cho cây, vun bồi phân bón cho cây vậy.

Vì vậy, nếu đồng tu có ai không tốt thì đừng nhìn, hoặc nếu Minh Sư có gì không tốt thì càng không nên nhìn, vì Ngài là người thu thập nghiệp chướng mà! Nghiệp chướng của Ngài là nhiều nhất. Người nào đại dột mới phê bình Ngài. Điều đó chỉ làm cho Ngài vui mừng mà thôi, vì nghiệp chướng của Ngài được giảm đi. Còn chúng ta càng tu càng rút xuống. Cho nên đừng có đại! Đã đến học rồi thì tiếp tục sống. Đã tin Ngài rồi thì không còn cách nào khác. Đã được Ngài truyền pháp rồi thì bây giờ không còn lựa chọn nữa. Cứ tiếp tục tu cho rồi! (*Mọi người cười.*)

Khi quý vị đã kết hôn (*thọ pháp*) với Minh sư rồi thì dù người đó có tốt hoặc xấu cũng không cách nào bỏ. Thì thôi đi, cuộc đời này coi như cho Ngài rồi. Nhưng chúng ra nghĩ lại, thấy Ngài cũng không dạy điều gì xấu, cho nên cũng không sao. Người mới thọ pháp nên cẩn thận đấy! Đừng có đem hết công đức cho đồng tu. Càng không nên cho Minh Sư. Nghiệp chướng của Ngài là nhiều nhất. Hãy cẩn thận, đã nói rồi! Đừng nói tôi không cảnh cáo trước.

Trên con đường tu hành, không phải chỉ mình tôi giúp đỡ quý vị, mà chính quý vị phải nên hợp tác mới được. Có lúc quý vị cũng không nhất thiết biết được là quý vị đang hợp tác, vì đó không phải là sự hợp tác đầu óc của quý vị. Đầu óc quý vị là vô nghĩa nhất, tối ngày cứ tranh luận, không biết tôi có phải là Minh Sư không? (*Mọi người cười.*) Lúc thì nghĩ dường như là phải, lúc thì nghĩ dường như không phải. Quý vị tự hỏi làm sao biết được tôi là Minh Sư thật, rồi tự trả lời là biết. Sau đó lại tự hỏi làm sao biết được, rồi lại tự trả lời là trong kinh điển có nói mà. Rồi lại tự nói, kinh điển không đúng đâu. Sau đó lại nghĩ rằng những hòa thượng của Phật giáo tốt hơn. Rồi lại nói: “*Ồi chà, Nhất Quán Đạo tốt hơn.*” Tối ngày đầu óc cứ tranh chấp những chuyện đó.

Cho nên đầu óc là vô ý nghĩa nhất. Tôi không để ý đến nó, tôi không làm việc với nó, vì nó là con nít. Nếu muốn làm việc phải kiếm người lớn. Bước vào nhà chỉ nói chuyện với người lớn. Con nít đứng bên làm ồn ào: “*Ta không muốn làm việc với nhà người.*” Chúng ta không để ý đến nó (*cười*). “*Nhà người mỗi ngày đến làm ồn mẹ ta, không để mẹ ta dẫn ta đi chơi.*” Con nít đều là như vậy, nhưng chúng ta không để ý đến nó. Chúng ta chỉ làm việc với mẹ nó là được rồi.

Vì thế đôi lúc quý vị cũng ngạc nhiên, lạ thay, sao mình lại hoài nghi Minh Sư nhiều đến thế. Đôi lúc có người phỉ báng tôi, rôt cuộc tôi vẫn đến giúp đỡ họ. Người đó có bệnh và gặp khó khăn, tôi cũng đến cứu người đó. Người đó rất cảm động. Đương nhiên lúc đó, người đó rất khiêm nhường. Người đó biết, không phải là phước báu của mình, không phải lòng thành của mình. Không phải công đức của mình, hoặc cúng dường Minh Sư mới được như vậy. Lúc đó, người đó mới biết là tôi làm việc vô điều kiện. Thí dụ như có những người cống hiến rất nhiều hoặc làm việc rất nhiều, họ cũng không đòi hỏi gì hết. Phật tánh đều bình đẳng. Chúng ta có làm cũng tốt vì chúng ta sẽ thấy rất thoải mái. Ví dụ lúc tôi mới ở đây, lúc đó bắt đầu khởi công xây dựng nơi

này, có những đồng tu tuần nào cũng đến làm việc rất siêng năng. Họ chi thiền vài tiếng thôi, vì lúc đó chúng tôi tọa thiền nhiều lắm là bốn đến năm tiếng đồng hồ, rồi cả ngày thầy trò làm công việc xây cất. Lúc đó đôi khi chúng tôi cảm thấy rất mệt, nhưng bây giờ thì hết việc rồi, bây giờ muốn làm việc cũng không có. Những người mới thọ pháp không còn việc để làm nữa, vì chúng tôi đã làm hết rồi.

Sống ở bên ngoài cũng vậy, có lúc Phật Bồ Tát, hay còn gọi là Thượng Đế, hoặc là thánh nhân, thiên thần đến khảo nghiệm chúng ta. Các Ngài đặt đá trên đường đi của chúng ta, tạo ra chướng ngại trên con đường tu hành của chúng ta. Lúc đó chúng ta cảm thấy rất đau buồn, cho rằng Phật Bồ Tát không có mắt, huệ nhãn của Ngài không mờ. Nhưng lúc đau khổ nhất chính là lúc chúng ta cần phải cảm ơn Phật Bồ Tát đã giúp đỡ, huấn luyện tâm chúng ta càng lúc càng cao cường, kiên cố. Nếu không có thứ huấn luyện đó, chúng ta sẽ như con trùng, sẽ trở thành vô dụng. Khúc cây hay tảng đá cũng phải qua sự mài luyện mới trở thành vật hữu dụng. Kim cương mới mang về cũng phải mài giũa, đánh bóng lâu lắm mới chiếu sáng. Khúc gỗ cũng phải qua nhiều sự điều khắc, đánh bóng, mới có thể trở thành miếng gỗ hữu dụng.

Chúng ta gặp hoàn cảnh khó khăn cũng đừng nên đứng đó than phiền. Làm như vậy là quá dại, uổng phí nhiều thời giờ, hãy nhanh chóng chuyển bại thành thắng. Chúng ta nghĩ lại tình trạng khó khăn đó là gì, có ích lợi gì không. Giả sử chúng ta rất đau khổ thì hãy nghĩ lại xem có bao nhiêu người còn đau khổ hơn chúng ta, thế là chúng ta phát tâm từ bi, thương những chúng sinh đó, cầu nguyện Phật Bồ Tát giúp đỡ họ được giảm bớt đau khổ. Sau đó chúng ta sẽ cảm thấy ngạc nhiên vì những đau khổ của chúng ta tự nhiên cũng giảm dần!

Không ai muốn thành nhân mà không phải trải qua rèn luyện. Cho nên người Trung hoa có câu “*lao kỳ tinh cốt,*” ý nói là Thượng Đế muốn giao cho ai một nhiệm vụ rất lớn, thì trước tiên

Ngài sẽ rèn luyện người đó. Chúng ta đọc rất nhiều kinh sách có nhiều đạo lý trong đó, nhưng không chịu ứng dụng nên mới bị đau khổ như vậy. Nếu chúng ta biết sử dụng những kinh điển đó, bất luận bộ kinh nào cũng đủ dùng rồi, hoặc biết áp dụng những câu châm ngôn của người xưa thôi cũng đủ, rồi chúng ta sẽ không còn than phiền chi nữa.

Phật Thích Ca Mâu Ni cũng kể chuyện tiền kiếp của Ngài, nếu quý vị chưa đọc thì có thể tìm đọc. Khi chưa thành Phật, đời đời kiếp kiếp Ngài đã trải qua rất nhiều đời sống đau khổ. Có lúc bị người ta gạt, chặt cánh tay, cắt mũi, khi thì toàn thân bị người ta cắt. Ngài cũng từng bố thí cả quốc gia, thành trì, vợ con, tài sản, sinh mệnh của mình, thân thể và xương thịt của mình. Hoặc sống cuộc sống rất cực khổ, sau cùng Ngài mới thành Phật và trở nên từ bi như vậy. Vì những tình trạng đau khổ đó đã cắt đi cái “ta” cuối cùng của Ngài. Sở hữu của ta, danh dự của ta, đời sống thoải mái của ta. Không để cho cái “ta” đó mọc lên nữa, nên Ngài mới có thể trở thành một người vô ngã. Ngài mới có thể hoàn toàn không lo những việc khác, mà chỉ lo việc phụng sự chúng sinh.

Chúng ta đừng nghĩ rằng Phật Thích Ca Mâu Ni có thể rời bỏ cha mẹ, vợ con thì Ngài là một người lạnh lùng. Ngài không phải là người như vậy. Ngài vì muốn phụng sự chúng sinh chứ không muốn phụng sự cho một đoàn thể nhỏ. Tâm của Ngài rộng mở hơn. Cho nên sau khi thành Phật, Ngài nhìn đồng xương. Xương đàn bà thấy đen hơn, còn đồng xương đàn ông thì trắng hơn. Ngài mới đánh lễ đồng xương đen hơn mà khóc. Các đệ tử bèn hỏi: “*Vì sao Ngài khóc?*” Ngài đáp rằng: “*Người nữ đời đời kiếp kiếp đều từng làm mẹ của ta, họ chịu nhiều cực khổ, mỗi tháng có kinh kỳ, lúc sinh con thì thập tử nhất sinh...*” Ngài rơi nước mắt khi nghĩ đến những sự việc đó.

Từ đó chúng ta có thể thấy tâm Đức Phật không hề lạnh nhạt. Ngài vì đa số mà hy sinh thiểu số, nhưng phần thiểu số bị hy sinh

đó cũng được bao gồm trong đa số. Ví dụ chúng ta muốn thành Phật độ chúng sinh, thì trong số người được độ đó cũng bao gồm luôn cả thân nhân của mình. Cho nên chúng ta không thể nói một người xuất gia rồi bỏ gia đình là một người lạnh lùng. Tuy nhiên cũng phải xét tâm của chúng ta một cách rõ ràng, có phải vì lý tưởng hay muốn trốn trách nhiệm mà xuất gia. Những người xuất gia vì trốn tránh trách nhiệm thì không thể thành Phật chi cả! Họ chỉ thành Phật trốn trách nhiệm, đúng vậy!

Chúng ta rất dễ bị đầu óc gạt. Chúng ta thấy không thích gia đình thì muốn xuất gia cho mau, không ngờ khi xuất gia lại càng chán hơn. Do đó, nếu muốn xuất gia thì phải biết rõ mục đích của mình, bất luận ai nói điều gì. Nếu chúng ta biết tự mình không có mục đích cao cả thì người khác có tán thán cũng vô dụng. Nhưng nếu chúng ta biết rõ mình có lý tưởng rất cao, thì dù người ta phỉ báng mình cũng chẳng sao. Cho nên, điều quan trọng nhất là chúng ta phải tự khắc phục mình, phải biết mình muốn gì chứ không phải nghe theo lời của người ngoài.

Có những người đi xuất gia. Họ thật sự muốn xuất gia, đi tìm Minh Sư, sau đó tu hành rồi đi truyền pháp. Giống như một quân nhân, khi quốc gia có chiến tranh, họ phải hy sinh đời sống gia đình và tình cảm cá nhân, vì quốc gia. Họ đi chiến đấu bảo vệ sơn hà. Lúc đó tâm của họ đã mở rộng rồi. Không phải vì cá nhân hoặc vì một đoàn thể nhỏ, mỗi ngày đi kiếm tiền. Họ hy sinh vì tổ quốc.

Người xuất gia, họ xuất gia là vì toàn thể giới, tâm họ mở rộng hơn. Còn họ thành Phật là vì giúp ích vạn vật trong vũ trụ. Cho nên, chúng ta nhìn vấn đề gì phải nhìn cho rõ, thì sẽ hiểu được tâm của chúng ta ở đâu, đẳng cấp của chúng ta ở chỗ nào. Có những người sống tại gia không thể đi xuất gia, tôi không có ý nói tâm họ rất nhỏ, nhưng vì hoàn cảnh của họ như vậy nên không thể xuất gia. Ví dụ không ai chăm sóc cha mẹ, không ai nuôi vợ con, vì vợ con không thể tự lập, nên cảm thấy có trách

nhệm. Nhưng họ không phải tham luyện thế giới này mà lập gia đình, họ chỉ muốn làm tròn trách nhiệm. Nhưng tâm của họ đã xả bỏ được rồi, thì những người đó cũng xem như là xuất gia, quý vị nên tự an ủi mình như vậy. *(Mọi người cười.)*

Nếu chúng ta không có lý tưởng xuất gia vì đại chúng, chỉ ở nhà tu hành, như vậy cũng là vì muốn giúp đỡ năm đời tổ tiên của mình, cứu gia đình và cứu chính bản thân mình giải thoát. Như thế cũng là tốt lắm rồi! Có bao nhiêu người có thể nghĩ được như vậy? Đa số đều bị tiền bạc trói buộc, trở thành mù quáng, cho nên luôn cả lý tưởng cứu gia đình và bản thân được giải thoát, cũng không nghĩ đến. Họ chỉ nghĩ cho bản thân mà thôi, muốn kiếm nhiều tiền, luôn cả gạt người khác và làm rất nhiều chuyện xấu. Ngay cả hạng người đó chúng ta cũng đừng nghĩ đến, đừng phê bình họ, vì chẳng qua bài học của họ chỉ đến trình độ đó mà thôi, kiếp sau họ sẽ học bài học khác. Cho nên chúng ta không cần phải quan tâm đến họ. Giống như khi còn nhỏ, chúng ta lấy đất nắn thành bánh, lấy lá làm tiền mà chơi, buôn bán bằng sỏi đá, bằng đất, và bằng nhánh cây. Khi lớn lên thì chúng ta dùng tiền thật và bánh thật. Chỉ có vậy thôi.

Cho nên tốt nhất chúng ta đừng nên phê bình ai cả. Vì tôi nói sự thật, nên tất nhiên tôi dạy quý vị phải giữ năm giới như không được sát sinh, nhưng nếu quý vị thấy người ta sát sinh thì cũng đừng lo chi nhiều. Rất có thể do họ có nợ máu và nhân quả với nhau, cho nên chúng ta đừng để ý đến họ. Vì vậy, càng tu hành chúng ta sẽ càng hiểu thế giới vốn vô sự, sẽ cảm thấy rất nhẹ nhàng, không còn quá nhiều quan niệm tốt xấu. Không có nghĩa là chúng ta không biết nhận định tốt xấu. Chính vì biết vậy nên bây giờ chúng ta không muốn sát sinh, không muốn trộm cướp, không muốn nói dối, v.v.... Chúng ta tu hành, tịnh hóa thân, khẩu, ý của mình, nhưng khi thấy người khác làm những điều xấu, chúng ta cũng không có thái độ cực đoan chỉ trích hoặc có ý kết tội họ. Chúng ta trở nên dễ bao dung và tha thứ hơn. Ý nghĩa là

như vậy. Dĩ nhiên chúng ta sẽ khuyên họ đừng làm vậy. Chúng ta cũng thông cảm với những nạn nhân bị hại hoặc bị cướp, nhưng không có lòng hận thù đối với những người phạm lỗi. Chúng ta trở thành người có tâm nhu hòa hơn. Đối với chúng ta không có gì quá tốt hoặc quá xấu. Khổng Tử gọi đó là trung dung, Phật giáo gọi là trung đạo, không thiên lệch nhiều, không chấp tốt cũng chẳng chấp xấu. Làm được như vậy là đúng rồi.

Chúng ta càng không phê bình người khác thì người khác càng hiểu là chúng ta tốt, và chúng ta sẽ càng ngây thơ đơn thuần hơn. Do đó, chúng ta không nên khờ dại để cho người ta thấy đẳng cấp của mình ở đâu. Một khi chúng ta mở miệng phê bình người khác, thì người ta biết ngay mình thuộc đẳng cấp A-tu-la. (*Mọi người cười.*) Thái độ tranh chấp ở bên trong, chúng sinh A-tu-la có rất nhiều, họ chuyên nghiệp mà. Những người đến thế giới này gây chiến tranh, hơn thua, và thích tranh biện đều là chúng sinh đến từ cảnh giới A-tu-la. Cho nên chúng ta phải vượt qua cảnh giới đó. Thôi, bây giờ chúng ta hãy vượt qua cảnh giới hiện tại là đi ăn cơm. (*Mọi người cười.*)





22

Tâm Thí Vô Úy

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị

Cộng tu tại Đài Bắc, Formosa

Ngày 29 tháng 12 năm 1988

Quý vị chỉ cần có chút lòng thành là đủ, không cần phải có tiền, danh lợi hay học vấn, không cần gì cả. Có người đã không đích thân đến gặp tôi, mà nhờ người khác liên lạc, muốn nhờ quan hệ, nhờ quyền lợi, muốn gặp riêng để nói chuyện, làm ủng hộ phí thời giờ của tôi, lại muốn trò chuyện về vấn đề chính trị. Chao ôi! Thấy kinh khủng quá! (*Mọi người cười.*) Có một đạo họ phỉ báng tôi, nhưng sau này thấy tôi nổi tiếng thì lại đến nhờ tôi đi hóa duyên (*cầm bình bát đi quyên tiền.*) hoặc làm việc gì đó giúp họ. Nghe thật là ón. Tôi còn không đi hóa duyên cho mình, sao lại đi hóa duyên cho người ta (*mọi người cười.*) Hóa duyên để làm chi, có gì thì dùng nấy, phải không? Tùy duyên mà!

Phật Thích Ca Mâu Ni đâu có đi hóa duyên, đâu có xây cất trường học, chùa chiền, hoặc xây cất những thứ khác. Những gì Ngài có, đều là do người ta tự nhiên đến cúng dường. Còn phải xin Ngài nhận dùm. Đôi khi Ngài nhận, nhưng cũng có lúc Ngài

không nhận. Có lúc Ngài nói: “*Người có tâm muốn cúng dường Như Lai, thì xem như đã cúng dường rồi.*” Người ta phải cầu xin nhiều lần, Ngài mới nhận cúng dường. Bây giờ lại có người đến, muốn chúng tôi hóa duyên giùm họ, làm những chuyện khác. Như vậy là vô dụng. Đó là thứ pháp môn hối lộ. Không chịu hòa đàm, mà bảo nếu chúng tôi làm việc cho họ, thì họ sẽ không ngăn cản công việc của chúng tôi. Ý họ nói như vậy. Nếu muốn ngăn cản thì cứ ngăn cản, vì trước đó, họ đã từng ngăn cản rồi, nhưng chúng tôi không sợ. Nếu muốn ngăn cản thì cứ tiếp tục làm, coi họ có thể ngăn cản đến chừng nào, chúng tôi không mệt, chỉ sợ họ mệt mà thôi.

Hôm nay tôi có nói chuyện với những người đến nhắn tin đó. Làm thầy tu thì phải tu hành. Ngoài việc tu hành ra, không còn chuyện gì cần phải làm cả. Nếu tu theo Tịnh Độ thì niệm A Di Đà Phật. Nếu tu theo Mật tông thì niệm “*Om ma ni bát mê hồng,*” và mỗi ngày phải lạy mấy chục ngàn lạy (*cuời*), hoặc là mấy trăm lạy, mấy ngàn lạy. Làm thầy tu là như vậy. Những chuyện khác thì không nên đụng đến. Còn nói chi làm quốc gia đại sự, nghe không kịp rửa lỗ tai. (*Mọi người cuời và vỗ tay.*) Đồng tu của chúng ta thật khờ dại không sao tả được, bảo tôi đến gặp những người đó.

Quý vị muốn tôi gặp ai cũng được, nhưng tâm quý vị cần phải đơn thuần, nên sắp xếp vì lợi ích của người khác, vì muốn cho họ gặp một vị Phật Bồ Tát tại thế, để được gia trì. Quý vị đừng nên nhờ vả người ta, lợi dụng quan hệ với họ để giúp đỡ tôi. Trên thế giới này không ai giúp được ai cả. Mọi việc đều do Phật Bồ Tát an bài, do Đại Đạo an bài, do Thượng Đế an bài. Nếu quý vị chưa hiểu được điều này, thì vĩnh viễn sẽ bị Ma Vương phỉnh gạt, nghe hiểu chứ? (*Đáp: Hiểu.*)

Ai làm tổng thống, ai làm quan với chức vị cao, ai làm quốc vương đều do Phật Bồ Tát an bài. Ai giúp đỡ ai chứ? Quý vị vô minh đến mức này, còn chưa khai ngộ được bao nhiêu. Phải tu

hành cho nhiều, tu Pháp Môn Quán Âm cho nhiều. Làm việc gì cũng phải làm một cách công chính, quang minh chính đại, đừng dùng phương pháp moi móc quanh co. Cũng đừng nói với người ta rằng: “*Quý vị giúp Sư Phụ tôi, thì bao nhiêu bệnh cũng được tiêu trừ hết.*”

Từ trước đến nay, tôi chưa từng hứa hẹn điều chi cả. Ai thành tâm muốn gặp tôi thì tự nhiên sẽ được rất nhiều lợi ích, mọi người đều biết điều này. Nếu không có lòng thành, thì một chút ích lợi cũng không có, mà còn tăng thêm nghiệp chướng (*cười*). Phải xem mục đích của quý vị như thế nào. Nếu đến với lòng phỉ báng và bất kính đối với tôi, thì rất có thể sẽ có hậu quả không tốt! Đến gặp tôi mục đích phải rõ ràng. Quý vị bảo người ta đến gặp tôi thì cũng nên cho họ biết, mục đích của họ phải rất rõ ràng. Không nên có tâm lợi dụng quan quyền và quyền lợi của người ta, rồi an bài cho tôi ra gặp họ. Tôi không có thời giờ làm việc đó. Quý vị thấy tôi có đệ tử nhiều như vậy, tôi còn chưa đủ thời giờ chăm sóc họ cho chu đáo nữa là. Vì có lúc thân thể không được khỏe, bận bịu cho “*cái chùa*” này, cho nên không có thời gian chăm sóc quý vị cho thật chu đáo.

Có lúc vì quá bận rộn, thầy trò không câu thông tốt với nhau. Tôi còn cảm thấy thẹn, thế mà quý vị lại mang thời giờ quý báu của tôi tặng cho những người làm chính trị, những người muốn làm tiền. Vừa mở miệng là đã muốn lợi dụng người khác. Quý vị muốn ai đến gặp tôi, tôi cũng không từ chối, nhưng hôm nay khi họ chưa đến là tôi đã giận rồi, nếu quý vị không tin thì có thể hỏi các thường trú. Quý vị đã gạt tôi đến đây. Tôi vốn đã biết trước, họ vừa mới mở miệng ra là tiền, là danh lợi, là quyền hành. Thật là ghê quá!

Tôi không sợ bất cứ điều gì. Quý vị nên hiểu, tôi có thể hoàng pháp ở đây hay không, còn phải xem phước báu của người Formosa, còn tùy ân điển của Phật Bồ Tát, quý vị hiểu không? (*Đáp: Hiểu.*) (*Mọi người vỗ tay.*) Chứ không phải nhờ vào vị

quan nào, và cũng không phải nhờ vào quyền lợi nhỏ bé của ai. Hôm trước có cha của một đồng tu đến nói với tôi: *“Nếu Sư Phụ muốn gặp tổng thống, thì con của tôi có thể sắp xếp, vì hiện giờ rất thuận tiện.”* Bởi vì con của ông quen thân với tổng thống, họ đã quen thân từ lúc chưa làm tổng thống. Quý vị có biết tôi trả lời như thế nào không? Nếu là quý vị thì quý vị sẽ trả lời ra sao? *“Ôi chao, thật sao, vậy thì mai đi.”* Nhất định sẽ có người làm như vậy. Tôi biết quý vị làm quan lớn, quan nhỏ, nhất định sẽ làm như vậy. Người ta chưa sắp xếp là quý vị đã tìm cách an bài rồi! Huống chi là người ta tự động nói ra? Trong quý vị sẽ có một số người lập tức bắt lấy cơ hội này. Tu hành mà tâm không được thanh liêm như những người làm quan. Tôi thấy buồn cho họ, họ chẳng hiểu gì về giáo lý của tôi.

Quý vị có biết tôi trả lời ông ta thế nào không? Ai biết thì nói ra? Đoán thử coi. Nhưng tôi cũng không có tâm không muốn gặp người đó. Tôi không có tâm nào hết. Không có kế hoạch nào hết. Tôi trả lời: *“Nếu tổng thống muốn đến gặp tôi, thì tôi cũng không từ chối, nhưng tôi sẽ không đi tìm gặp tổng thống.”* Không phải tôi không muốn gặp tổng thống, quý vị đừng hiểu lầm. Tổng thống đâu có gì xấu để tôi không muốn gặp, chỉ vì tôi chưa bao giờ có ý nghĩ đi gặp ông ta. Tôi chưa từng nghĩ đến những chuyện này, chưa từng khởi một ý niệm nào cả. Nếu tổng thống muốn đến nghe thuyết pháp và muốn gặp tôi, thì cũng có thể đến như những người khác vậy. Tại sao tôi có thể gặp những người khác mà lại không muốn gặp tổng thống? Ông ta là một người tốt, nhưng tôi không muốn đi gặp ông ta. Tôi không hiểu nổi ý kiến của quý vị, vì sao quý vị muốn làm phiền đến tổng thống.

Chính phủ rất bận rộn, quý vị đừng tưởng rằng tổng thống cả ngày ngồi đó uống trà ăn bánh. Làm tổng thống rất là bận! Quý vị chỉ làm một viên chức nhỏ mà đã bận lắm rồi, huống chi là tổng thống. Ngoài ra còn có Bộ Ngoại Giao, Bộ Tôn Giáo, Bộ

Nội Vụ, Bộ Cảnh Sát, và các bộ khác trong nước. Nếu tôi muốn ở lại Formosa thêm, thì liên lạc với Bộ Ngoại Giao hoặc với viên chức ở Bộ Ngoại Giao. Nếu tôi dời đi nơi khác, thì đến gặp cảnh sát, tìm ty cảnh sát, hoặc nếu tôi có định tổ chức gì trong nước, thì liên lạc với Bộ Nội Vụ. Như vậy là liên lạc đủ lắm rồi, cần chi phải phiền đến tổng thống? Có chuyện gì mà phải đi gặp tổng thống chứ? Ông ta bận việc của ông ta, tôi bận việc của tôi. Nếu có cần gì, thì tôi chỉ cần liên lạc các cơ quan chính phủ là được rồi. Tôi không có chuyện gì cần để gặp tổng thống, khiến ông ta phải bận thêm vài tiếng đồng hồ vì tôi. Tôi thật không hiểu cách suy nghĩ của quý vị. Tâm danh vọng của quý vị vẫn còn rất nặng, nên mới có những tư tưởng đó.

Hôm nay vài đồng tu đến thỉnh ý tôi đi gặp vài viên chức lớn. Ôi! Tôi vốn không muốn gặp những viên chức lớn, nhưng nếu gặp họ cũng không sao. Thật ra những đồng tu này hại các vị đó không thể đến gặp tôi, vì vừa mở lời là đồng tu đã nói với tôi rằng: *“Vị này có chức quyền rất lớn, nếu Sư Phụ đến gặp ông ta, thì mướn Trung Sơn Đường sẽ dễ dàng hơn nhiều.”* Dĩ nhiên tôi trả lời là không muốn gặp! Quý vị cho tôi là ham gặp quan lớn hay sao? Vì mục đích của quý vị không đơn thuần, nên hại người ta không thể đến gặp tôi. Không biết mục đích của vị quan lớn đó có tốt hay không, nhưng nghe quý vị nói là tôi thấy mục đích không tốt. Quý vị đã nhờ người ta đến gặp tôi, gặp rồi là nhất định phải giúp tôi, quý vị làm vậy để làm gì?

Giả sử quý vị làm đệ tử của tôi, một khi quý vị tu hành tốt rồi, quý vị được lợi ích và muốn giúp đỡ tôi, thì quý vị sẽ tự nguyện làm. Tôi chẳng cần phải nhờ vả quý vị, huống chi là nhờ vả người ngoài giúp đỡ. Vì quý vị được lợi ích, mới nghĩ đến việc giúp đỡ tôi, để người khác cũng được lợi ích như vậy. Đó mới đúng là người tu hành. Còn đảng này muốn lợi dụng quyền hành và địa vị của người khác để được việc của mình, lại là một chuyện khác.

Chúng ta không có gì phải sợ. Chúng ta hoằng pháp một cách công chính, có gặp sự quấy nhiễu cũng là lẽ đương nhiên. Phật Thích Ca phải chịu đói suốt ba tháng, Chúa Giê-su Ki-tô bị người ta hại, Khổng Tử và Lão Tử cũng bị người ta phỉ báng. Còn tôi là nhân vật gì? Bị phỉ báng thì có gì không hay chứ? Chúng ta nên có tâm bình đẳng, xem phỉ báng và tán thán như nhau. Đừng sợ người ta phỉ báng tôi. Họ phỉ báng tôi mà chính tôi còn không sợ, vậy tại sao quý vị phải động tâm? Tôi đã nói rồi, họ cũng là những người giúp tôi hoằng pháp đây. Tôi đã nói như vậy đến mấy lần rồi, mà quý vị vẫn chưa hiểu. Họ được Phật Bồ Tát sử dụng để làm việc đó, nếu không thì tôi làm sao có nhiều tiền như vậy để quảng cáo?

Người ngoài cũng hiểu mỗi lần tôi đăng quảng cáo là phải tốn rất nhiều tiền, trong khi họ giúp đăng lên báo cho cả nước xem, hàng triệu người Formosa đều đọc được. Mấy triệu số báo và nhiều loại báo, tờ nào cũng có nhiều độc giả, ít nhất mỗi tờ báo cũng có năm mươi người đọc. Vậy quý vị có thể nhân con số độc giả lên là biết, và độc giả còn để lại cho con cháu đời sau đọc nữa, một khi đã in lên báo rồi, thì không thể hủy đi được. Họ còn lưu trữ trong thư viện, cất giữ rất lâu. Mấy đời sau, người ta cũng còn đọc được danh hiệu của pháp sư Thanh Hải. Quý vị cảm ơn người ta còn không kịp, đừng có ở đó tìm cách ngăn họ đừng quảng cáo tôi, làm như vậy là quý vị hại tôi. Như vậy là quý vị hại đồng bào của quý vị, không được dịp nghe danh hiệu của tôi đây.

Vừa rồi có người đến gặp tôi, cũng sợ rằng sau này tôi vẫn còn gặp nhiều phiền phức. Tôi bảo rằng tôi vốn đã gặp phiền phức rồi, thì còn sợ gì nữa chứ. Tôi có thể hoằng pháp hay không, đó không phải là điều mà những người phỉ báng có thể chủ động hay quyết định được, mà phải nương vào bên trên có lực lượng của Phật Bồ Tát, dưới có pháp luật của chính phủ, tôi chỉ dựa vào hai yếu tố đó mà thôi. Tôi không sợ bất cứ sóng gió nào cả, những thứ này chỉ là chuyện nhỏ. Quý vị còn chưa đạt được tinh

thần vô úy, nên mới lo như vậy. Theo tôi tu học, thì không nên lo sợ nhiều như vậy. Nếu cảm thấy mình còn lo sợ nhiều, thì hãy tu Quán Âm cho nhiều và nỗ lực tu hành cho nhiều. Nếu còn sợ bị ảnh hưởng từ bên ngoài, thì hãy nỗ lực tu hành. Phải tự hiểu rằng mình tu hành còn chưa đủ lực lượng. Đừng trách người ngoài, họ phải làm công việc của họ.

Đề Bà Đạt Đa là người chống đối Phật Thích Ca Mâu Ni nhiều nhất. Nhưng Phật Thích Ca Mâu Ni lại nói Đề Bà Đạt Đa là người làm việc cho Phật Bồ Tát. Chúng ta là phàm phu, không biết được ai là ai, thì thôi đừng gây phiền hà cho người khác. Nhưng theo cách nói của phàm phu, thì làm ác đương nhiên sẽ gặp nghiệp ác, làm tốt tất nhiên sẽ được kết quả tốt. Những người phỉ báng tôi, họ đăng báo quảng cáo tên tôi, họ biết rất rõ việc họ làm. Họ biết rõ là họ cố ý quảng cáo cho tôi. Đáng lý ra công đức đó là vô lượng vô biên, nhưng vì họ làm với tâm ác, cho nên rất có thể sẽ gặt quả ác. Chúng ta nên cảm thấy tội nghiệp cho họ là đủ rồi, không nên làm phiền họ. Tôi hiểu được nhiệt tâm của quý vị muốn giúp đỡ tôi, nhưng chúng ta muốn làm việc gì thì cũng phải công chính, không nên có tâm hối lộ. Nếu có người muốn đến gặp tôi, thì quý vị phải xem họ có thật sự thành tâm thành ý không. Nếu không, thì đừng làm uổng phí thời gian của tôi, và càng gây thêm sự hiểu lầm mà thôi.

Tâm của đồng tu chúng ta phải ngay thẳng, thì người ta mới cảm phục mình. Nếu chúng ta có chút tâm ý muốn lợi dụng, thì người khác sẽ nhận ra ngay. Phật tâm bên trong họ, trí huệ của họ, linh hồn của họ trong vô hình cũng sẽ nhận ra được. Cho nên họ sẽ tạo nên bầu không khí không tốt, và tôi sẽ cảm nhận được ngay. Từ hôm qua đến giờ, tôi đều không cảm thấy thoải mái, lên xe là đã bắt đầu rầy la, vì quý vị cứ ép tôi làm những việc này. Đến gặp những người này, tôi đã biết là sẽ vô dụng. Quý vị luôn chờ lúc tôi sơ ý là bắt lấy cơ hội, làm cho tôi nhận lời trong khi tôi cũng không biết là mình đã nhận lời gì. Tôi tưởng quý vị nói với

tôi là lúc nào cũng được, vì thuận tiện mà! Giả sử như lúc cộng tu thì luôn tiện cho những người đó đến gặp. Không ngờ hôm nay quý vị ép tôi đến đây để lãnh nghiệp chướng, dù ngày mai tôi phải đi thuyết pháp, thật là không đáng.

Nếu tôi đến đó mà không có tâm hoan hỷ, thì họ cũng chẳng được phước báu gì! Nếu họ đến gặp tôi nhưng không có ý tốt, thì họ cũng không được phước báu, quý vị nên hiểu rõ điều này. Giả sử họ không có ý tốt cũng không sao, chỉ cần chúng ta tuyệt đối không có tâm lợi dụng quyền hành của họ là đủ rồi, quý vị hiểu không? (*Đáp: Hiểu.*)

Giả sử quý vị không biết người đó có thành tâm hay không, điều này cũng không sao, nhưng tâm của quý vị cần phải minh bạch, bảo người ta đến gặp tôi, không phải vì muốn lợi dụng địa vị của họ. Nếu quý vị muốn giúp tôi làm điều gì, cần phải nhất định không có tâm ý đó. Nó sẽ làm thấp đẳng cấp của mình, làm thương hại phong độ quân tử của mình. Người tu hành nếu không có tâm thanh liêm bằng những người làm quan, thì rất đáng tiếc! Tôi đã nói lâu rồi mà quý vị vẫn còn chưa hiểu? Hôm nay quý vị hiểu chưa? (*Đáp: Dạ hiểu.*) Quý vị đọc kinh Phật sẽ hiểu. Mỗi lần vua hay các vị quan nào mời Phật Thích Ca Mâu Ni đi thọ chay, họ phải có lòng thành tâm mộ Đạo, thì Phật Thích Ca Mâu Ni mới nhận lời mời đó. Quý vị có đọc thấy Phật Thích Ca Mâu Ni tìm mối quan hệ nào, để giúp Ngài hoằng pháp được thuận lợi không? Có chuyện đó hay không? (*Đáp: Không có.*) Vậy sao quý vị lại đặt tôi vào trường hợp như thế này?

Những người tu hành khác có thể làm như vậy, nhưng tôi nói cho quý vị biết, tôi là một người tu hành chân chính, ngoài việc tu hành ra, tôi không hề mơ tưởng bất cứ chuyện gì. Quý vị đừng xem tôi như một trong những thầy tu khác, là được rồi. Những người đến gặp tôi hôm nay nói với tôi rằng, từ triều Tống cho đến nay không có nhà sư nào như tôi. Họ nói vậy là đúng, vì tín đồ của họ nhìn họ như vậy, chứ không phải là đệ tử của tôi.

Những người này đến vì muốn làm tốt cho người xuất gia . Rốt cuộc họ cũng nói như vậy. Từ đó có thể thấy tín đồ Phật giáo tôn kính những vị gọi là tăng ni như thế nào, nhưng chỉ là bề ngoài. Bên trong họ hiểu rất rõ, là không có những người tu hành được như vậy, cho nên họ không tôn kính bên trong. Vì người tu hành chỉ có tu hành mà thôi, ngoài sự tu hành và hoằng pháp ra, không còn chuyện gì khác đáng làm. Chúng ta làm người xuất gia vì lý tưởng đó. Chuyện quốc gia đại sự thì để cho tổng thống, chính phủ làm, vì họ có tài năng đó. Chẳng hạn như từ trước đến nay, chính phủ Formosa chưa từng có tu sĩ làm chính trị, nhưng tình hình lại rất tốt, phải vậy không? Như vậy là tốt lắm rồi. Nếu sau này có thầy tu tham gia vào chính trị, thì không biết tình trạng sẽ ra sao. Vì vậy, tốt nhất là không nên xen vào chính trị, phải không?

Làm tu sĩ là vì đã nhìn thấu thế gian này rồi, thấy thế giới vốn vô sự, muốn buông bỏ ràng buộc thế tục, mong được phụng sự chúng sinh về phương diện tinh thần và đạo đức. Vì thế họ mới làm tu sĩ. Nếu chúng ta còn lo nhiều chuyện như vậy, còn lo danh lợi, còn lo quan hệ chính trị, thì đó không phải là thầy tu! Xin lỗi đáng lẽ tôi không nên đề cập tới. Dù có những vị tăng sĩ phỉ báng tôi, tôi cũng chẳng lo chi cho mệt, họ vốn không đáng để chúng ta lưu ý đến.

Những người đến gặp tôi hôm nay, tôi chưa từng quen biết họ. Trong nhóm họ, có người phụ trách về phương diện tôn giáo, có người chỉ là tín đồ bình thường, thế mà họ đã kể cho tôi nghe rất nhiều chuyện không hay của các đoàn thể tôn giáo. Tôi bảo họ tốt nhất là để tôi có ấn tượng tốt, tôi không muốn nghe rác rưởi.

Ít ra thầy trò chúng ta không có vấn đề này. Quý vị thật sự thích, nên mới dành thời giờ đến gặp tôi và cộng tu, nghe băng thâu âm và xem băng thâu hình, không có chuyện ngờ vực bất kính bên trong, cho nên chúng ta còn có thể tự an ủi mình. Tuy

không biết được mình tu hành đến đâu, nhưng tối thiểu chúng ta vẫn còn là người quân tử. Nếu quân tử mà mình còn chưa làm được, thì thôi khỏi làm Phật tử luôn, phải không? (*Đáp: Phải.*)

Vì vậy tôi cũng dạy quý vị như những vị thánh hiền ngày xưa đã dạy. Có nghĩa là phải làm quân tử, lấy nhân, nghĩa, lễ, trí, tín làm đầu. Nếu làm người mà còn không xong, thì sao làm Phật được? Sẽ làm loại Phật gì đây? Phật ham quan vị, Phật hời hợt, Phật danh lợi, Phật tìm quan hệ, như vậy không được! Tôi mong quý vị từ nay về sau phải hiểu rõ, hiểu rất rõ giáo lý, phương pháp làm việc và tâm tánh của tôi. Cho nên chúng ta cần tỉnh thức, đừng để người khác quỵến dụ và mê hoặc, làm chúng ta quên tất cả.



Truyền Tâm Ấn cũng không hẳn là truyền Tâm Ấn... quý vị chỉ đến đây để cho tôi giúp quý vị tự cứu chính mình. Tôi không phải đến đây để dạy quý vị trở thành tín đồ.... Tôi đến đây để dạy cho quý vị trở thành Minh Sư.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Vi cũng đều biết cách thức ngồi thiền, nhưng lại thiền quán những điều sai lạc. Có người thì thiền quán về những cô gái đẹp, có người quán về tiền tài, có người quán về công việc làm ăn. Mỗi khi quý vị cố gắng tập trung sức chú ý vào một việc gì tức là quý vị đang thiền. Tôi chỉ chú ý vào lực lượng bên trong, vào tình thương, vào lòng từ bi và ân điển của Thượng Đế.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Khi được thọ Tâm Ấn là bắt đầu cho một đời sống mới trong một trật tự mới. Điều đó có nghĩa là tôi đã chấp nhận quý vị để trở nên một phần tử trong hàng thánh nhân. Khi đó quý vị không còn là một người thường nữa, đẳng cấp quý vị đã được nâng lên cao. Thời xưa họ gọi đó là “Lễ Rửa Tội” hay là “Sống trong sự che chở của Minh Sư”.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm

Những người thành tâm mong cầu Chân Lý sẽ được Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền dạy Pháp Môn Quán Âm. “*Quán Âm*” theo tiếng Trung Hoa có nghĩa là thiền quán, là lắng nghe chân động lực của Âm Thanh. Pháp môn này bao gồm việc thiền định về Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Những thể nghiệm nội tại này đã được ghi chép lại trong kinh điển của tất cả những tôn giáo trên thế giới từ thời cổ xưa. Ví dụ, Thánh Kinh của Thiên Chúa giáo viết rằng: “*Khởi đầu là Ngôi Lời, Ngôi Lời ở với Thượng Đế và Ngôi Lời chính là Thượng Đế.*” (Gio-an 1:1) Ngôi Lời chính là Âm Thanh nội tại. Âm Thanh này còn được gọi là Logos, Shabd, Đạo, Suối Âm, Nước Nguồn Sống hay Tiếng Nhạc Trời. Thanh Hải Vô Thượng Sư nói rằng: “*Âm Thanh này tạo nên chân động lực trong mọi sự sống và bao trùm khắp vũ trụ. Âm Thanh nội tại này có thể chữa lành mọi vết thương, thỏa mãn mọi ước muốn và khát vọng của thế gian. Âm Thanh này là sức mạnh vạn năng của muôn vàn tình thương. Và chúng ta được cấu tạo bởi Âm Thanh này nên khi giao tiếp được với nó chúng ta sẽ có được sự an lành và mãn nguyện trong tâm. Sau khi nghe được Âm Thanh này, con người chúng ta sẽ cải biến, toàn bộ thế giới quan của chúng ta sẽ được cải biến mạnh mẽ và trở nên tốt đẹp hơn.*”

Ánh Sáng bên trong, Ánh Sáng của Thượng Đế, cũng là Ánh Sáng được đề cập đến trong danh từ “*khai ngộ*”. Cường độ của Ánh Sáng tăng dần từ những tia sáng yếu ớt đến Ánh Sáng của hàng triệu mặt trời. Chính nhờ vào Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại mà chúng ta cấu thông được với Thượng Đế.

Lễ truyền Tâm Ấn đề tu theo Pháp Môn Quán Âm không phải là một nghi thức huyền bí hoặc một nghi lễ sơ khởi nào để bước vào một tôn giáo mới. Trong buổi lễ truyền Tâm Ấn, người thọ Pháp sẽ nhận được sự hướng dẫn đặc biệt về cách ngồi thiền để quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Thanh Hải Vô Thượng Sư sẽ chăm lo cho việc “*truyền đạt tâm linh*”. Những thể nghiệm đầu tiên về sự hiện hữu của Thánh Linh sẽ được diễn ra trong tĩnh lặng. Thanh Hải Vô Thượng Sư không cần phải hiện diện bằng nhục thân để mở “*cánh cửa*” này cho chúng ta. Việc truyền đạt này là phần chính yếu của pháp môn. Kỹ thuật ngồi thiền sẽ đem lại kết quả không đáng kể nếu không có ân điển của một vị Chân Sư.

Và quý vị có thể nghe được Âm Thanh nội tại và thấy được Ánh Sáng nội tại ngay lập tức sau khi được truyền Tâm Ấn, nên việc này đôi khi còn được gọi là “*đốn ngộ*” hay “*tức khắc khai ngộ*”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư chấp nhận tất cả mọi người muốn được Tâm Ấn, không phân biệt quá khứ hay liên hệ tín ngưỡng của họ. Chúng ta không cần phải thay đổi tôn giáo hay tín ngưỡng hiện tại của mình. Chúng ta cũng không cần phải tham gia vào bất kỳ tổ chức hay sinh hoạt nào mà chúng ta cảm thấy không thuận lợi cho đời sống hiện tại của mình. Tuy nhiên chúng ta cần phải giữ dinh dưỡng thuần chay. Việc cam kết thuần chay suốt đời là điều kiện tiên quyết để được Tâm Ấn.

Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền Tâm Ấn hoàn toàn miễn phí.

Hàng ngày tu thiền theo Pháp Môn Quán Âm và giữ năm giới luật là điều kiện duy nhất đối với những ai đã được Tâm Ấn. Những giới luật này là kim chỉ nam giúp chúng ta tránh gây phương hại cho mình cũng như những sinh vật khác. Việc tu hành sẽ giúp chúng ta có được sự giác ngộ sâu sắc và vững vàng hơn so với những thể nghiệm khai ngộ lúc ban đầu và cho phép chúng ta đạt mức độ cao nhất của khai ngộ hay là đại khai ngộ. Nếu không tu hành mỗi ngày, quý vị sẽ gần như quên đi sự khai ngộ của mình và trở lại đấng cấp tâm thức bình thường.

Mục đích của Thanh Hải Vô Thượng Sư là dạy cho chúng ta cách tự chăm sóc mình. Vì thế Ngài chỉ dạy một phương pháp mà bất kỳ ai cũng có thể thực hành được, tự thực hành mà không cần sự nâng đỡ hay trợ giúp nào khác. Ngài không có ý tìm kiếm tín đồ, đệ tử hay những người tôn kính Ngài hoặc thành lập một tổ chức mà hội viên phải đóng lệ phí. Ngài không nhận cúng dường, sự lễ bái hay quà tặng của chúng ta, nên chúng ta không cần dâng lên cho Ngài những thứ đó. Ngài chấp nhận lòng thành tâm của chúng ta trong đời sống thường nhật và việc tu thiền sẽ giúp chúng ta có khả năng thăng tiến lên bậc Thánh nhân.





Ngũ Giới

1. Không gây phương hại đến sự sống của các chúng sinh*
2. Không nói những điều không thật
3. Không lấy những gì không phải của mình
4. Không tà dâm
5. Không dùng những chất gây nghiện**

** Giới luật này đòi hỏi phải triệt để thuần chay. Không được dùng thịt, cá, gia cầm, sữa, trứng (kể cả trứng đã được thụ tinh và trứng chưa được thụ tinh trong bánh ngọt, bánh quy, kem, v.v...) hay bất kỳ sản phẩm nào có nguồn gốc động vật.*

*** Bao gồm việc tránh xa những sản phẩm độc hại như rượu, ma túy, thuốc lá, cờ bạc, phim ảnh, sách báo, trò chơi điện tử bạo lực và có nội dung thiếu lành mạnh.*

Một thánh nhân hoàn hảo là một người hoàn hảo. Một người hoàn hảo là một thánh nhân hoàn hảo. Hiện tại chúng ta chỉ là một nửa con người. Chúng ta làm việc gì cũng do dự. Chúng ta làm việc gì cũng có sự cao ngạo. Chúng ta không tin rằng chính Thượng Đế đã sắp xếp mọi việc cho chúng ta hưởng thụ, cho chúng ta học hỏi. Chúng ta phân biệt tội lỗi và đức hạnh. Chúng ta quan trọng hóa mọi việc, và sau đó phán đoán chính chúng ta và những người khác. Chúng ta đau khổ vì sự hữu hạn của mình, về những điều Thượng Đế phải làm. Có hiểu không? Thật ra, Thượng Đế ở bên trong chúng ta và chúng ta tự giới hạn Ngài. Chúng ta muốn vui vẻ và chơi đùa, nhưng lại không biết phải làm sao. Chúng ta chỉ biết nói với người khác: “À, anh không được làm như vậy.” và nói với chính mình: “Tôi không nên làm như thế này. Tôi không nên làm như thế nọ. Vậy tại sao tôi lại phải ăn thuần chay?” Đúng rồi, tôi biết. Tôi ăn thuần chay vì Thượng Đế bên trong tôi muốn như vậy.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Khi thân, khẩu, ý, của chúng ta được thanh tịnh, dù chỉ trong một giây khắc, thì tất cả thần thánh, Thượng Đế, và thiên thần hộ pháp sẽ trợ giúp chúng ta. Ngay lúc đó toàn thể vũ trụ đều thuộc về chúng ta và ủng hộ chúng ta, và ngôi báu cũng sẵn sàng để cho chúng ta ngự trị.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

GIỚI THIỆU ÁN PHẨM

NHỮNG TUYỂN TẬP THƠ NHẠC DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC



- **NGÀY NÓ NGÀY NÌ**
(diễn ngâm bằng tiếng
Âu Lạc): MP3-M027



- **MỘT CHỨT HƯƠNG**
(những nhạc phẩm do
các ca sĩ tài danh trình
diễn bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M029



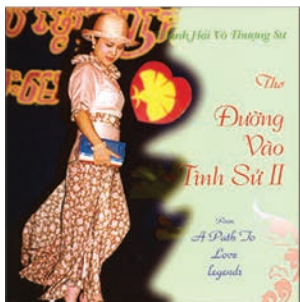
- **XIN GIỮ MÃI**
(diễn ngâm bằng
tiếng Âu Lạc):
MP3-M028



- **DỊU DÀNG BÊN NHAU**
(những nhạc phẩm
được trình bày
bằng tiếng Âu Lạc):
MP3-M032



- **NGỦ NGON EM NHÉ**
(những nhạc phẩm
được trình bày bằng
tiếng Anh):
MP3-M037



- **ĐƯỜNG VÀO TÌNH SỬ**
(những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3)



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3); DVD 531 & MP4



* Những thi phẩm và nhạc phẩm (những thi phẩm được phổ nhạc) trong Đường Vào Tình Sử, Tình Xưa, Khuất Nêo Thời Gian, Mơ Đêm, Xin Giữ Mãi, Ngày Nở Ngày Ni, Những Vết Tiên Thân, Những Văn Thơ Ngọc, Đóa Sen Vàng, Ngủ Ngon Em Nhé và Dịu Dàng Bên Nhau do Thanh Hải Vô Thượng Sư diễn ngâm hoặc trình bày.



- **KHUẤT NÈO THỜI GIAN** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M031, DVD 765 & MP4



- **TÌNH XƯA** (diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M036, DVD 801 & MP4



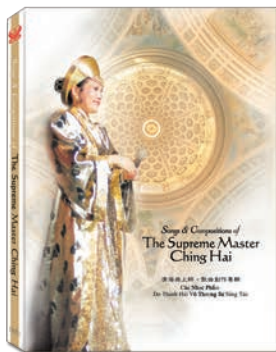
- **MƠ ĐÊM** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M030, DVD 764 & MP4



- **CA KHÚC TÌNH THƯƠNG** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc và Anh): DVD 761 & MP4



- **NHỮNG VẤN THƠ NGỌC** (những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M034, DVD 769 & MP4



- **NHỮNG NHẠC PHẨM DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC** (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc, Trung Hoa và Anh): MP3-M009, DVD 389 & MP4



- **ĐÓA SEN VÀNG** (diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M305, DVD 770 & MP4
Kính mời quý vị thưởng thức những vần thơ tuyệt tác của Hòa thượng Thích Mãn Giác cùng hai thi phẩm “Đóa Sen Vàng” và “Sayonara” do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác riêng tặng Hòa Thượng, qua giọng ngâm trầm ấm của Ngài.



- **KỶ NIỆM VÀNG THAU**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **GIẤC MƠ CỦA BƯỚM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh

- **MỘT THỜI XA XƯA**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **KỶ NIỆM VÀO QUÊN**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **THƠ VÔ TỪ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **GIỜNG LỆ ÂM THẦM**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa/Anh, Đức/Pháp/Anh, Philippines, Hàn Quốc, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha



- **NGƯỜI TÌNH THIÊN CỔ**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Tây Ban Nha

• MP4 & DVD-1010



Lấy cảm hứng từ thi tập sâu sắc *Giông Lệ Âm Thâm* do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác, vở nhạc kịch tuyệt diệu này đưa chúng ta du hành trên chuyến xe lửa thần kỳ đến 16 quốc gia qua 6 lục địa. Chúng ta đồng hành với cô Joy – người mẹ đau xót vì mất con, và Pete – chàng trai mới lớn, ham mê vật chất. Với sự dẫn dắt của vị trưởng tàu vui tính và thần bí, họ dần bước vào hành trình của cuộc đời – mỗi người tìm thấy cho mình sự an bình mới. Tại mỗi điểm đến, hãy thưởng thức các tiết mục âm nhạc đặc sắc và hấp dẫn do các nhà soạn nhạc từng đoạt giải Oscar, Grammy, Tony và Emmy sáng tác, với phần trình diễn của những ngôi sao nhạc trẻ và Broadway, các ca sĩ quốc tế hàng đầu, cùng 48 vũ công xuất sắc và dàn nhạc sống!

Được điều khiển bởi đạo diễn từng được đề cử giải Tony, Vincent Paterson (đạo diễn chuyển lưu diễn vòng quanh thế giới của Michael Jackson và Madonna), với phần biên đạo múa của Bonnie Story, người đoạt giải Emmy (Nhạc Kịch Trung Học 1, 2 và 3), buổi ra mắt quốc tế phi thường này với sự góp mặt của đội kỹ thuật viên gồm 217 người, được thu hình bởi 21 máy quay phim và 96 bảng tán thu âm điện tử, đã diễn ra vào ngày 27 tháng 10 năm 2012 tại Đại Hy Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ. Chương trình kỷ niệm 19 năm Ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư, vinh danh tinh thần hòa bình và từ thiện mà vị Thầy tâm linh nổi tiếng thế giới, nhà nhân đạo, thi sĩ kiêm nghệ sĩ đã nêu gương.

Bộ DVD 4 đĩa này bao gồm băng hình chào mừng của Thi Sĩ, phần trao quà từ thiện, các cuộc phỏng vấn nghệ sĩ và nhiều đoạn phim phụ trội đặc sắc.

Giông Lệ Âm Thâm chắc chắn sẽ mang lại cho chúng ta nguồn cảm hứng để đi tìm sự an bình nội tại!

• MP4 & DVD-999

NHẠC KỊCH CHÂN TÌNH

Bộ DVD 3 đĩa này gồm các tiết mục rất đặc sắc như những truyện thật hấp dẫn của Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hy Mã Lạp Sơn, những cuộc phỏng vấn phía sau hậu trường, tường trình của giới truyền thông, những nhân vật nổi tiếng trên thảm đỏ và những cảnh diễn tập.



QUYỀN SÁCH CHÂN TÌNH ĐẠT VỊ TRÍ SỐ MỘT TRÊN AMAZON.COM

Lấy cảm hứng từ đời thật của Thanh Hải Vô Thượng Sư, Nhạc kịch *Chân Tình* là trải nghiệm đầy xúc động, khi chúng ta du hành cùng với Thanh – một cô gái hiền lành – trên con đường kiếm tìm bí quyết khai ngộ. Bên cạnh đó, quyển sách *Chân Tình* – tuyển tập bao gồm ca từ và ký âm của các bản nhạc trong nhạc kịch cũng đạt vị trí hàng đầu trong danh sách Những Quyển Sách Bán Chạy Nhất trên Amazon.com ở cả hai đề mục Sách và Thơ.

“Tình thương là điều quý giá nhất trong thế giới vật chất này. Vì thế chúng ta nên bảo vệ tình thương... Nếu chúng ta có tình thương, mọi điều tốt đẹp sẽ đến với chúng ta... Ân thuận chạy, tạo hòa bình. Và yêu thương. Đó là tất cả những gì chúng ta cần làm.”

– Thanh Hải Vô Thượng Sư, ngày 27 tháng 8 năm 2011 - Pasadena, California, Hoa Kỳ
Kỷ Niệm 5 Năm Thành Lập Truyền Hình Vô Thượng Sư: Chân Tình

NHỮNG BÀI THUYẾT GIẢNG TÂM LINH CỦA THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

SÁCH

- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Khai Thị:**
Tiếng Âu Lạc (1-15), Trung Hoa (1-10), Anh (1-5), Pháp (1-2), Phần Lan (1), Đức (1-2), Hungary (1), Indonesia (1-5), Nhật Bản (1-4), Hàn Quốc (1-11), Mông Cổ (1, 6), Bồ Đào Nha (1-2), Ba Lan (1-2), Tây Ban Nha (1-3), Thụy Điển (1), Thái (1-6) và Tây Tạng (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Vấn Đáp:**
Tiếng Âu Lạc (1-4), Trung Hoa (1-3), Bungary (1), Tiệp Khắc (1), Anh (1-2), Pháp (1), Đức (1), Hungary (1), Indonesia (1-3), Nhật Bản (1), Hàn Quốc (1-4), Bồ Đào Nha (1), Ba Lan (1) và Nga (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Thiền Thất Năm 1992:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư vào năm 1992 trong kỳ thiền thất tại Tam Địa Môn, Formosa.
Tiếng Anh và Âu Lạc
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu Năm 1993:**
Tuyển tập 6 cuốn bao gồm những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu năm 1993.
Tiếng Anh (1-6) và Trung Hoa (1-6)
- **Thư Tín Thấy Trò:**
Tiếng Anh (1), Trung Hoa (1-3), Âu Lạc (1-2) và Tây Ban Nha (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Thần Kỳ Cảm Ứng (1-2):**
Tiếng Âu Lạc và Trung Hoa
- **Sư Phụ Kể Chuyện:**
Tiếng Anh, Trung Hoa, Tây Ban Nha, Âu Lạc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Thái
- **Thượng Đế và Nhân Loại – Những Truyện Thánh Kinh:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Thượng Đế Chăm Sóc Mọi Việc – Bộ Sách Tranh Đây Trí Huệ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Nhật Bản và Hàn Quốc
- **Chuyện Vui Khai Ngộ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Hào Quang Chật Quá:**
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Tô Điểm Đời Sống:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Bí Quyết Thanh Thân Tu Hành:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa

- **Trực Tiếp Câu Thông Thượng Đế – Cách Tiến Đến Hòa Bình:**
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Châu Âu năm 1999.
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Ta Xương Tim Em Dưới Cõi Trần:**
Tiếng Ả Rập, Âu Lạc, Bungary, Tiệp Khắc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Indonesia, Ý, Hàn Quốc, Mông Cổ, Ba Lan, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, La Mã và Nga
- **Sống Trong Thời Đại Hoàng Kim**
Ý Thức Về Sức Khỏe – Trở Về Lối Sống Tự Nhiên và Đạo Đức:
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Lời Pháp Cam Lồ:**
Viên Ngọc của Trí Huệ Vinh Hạng do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa, Tây Ban Nha/ Bồ Đào Nha, Pháp/ Đức, Hàn Quốc, Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Gia Chánh Vô Thượng (1) – Các Món Ăn Thuần Chay Quốc Tế:**
Bộ sưu tập những món ăn chọn lọc trên khắp thế giới do đồng tu giới thiệu.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa, Âu Lạc và Nhật Bản
- **Gia Chánh Vô Thượng (2) – Khẩu Vị Gia Đình Chọn Lọc:**
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Một Thế Giới Hòa Bình Qua Âm Nhạc:**
Bộ sưu tập những buổi phỏng vấn và tác phẩm âm nhạc từ buổi hòa nhạc trình diễn năm 1998 tại Đại Hý Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ.
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa
- **Bộ Sưu Tập Các Sáng Tạo Nghệ Thuật Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Tuyển Tập Hội Phẩm:**
“Tự Tính người họa sỹ hiển lộ qua các hội phẩm. Quý vị sẽ cảm động sâu sắc bởi tính đơn thuần của trẻ thơ và tình thương bao la của bậc từ mẫu ở Người đã đạt giải thoát.”
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Thiên Y S.M.:**
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Những Chú Chó Trong Đời Tôi:**
Quyển sách gồm 500 trang này là một phần những mẩu chuyện có thật do Thanh Hải Vô Thượng Sư kể về những bạn khuyến đồng hành của Ngài.
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Ba Lan và Đức
- **Những Chú Chim Trong Đời Tôi:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Nga và Indonesia

- **Loài Hoang Dã Cao Quý:**
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Mông Cổ, Hàn Quốc, Pháp và Đức
- **Nghệ Thuật Thiên Đàng:**
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Từ Khủng Hoảng Đến Hòa Bình – Thuận Chay Hữu Cơ Là Giải Đáp:**
Tiếng Âu Lạc, Anh, Trung Hoa, Hà Lan, Pháp, Hungary, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Na Uy, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Nga, La Mã, Tây Ban Nha, Thụy Điển và Thái.
- **Suy Ngẫm Về Đời Sống và Tâm Thức:**
Tác giả: Tiến sĩ Janez Drnovsek.
Tiếng Trung Hoa

MP3, DVD và MP4

MP3, DVD và MP4 các bài thuyết giảng, âm nhạc và những buổi hòa nhạc của Thanh Hải Vô Thượng Sư hiện có bằng tiếng Ả Rập, Armenia, Âu Lạc, Bungary, Campuchia, Quảng Đông, Trung Hoa, Croatia, Tiệp Khắc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Philippines, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Do Thái, Hungary, Indonesia, Ý, Nhật, Hàn Quốc, Malaysia, Mông Cổ, Nepal, Na Uy, Quan Thoại, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Ba Tư, Romani, Nga, Srilanka, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thái, Thổ Nhĩ Kỳ và Zulu.

Danh mục sẽ được gửi theo yêu cầu. Hoan nghênh quý vị đặt mua trực tiếp các ấn phẩm của Thanh Hải Vô Thượng Sư trên mạng:

<http://www.thecelestialshop.com>

Hoặc tải xuống miễn phí:

<http://www.edenrules.com>

<http://www.smchbooks.com>

<http://magazine.godsdirectcontact.net>

HOẶC LIÊN LẠC:

Nhà Xuất Bản Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư
Đài Bắc, Formosa

Tel: (886) 2-23759688 / Fax: (886) 2-23757689

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

TÀI VÊ MIỄN PHÍ SÁCH BIỂU

BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ (VỚI HƠN 80 NGÔN NGỮ)

<http://sb.godsdirectcontact.net>

<http://www.direkter-kontakt-mit-gott.org/booklet>

• **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**

Nhằm mở ra Kim niên 5 (2008) đầy hy vọng, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đã ban tặng cho thế giới tuyệt phẩm *Loài Hoang Dã Cao Quý* như một món quà năm mới. Hầu hết những tấm hình minh họa trong sách về chuyến thám hiểm của Ngài nơi vùng ngọc hồ, do Ngài tự tay chụp và sáng tác, là sự kết hợp kỳ diệu giữa sự thể hiện cảm xúc đầy thi vị với những hình ảnh vô cùng hấp dẫn về thiên nhiên và đời sống nơi vùng hoang dã kỳ vĩ, khiến quyển sách trở thành một tác phẩm nghệ thuật vô cùng diễm tuyệt!

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415233/> (bia mềm)
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415225/> (bia cứng)



- **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**
MP4 & DVD 800
 (nói tiếng Anh,
 phụ đề 21 ngôn ngữ)



• **NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**

Qua quyển sách được minh họa bằng những hình ảnh xinh đẹp, *Những Chú Chim Trong Đời Tôi*, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đưa chúng ta bước vào thế giới nội tâm của loài vật. Đó là, khi chúng ta thương yêu loài vật vô điều kiện, chúng ta sẽ được đáp lại bằng một tấm lòng rộng mở không chút đắn đo. Đây là một quyển sách thật tuyệt vời, mỗi trang sách đều chan chứa tình thương và sự hòa hợp. Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư giúp chúng ta liễu ngộ rằng loài vật có một tâm hồn rất đẹp và cao quý. Quyển sách thật thú vị! Loài vật chính là bạn tốt của chúng ta. Những mong các độc giả yêu quý đều có dịp chiêm ngưỡng quyển sách tuyệt vời này.

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:
<http://www.amazon.com/dp/9866895149/>
 Chúng tôi sẽ gửi sách đến tận nhà quý vị, hãy đặt mua và bắt đầu thể nghiệm tình thương chan hòa trên từng trang sách.



- **NHỮNG CHÚ CHÓ TRONG ĐỜI TÔI (1-2)**

“Tôi hy vọng có thể giúp quý độc giả thường thức đời nét về lối sống đáng yêu của các bạn khuyến đang đồng hành với chúng ta trên Địa Cầu này, qua đó hiểu thêm về đời sống của những chúng sinh khác.” ~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

SÁCH CÓ THỂ MUA TRỰC TUYẾN TẠI
AMAZON.COM:

Những Chú Chó Trong Đời Tôi (1):

<http://www.amazon.com/dp/9866895076/>

Những Chú Chó Trong Đời Tôi (2):

<http://www.amazon.com/dp/9866895084/>

(ẤN BẢN TIẾNG TRUNG HOA)

CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN KINGSTONE:

<http://www.kingstone.com.tw>

CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN ESLITEBOOKS:

<http://www.eslitebooks.com/>

CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN:

<http://www.books.com.tw>



- **NHỮNG CHÚ CHÓ VÀ NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**
MP4 & DVD 780
(nói tiếng Anh, phụ đề 28 ngôn ngữ)

- **NGHỆ THUẬT THIÊN ĐÀNG**

Nghệ Thuật Thiên Đàng là một tuyển tập xuất sắc, trong đó tác giả thể hiện sự sáng tạo nghệ thuật từ phương diện tâm linh để phản ánh chân, thiện, mỹ của Thiên Đàng. Nhẹ gót bước vào thế giới nghệ thuật vô biên của Thanh Hải Vô Thượng Sư, quý độc giả sẽ được thăng hoa bởi sự giao hòa với Đấng Thiêng Liêng, bởi hơi xúc động bởi những rung động sâu kín trong tâm hồn của một nhà thơ, những cảm giác tinh tế của một họa sĩ, những ý tưởng đặc sắc của một thiết kế gia và trái tim lãng mạn của một nhạc sĩ. Hơn thế nữa, được chiêm ngưỡng trí tuệ cùng lòng bác ái của một bậc thầy tâm linh vĩ đại là ân điển vô cùng lớn lao đối với mỗi chúng ta.



SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI
AMAZON.COM:

<http://www.amazon.com/Celestial-Art-Supreme-Master-Ching/dp/9866895378>

BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ

SÁCH BIỂU

Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ là ấn phẩm giới thiệu giáo lý của Thanh Hải Vô Thượng Sư. Độc giả khắp thế giới có thể đọc trực tuyến *Sách Biểu* hay tải về miễn phí dưới dạng eBook. Viên ngọc trí tuệ này hiện đã được chuyển dịch sang 80 ngôn ngữ, từ tiếng Afrikaans đến tiếng Zulu, từ tiếng Bengal đến tiếng Urdu, Macedoni, Mã Lai và nhiều ngôn ngữ khác.

Trong *Sách Biểu*, quyển sách này, Thanh Hải Vô Thượng Sư nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiền định trong đời sống hàng ngày và giảng giải các cảnh giới tâm linh cao đẳng hơn. Ngài cũng giải thích những lợi ích của lối sống thuần chay, cũng như thông tin về việc truyền Tâm Ấn theo học Pháp Môn Quán Âm, là con đường tối hậu và tối thượng nhất. Những thông điệp thăng hoa của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong quyển sách *Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* đã thấp sáng niềm hy vọng cho những người mong cầu Chân Lý.

Như Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị: *“Khi có được sự an bình nội tại, chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Chỉ khi nào tìm thấy Thiên Quốc bên trong, liễu ngộ được sự hòa hợp vĩnh hằng, trí tuệ tối cao và lực lượng toàn năng của mình, chúng ta mới có thể đạt được viên mãn, thỏa nguyện những khát vọng của cõi đời cũng như cõi trời. Bởi vì tất cả mọi thứ đều đến từ Thiên Quốc. Nếu không có được những điều này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy mãn túc, dù có nhiều tiền bạc, quyền lực hay địa vị cao sang đến đâu.”*

Để trực tiếp tải về *Sách Biểu*, xin truy cập:
<http://sb.godsdirectcontact.net>

Trang mạng này cung cấp bản dịch *Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* của Thanh Hải Vô Thượng Sư bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Hãy tham gia cùng chúng tôi để mang món quà ý nghĩa nhất đến cho thế giới bằng cách chia sẻ thông điệp của Thượng Đế và thăng hoa tâm thức nhân loại. Nếu quý vị thấy ngôn ngữ bản xứ hay ngôn ngữ chính của quý vị chưa có trong danh sách và muốn chuyển dịch *Sách Biểu*, xin liên lạc với chúng tôi theo điện thư: divine@Godsdirectcontact.org.



Màu vàng: Chúng tộc da vàng

Màu đỏ: Chúng tộc da đỏ

Màu đen: Chúng tộc da đen

Màu trắng: Chúng tộc da trắng

Màu xanh lá cây: Thiên nhiên,
loài vật, chim muông, v.v...

Màu xanh dương: Nước và
những sinh vật sống dưới nước.

Hình dáng: Địa Cầu

Nền: Bầu trời

Biểu trưng SM trên lá cờ là để
đánh thức bản tính Thượng Đế
đang còn yên ngủ của chúng ta,
nhắc nhở chúng ta phát triển
phẩm chất sáng ngời bên trong.
Mỗi bên là những hình trái tim đa
màu sắc liên kết với nhau, tiêu biểu
cho sự kỳ vọng của Thượng Đế đối
với những chúng sinh Địa Cầu:
Gạt bỏ mọi sự kỳ thị, muôn loài
nên yêu thương và chăm sóc lẫn
nhau, sống trong hoan ca và
hòa bình dưới bầu trời xanh.

LÁ CỜ XINH ĐẸP VÀ Ý NGHĨA NÀY LÀ DO

THANH HẢI VÔ THƯỢNG SU ĐÍCH THÂN THIẾT KẾ

CHO ĐOÀN THỂ CHÚNG TA. Ý NGHĨA TIÊU BIỂU VỀ MÀU SẮC
CỦA MỖI HÌNH TRÁI TIM ĐÃ ĐƯỢC NGÀI GIẢI THÍCH NHƯ TRÊN.

CÁCH LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

P.O. Box 9, Hsihu Hsiang, Miaoli Hsien, Formosa (36899), ROC
P.O. Box 730247, San Jose, CA 95173-0247, U.S.A.

TRUYỀN HÌNH VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: peace@SupremeMasterTV.com
Tel: 1-626-444-4385 / Fax: 1-626-444-4386
<http://www.suprememastertv.com>

BAN KINH SÁCH

E-mail: divine@Godsdirectcontact.org
*(Hoan nghênh quý vị tham gia cùng chúng tôi phiên dịch kinh sách
của Thanh Hải Vô Thượng Sư sang những ngôn ngữ khác.)*

NHÀ XUẤT BẢN HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org
Tel: 886-2-23759688 / Fax: 886-2-23757689
<http://www.smchbooks.com>

CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN

<http://www.theCelestialShop.com>
<http://www.EdenRules.com>

BAN BÁO CHÍ

E-mail: lovenews@Godsdirectcontact.org

BAN HƯỚNG DẪN TÂM LINH

E-mail: lovewish@Godsdirectcontact.org

CÔNG TY TRANG SỨC THIÊN ĐÀNG

smclothes123@gmail.com; vegan999@hotmail.com
Tel: 886-3-4601391 / Fax: 886-3-4602857
<http://www.smcelestial.com>
<http://www.sm-celestial.com>

CÔNG TY QUỐC TẾ LOVING HUT

Tel: 886-2-2239-4556 / Fax: 886-2-2239-5210

E-mail: info@lovinghut.com

<http://www.lovinghut.com/tw/>

**LOVING FOOD – CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN
CHO LỐI SỐNG THUẬN CHAY BỔ DƯỠNG**

<http://www.lovingfood.com.tw>

MẠNG LƯỚI QUÁN ÂM

TRỰC TIẾP CÂU THÔNG THƯỢNG ĐỂ –

TRANG MẠNG TOÀN CẦU CỦA

HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

<http://www.Godsdirectcontact.org.tw/eng/links/links.htm>

Truy cập danh mục của mạng lưới Quán Âm toàn cầu,
quý vị có thể lựa chọn để xem bằng nhiều ngôn ngữ.

Quý vị có thể tải về hoặc ghi danh để nhận
được *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư* dưới dạng eBook
hay ấn phẩm. Ấn bản đa ngôn ngữ của *Sách Biểu Bí Quyết*
Túc Khắc Khai Ngộ cũng có sẵn để quý vị tải về.

Lối Sống Mới

Một Vài Thực Phẩm Thuần Chay Bổ Dưỡng Không Cần Sắt Sinh:

Thực Phẩm	Tỷ Lệ Chất Đạm (theo trọng lượng)
Đậu phụ (từ đậu nành)	16%
Mì cần (từ bột mì)	70%
Bắp	13%
Gạo	8,6%
Đậu nành, đậu tằm, đậu garbanzo, đậu lăng, v.v.	10 - 35%
Hạt hạnh nhân, hạt hồ đào, hạt diêu, hạt phỉ, hạt thông, v.v.	14 - 30%
Hạt bí, hạt mè, hạt hướng dương, v.v.	18 - 24%

- Thuốc bổ đa sinh tố dạng viên cũng là nguồn vitamin, chất khoáng và chất chống oxy hóa rất tốt.
- Rau và trái cây có nhiều chất dinh dưỡng như vitamin, chất khoáng, chất chống oxy hóa, chất xơ có phẩm chất cao giúp tăng cường sức khỏe và tuổi thọ.
- Lượng chất đạm cần thiết mỗi ngày là 50 gram (hàm lượng trung bình đối với người lớn).
- Chất canxi từ rau dễ hấp thụ hơn chất canxi từ sữa.

- Để giảm thiểu nguy cơ dịch cúm gia cầm lan tràn khắp thế giới
- Để tránh hiểm họa bệnh bò điên và cúm heo, v.v.
- Để chấm dứt sự tàn sát đang diễn ra hàng ngày đối với hàng tỷ gia súc, sinh vật biển và chim muông hiền lành

Cầu nguyện chúng em! Cầu nguyện em thương các bạn!



Chuyển sang thuần chay là điều sáng suốt. Thuần chay khỏe mạnh Thuần chay tiết kiệm Thuần chay tốt cho môi sinh



Cầu nguyện cho các bạn

Cảm ơn lòng từ bi của các bạn



Cầu các bạn sống lành!

Để biết thêm chi tiết, xin truy cập: <http://AL.Godsdirectcontact.org.tw> <http://www.vegsource.com> <http://www.vrg.org> <http://www.vegsource.com> hoặc gửi điện thư về: AL@Godsdirectcontact.org

Supreme Master Television
Truyền hình xây dựng cho một thế giới hòa bình
www.SupremeMasterTV.com

Danh Nhân Trường Chay và Thuần Chay trên Thế Giới:

Các Bậc Hiền Triết & Lãnh Đạo Tinh Thần: Paramahansa Yogananda (Đạo Sư Ấn Độ), Socrates (triết gia Hy Lạp), Chúa Giê-su, Khổng Tử (triết gia Trung Quốc), Phật Thích Ca, Lão Tử (triết gia Trung Quốc), Thánh Francis Assisi (Thánh Cơ-đốc giáo Ý), Thích Nhất Hạnh (thiền sư kiêm tác giả Phật giáo Âu Lạc), Yogi Maharishi Mahesh (Đạo Sư Ấn Độ), Leo Tolstoy (triết gia Nga), Pythagoras (nhà toán học và triết gia Hy Lạp), Tiên tri Zoroaster (Sáng lập Hỏa giáo Ba Tư), Muhammad Rahim Bawa Muhaiyadeen (Thánh Hồi giáo Sufi kiêm tác giả Sri Lankan), v.v.

Văn Nghệ Sĩ: Leonardo Da Vinci (họa sĩ Ý), Ralph Waldo Emerson (văn thi sĩ Hoa Kỳ), George Bernard Shaw (văn sĩ Ái Nhĩ Lan), John Robbins (tác giả Hoa Kỳ), Mark Twain (tác giả Hoa Kỳ), Albert Schweitzer (triết gia, bác sĩ kiêm nhạc sĩ Đức), Voltaire (văn sĩ Pháp), Sadeh Hedayat (nhà văn Ba Tư), v.v.

Khoa Học Gia, Nhà Phát Minh & Kỹ Sư: Charles Darwin (nhà thiên nhiên học Anh), Albert Einstein (khoa học gia Đức), Thomas Edison (khoa học gia kiêm nhà phát minh Hoa Kỳ), Isaac Newton (khoa học gia Anh), Nikola Tesla (khoa học gia kiêm nhà phát minh Xê-bi & Hoa Kỳ), Henry Ford (Người sáng lập công ty Ford Motors Hoa Kỳ), v.v.

Chính Trị Gia, Chính Khách & Nhà Hoạt Động Xã Hội: Susan B. Anthony (nhà lãnh đạo phong trào ủng hộ quyền bầu cử nữ giới Hoa Kỳ), Mahatma Gandhi (nhà lãnh đạo dân quyền Ấn Độ), Coretta Scott King (nhà lãnh đạo dân quyền kiêm nhà hoạt động xã hội Hoa Kỳ & phu nhân của Tiên sĩ Martin Luther King, Jr.), Tiên sĩ Janez Drovsek (Tổng thống Slovenia đệ nhị), Tiên sĩ Manmohan Singh (Thủ tướng Ấn Độ), Dennis J. Kucinich (Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ), v.v.

Diễn Viên & Người Mẫu: Pamela Anderson (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Ashley Judd (nữ diễn viên Hoa Kỳ), John Cleese (diễn viên Anh), David Duchovny (diễn viên Hoa Kỳ), Danny DeVito (diễn viên Hoa Kỳ), Daryl Hannah (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Dustin Hoffman (diễn viên Hoa Kỳ), Steve Martin (diễn viên Hoa Kỳ), Ian McKellen (diễn viên Anh), Tobey Maguire (diễn viên Hoa Kỳ), Joaquin Phoenix (diễn viên Hoa Kỳ), Steven Seagal (diễn viên Hoa Kỳ), Jerry Seinfeld (diễn viên Hoa Kỳ), Naomi Watts (nữ diễn viên Úc), Kate Winslet (nữ diễn viên Anh), Christie Brinkley (siêu người mẫu Hoa Kỳ), v.v.

Nhạc Sĩ: George Harrison – Paul McCartney – Ringo Starr (Ban nhạc Beatles), Bob Dylan (nhạc sĩ Hoa Kỳ), Morrissey (ca sĩ Anh), Olivia Newton John (ca sĩ Anh - Úc), Sinead O'Conner (ca sĩ Ái Nhĩ Lan), Pink (ca sĩ Hoa Kỳ), Prince (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Tina Turner (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Shania Twain (ca sĩ Gia Nữ Đại), Vanessa Williams (ca sĩ nhạc pop Hoa Kỳ), v.v.

Lục Sĩ: Billie Jean King (vô địch quần vợt Hoa Kỳ), Carl Lewis (lục sĩ Hoa Kỳ, 9 lần đạt huy chương vàng điển kinh Thế Vận Hội), Edwin C. Moses (lục sĩ Hoa Kỳ, 2 lần đạt huy chương vàng điển kinh Thế Vận Hội), Alexander Dargatz (lục sĩ, vô địch thể hình, bác sĩ Đức), v.v.

và còn nhiều vị nữa... xin viếng: <http://AL.Godsdirectcontact.org.tw/vg-vip>

Bí Quyết Túc Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 16

(Dịch từ nguyên bản tiếng Trung Hoa)

THIẾT KẾ VÀ TRÌNH BÀY:

Diệp Quốc Bình

PHIÊN DỊCH:

Ban Kinh Sách Âu Lạc

NHÀ XUẤT BẢN:

The Supreme Master Ching Hai
International Association Publishing Company
Rm. 16, 8F., No. 72, Sec. 1, Zhongxiao
W. Road., Zhongzheng Dist.,
Taipei City 100, Formosa, R.O.C.
Tel: 886-2-23759688 / Fax: 886-2-23757689
www.smchbooks.com
E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

Sách in:

Ấn bản lần thứ nhất: Năm 2004

Sách điện tử:

Ấn bản lần thứ nhất: Tháng 10 năm 2017

Thanh Hải Vô Thượng Sư © 2004-2017

Tác Giả giữ bản quyền.

Quyển sách này có thể trích dịch và tái bản
nếu được sự chấp thuận của nhà xuất bản.

Chúng tôi, các đệ tử của Thanh Hải Vô Thượng Sư, nhận thức được rằng hành trình tìm Vô Thượng Đạo vô cùng gian nan; và chúng tôi cũng hiểu rằng thật là khó mà tìm được một vị Chân Sư hoàn toàn giác ngộ, giảng dạy Pháp Môn Tối Thượng hầu giúp cho nhân loại nhận thức được trí huệ nội tại và tìm ra Chân Lý. Pháp Môn Quán Âm là Pháp Môn Tối Thượng đã được các bậc Chân Sư giảng dạy từ thời xa xưa, và đã giúp chúng tôi đạt được vô vàn lợi ích trong khi tu tập, cho nên chúng tôi đã thu thập những bài Khai Thị từ khắp nơi trên thế giới của Thanh Hải Vô Thượng Sư để in thành sách, hầu giúp cho những người đang mong tìm Chân Lý, ước nguyện được Một Đời Giải Thoát, cũng như cho những người đang thắc mắc về chuyện Sinh Tử được Nâng Cao Tâm Thức và Giác Ngộ Chân Lý.